

➤ **TRONG SỐ NÀY:**

I. MÙA XUÂN NHỚ BÁC VÀ TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC CỦA NGƯỜI	3
CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI CHIẾN THẮNG CHẤN ĐỘNG ĐỊA CẦU	3
BÁC HỒ VỚI ĐẢNG VÀ MÙA XUÂN DÂN TỘC.....	4
BÁC HỒ VỀ THĂM DÂN.....	5
BẢY NĂM NGỌ THỜI DANH CỦA CUỘC ĐỜI MỘT CON NGƯỜI HUYỀN THOẠI	6
ĂN TẾT VỚI BÁC HỒ	8
NHỮNG BÀI THƠ CHÚC TẾT MỪNG XUÂN NĂM NGỌ CỦA BÁC HỒ	9
TẾT ĐẦY KỶ NIỆM VỚI BÁC HỒ.....	10
II. 84 MÙA XUÂN CỦA ĐẢNG	11
ĐẢNG VÀ MÙA XUÂN ĐẤT NƯỚC	11
VỚI ĐẢNG MÙA XUÂN	12
ĐẢNG TA – MÙA XUÂN VÀ HY VỌNG	14
TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG:	15
Ý ĐẢNG HỢP LÒNG DÂN, ĐẤT NƯỚC VỮNG BƯỚC ĐI TỚI	15
ĐẢNG VÀ MÙA XUÂN DÂN TỘC	17
XUÂN MỚI, TẢN MẠN VỀ ĐỔI MỚI	18
XUÂN HÀNH ĐỘNG	19
NĂM MỚI, PHẤN ĐẤU ĐẠT MỨC TĂNG TRƯỞNG CAO HƠN	20
III. THÀNH TỰU CHÍNH TRỊ – XÃ HỘI – KINH TẾ NĂM 2013	22
10 SỰ KIỆN THẾ GIỚI NĂM 2013.....	22
VIỆT NAM 10 SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM 2013	25
NHỮNG SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM 2013 CỦA NGÀNH VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH.....	27
BÌNH THUẬN – 10 SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM 2013.....	29
BỨC TRANH KINH TẾ 2014.....	32
XUẤT KHẨU NÔNG – LÂM – THỦY SẢN 2013: NHỮNG GAM MÀU SÁNG - TỐI	33
THẾ VÀ LỰC CỦA CHÚNG TA ĐÃ MẠNH HƠN RẤT NHIỀU !	35
IV. TẾT CỔ TRUYỀN VIỆT NAM VÀ VĂN HÓA NGÀY XUÂN.....	39
NĂM NGỌ NÓI CHUYỆN TRANH NGỰA.....	39
NGỰA TRONG TỤC NGŨ THẾ GIỚI	40
NGỰA TRONG LỊCH SỬ	41
NHỮNG NĂM NGỌ ĐẦY TỰ HÀO TRONG LỊCH SỬ DÂN TỘC	43
NHỮNG CON NGỰA ĐẸP NHẤT TRONG DI SẢN NƯỚC VIỆT	43
TẾT NGUYÊN ĐÁN XƯA VÀ NAY	45
NHỮNG PHONG TỤC TRONG NGÀY TẾT CỦA NGƯỜI VIỆT NAM.....	46
TẢO MỘ CHIỀU 30	48
MÂM CƠM TẤT NIÊN	49

MÂM CỖ TẾT NGUYÊN ĐÁN TRUYỀN THỐNG XƯA VÀ NAY	50
CHỢ QUÊ NHỮNG NGÀY CUỐI NĂM.....	52
TIẾNG CHỢ	53
LONG MÃ VÀ MÙA XUÂN THÁI HÒA	54
NÉT ĐẸP QUÀ TẾT	55
THÚ CHƠI HOA, CÂY CẢNH TRONG NGÀY TẾT.....	56
KHAI BÚT ĐẦU XUÂN – NÉT VĂN HÓA “HỒN CỐT” CỦA TẾT VIỆT.....	57
CÂY NÊU NGÀY TẾT – MỘT SỰ TÍCH ĐỘC ĐÁO	58
MÚA LÂN NGÀY TẾT.....	59
TẾT BÌNH AN BÊN GIA ĐÌNH.....	61
12 TRÒ CHƠI DÂN GIAN THÚ VỊ TRONG NGÀY TẾT	62
BÁO XUÂN NGÀY XƯA	64
VĂN HÓA RƯỢU NGÀY XUÂN	65
V. ẨM THỰC MÙA XUÂN - SỨC KHỎE NGÀY TẾT	66
VÀO BẾP LÀM TIỆC ĐÊM GIAO THỪA.....	66
BÁNH LÁ GAI.....	66
TẾT NHẸ NHÀNG – ĐẬM ĐÀ TRUYỀN THỐNG.....	67
MÓN DƯA MUỐI 3 MIỀN.....	68
MẸO HAY CHO MÓN ĂN NGÀY TẾT.....	68
ĂN UỐNG “THÔNG MINH” BA NGÀY TẾT.....	69
MÚT TẾT MIỀN NAM.....	71
BÍ QUYẾT ẨM THỰC VUI KHỎE TRONG NGÀY TẾT.....	71
THUỐC TỬ HOA XUÂN: ĂN MAI UỐNG ĐÀO	73
MÁCH BẠN CÁCH GIẢI RƯỢU BIA NGÀY TẾT HIỆU QUẢ.....	74
VI. NGƯỜI BÌNH THUẬN ĐÓN XUÂN GIÁP NGỌ 2014	75
SẮC XUÂN TRÊN VÙNG CAO PHAN SƠN.....	75
Ở NƠI BÍ THƯ CẤP ỦY – CHỦ TỊCH UBND XÃ LÀ MỘT PHỤ NỮ CHĂM.....	75
NGƯỜI ĐÀN BÀ KHẮC TÍNH CỦA NĂM	77
LÀNG BÁNH TRÁNG VÀO MÙA TẾT.....	79
BÁNH TRÁNG CHỢ LẬU VỚI NGÀY TẾT QUÊ TÔI.....	79
NHỚ CỐM TẾT	80
PHÚ QUÝ KHÔNG XA	81

I. MÙA XUÂN NHỚ BÁC VÀ TÁM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC CỦA NGƯỜI

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI CHIẾN THẮNG CHẤN ĐỘNG ĐỊA CẦU



Bác Hồ và Tướng Giáp bàn kế hoạch chiến dịch Điện Biên Phủ
(ảnh tư liệu)

Năm 2014, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam sẽ long trọng tổ chức Lễ kỷ niệm 60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954-7/5/2014). Với ý nghĩa, tầm vóc, giá trị lịch sử của chiến thắng Điện Biên Phủ đã khẳng định sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh, tinh thần đại đoàn kết dân tộc và sức mạnh của Quân đội nhân dân Việt Nam – nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Nhân dịp mừng Đảng, mừng Xuân Giáp Ngọ 2014 và kỷ niệm 60 năm sự kiện trên, báo Xuân Bình Thuận xin giới thiệu bài viết vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh với chiến thắng Điện Biên Phủ.

Chiến thắng chấn động địa cầu

Với phương châm “đánh chắc, tiến chắc”, sau khi đã hoàn tất công tác chuẩn bị, chiến dịch Điện Biên Phủ được mở màn vào ngày 13/3/1954. Sau 3 đợt tiến công, 55 ngày đêm chiến đấu ngoan cường, vượt mọi hy sinh, gian khổ “khoét núi, ngủ hầm, mưa dầm, cơm vắt”, quân đội ta đã tiêu diệt hoàn toàn tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Ngày 7/5/1954, là cờ “Quyết chiến, quyết thắng” của ta tung bay trên nóc hầm Đờ-Cát-xơ-ri, kết thúc cuộc kháng chiến 9 năm trường kỳ của nhân dân Việt nam dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đây là chiến thắng quân sự lớn nhất trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954) của Quân đội nhân dân Việt Nam với quân đội Liên hiệp Pháp (gồm lực lượng viễn chinh Pháp, lê dương Pháp, phụ lực quân bản xứ).

Trên phương diện quốc tế, chiến thắng này có ý nghĩa rất lớn: Lần đầu tiên quân đội của một nước thuộc địa châu Á đánh thắng quân đội của một cường quốc châu Âu. Được xem là một thảm họa bất ngờ đối với thực dân Pháp và cũng là một đòn giáng mạnh với thế giới phương Tây, đã đánh bại ý chí duy trì thuộc địa Đông Dương của Pháp và buộc nước này phải hòa đàm và rút ra khỏi Đông Dương, các thuộc địa ở châu Phi được cổ vũ cũng

đồng loạt nổi dậy. Chỉ riêng trong năm 1960, 17 nước châu Phi đã giành được độc lập và đến năm 1967, Pháp đã buộc phải trao trả độc lập cho tất cả các nước là thuộc địa của Pháp. Chấm dứt hơn 400 năm của chủ nghĩa thực dân cũ cai trị trên thế giới.

Tiên tri và tài thao lược của Hồ Chủ tịch, Chủ tịch Hồ Chí Minh là linh hồn của cuộc kháng chiến, chính bản lĩnh tài năng thao lược, điều binh khiển tướng của Người là một trong những nguyên nhân làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ 5 năm, tháng 6/1949, trong tác phẩm “Giấc ngủ trưa” Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dự báo đúng cảnh tượng cuộc kháng chiến chống Pháp thắng lợi, sau một trận quyết chiến chiến lược có quy mô rất lớn và rất ác liệt. Mặc dù thực dân Pháp được một nước khác giúp đỡ, nhưng hơn 1 vạn quân địch đã bị tiêu diệt. Số quân đó tương đương với 1,6 vạn quân Pháp bị loại khỏi vòng chiến đấu ở Điện Biên Phủ.

Cuối tháng 9/1953, tại bản Tỉn Keo, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ tọa cuộc họp của Bộ Chính trị bàn kế hoạch tác chiến Đông – Xuân. Trong cuộc họp này, Hồ Chủ tịch khẳng định rõ: “Địch tập trung quân cơ động để tạo nên sức mạnh. Không sợ! Ta buộc chúng phải phân tán binh lực thì sức mạnh đó không còn”. “Về hướng hoạt động, lấy Tây Bắc làm hướng chính, các hướng khác là hướng phối hợp. Hướng chính hiện nay không thay đổi, nhưng trong hành động có thay đổi. Phép dùng binh là thiên biến vạn hóa”.

Ngày 6/12/1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Bộ Chính trị thông qua kế hoạch tác chiến của Bộ Tổng Tư lệnh, quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ. Như vậy cả ta và địch đều chọn Điện Biên Phủ làm trận đánh then chốt, quyết chiến chiến lược. Hồ Chủ tịch và Trung ương Đảng đã hạ quyết tâm: “Tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ để kết thúc chiến tranh”.

Một thắng lợi mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tin tưởng khẳng định mạnh mẽ với giới quan sát nước ngoài ngay từ đầu chiến dịch này. Tháng 3/1954, nhà báo Ôxtrâyli Bơcsét hỏi Chủ tịch Hồ Chí Minh về tình hình Điện Biên Phủ. Người liền ngửa chiếc mũ lên bàn, chỉ vào đáy mũ nói: “Đây là Điện Biên Phủ, thung lũng có núi bọc xung quanh”. Sau đó, Người vòng tay theo vành mũ, nói tiếp: “Quân viễn chinh Pháp ở dưới thung lũng này, chúng tôi từ trên núi ở chung quanh bao vây chúng. Chúng nhất định không thể thoát được”. Thực tiễn đã diễn ra đúng như thế.

Tài chọn và dùng tướng

Hồ Chủ tịch từng khẳng định rằng, người lãnh đạo có tài lãnh đạo sẽ làm cho người “Tài nhỏ có thể hóa ra tài to. Lãnh đạo không khéo, tài to cũng hóa ra tài nhỏ”. Muốn vậy, phải khiến cho cán bộ có gan phụ trách, có gan làm việc. Khi giao công

tác cho cán bộ cần phải chỉ đạo rõ ràng, sắp đặt đầy đủ. Vạch rõ những điểm chính, và những khó khăn có thể xảy ra. Những vấn đề đã quyết định rồi, thả cho họ làm, khuyến khích họ cứ cả gan mà làm. Trong chiến tranh, khi chiến lược chiến thuật và nhiệm vụ đã quyết định rồi, vị Tổng Tư lệnh không cần nhúng tay vào những vấn đề vặt vãnh. Phải đề cấp chỉ huy có quyền “tùy cơ ứng biến”, mới có thể phát triển tài năng của họ. Chính Người đã thực hiện tư tưởng đó với Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

Ngày 1/1/1954, thay mặt Bộ Chính trị, Người trao nhiệm vụ cho Đại tướng Võ Nguyên Giáp làm Trưởng Ban chỉ huy và Bí thư Đảng ủy chiến dịch Điện Biên Phủ, đồng thời là Tổng chỉ huy tất cả chiến trường, trừ chiến trường đồng bằng.

Trước khi Đại tướng Võ Nguyên Giáp lên đường, Chủ tịch Hồ Chí Minh hỏi: “Chú đi xa như

vậy chỉ đạo chiến trường có gì trở ngại?”. Đại tướng trả lời: “Thưa Bác! Chỉ trở ngại là ở xa, khi có vấn đề quan trọng khó xin ý kiến của Bác và Bộ Chính trị”. Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Tướng quân tại ngoại, trao cho chú toàn quyền quyết định rồi báo cáo sau”. Người đã thay mặt Đảng, Chính phủ tin tưởng, trao đủ quyền lực cho một vị tướng giỏi đáng tin cậy.

Kết quả là như chúng ta đã biết, bằng thiên tài quân sự của mình Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã chỉ huy xuất sắc trận quyết chiến chiến lược, lập nên chiến công hiển hách, chiến thắng Điện Biên Phủ “Lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu” ghi một mốc son chói lọi trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc.

Huỳnh Lê

Báo Bình Thuận Xuân Giáp Ngọ 2014

Bác Hồ với Đảng và mùa xuân dân tộc

Lịch sử có những cơ duyên, nhưng hiếm có cơ duyên nào lại “kỳ ngộ” đẹp để giữa quy luật thiên nhiên, đất trời mùa xuân và lòng người như sự ra đời của Đảng ra ngày 3-2-1930, để từ đó, cứ mỗi độ tết đến xuân về, nhân dân ta có dịp vừa đón xuân – mừng Đảng và tưởng nhớ đến công ơn Bác Hồ - Người đã mang lại mùa xuân độc lập tự do cho dân tộc, ấm no, hạnh phúc cho nhân dân.



*Hàng ngày, Hồ Chủ tịch vun xới cây vú sữa của đồng bào miền Nam gửi tặng với tấm lòng thương yêu vô hạn miền Nam anh hùng.
Ảnh tư liệu*

Suốt 24 năm làm Chủ tịch nước (1945-1969) xuân về, Bác lại nghĩ đến dân, đến Đảng, Bác nghĩ đến Đảng với lòng tự hào, nhưng cũng đầy những lo âu; nhất là khi Đảng ta trở thành Đảng cầm quyền, một bộ phận không ít đảng viên

thoái hóa, biến chất, làm giảm sút uy tín của Đảng và gây nên những tổn thất đáng tiếc đối với sự nghiệp cách mạng. Mùa xuân năm 1965, tại Hội nghị bồi dưỡng chính huấn do Trung ương triệu tập. Bác đã nói lên những lời tâm huyết “Muốn giữ gìn sự trong sáng của Chủ nghĩa Mác-Lênin, thì trước hết phải tự mình trong sáng. Muốn đánh thắng kẻ thù là chủ nghĩa đế quốc, muốn xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội, thì trước hết phải thắng lợi kẻ thù bên trong mỗi chúng ta”. Từ diễn đàn của Hội nghị, Bác đã nghiêm khắc phê phán cán bộ Đảng viên có chức, có quyền mà thoái hóa biến chất: “Ở cương vị phụ trách thì tự cho mình có quyền hơn hết thầy, định đoạt mọi việc; ở ngành nào, địa phương nào thì coi đó như một giang sơn riêng, không biết đến lợi ích toàn cục, họ coi thường những quyết định của tổ chức, họ là những “ông quan liêu” chỉ thích dùng mệnh lệnh đối với đồng chí và nhân dân... Số người đó coi Đảng như một cái cầu thang để thăng quan phát tài. Họ không quan tâm đến đời sống của nhân dân, mà chỉ lo đến lợi ích riêng của mình. Họ quên rằng: “Mỗi đồng tiền, hạt gạo đều là mồ hôi nước mắt của nhân dân, do đó mà sinh ra phô trương, lãng phí. Họ tự cho mình sống xa hoa hưởng lạc, từ đó mà đi đến tham ô, trụy lạc, thậm chí sa vào tội lỗi”.

Mùa xuân năm 1969, Bác đã để lại cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta một bài viết quan trọng đăng trên báo Nhân dân đúng vào dịp kỷ niệm thành lập Đảng. Nội dung bài báo trở lại vấn đề mà Người hằng quan tâm mấy chục năm qua: “Đạo đức cách mạng”.

Ngày 25/1/1969, Bác cho mời đồng chí phụ trách tuyên huấn đến và giao nhiệm vụ chuẩn bị bài viết. Bác nói rõ mục đích nội dung và nhấn mạnh yêu cầu: ngắn gọn, tập trung vào chủ đề

“Quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng”. Đó cũng là tên của bài báo.

Ngày 28/1/1969, Bác xem và sửa lại bài viết rồi cho đánh máy thành nhiều bản, gửi đến từng đồng chí Ủy viên Bộ chính trị tham gia ý kiến. Dưới hình thức này, trong dịp kỷ niệm ngày thành lập Đảng 3-2-1969, mỗi đồng chí Ủy viên Bộ chính trị có trong tay một tài liệu mà ngay câu đầu tiên là: “Quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng”. Khi thông qua lần cuối, đồng chí phụ trách tuyên huấn thưa với Bác: “Bản thảo chúng tôi chuẩn bị, Bác chữa hết cả rồi còn gì ạ!”. Bác mỉm cười hiền hậu: “Bác chữa nhưng vẫn còn giữ nguyên ý chính của bài là cán bộ, Đảng viên phải ra sức rèn luyện đạo đức cách mạng. Cái đó là quan trọng nhất”.

Nghe xong toàn bộ bài viết, đồng chí phụ trách tuyên huấn đề nghị Bác cho đổi lại trật tự hai vế của tên bài để về: “Nâng cao đạo đức cách mạng” lên trước và về “quét sạch chủ nghĩa cá nhân” sau, với lý do là: Cán bộ Đảng viên ta nói chung là tốt, ưu điểm là chính, Bác chăm chú lắng nghe và suy nghĩ một lúc rồi nói: “Ý các chú cũng có lý, nhưng Bác thấy còn có chỗ chưa hợp lý. Giả dụ gia đình các chú tiết kiệm, mua sắm được bộ bàn ghế, cái tủ, cái giường mới. Vậy trước khi kê vào phòng, các chú có quét dọn nhà cửa sạch sẽ hay cứ để rác rưởi mà không vào?”.

Tuy vậy, Bác độ lượng bảo: “Vì cả hai chú đã đề nghị, là đa số nên Bác nhượng bộ đổi lại tên bài. Nhưng còn ở trong bài phải giữ nguyên cho Bác là “Quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng”. Ý tứ ấy của Bác cho đến hôm nay đã hơn 30 năm rồi mà vẫn mang ý nghĩa thời sự biết bao.

Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh là một “cương lĩnh” về công tác xây dựng Đảng và định hướng phát triển đất nước ngay sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ kết thúc. Không phải ngẫu nhiên mà trong di chúc, cả 3 lần viết (1965-1968-1969) Bác đều dành điều căn dặn đầu tiên “Trước hết nói về Đảng” và Người sửa chữa bổ sung, cân nhắc từng câu, từng chữ, từng ý; xóa đi viết lại nhiều lần nhất cũng là những điều căn dặn về Đảng. Người hiểu rõ và tiên lượng những gì sẽ xảy ra, những gì là sự cần thiết cấp bách đối với Đảng ta với tư cách là “Đảng cầm quyền”. Vì vậy Người luôn căn dặn: “Mỗi Đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”. Một đoạn văn chỉ có 56 từ mà Bác Hồ đã dùng 4 chữ thật quá là điều để chúng ta suy ngẫm. Bởi trong cách nói, cách viết Người không bao giờ dùng câu thừa, chữ thừa. Thế nhưng những chữ “thật” lặp đi lặp lại trong di chúc không những không thừa, mà còn chiếm một vị trí đặc biệt quan trọng. Đó là sự khẳng định không thể thay đổi đối với Đảng cộng sản Việt Nam “Đảng đạo đức, Đảng văn minh, Nước lấy dân làm gốc”, những Đảng viên Cộng sản Việt Nam không thể xa rời nhân dân.

Mùa xuân, nhắc lại những sự kiện trên để mỗi chúng ta càng khẳng định con đường mà Đảng, Bác Hồ, dân tộc đã lựa chọn là đúng đắn; dân tộc Việt Nam nhất định sẽ thắng lợi trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Cao Huy Hùng

Trích Báo Biên phòng số Xuân

~~~~~

## BÁC HỒ VỀ THĂM DÂN



*Bác Hồ chia kẹo cho các cháu thiếu niên nhi đồng trong ngày Người về thăm HTX Nông nghiệp Lao Sơn vào tháng 3-1958, nay thuộc phường Đồng Tâm, TP Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.*

**P**hải sống trong dân, phải sống như dân mới có thể nghe dân nói mọi sự thật.

Ngày 21-3-1962, Bác Hồ dự họp Bộ Chính trị góp ý kiến về việc chuẩn bị nội dung của hội

nghị công nghiệp trung ương. Bác rất quan tâm đến kỹ cương phép nước chưa nghiêm minh vì nhiều cơ quan báo cáo thành tích chưa trung thực.

Bác nói: “Ta có họp, có nghị, có quyết rồi, giao cho ai phải giao trách nhiệm rõ ràng, ai làm được thì khen nhưng thấy ai làm sai thì có thái độ rõ ràng, làm không được thì cách chức ngay. Tỉnh Thái Bình được thưởng hơn 700 huân chương, huy chương mà không thấy phạt một ai, ý tôi là còn nhu nhược đối với vấn đề này”. (Biên bản hội nghị Bộ Chính trị, lưu tại Cục Lưu trữ Trung ương Đảng).

Bác Hồ biết bệnh thành tích rất trầm trọng, từ trung ương đến địa phương, cơ quan nào cũng “tốt đẹp phở ra, xấu xa đẩy lại”, nhất là thấy cấp trên về càng ra sức che giấu khuyết điểm, phóng đại thành tích. Thiếu tướng Phan Văn Xoàn, phục vụ Bác từ năm 1955 đến năm 1969 và đại tá Huỳnh Hữu Kháng, phục vụ Bác từ

năm 1945 đến năm 1951, đều cho biết Bác mỗi khi về làm việc bất cứ đâu, gần hay xa, Bác thường không cho những nơi đó biết trước. Riêng ông Huỳnh Hữu Kháng kể lại: Đang thời kỳ chiến tranh, thỉnh thoảng ông lặng lẽ báo cho nơi Bác Hồ sắp đến biết trước để còn chuẩn bị hầm trú ẩn kiên cố để phòng địch đánh phá. Bác biết, Bác đã phê bình ông: “Lần sau không cho chú Kháng đi nữa. Đi như vậy thì không thấy hết những điều cần biết”.

Bác giải thích với anh em phục vụ, lãnh đạo đến làm việc ở đâu, thực tế cuộc sống ở đó phải còn nguyên vẹn, đừng để nơi đó biết lãnh đạo sắp về thăm, lại bố trí phô trương hình thức sao cho vừa lòng lãnh đạo. Thiếu tướng Xoàn kể lại: Tết Âm lịch năm 1962, Bác muốn thăm một gia đình nghèo ở Hà Nội, phải là gia đình thực nghèo. Vì vậy, Bác căn dặn đừng cho lãnh đạo địa phương biết, nếu biết lại chỉ chọn người nghèo vừa vừa thôi! Anh em cảnh vệ đã bám cơ sở, tự đi tìm gia đình nghèo và cuối cùng đã tìm được chị Tín, góa bụa nuôi 4 con, đêm 30 Tết còn phải gánh nước thuê. Bác Hồ mới gọi điện thoại cho lãnh đạo Hà Nội nhắc nhở rằng với những người cực nghèo như chị Tín và đàn con, đáng lẽ thành phố phải cử mang giúp đỡ để đêm 30 Tết cũng được chuẩn bị đón giao thừa như mọi nhà.

Đi công tác xa, có chuyến Bác Hồ mang theo cơm mắm, bánh mì, nghỉ và ăn trưa nơi có bóng mát. Ban bảo vệ sức khỏe trung ương đề nghị buổi trưa đoàn của Bác ghé vào trụ sở một xã hoặc huyện có cơm nóng, canh súp, chỗ ngồi thoáng mát, trời nóng có quạt máy. Thực hiện như vậy, chuyến đi của Bác không đạt yêu cầu. Bác muốn thăm một, hai địa điểm của tỉnh nhưng chưa muốn cho lãnh đạo tỉnh biết trước khi đoàn của Bác về thị xã. Nếu đoàn của Bác ăn cơm tại trụ sở xã hoặc huyện, chắc chắn lãnh đạo tỉnh biết ngay, sau đó sẽ có ô tô của lãnh đạo tỉnh, của công an bảo vệ, của báo – đài tỉnh. Tới lúc này chỉ còn có quay phim, chụp ảnh, gặp dân sẽ chỉ còn nặng về hình thức. Đến bất cứ nơi nào đã báo trước, Bác Hồ không tình ý sẽ lại dễ khen “thành tích giả”. Đến thăm trại chăn nuôi tập thể, mới trông thấy đàn lợn, Bác

đã nhìn ra vấn đề. Lợn lại cắn nhau, không chịu nhau, phá chuồng, có con đã nhảy ra ngoài. Bác hỏi: “Nếu các chú nuôi thật thì sao nó lại cắn nhau thế?”. Và Bác nhắc nhở: “Những con lợn nhảy ra khỏi chuồng phải bắt cho vào chuồng. Nếu mất, dân người ta bắt đền đấy”. Nghe Bác nói như vậy, lãnh đạo tỉnh, huyện đi theo Bác đều thấy trò bịp bợm mượn lợn béo của những gia đình chăn nuôi cá thể đã bị lộ. Bác chỉ ra ngay sự thật và dặn dò một câu rất thâm thúy: “Thôi, lần sau muốn Bác đến thăm nữa thì phải làm ăn cho tử tế, làm thật chứ đừng làm giả dối như thế, nó hư thân mất nết đi, mà dân người ta oán, người ta ghét”.

Từ địa phương, về trung ương, về lúc nào Bác hoàn toàn chủ động, lãnh đạo địa phương không phải tiến đưa vì có thể Bác còn ghé thăm một, hai nơi chỉ có đoàn của Bác với dân thôi. Lại có nơi đưa Bác Hồ về thăm một hợp tác xã, cử khoe với Bác là lá cờ đầu của hợp tác xã trồng trọt, chăn nuôi, Bác đến tận luống đất, Bác nhổ lên hết, nhìn thấy cây héo, Bác hỏi: “Các chú mới cấy hoa đón Bác đấy à, rễ của nó đâu, làm sao nó héo thế này?”. Thì ra địa phương đưa cây nơi khác đến cấy nơi đón Bác (theo lời kể của GS-TS Hoàng Chi Bảo, Ủy viên Hội đồng lý luận trung ương).

Về thăm dân, Bác Hồ khuyên lãnh đạo các cấp rất cụ thể “một người nói với một người, từ miệng sang tai”, tâm tình với dân, có nghĩa không có cán bộ địa phương đi theo, dân không thể hở hột hết nổi lòng. Phải sống trong dân, phải sống như dân mới có thể lắng nghe dân nói mọi sự thật, về thăm dân lại có lãnh đạo tỉnh hoặc huyện xã đi theo, dân tiếp thực lòng làm sao được.

Ngày nay, bệnh thành tích “ma quái” hơn thời còn kháng chiến rất nhiều, “tơ hồng” đã đạt tới trình độ siêu hạng, lãnh đạo về các địa phương vẫn có đón, có đưa, có khẩu hiệu “Nhiệt liệt chào mừng...” thì sự thật chỉ có thể biết một nửa. Mà khi sự thật chỉ biết một nửa thì tai hại vô cùng, thả chằng biết gì còn hơn.

Thái Duy

Báo Người lao động Xuân Giáp Ngọ 2014

## **BẢY NĂM NGỌ THỜI DANH CỦA CUỘC ĐỜI MỘT CON NGƯỜI HUỖN THOẠI**

Cuộc đời 79 mùa xuân của Chủ tịch Hồ Chí Minh gắn với lịch sử vẻ vang của cách mạng Việt Nam, với sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới trải qua 7 năm Ngọ.

**Xuân Giáp Ngọ 1894**, cậu bé Nguyễn Sinh Cung lên 4 còn để chỏm đầu như nhiều trẻ ở quê làng Sen – Kim Liên – Nam Đàn – Nghệ An. Vào ngày 20-3 năm này tại Thủ đô Paris, Tổng thống nước Pháp ban bố lệnh chính thức thành lập Bộ thuộc địa, có ngờ được rằng bé Cung

sau này sẽ là người lãnh đạo nhân dân nước mình và tác động nhân dân các nước thuộc địa khác làm tan rã hoàn toàn hệ thống thuộc địa của đế quốc Pháp và các đế quốc trên thế giới, làm thay đổi bộ mặt thế kỷ XX. Kỳ tích này đủ làm một người trở thành huyền thoại.

**Năm Bính Ngọ 1906**, lần thứ 2 theo cha vào Huế học tập, ở tuổi trắng tròn, Nguyễn Tất Thành đã có một năm tham gia công tác bí mật làm liên lạc cho các nhà yêu nước Đông Du

do Phan Bội Châu là người có uy tín nhất bấy giờ dẫn đầu. Tuy xuất thân từ một gia đình nho giáo, luôn theo dõi công cuộc Đông Du nhưng không tán thành con đường này nên Nguyễn Tất Thành không đi theo sự sắp đặt của cụ Phan sang Nhật du học như đồng trang lứa chỉ biết ngoan ngoãn nói theo, làm theo, đi theo là xong, tuy phần nào đối lập với truyền thống. Sự độc lập về nhân cách ở đây không theo sở thích cá nhân mà nguyên đi theo suốt đời con đường độc lập dân tộc. Một đất nước chỉ có độc lập khi nhân dân nước đó có đầu óc độc lập, biết bảo vệ chính nhân cách dân tộc mình trong mọi hoàn cảnh.

**Năm Mậu Ngọ 1918**, còn dưới tuổi “tam thập nhi lập” theo quan niệm xưa của Khổng Tử, thay mặt cho những người yêu nước Việt Nam tại Pháp, Nguyễn Tất Thành lấy tên là Nguyễn Ái Quốc, gửi đến Hội nghị Véc Xây bản yêu sách đòi Chính phủ Pháp thừa nhận các quyền tự do, dân chủ và quyền bình đẳng của dân tộc Việt Nam. Đây là ngòi nổ đầu tiên nhằm vào đế quốc Pháp đồng thời thức tỉnh người Việt Nam đứng lên làm cách mạng và gây tiếng vang đến nhân dân các nước thuộc địa khác tự giải phóng khỏi kìm kẹp của chủ nghĩa đế quốc.

**Năm Canh Ngọ 1930**, được sự ủy nhiệm của Quốc tế Cộng sản, đồng chí Nguyễn Ái Quốc triệu tập Hội nghị đại biểu các tổ chức cộng sản để thống nhất thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam. Sự ra đời của Đảng là tất yếu lịch sử do những điều kiện trong nước và thế giới lúc bấy giờ quyết định, đồng thời là kết quả của cả một quá trình hoạt động sôi nổi, không biết mỏi, không bao giờ khoan nhượng trong phong trào công nhân quốc tế, không hẹp hòi chậm trễ trong phong trào giải phóng dân tộc của Nguyễn Ái Quốc. Sự ra đời của Đảng Cộng Sản Việt Nam là bước ngoặt vô cùng trọng đại của lịch sử Việt Nam.

**Năm Nhâm Ngọ 1942** (từ tháng 8), Người chuyển sang tên Hồ Chí Minh, một cái tên sau này được lịch sử trân trọng gọi cho không chỉ một giai đoạn lịch sử của nước ta mà cho cả “thời đại Hồ Chí Minh”. Sau hơn 30 mùa xuân đi khắp thế giới, tự lao động kiếm sống, tự học 20 thứ tiếng, tự tìm đường cứu nước, Người ăn Tết Nguyên đán, đón giao thừa trên đất Mệ ở Cao Bằng và làm bài thơ chúc Tết đầu tiên “Mừng Xuân 1942” gửi đồng bào và chiến sĩ cả nước. “Mừng Xuân 1942” là bài thơ chúc Tết của một nhà lãnh đạo cao nhất nước lần đầu tiên xuất hiện trên thi đàn Việt Nam, tô đẹp màu cờ sao cho Tết truyền thống, báo hiệu Mùa Xuân Cách mạng ngày một thêm xuân! Cùng năm, Người bắt đầu viết tập thơ bất hủ “Nhật ký trong tù”.

**Năm Giáp Ngọ 1954**, là năm chiến thắng Điện Biên Phủ và Hiệp định Giơ-ne-vơ (1954) ghi dấu son thắng lợi cách mạng Đông Dương, rút ngắn

bước sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ, của chủ nghĩa đế quốc thế giới.

**Năm Bính Ngọ 1966**, là năm đầu của kế hoạch 5 năm lần thứ hai, là năm thứ hai sau ngày Bác viết di chúc trong đó bằng sự sáng suốt và lòng thương dân vô hạn, Bác lưu ý Đảng phải có kế hoạch thật tốt chăm lo đời sống cho dân sau chiến thắng và sau chiến tranh tàn phá nặng nề. Năm này, Mỹ đã thất bại trong chiến tranh đặc biệt, chúng mở rộng chiến tranh cục bộ. Ngày 29/6 chúng ném bom Hà Nội – Hải Phòng rồi leo thang ngày càng nghiêm trọng. Ngày 17/7 Bác ra lời kêu gọi cả nước quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược và tay sai: “*Đồng bào cả nước đoàn kết một lòng, tiến tuyền, hậu phương, toàn dân cố gắng, thi đua sản xuất chiến đấu xung phong*” với lòng tin “*Chống Mỹ cứu nước nhất định thắng*”. Năm này là năm Ngọ thứ bảy và cũng là năm Ngọ cuối cùng của cuộc đời Bác – một tấm gương yêu nước trong sáng, tinh thần lạc quan cách mạng, sống và làm việc theo khẩu hiệu tự mình nêu. *Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, lo trước hưởng sau, suốt đời làm đầy tớ dân và không cho phép cái gì có thể kéo mình ra khỏi nhân cách cao quý của người cách mạng.*

Tấm gương cuộc đời Chủ tịch Hồ Chí Minh là bài học về việc duy trì nhân cách độc lập cho từng người Việt Nam muốn đưa Tổ quốc mình ra khỏi cảnh nghèo khổ, thoát nguy cơ tụt hậu để đất nước cất cánh đều phải noi theo tấm gương ấy và chúng ta bây giờ đã được thừa hưởng con đường độc lập dân tộc – xã hội chủ nghĩa do Bác mang lại, chúng ta không phải tốn công lao trí tuệ mò mẫm đi tìm đường như Bác trước kia, chúng ta trong khi theo Đảng và Chính phủ đi trên con đường thênh thang rộng mở ấy được Bà mẹ Việt Nam anh hùng sinh dưỡng, được nhân dân anh hùng bảo vệ, được Đảng và Nhà nước nâng đỡ, không bị giam hãm, ràng buộc bởi chính kiến, không bị bắt ép mà hoàn toàn tự nguyện để đạt được thành công trong công cuộc đổi mới đất nước. Công việc này còn khó khăn hơn công việc cứu nước chống đế quốc, nhưng nhất định thắng vì vẫn trong quy luật dự báo thiên tài của Bác.

Bình sinh Bác có lần nêu lại hai câu thành ngữ: “*Trường đồ tri mã lực*” (Đường dài biết sức ngựa), “*Mã đáo thành công*” (Thành công nhanh như ngựa phi đến). Tấm gương về cuộc đời cách mạng của Bác và dân tộc Việt Nam đã có một quá trình lâu dài như vậy. Năm Thìn, Năm Tỵ hay Năm Ngọ... Bác mong sao cho mọi người chúng ta thành công nhanh chóng trong mọi lĩnh vực để đưa đất nước đến giàu mạnh văn minh.

**Dương Anh (Sưu tầm)**  
**Theo Báo Giáo dục Việt Nam Xuân**

## Ăn tết với Bác Hồ

(Viết theo lời kể của giáo sư bác sĩ Rich-hác Kiéc-sơ (R.Kirsch), nguyên trưởng đoàn chuyên gia y tế Cộng hòa Dân chủ Đức công tác tại Việt Nam năm 1956)

Đoàn chúng tôi tới Thủ đô Hà Nội đúng vào chiều tết Nguyên Đán, tết cổ truyền của nhân dân Việt nam. Cả thành phố tung bừng và rực rỡ trong những bộ quần áo mới, những bó hoa xuân sức sống, ngát ngào. Chưa bao giờ chúng tôi được sống trong một cảnh tượng tràn đầy niềm hân hoan, náo nhiệt như vậy.

Anh chị em chúng tôi được đưa tới một khách sạn ở trung tâm thành phố. Sau một vài giờ nghỉ ngơi, các đồng chí Việt Nam mời chúng tôi đi dự cuộc gặp mặt do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức để đón mừng xuân mới. Đúng 19 giờ, ô tô đến đón trước cửa khách sạn. Chúng tôi lên xe, ai cũng hồi hộp về cuộc tiếp xúc đầu tiên với những người bạn mới. Tôi vừa ngồi vào ghế thì một đồng chí giúp việc cho Đoàn vội vã chạy đến, vừa nói vừa ra hiệu cho tôi biết rằng, tôi sẽ đến dự một cuộc khác. Thì ra, với tư cách Trưởng đoàn chuyên gia, tôi vinh dự được Chủ tịch Hồ Chí Minh mời đến dự cuộc đón tiếp đầu năm của Người tại Phủ Chủ tịch.

Xe vừa đỗ, tôi chưa kịp bước ra thì đã thấy một đồng chí đứng tuổi, người dong dong cao, nước da ngăm ngăm, đang từ những bậc thang bước xuống niềm nở đón tôi. Đó chính là Thủ tướng Phạm Văn Đồng, người mà chúng tôi đã nghe tên nhiều từ Hội nghị Giơ-ne-vơ trước đó hai năm. Thủ tướng bắt tay tôi, xin lỗi vì giấy mời gửi chậm... Thật ra như vậy là quá nhanh, bởi vì chúng tôi cũng vừa đặt chân tới Hà Nội được vài giờ đồng hồ thôi. Thủ tướng vui vẻ khoát tay tôi, cùng bước vào phòng tiếp.

Đó là một phòng khá rộng, được trang hoàng theo không khí Tết ở Việt Nam. Đồng đạo các vị lãnh đạo Đảng và Nhà nước Việt Nam, các nhà ngoại giao, các trưởng đoàn chuyên gia nước ngoài, nhiều nhà khoa học, nghệ sĩ, các đại biểu công nhân, nông dân và quân đội đang ngồi quây quần bên một cụ già có gương mặt hiền hậu, mái tóc và chòm râu bạc trắng, đôi mắt sáng, dường như lúc nào cũng tươi cười. Cụ già ấy là Chủ tịch Hồ Chí Minh như tôi đã từng được trông thấy trên những bức chân dung của Người.

Thủ tướng Phạm Văn Đồng đưa tôi tới gần và giới thiệu với Cụ. Người thân mật bắt tay tôi, hỏi thăm sức khỏe anh chị em trong đoàn sau một cuộc hành trình dài từ Béc-lin tới đây. Rồi Người chỉ vào một chiếc ghế bên cạnh mời tôi ngồi. Hóa ra, đến chậm lại có diễm phúc lớn là được ngồi gần Cụ. Thoạt đầu, Người nói với tôi bằng tiếng Pháp; sau chuyển sang tiếng Đức. Tôi không khỏi xúc động bởi vì, giữa cái đêm xuân ấm cúng đáng nhớ suốt đời này, tôi lại được Hồ Chủ tịch tiếp chuyện bằng tiếng mẹ đẻ của tôi.

Theo phong tục của ngày Tết, Hồ Chủ tịch nâng cốc chúc sức khỏe mọi người. Chúng tôi cũng vui

sướng kính chúc Người, nhà lãnh đạo tối cao của nhân dân Việt Nam mạnh khỏe, sống lâu. Bằng giọng nói chậm rãi, ấm áp, Người bày tỏ lòng cảm ơn chân thành đối với sự giúp đỡ thầm tình đoàn kết của các nước anh em trong sự nghiệp xây dựng lại đất nước Việt Nam. Tiếp đó, Người nhanh nhẹn bước đến chỗ một số cán bộ nước ngoài, tiếp cho mỗi người một miếng bánh chưng vào đĩa. Tận lúc ấy tôi mới được biết bánh chưng là một món ăn đặc biệt trong ngày Tết ở Việt nam. Và, với một người Châu Âu chưa từng sống ở Việt nam như tôi, ăn bánh chưng đầu phải là một việc dễ dàng! Tôi càng lúng túng, bánh càng dính ở khắp mọi nơi: ở đĩa, ở cùi đĩa và cả trong răng! Thấy tôi cứ loay hoay mãi với đĩa bánh chưng, Cụ Hồ nhìn tôi cười với sự thông cảm, rồi thân mật bày cho tôi cách ăn gọn nhất. Tôi còn được ăn nhiều thứ khác như mứt, kẹo, lạc, giò, nem rán... và cảm thấy một phần hương vị của ngày xuân ấm áp ở xứ sở này.

Chính trong cuộc gặp gỡ mừng xuân đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh vui vẻ kể cho chúng tôi biết: trong những năm 20, vì bị cảnh sát theo dõi rất ngặt nghèo ở Pa-ri, Người đã phải lánh sang Béc-lin mấy tháng. Những ngày đầu, Người được giới thiệu đến ở trong gia đình một đồng chí công nhân tại quảng trường A-lếch-xăng-đơ (Alexanderplatz). Nhưng, chẳng được bao lâu, Người bị cảnh sát đánh hơi, và các đồng chí cộng sản Đức lại phải bố trí Người ra sống ở vùng ngoại ô Béc-lin. Chính thời gian này, Người vừa hoạt động vừa học tiếng Đức. Trong câu chuyện của Người, chúng tôi thấy rõ lòng quý mến sâu sắc của Người đối với Cla-ra Dết-kin, En-xơ Ten-lơ-man, Vin-hem Pích cũng như nhiều lãnh tụ khác của phong trào cách mạng Đức. Người nhắc lại những kỷ niệm về thời gian chung sống với anh em công nhân và nhận xét rằng, họ là những người rất thông minh, kiên quyết, có tinh thần kỷ luật cao. Nói chuyện về các công việc chúng tôi sắp sửa tiến hành, Người phác qua cho tôi hình dung những nét cơ bản về tình hình y tế ở Việt Nam trong thời gian này. Người nói rõ những thiếu thốn và non yếu của đất nước trên lĩnh vực y tế sau chiến tranh. Đó là hậu quả tàn khốc của hàng chục năm bị thực dân Pháp thống trị.

Qua câu chuyện đêm nay cũng như qua nhiều lần được gặp Hồ Chủ tịch, tôi luôn luôn khắc sâu trong người mình ấn tượng không lúc nào phai: Người là một nhà lãnh đạo chính trị hết sức thông minh, nhạy bén, đầy nghị lực. Người rất nhanh chóng rút ra điều cơ bản, cốt lõi từ các câu chuyện, sự việc trong đời sống. Đó cũng là con người vô cùng bình dị, đức độ, dịu dàng, có một tâm hồn trong sáng lạ thường. Một sự bình dị và trong sáng như mùa xuân! Có lần, tôi xin phép hỏi Người về hoàn cảnh xuất thân. Người trả lời: "Giống như bất cứ một nông dân nào khác!" Và bây giờ, mặc dù đã trở thành vị Chủ tịch nước, Người vẫn bình dị như một nông dân thật sự.



Người đi dép lốp cao su như một nông dân, như một chiến sĩ trong quân đội nhân dân Việt Nam. Căn nhà Người ở và làm việc cũng chẳng khác gì căn nhà của người nông dân Việt Nam. Ai đã tới căn nhà đó của Người, may mắn được Người hỏi han, tiếp chuyện đều nghĩ rằng mình cần phải bình dị hơn nữa, trong sáng hơn nữa.

Trong một bài hát Việt Nam có câu đại ý nói: Hồ Chủ tịch là người mang lại mùa xuân cho dân tộc. Đương nhiên, ai cũng hiểu rằng nói về Hồ Chủ tịch cũng là nói về Đảng Cộng sản chân chính, về cách mạng. Từ những năm ba ở hải ngoại, quên cả tuổi xuân của bản thân mình, Người đã không ngừng tranh đấu để đem lại mùa xuân vĩnh viễn

cho dân tộc mình, cho đất nước mình. Giữa cái đêm xuân năm ấy, trong căn phòng ấm cúng ấy, tôi có cảm tưởng đó là một hình ảnh được thu nhỏ lại của đại gia đình Việt Nam với vị Cha già, của đại gia đình các nước anh em với người bạn lớn. Trong cái đêm xuân ấy, Người không hề sót một ai cả. Đến với ai, Người cũng rất hồn nhiên, giản dị, có cách nói để người đó đồng cảm ngay. Và từ sự đồng cảm, ai cũng tự giác gửi gắm vào Người một niềm tin tưởng, lòng kính yêu vô bờ bến.

**Trích trong Bức Hồ như chúng tôi đã biết/  
Trần Dương.- 2005.- Tr.120**

[illegible]

## Những bài thơ chúc Tết mừng Xuân năm Ngọ của Bác Hồ

**T**rong thế kỷ 20 và đầu thế kỷ 21 này, đồng bào ta được đón chín cái Tết năm Ngọ. Trong chín mùa xuân này, chúng ta vinh dự tự hào được Bác Hồ ba lần gửi thơ chúc Tết.

Năm 1942 là năm đánh dấu sự kiện trọng đại trong đời sống chính trị và tinh thần của nhân dân ta. Bác Hồ, sau khi từ nước ngoài trở về Tổ quốc trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam, lần đầu tiên Người được đón Tết cổ truyền nơi quê hương đất mẹ, và cũng từ đây Người đã viết bài thơ chúc Tết đầu tiên mừng xuân và vui Tết với đồng bào, và trên thi đàn Việt Nam lần đầu xuất hiện thơ Chúc Tết của Người.

**Thơ mừng xuân Nhâm Ngọ (1942) Bác viết:**

*“Tháng ngày thắm thoát chóng như thời  
Năm cũ qua rồi, chúc năm mới  
Chúc phe xâm lược sớm diệt vong,  
Chúc phe dân chủ sẽ thắng lợi,  
Chúc đồng bào ta đoàn kết mau,  
Chúc Việt Minh ta càng tiến tới,  
Chúc toàn quốc ta trong năm nay,  
Cờ đỏ sao vàng bay phấp phới.  
Năm nay là năm Tết về vang  
Cách mạng thành công khắp thế giới”.*

Chỉ 3 năm sau đó, ngày 19/8/1945, nhân dân ta đã nổi dậy tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước, “Cờ đỏ sao vàng bay phấp phới” từ Lạng Sơn đến Mũi Cà Mau đúng như ý nguyện của Người. Ngày 2/9/1945 Người đã đọc Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước VNDCCH.

12 năm sau, Tết Giáp Ngọ (1954), cũng nhân dịp đón giao thừa năm mới, Bác lại có thơ chúc Tết đồng bào và chiến sĩ cả nước.

**Thơ mừng xuân Giáp Ngọ, Bác viết:**

“Năm mới, quân dân ta có hai nhiệm vụ rành rành:

- **Đẩy mạnh kháng chiến để giành độc lập tự do,**
- **Cải cách ruộng đất là công việc rất to,**
- **Dần dần làm cho người cày có ruộng khỏi lo nghèo nàn.**
- **Quân và dân ta nhất trí kết đoàn**

Kháng chiến, kiến quốc, nhất định hoàn toàn thành công

Hòa bình, dân chủ thế giới khắp Nam Bắc  
Tây Đông

*Năm mới thắng lợi thành công càng nhiều”.*

Khác với mùa xuân Nhâm Ngọ 12 năm trước, Xuân Giáp Ngọ (1954) là thời kỳ đất nước ta đang trong công cuộc kháng chiến kiến quốc. Đẩy mạnh cuộc kháng chiến để giành thắng lợi, và tiến hành cải cách ruộng đất để dân cày có ruộng, tạo thành hậu phương vững chắc để chi viện cho chiến trường lập nên chiến công. Bác kêu gọi “quân dân ta nhất trí kết đoàn”, thực hiện tốt “hai nhiệm vụ rành rành” là “kháng chiến, kiến quốc”, và chúc cho phong trào cách mạng “Nam Bắc Tây Đông” giành nhiều thành công trong chiến đấu và xây dựng Tổ quốc.

**Năm 1966, Tết Bính Ngọ, Bác lại có thơ gửi  
chúc đồng bào và chiến sĩ cả nước:**

"Mừng miền Nam rục rờ chiến công  
Nhiều Dầu Tiếng, Bàu Bàng, Polyme, Đà  
Nẵng..."

Mừng miền Bắc chiến đấu anh hùng,  
Giặc Mỹ leo thang ngày càng thua nặng.

*Đồng bào cả nước đoàn kết một lòng,  
Tiền tuyến, hậu phương, toàn dân cố gắng  
Thi đua sản xuất, chiến đấu xung phong,  
Chống Mỹ cứu nước ta nhất định thắng”.*

Mùa xuân 1966, cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đang ở giai đoạn quyết liệt, Bác ra lời kêu gọi “toàn dân chống Mỹ cứu nước, quyết chiến quyết thắng giặc Mỹ xâm lược”, nêu cao tinh thần yêu nước và bảo vệ chân lý “không có gì quý hơn độc lập tự do”.

Thực hiện lời kêu gọi của Bác, quân và dân ta ở cả 2 miền, hậu phương thi đua cùng tiền tuyến cố gắng lập chiến công. Bác đặt niềm tin vào thắng lợi cuối cùng “chống Mỹ cứu nước ta nhất định thắng”.

**Pham Thi Lan**

*Trích từ báo Văn hóa Xuân*

## TẾT ĐẦY KỶ NIỆM VỚI BÁC HỒ

Tết đến, Xuân về, ai cũng vui mừng được đoàn tụ bên gia đình. Thời gian qua đi, nhưng kỷ niệm của nhiều con dân nước Việt có vinh dự được đón Tết với Bác Hồ thì vẫn vẹn nguyên, bồi hồi, xúc động.



Ông Lê Minh Thường (SN 1940), ở xã Nghi Thịnh, huyện Nghi Lộc, Nghệ An còn nhớ như in quãng thời gian được vinh dự bảo vệ Bác Hồ. Với ông, 10 năm được làm nhiệm vụ bảo vệ Bác Hồ là quãng thời gian hạnh phúc và thấy mình sống có ích nhất. Ông luôn tự hào kể cho con cháu nghe về quãng đời đẹp ấy, đặc biệt là chuyến vi hành sắm Tết của Bác cách đây nửa thế kỷ. Đó là năm 1964, ông và nhiều người khác đưa Bác đi chợ Đồng Xuân (Hà Nội). Trước khi đi, Bác gọi ông Hoàng Quốc Thịnh, Bộ trưởng Bộ Nội thương đến báo cáo tình hình chuẩn bị nhân dân ăn Tết và tình hình kinh tế, lương thực, thực phẩm của cả nước. Sau đó Bác hỏi ông Trần Duy Hưng, lúc đó là Chủ tịch UBND TP Hà Nội: “Các chú chuẩn bị ăn Tết cho nhân dân Thủ đô như thế nào?”

Sau khi nghe báo cáo, Bác nói mọi người cùng đi chợ Đồng Xuân sắm Tết. Để không bị phát hiện, mọi người phải hoá trang cho Bác. Ông Thường có nhiệm vụ đi xem đường trước. Hôm đó trời mưa, lúc vào chợ, Bác đi xem quầy lương thực, thực phẩm. Lại hàng thực phẩm tự do, Bác hỏi cô bán thịt: “1 cân bao nhiêu tiền?”. Cô bán thịt cứ nhìn Bác chăm chăm khi nghe thấy giọng nói trầm ấm quen quen. Nếu không có sự nhanh trí của đồng chí Phạm Lê Ninh (Trưởng phòng bảo vệ Bác) thì chắc Bác sẽ “bị lộ”, mà nếu biết Bác đến thì khu chợ sẽ xôn xao lên mất. Nhanh như chớp, một đồng chí trong đoàn vừa đứng che khuất Bác vừa hỏi lại bằng giọng Bắc. Thế là cô bán thịt không để ý nữa, thật là may.

Bà Lê Tâm là cựu cán bộ công đoàn. Suốt cuộc đời tham gia Cách mạng, bà đã vinh dự 2 lần được đến chúc Tết và ăn Tết cùng với Bác Hồ. Kỷ niệm về 2 sự kiện này ghi sâu trong tâm khảm của bà. Khi chạm tới niềm sâu thẳm đó, bà rung rưng tâm sự: “Tết Độc lập đầu tiên năm 1946, tôi công tác ở Hội Công nhân cứu quốc,

trụ sở tại 51 Hàng Bồ (quận Hoàn Kiếm, Hà Nội) được cơ quan cử tham gia đoàn đại diện cho các đoàn thể đi chúc Tết Bác Hồ ở Nhà khách Chính phủ. Bác mặc bộ đồ kaki màu vàng đã bạc, đi giày vải, nhanh nhẹn ra phòng khách tươi cười chào mọi người.

Chúng tôi kính tặng Bác bó hoa lay ơn trắng rồi vây quanh Người như đàn con cháu tíu tít bên cha trong ngày Tết cổ truyền. Bác vui lắm và cảm ơn cả đoàn. Bác chúc Tết mọi người rồi căn dặn: Chúng ta vừa giành chính quyền, dân còn khổ, các cô các chú phải tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm...”

Tết Đinh Dậu (1957), Bác Hồ cùng đón Tết với gia đình anh Nguyễn Văn Tảo và 5 gia đình công nhân khác của nhà máy điện Yên Phụ (Hà Nội) tại khu lao động vừa được xây dựng trên bãi rác Nghĩa Dũng cũ. Đêm giao thừa, cả khu lao động như ngày hội bởi hai niềm vui lớn: Được ăn Tết trong các căn hộ mới do nhà máy xây, có đủ điện, nước sinh hoạt và được vinh dự đón Bác đến thăm. Bác chỉ vào nồi bánh chưng đang sôi của gia đình anh Tảo và hỏi cụ thể số lượng bánh, thịt mà từng hộ đã lo được trong Tết này và cả những khó khăn về đời sống, việc làm. Bác rất vui trước những tiến bộ về đời sống, nhất là nhà ở của công nhân nhà máy và thân mật nhắc nhở mọi người: “Thương yêu giúp đỡ lẫn nhau. Cố gắng thi đua làm việc và thực hành tiết kiệm”.

Cảm động nhất là cuộc gặp giữa Bác với chị Nguyễn Thị Tín, một người gánh nước thuê ở ngõ 16 Lý Thái Tổ (Hà Nội), trong đêm 30 giá rét và mưa phùn của Tết Nhâm Dần năm 1962. Chồng mất sớm, một mình chị Tín gánh nước thuê lấy tiền nuôi 4 con còn nhỏ (đứa lớn nhất mới trên 10 tuổi) và đêm 30 này chị vẫn chưa được nghỉ. Với đôi thùng trên vai, chị vừa ra đến ngõ thì gặp Bác. Quá bất ngờ trước sự xuất hiện của Bác, đôi thùng trên vai chị rơi xuống đất. Tay chị run run nắm lấy bàn tay Người mà nghẹn ngào:

Cháu không ngờ lại được Bác đến thăm.

Bác an ủi chị:

Bác không đến thăm những gia đình như cô thì thăm ai...

Bước vào nhà, Bác nhìn căn phòng tuềnh toàng và trên bàn thờ tổ tiên chỉ có nải chuối xanh, trong khi 4 đứa con của chị đang chia nhau một gói kẹo, một nét buồn hiện lên trên khuôn mặt hiền từ của Người. Bác lấy kẹo chia cho các cháu và lấy chiếc bánh chưng được chuẩn bị sẵn đặt lên bàn thờ. Chị Tín đứng nhìn Bác trong khi 2 hàng nước mắt vẫn lăn trên gò má xanh xao. Đối với chị, đây thật sự là hạnh phúc không gì có thể so sánh được.

Thuần Việt (st)

Phụ nữ Việt Nam Xuân Giáp Ngọ 2014

## II. 84 MÙA XUÂN CỦA ĐẢNG

### ĐẢNG VÀ MÙA XUÂN ĐẤT NƯỚC



Mỗi độ Tết đến Xuân về, người Việt Nam luôn có câu khẩu hiệu quen thuộc, thiêng liêng “Mừng Đảng, mừng Xuân, mừng đất nước đổi mới” để bày tỏ lòng biết ơn đối với Đảng, Bác Hồ kính yêu và để khắc dạ ghi tâm mốc son lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Sự kiện Đảng ta ra đời ngày 3-2-1930 - đúng vào thời khắc giao hòa giữa đất trời và lòng người có thể là sự ngẫu nhiên, cũng có thể là sự lựa chọn mang tính quy luật, tính lịch sử, để rồi từ đó “ý Đảng, lòng dân” trở thành vũ khí “bách chiến bách thắng”, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì lý tưởng sáng ngời “không có gì quý hơn độc lập tự do”, đem lại Mùa xuân bất tận cho dân tộc.

Kể từ mùa Xuân ấy, hơn mười năm sau - Xuân năm 1941, Bác Hồ trở về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam sau ba mươi năm bôn ba tìm đường cứu nước. Giữa một vùng núi non trùng điệp với muôn hoa đua sắc và lòng người rung rung, lắng đọng trong giờ phút Bác Hồ đặt bước chân đầu tiên lên đất mẹ tại cột mốc 108 (Pác Bó - Cao Bằng) trong sắc hoa xuân rực rỡ sau bao năm xa Tổ quốc làm đã trở thành cảm hứng vô tận cho sự ra đời bài thơ “Mùa xuân năm 1941” của nhà thơ Tố Hữu: *Ôi sáng xuân nay, xuân bốn mốt/ Trắng rừng biên giới nở hoa mơ/ Bác về... im lặng. Con chim hót/ Thánh thót bờ lau, vui ngân ngơ... như báo hiệu tương lai xán lạn của dân tộc Việt Nam sắp tới gần!*

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ, một Đảng mới 15 tuổi đã cùng nhân dân vùng lên Tổng khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám năm 1945, giành lại nền độc lập, tự do, đưa đất nước ta thoát khỏi “đêm trường nô lệ”, khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hoà. Vì vậy, tất cả người dân Việt Nam đều gọi ngày 2-9 hằng năm là Tết Độc lập với một tình cảm thiêng liêng,

thành kính ghi nhớ công ơn trời biển của Đảng quang vinh, Bác Hồ vĩ đại!

Trong hai cuộc kháng chiến thần thánh chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược của dân tộc ta với biết bao mất mát hy sinh, Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân làm nên những chiến công oanh liệt “lừng lẫy năm châu chấn động địa cầu” ở thế kỷ XX cùng nhiều mùa xuân lịch sử. Chiến công nối tiếp chiến công ở hai miền đất nước là cơ sở để bài thơ “Bài ca mùa xuân 61” của Tố Hữu ra đời: *“Chào 61! Đỉnh cao muôn trượng/ Ta đứng đây, mắt nhìn bốn hướng/ Trông lại nghìn xưa, trông tới mai sau/ Trông Bắc, trông Nam, trông cả địa cầu”*. Bài thơ thể hiện niềm lạc quan phơi phới của dân tộc Việt Nam chuẩn bị sẵn sàng bước vào cuộc chiến tranh đầy cam go, đẫm máu nhất trong lịch sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc trên nền tảng “*đỉnh cao muôn trượng*” của công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc và những thắng lợi bước đầu đạt được của nhân dân miền Nam và một niềm tin tất thắng của dân tộc Việt Nam.



Mãi mãi niềm tin theo Đảng - Ảnh minh họa

Dân tộc ta còn nhớ như in Mùa xuân năm 1968 với lời thơ chúc Tết bất hủ, đồng thời cũng là lời hiệu triệu của Bác Hồ “Tiến lên! Toàn thắng ắt về ta!” như tiếp thêm sức mạnh, thúc giục miền Nam nổi dậy tiến công đồng loạt, làm “rung chuyển Lầu Năm góc”; miền Bắc nén đau thương, đánh bại siêu pháo đài bay B.52 - niềm kiêu hãnh của không lực Hoa Kỳ, làm nên huyền thoại 12 ngày đêm “Điện Biên Phủ trên không” trên bầu trời Hà Nội, buộc Mỹ phải ký vào Hiệp định Pa-ri mùa xuân năm 1973, tạo bước ngoặt để Mùa xuân năm 1975, dưới sự lãnh đạo của Đảng, toàn dân, toàn quân ta tiến hành cuộc tổng tiến công và nổi dậy mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, đưa dân tộc ta bước vào một mùa xuân bất tận - cả nước đi lên xây dựng CNXH.



Từ đó đến nay, các kỳ Đại hội toàn quốc của Đảng thường được tổ chức vào những mùa xuân. Sau mỗi kỳ Đại hội, Đảng ta lại đem đến cho đất nước những mùa xuân ấm áp, sinh sôi nảy lộc. Nếu như Đại hội Đảng lần thứ VI - Xuân 1986 đánh dấu sự nghiệp đổi mới toàn diện, thì Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI mùa Xuân 2011 là Đại hội tổng kết 25 năm đường lối đổi mới của Đảng với “Chương trình xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội”, tiếp tục đưa đất nước phát triển, để đến năm 2020, nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Trong phát biểu bế mạc Đại hội XI, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định: “Điều quan trọng là từ Đại hội này tỏa ra một niềm tin lớn, một khí thế mới, một sự đoàn kết thực sự chứ không phải là hình thức, để nhân dân tin tưởng, phấn khởi hơn”.

Một mùa xuân mới đã về, cũng là năm thêm nhiều thách thức mới đối với Đảng, Nhà nước và nhân dân ta. Tình hình kinh tế - xã hội của đất nước còn gặp nhiều khó khăn, kinh tế vĩ mô chưa thật ổn định; sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân gặp không ít vấn đề phải khẩn trương giải quyết. Kinh tế thế giới đang phải đối đầu với khủng hoảng nợ công ở Mỹ và châu Âu; tình hình bất ổn chính trị ở Trung Đông, Bắc Phi;

thiên tai, dịch bệnh ở nhiều nơi do tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu... sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến Việt Nam. Nhưng với bản lĩnh chính trị được rèn luyện qua 84 mùa xuân, với sức sáng tạo luôn tươi mới như “chồi non, lộc biếc”, tin rằng Đảng ta sẽ lãnh đạo đất nước vượt qua thử thách, chèo lái con thuyền cách mạng Việt Nam đến bến bờ vinh quang.

Với những trang sử vàng của dân tộc Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng 84 năm qua, người Việt Nam đều có quyền tự hào với một niềm tin mãnh liệt: chỉ có Đảng Cộng sản Việt Nam mới đem lại những mùa xuân cho đất nước, sức xuân của lòng người. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: “Ngoài lợi ích của nhân dân, của dân tộc, Đảng không có lợi ích gì khác!” hay “Đảng ta là đạo đức, là văn minh, là thống nhất, độc lập, là hòa bình, ấm no...”. Lời dạy ấy đến nay vẫn còn nguyên giá trị đối với Đảng và trở thành lẽ sống, lời tuyên thệ của tất cả những người đảng viên chân chính đảng lên Đảng và Bác Hồ kính yêu mỗi khi Tết đến Xuân về.

**Phạm Thị Nhung (Trưởng Sĩ quan Lục quân 2)**  
Theo <http://xaydungdang.org.vn/>

## VỚI ĐẢNG MÙA XUÂN

Tám mươi ba năm đã qua, kể từ ngày thành lập Đảng! Lịch sử dân tộc ta, Đảng ta chưa từng không ít những sự kiện ngẫu nhiên, nhưng rất lý thú: Đảng Cộng sản Việt nam ra đời đúng vào một ngày xuân (3-2-1930) tại Hồng Công! Tố Hữu đã miêu tả ngày sinh đó bằng câu thơ bi hùng, dễ mấy ai quên: “Như đứa trẻ sinh nằm trên cỏ/ Không què hương, sương gió tới bờ/ Đảng ta sinh ở trên đời/ Một hòn máu đỏ nên Người hôm nay!”.



Ảnh minh họa

Ít có đất nước nào, nhân dân nào gọi một Đảng chính trị là “Đảng ta” ngay từ ngày đầu trứng nước, bởi lẽ ngay từ buổi khai sinh, Đảng ấy đã đưa ra cương lĩnh rất hợp lòng dân: giành lại độc lập dân tộc, đem ruộng đất cho dân cày, với phương châm “lấy sức ta tự giải phóng ta!”.

Cũng vào một ngày đầu xuân (27-2-1941), sau 30 năm rời cảng Nhà Rồng bôn ba khắp năm châu để tìm đường cứu nước, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trở về Pác Pó (Cao Bằng) trực tiếp chỉ đạo cách mạng Việt Nam. Vào cuối xuân năm đó, Người triệu tập Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 bàn việc chuyển hướng chỉ đạo chiến lược, đặt lên hàng đầu nhiệm vụ dồn sức cho công cuộc đánh Tây, đuổi Nhật, giành lại độc lập nước nhà. Đó là một quyết định sáng suốt, kịp thời mang đầy sức sống mùa xuân, đã cổ vũ “người lên như nước vỡ bờ”, tạo ra cao trào tổng khởi nghĩa trong cả nước, làm nên Cách mạng Tháng 8 năm 1945! Cũng thật ngẫu nhiên và thú vị xiết bao, ngày nổ ra cuộc tổng khởi nghĩa đó cũng chính là ngày ra đời lực lượng Công an nhân dân Việt nam. Và từ mốc lịch sử ấy, lực lượng Công an nhân dân đã sát cánh cùng lực lượng Quân đội nhân dân ra đời năm trước, hình thành lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam, góp sức làm nên cuộc cách mạng long trời lở đất, chỉ trong mười ngày đã giành chính quyền về tay nhân dân trong cả nước ta!

Tám năm sau, một ngày đầu xuân, Bộ Chính trị Trung ương Đảng ta phê duyệt kế hoạch tiến công tiêu diệt cứ điểm chiến lược Điện Biên Phủ; đêm giữa xuân năm 1954, vị Đại tướng trẻ Võ Nguyên Giáp, Tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam, được uỷ quyền của Bác Hồ và Bộ

Chính trị đã phát lệnh nã pháo đồng loạt vào các vị trí trọng yếu của quân đội viễn chinh Pháp, để rồi vào ngày cuối xuân (7-5-1954), là cờ đỏ sao vàng pháp phới tung bay trên nóc hầm Đờ-cát-tơ-ri, mở đầu sự tan rã của chủ nghĩa thực dân cũ trên phạm vi toàn thế giới!

21 năm sau, lại cũng vào ngày đầu xuân, Bộ Chính trị quyết định mở chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, mở màn bằng cuộc tiến công Buôn Ma Thuột vào giữa mùa xuân. Với phương châm chỉ đạo: “Thần tốc, thần tốc hơn nữa; Táo bạo, táo bạo hơn nữa!” kết hợp tiến công và nổi dậy, kết hợp “ba mũi giáp công”, “ba vùng chiến lược”, quân và dân ta đã đánh thắng vào Sài Gòn, sào huyệt cuối cùng của Mỹ-ngụy; đúng 11h30 ngày 30-4-1975, lá cờ đỏ sao vàng tung bay trên nóc dinh Độc Lập, báo hiệu sự cáo chung của chủ nghĩa thực dân mới ở Việt nam. Cả dân tộc ta đã thật sự “rũ bùn đứng dậy sáng lòa”, chung sức chung lòng khắc phục hậu quả chiến tranh, đồng tâm xây dựng chủ nghĩa xã hội trong phạm vi cả nước.

Đúng như lời thơ của Bác trong “Nhật ký trong tù”: “Ví không có cảnh đông tàn/ Thì đâu có cảnh huy hoàng ngày xuân!”. Cách mạng không phải là con đường bằng phẳng, rải đầy hoa thơm cỏ ngọt! Đi tới một chiến thắng mới, một mục tiêu mới, không tránh khỏi mất mát, hy sinh, thậm chí phải trả giá qua những sai lầm nghiêm trọng. Nhưng với một Đảng mác-xít chân chính dạn dày kinh nghiệm, luôn đặt lợi ích của dân tộc, của đất nước lên trên tất cả, đã dũng cảm nhận trách nhiệm về mình trước mỗi sai lầm và mạnh dạn cắt bỏ những ung nhọt để cơ thể Đảng lành lặn, cường tráng hơn lên. Chúng ta xúc động trước hình ảnh Bác Hồ tại một cuộc họp của Quốc hội, đã lấy khăn lau nước mắt, nhận lỗi trước quốc dân đồng bào về những sai lầm của Trung ương trong chỉ đạo cải cách ruộng đất vào những năm 1954-1955; theo đó một số đồng chí từ Tổng bí thư, Bộ Chính trị, Ủy viên Trung ương đã tự nguyện thôi chức...

Vượt qua cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội những năm thập niên 80, thế kỷ 20 là một kỳ tích; mở ra mặt trận đối ngoại mới, đưa Việt nam trở lại vị thế quốc tế như những năm chống Mỹ, cứu nước, là kết quả nổi bật của thành tựu đối ngoại, làm nền tảng cho việc hoạch định chính sách ngoại giao quan trọng sau 20 năm Mỹ cấm vận nước ta. Năm 1995, trước sự lớn mạnh của Việt nam và xuất phát từ lợi ích của nước Mỹ, Tổng thống Hoa Kỳ Bill Clinton tuyên bố hủy lệnh cấm vận và thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam. Chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ, đa dạng hoá, đa phương hoá; với chủ trương Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy với tất cả các nước trong cộng đồng quốc tế; với phương châm: khép lại quá khứ, xóa bỏ hận thù, hướng tới tương lai, nước ta ngày càng tranh thủ, tập hợp rộng rãi không chỉ những

người Việt Nam đang sinh sống ở hơn 100 quốc gia hướng về Tổ quốc tham gia xây dựng đất nước, mà còn thu hút các doanh nghiệp lớn, các chính khách ở nhiều châu lục đến thăm và hợp tác với Việt nam. Nếu năm 1990, ta mới lập quan hệ ngoại giao với hơn 100 nước, có quan hệ thương mại với gần 180 nước và vùng lãnh thổ, thì tới năm 2001, đã có 180 nước thiết lập quan hệ ngoại giao; hơn 220 nước và vùng lãnh thổ có quan hệ thương mại với Việt Nam. Năm 2003, nước ta chính thức được công nhận là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO).

Khép lại năm 2013, bầu bạn quốc tế trân trọng đánh giá cao những bối cảnh kinh tế thế giới chưa được hồi phục; trong nước, thiên tai, dịch bệnh hoành hành ở không ít địa phương; trong khi đó, tình hình ở khu vực và thế giới đang diễn biến phức tạp, khó lường. “Con tàu kinh tế Việt nam” lần lượt trườn lách qua các đợt sóng lừng, hướng tới mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, tạo bước hồi phục; tái cấu trúc nền kinh tế; thực hiện ba đột phá chiến lược; bảo đảm an sinh xã hội, tăng cường tiềm lực an ninh – quốc phòng, giữ vững độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ...

Tuy nhiên, những yếu kém, hạn chế vốn có của nền kinh tế nước ta cùng những thách thức mới của tình hình khu vực và thế giới, cùng đòi hỏi chúng ta bồi đắp quyết tâm mới, bản lĩnh mới. Phần đầu đạt tăng trưởng nhanh và bền vững; tiến hành mạnh mẽ cuộc đấu tranh chống tham nhũng, quan liêu; ngăn chặn có hiệu quả sự xuống cấp về đạo đức xã hội – đó là những đòi hỏi bức xúc của các tầng lớp nhân dân ta. Dư luận trong nước và thế giới đánh giá cao sự kiện 97,59% số đại biểu tại Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khoá XIII ngày 26-11 vừa qua bấm nút thông qua Dự thảo Hiến pháp mới, trong đó vẫn khẳng định Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng duy nhất lãnh đạo Nhà nước và xã hội Việt Nam, chứng tỏ nhân dân ta vẫn tin vào Đảng. Điều đó càng thôi thúc Đảng tiếp tục vượt lên chính mình, quyết tâm cao hơn, nghiêm túc hơn trong triển khai Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI), tạo nên những chuyển biến cụ thể, tích cực – cơ sở để củng cố, tăng cường niềm tin của dân vào Đảng và chế độ.

Đảng đã và đang thể hiện ý chí tiếp nối truyền thống tốt đẹp của các bậc tiền nhân, tạo nên sắc xuân đất nước; sẽ không phụ lòng trước kỳ vọng chính đáng của các tầng lớp nhân dân. Mùa xuân Giáp Ngọ đang thổi lửa tin yêu, truyền sinh khí mới, cổ vũ mỗi người góp sức lực và trí tuệ nhiều hơn nữa vào cuộc hành trình Đổi mới và Hội nhập tuy còn không ít gian nan, nhưng đang hé mở một tương lai tốt đẹp!

**Hồng Vinh**  
**Báo Công an nhân dân Xuân Giáp Ngọ 2014**



## ĐẢNG TA – MÙA XUÂN VÀ HY VỌNG

**N**ăm nay, Đảng ta tròn 84 tuổi, chùng ầy Mùa xuân đã qua đi trải qua bao thăng trầm, lớp lớp đảng viên đã ngã xuống qua hai cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc, đưa đất nước thoát khỏi ách thực dân đế quốc.



Ảnh minh họa/internet

Đất nước thống nhất, hòa bình lập lại, những người cộng sản lại đi đầu trong công cuộc bảo vệ đất nước và xây dựng Chủ nghĩa xã hội, đưa đất nước đổi mới đi lên sánh vai với các cường quốc năm châu. 84 năm qua, máu và mồ hôi của biết bao chiến sĩ cộng sản đã đổ để đất nước mãi mùa xuân, dân tộc ta mãi hạnh phúc, thanh bình.

Mục tiêu lý tưởng của những người con trung hiếu mang trong mình dòng máu đỏ tươi của người Cộng sản, không chỉ thể hiện trong lời tuyên thệ trong giờ phút thiêng liêng đứng vào hàng ngũ của Đảng, cả trong những thời khắc đứng trong chiến hào ngoài tiền tuyến hay trong ngục tù của thực dân đế quốc, mà còn là trong lời nói và hành động, đã được được kiểm chứng qua thực tế sinh động thể hiện qua chặng đường mà Đảng đã đồng hành cùng dân tộc hơn 80 năm qua.

Cũng thật ít có một Đảng cầm quyền nào mà được đồng bào người gọi một cách gần gũi là “Đảng ta”. Không khó bắt gặp và được một người dân bình thường thôi, từ người nông dân đến người tiểu thương, người Kinh cũng như đồng bào dân tộc thiểu số ở khắp mọi miền đất nước, khi có được cơm no áo mặc, khi thoát nghèo, thôn quê có “điện - trường - trạm”...thì câu đầu tiên họ thường nói là “cảm ơn Đảng và nhà nước”. Đó không phải là một câu mang tính khách sáo, xã giao mà là rất chân thật, xuất phát từ tấm lòng biết ơn Đảng của nhân dân.

Không một thế lực đen tối nào có thể xuyên tạc, phủ nhận vai trò to lớn của Đảng trong việc đưa đất nước đến hòa bình, nhân dân được ấm no, hạnh phúc. Cho dù đã có một vài thời điểm trong quá trình lịch sử của 84 năm từ khi chào đời đến trưởng thành như ngày hôm nay, Đảng đã phạm phải một số sai lầm nhưng Đảng đều đã nhìn thẳng vào sự thật, nhận khuyết điểm, sửa sai trước nhân dân. Niềm tin của nhân dân đối với Đảng cũng đã có những lúc bị giảm sút, tình yêu

dành cho Đảng có lúc bị tổn thương, như Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã thẳng thắn chỉ ra nguyên nhân là do trong Đảng còn có những đảng viên thiếu tu dưỡng, rèn luyện, giảm sút ý chí chiến đấu, quên đi trách nhiệm, bổn phận trước Đảng, trước nhân dân. Việc tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, các nghị quyết, chỉ thị, quy định về xây dựng, chỉnh đốn Đảng ở một số nơi chưa đến nơi đến chốn, kỷ cương, kỷ luật không nghiêm, nói không đi đôi với làm, hoặc làm chiếu lệ.

Các nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình ở nhiều nơi vừa bị buông lỏng trong thực hiện, vừa chưa được quy định cụ thể để làm cơ sở cho công tác kiểm tra, giám sát. Việc nghiên cứu, sửa đổi, ban hành cơ chế, chính sách, pháp luật thích ứng với quá trình vận hành của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa chưa kịp thời; nhiều văn bản quy định thiếu chế tài cụ thể. Đánh giá, sử dụng, bố trí cán bộ còn nể nang, cục bộ; chưa chú trọng phát hiện và có cơ chế thật sự để trọng dụng người có đức, có tài; không kiên quyết thay thế người vi phạm, uy tín giảm sút, năng lực yếu kém.

Đó còn là do công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống nhiều khi còn hình thức, chưa đủ sức động viên và thường xuyên nâng cao ý chí cách mạng của cán bộ, đảng viên; một số nơi có tình trạng những việc làm đúng, gương người tốt không được đề cao, bảo vệ; những sai sót, vi phạm không được phê phán, xử lý nghiêm minh. Công tác kiểm tra, giám sát, giữ gìn kỷ cương, kỷ luật ở nhiều nơi, nhiều cấp chưa thường xuyên, ráo riết; đấu tranh với những vi phạm còn nể nang, không nghiêm túc. Vai trò giám sát của nhân dân thông qua Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội chưa được phát huy, hiệu quả chưa cao...

Đảng đã dũng cảm nhìn nhận ra những tồn tại, khuyết điểm của mình, giờ đây để khôi phục lại lòng tin của nhân dân, khôi phục niềm tự hào của những người đảng viên chân chính về đảng của mình, cần lắm những chủ trương, biện pháp đi vào lòng dân, đi vào thực tế cuộc sống và hòa cùng bước đi, nhịp sống, mạch đập của dân tộc.

Đảng phải là Đảng của những người là nói phải đi đôi với làm, không nói nhiều mà làm ít, hoặc không làm, tệ hại hơn là nói một đằng làm một nẻo. Đó còn là là sự nêu gương của người đảng viên, của những người lãnh đạo, làm thế nào để quần chúng phấn đấu vào Đảng với động cơ thực sự động cơ trong sáng vì Đảng vì dân vì nước, bằng những tấm gương “Người tốt việc tốt” của những người Đảng viên rất gần gũi quanh đây.

Đó còn là việc chỉnh đốn làm trong sạch bộ máy của Đảng bằng việc kiên quyết loại bỏ khỏi Đảng những kẻ cơ hội, thực dụng, lợi dụng Đảng để tiến thân, mang vỏ bọc cộng sản để mưu cầu lợi riêng... Bao nhiêu năm qua, những người Cộng sản đã hy sinh gian khổ, đổ bao máu xương để có

được độc lập tự do và ấm no hạnh phúc thì hơn bao giờ hết, giờ đây, vận nước đang đòi hỏi Đảng soi rọi lại truyền thống về vang của mình, tự hào nhưng không chủ quan tự mãn, không ngủ quên trong chiến thắng, vững vàng; không ngả nghiêng, dao động trước mọi âm mưu thâm độc của kẻ thù, trước mặt trái của cơ chế thị trường, một lòng một dạ theo Đảng trong hòa bình xây dựng đất nước như đã tiên phong đi đầu trong cuộc chiến đấu một mất một còn của cả dân tộc những năm tháng đạn bom máu lửa đầy hào hùng.

Xuân đã về và Đảng ta cũng thêm tuổi mới. Sức xuân đang lan tỏa trên mọi miền đất nước. Hơn bao giờ hết lúc này đây, nhân dân ta, đất nước ta đang tràn đầy hy vọng Đảng thân yêu của chúng ta vững bước đi lên, mở ra những trang sử mới về vang cùng dân tộc Việt Nam đi tới bến bờ hạnh phúc như ước nguyện cháy bỏng của Bác Hồ kính yêu lúc sinh thời.

**Dân Hùng**

**Theo Báo Giáo dục và Thời đại Xuân**

*Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng:*

## **Ý ĐẢNG HỢP LÒNG DÂN, ĐẤT NƯỚC VỮNG BƯỚC ĐI TỚI**

Đón Xuân Giáp Ngọ - 2014, đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã dành cho Báo *Nhân Dân* cuộc phỏng vấn. Với tình cảm, tâm huyết của mình, đồng chí muốn gửi tới toàn Đảng, toàn dân quyết tâm mới, nhằm xây dựng Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh, xứng đáng với niềm tin yêu, tự hào và mong đợi của nhân dân. Chúng tôi xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.



*Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng với nhân dân huyện Thạch Thất (TP. Hà Nội). Ảnh: Trí Dũng*

**Phóng viên:** Thưa đồng chí Tổng Bí thư, năm nay, đất nước đón Xuân mới đúng dịp kỷ niệm Đảng ta tròn 84 tuổi. Xin đồng chí cho biết cảm nhận của đồng chí trước thêm Xuân mới?

**Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng:** Đảng ta ra đời đúng vào dịp đất nước đón chào Xuân mới. Đây là một sự trùng hợp ngẫu nhiên, nhưng thật ý nghĩa.. Trải qua 84 mùa xuân có Đảng, nhân dân ta đã làm nên bao kỳ tích. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công đã mở ra kỷ nguyên mới cho dân tộc, đưa nhân dân ta từ kiếp nô lệ vươn lên làm chủ đất nước. Từ đây, vận nước, lòng dân, ý Đảng luôn hòa quyện và đồng hành. Mỗi thắng lợi trong các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc đầy hy sinh gian khổ; mỗi thành tựu trong công cuộc xây dựng, đổi mới đất nước đầy vất vả, gian nan, đều thể hiện rõ vai trò lãnh đạo của Đảng, sự đóng góp to lớn của nhân dân. Mấy năm qua, trong bối cảnh suy thoái kinh tế toàn cầu, kinh tế nước ta vẫn từng bước phát triển. Kinh tế vĩ mô cơ bản ổn

định, lạm phát được kiểm soát; tăng trưởng GDP ở mức hợp lý, an sinh xã hội được bảo đảm; tỷ lệ hộ nghèo tiếp tục giảm... Mới đây, kỳ họp thứ sáu Quốc hội khóa XIII thành công tốt đẹp đã góp phần mang lại niềm vui, niềm tin mới cho toàn Đảng, toàn dân.

Sinh ra và trưởng thành trong phong trào yêu nước, đấu tranh cho độc lập tự do và hạnh phúc của nhân dân, Đảng ta không có lợi ích nào khác ngoài lợi ích của nhân dân, của dân tộc. Có Đảng, đất nước mới phát triển, chúng ta mới có cuộc sống như ngày nay. Nhưng, nếu không có sức mạnh to lớn của nhân dân thì Đảng ta cũng không thể thực hiện được mục tiêu, lý tưởng cao cả của mình.

**Phóng viên:** Thưa Tổng Bí thư, thời gian qua, nhất là năm 2013, Đảng ta đã làm gì để phát huy cao độ vai trò, sức mạnh to lớn của nhân dân?

**Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng:** Từ khi thành lập, Đảng ta luôn cho rằng, cách mạng là sự nghiệp của nhân dân; chính nhân dân là người làm nên lịch sử. Người Anh hùng Dân tộc Nguyễn Trãi đã nói, sức dân mạnh như sức nước, chớ thuyền là dân mà lật thuyền cũng là dân. Bác Hồ kính yêu cho rằng: “Trong bầu trời không có gì quý bằng nhân dân”. Và không phải ngẫu nhiên, ba nhiệm kỳ Đại hội gần đây, ngay trong tiêu đề Báo cáo Chính trị, Đảng ta đều nhấn mạnh việc *phát huy sức mạnh toàn dân tộc*,... Công cuộc đổi mới đất nước tiến hành gần 30 năm do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử thuộc về nhân dân. Năm 2013, chúng ta đã triển khai rất nhiều việc, đặc biệt là tổ chức để toàn dân đóng góp ý kiến vào Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992. Trong lịch sử lập hiến của nước nhà, có lẽ chưa bao giờ có việc làm quy mô, thiết thực, đầy ý nghĩa và hiệu quả như thế. Đã có hơn 28 nghìn cuộc hội nghị, hội thảo, tọa đàm và nhiều diễn đàn khác nhau, tạo điều kiện để các tầng lớp nhân dân đóng góp ý kiến của đồng bào cả nước và kiều bào ta ở nước ngoài đóng góp. Tất cả những nội dung góp ý đều được nghiên cứu, thảo luận, chọn lọc và tiếp thu một cách nghiêm túc, cầu thị. Đây thật sự là một đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, toàn dân cùng tham gia bàn việc nước.

Kỳ họp thứ sáu, Quốc hội khóa XIII đã thông qua Hiến pháp sửa đổi với đa số phiếu tuyệt đối, thể hiện tập trung ý chí, nguyện vọng và trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân. Điều 4 của Hiến pháp nói về vai trò lãnh đạo của Đảng khẳng định sâu sắc mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân, nói rõ Đảng gắn bó mật thiết với Nhân dân, phục vụ Nhân dân về những quyết định của mình.

Để tăng cường mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với nhân dân, Hội nghị Trung ương 7 khóa XI đã ban hành Nghị quyết về công tác dân vận trong tình hình mới. Nghị quyết nêu rõ, động lực thúc đẩy phong trào nhân dân là phát huy quyền làm chủ, đáp ứng lợi ích thiết thực của nhân dân; kết hợp hài hòa các lợi ích; quyền lợi phải đi đôi với các nghĩa vụ công dân; chú trọng lợi ích trực tiếp của người dân; huy động sức dân phải đi đôi với bồi dưỡng sức dân; những gì có lợi cho dân thì hết sức làm, những gì có hại cho dân thì hết sức tránh.

**Phóng viên:** Hiện nay, tình trạng tham nhũng tiêu cực, quan liêu, sách nhiễu nhân dân trong một bộ phận cán bộ, đảng viên đã làm giảm uy tín, niềm tin của dân với Đảng. Thưa đồng chí Tổng Bí thư, các cấp ủy đảng đã làm gì để ngăn chặn tình trạng này?

**Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng:** Đây là một vấn đề bức xúc hiện nay. Ngay từ khi mới giành được chính quyền, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm cảnh báo nguy cơ suy thoái, biến chất trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. Người thường xuyên nhắc nhở cán bộ phải lấy dân làm gốc, phải là công bộc của dân, không được lên mặt “quan cách mạng”. Suốt quá trình lãnh đạo đất nước, Đảng ta nhận thức sâu sắc vấn đề này và đã có nhiều nghị quyết về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tích là cơ bản, Đảng còn nhiều yếu kém, khuyết điểm kéo dài nhưng chậm được khắc phục. Vì thế, Hội nghị lần thứ tư ban Chấp hành trung ương khóa XI đã ban hành Nghị quyết “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”. Vấn đề cốt lõi có tính xuyên suốt nêu trong Nghị quyết là: Ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp. Kiểm điểm, tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 đã thực sự là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong Đảng, góp phần cảnh báo, cảnh tỉnh, răn đe và ngăn ngừa sai phạm của cán bộ, đảng viên ở các cấp. Tinh thần của Nghị quyết đã được cụ thể hóa vào nhiều chương trình, hoạt động của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, tổ chức đảng, cơ quan, chính quyền, đoàn thể các cấp, Ý thức xây dựng Đảng, tự phê bình và phê bình, chất lượng sinh hoạt đảng các cấp tăng lên rõ rệt. Từ các đồng chí Bộ Chính trị, Ban Bí thư đến cán bộ chủ chốt các cấp và đảng viên bước đầu tự giác sửa chữa khuyết điểm, tự điều chỉnh hành vi và các hoạt động của mình trong công tác và trong cuộc sống hằng ngày của gia đình và người thân.

**Phóng viên:** Thưa Tổng Bí thư, có ý kiến cho rằng, Nghị quyết nêu trên chậm đi vào cuộc

sống; không ít vấn đề bức xúc chưa được giải quyết. Xin đồng chí cho biết ý kiến của mình?

**Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng:** Trước hết cần thống nhất về phương pháp đánh giá, phải căn cứ vào thực tiễn, yêu cầu, mục tiêu nêu trong Nghị quyết. Những vấn đề Nghị quyết đặt ra rất lớn, không thể ngày một, ngày hai mà giải quyết được. Tinh thần là làm chắc, có kết quả cụ thể. Để giải quyết những vấn đề bức xúc, ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng đã chọn ra một số vụ án phức tạp, nghiêm trọng để trực tiếp theo dõi chỉ đạo; đồng thời thành lập 7 đoàn kiểm tra, giám sát việc thanh tra, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ việc, vụ án tham nhũng nghiêm trọng. Một số vụ đã đưa ra xét xử công khai và nghiêm minh; một số bị cáo đã bị tòa sơ thẩm tuyên án tử hình. Nhiều bị cáo khác cũng phải nhận những hình phạt nghiêm khắc. Ngoài ra, nhiều vấn đề bức xúc về quản lý đất đai, tài nguyên môi trường, các vụ án oan sai, yếu kém trong công tác cán bộ... cũng được tập trung chỉ đạo quyết liệt để giải quyết.

Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI về xây dựng Đảng nêu 4 nhóm giải pháp, không chỉ có tự phê bình và phê bình, hay giải quyết một số vụ việc cụ thể, mà còn các nhóm giải pháp về công tác tổ chức, cán bộ, sinh hoạt đảng; về cơ chế, chính sách; về công tác giáo dục chính trị tư tưởng... Đó là những việc lớn và khó, không chỉ làm trong một năm, một nhiệm kỳ này mà cả những năm tiếp theo, nhiệm kỳ tiếp theo. Có thể nói Nghị quyết đã và đang bước đầu đi vào cuộc sống. Tuy nhiên, mỗi tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp cần nghiêm túc nhìn nhận, việc thực hiện Nghị quyết còn nhiều vấn đề bức xúc cần giải quyết. Cán bộ cấp trên, người đứng đầu phải nêu gương; gắn thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 với đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; với các nghị quyết khác của Đảng, Quốc hội, Chính phủ. Tôi nghĩ Nghị quyết Trung ương 4 phải tiếp tục được thực hiện nghiêm túc, phát huy được sức mạnh của toàn Đảng, toàn dân và đem lại những kết quả cụ thể, thiết thực mới củng cố được niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

**Phóng viên:** Thưa Tổng Bí thư, trước thềm năm mới, đồng chí có gửi gắm điều gì với đồng bào, đồng chí và chiến sĩ cả nước?

**Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng:** Mùa Xuân mở ra từ những khát vọng và niềm tin mới. Khi nhân dân tin Đảng, một lòng theo Đảng thì dù khó khăn đến mấy nhất định cũng vượt qua. Nhân mùa Xuân mới, tôi chúc và mong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đoàn kết một lòng, vững tin vào Đảng, hòa nhịp bước vào năm mới với tinh thần, ý chí mới, đưa đất nước tiếp tục phát triển lên tầm cao mới.

**Phóng viên:** Xin trân trọng cảm ơn Tổng Bí thư. Kính chúc đồng chí sức khỏe, đón Xuân mới với niềm tin mới, thắng lợi mới.

Bắc Văn

Báo Nhân Dân Xuân Giáp Ngọ 2014



## ĐẢNG VÀ MÙA XUÂN DÂN TỘC

Có một sự trùng hợp ngẫu nhiên như được đất trời và lịch sử sắp đặt sẵn là Đảng và mùa Xuân, mùa Xuân và Đảng! Ngày thành lập của Đảng ta cũng là ngày khởi đầu của một mùa Xuân. Điều đó cũng đồng nghĩa với Đảng ta là mùa Xuân dân tộc, "Là Đạo đức, là Văn minh" như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định.

Cứ mỗi độ Tết đến Xuân về, cả dân tộc ta lại hân hoan đón chào một năm mới và cùng với đó là chào mừng một sự kiện trọng đại của lịch sử dân tộc: Kỷ niệm ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam. "Mùa Xuân ấy con chim én mới", mùa Xuân năm 1930, ngày 3 tháng 2, cánh chim én mới báo Xuân đã về vĩnh viễn với dân tộc Việt Nam, với đất nước Việt Nam: Đảng cộng sản Việt Nam ra đời. Kể từ ngày ấy đến xuân này, xuân Giáp Ngọ 2014, Đảng ta đã 84 tuổi xuân. Tám mươi bốn mùa xuân qua là 84 năm rông Đảng chiến đấu không ngừng, không mệt mỏi cho hòa bình, độc lập, tự do và hạnh phúc, ấm no của dân tộc. Với Đảng ta, càng tới mùa xuân càng trẻ trung, dạn dày, càng tràn đầy sức sống. Bởi Đảng ta là Đảng chiến đấu, dựng xây với mục đích, lý tưởng cao cả, không ngoài mục đích nào khác là vì hạnh phúc của dân tộc, vì tương lai của đất nước Việt Nam. Cũng bởi Đảng luôn gắn bó máu thịt với dân, Đảng với dân, dân với Đảng là một "Bao nhiêu quyền lợi đều vì dân, bao nhiêu hạnh phúc đều vì dân".

Cũng không nhớ rõ từ khi nào, nhân dân Việt Nam vẫn gọi Đảng cộng sản Việt Nam với hai tiếng thân thương và gần gũi tin yêu: "Đảng ta". Cũng có lẽ trên thế giới này không có một Đảng nào lại được nhân dân tin yêu quý mến và gọi với tên gọi triu mến như vậy. Chúng ta rất đối tự hào bởi có một Đảng tiên phong với lý tưởng cao đẹp, chiến đấu vì hòa bình, độc lập tự do cho dân tộc, vì hạnh phúc ấm no của nhân dân, vì Quốc tế cộng sản.

Chủ tịch Hồ Chí Minh, lãnh tụ vĩ đại của Đảng và dân tộc ta đã nhấn mạnh: "Đảng ta là một Đảng phấn đấu, hy sinh vì lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân, của giai cấp vô sản chứ không vì lợi ích nào khác..." Một Đảng luôn coi trọng việc chăm lo xây dựng tổ chức Đảng, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân để tạo nên sức mạnh vô địch, đập tan mọi xích xiềng nô lệ của chủ nghĩa đế quốc, thực dân, giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp. Đảng ta đã biết đặt lợi ích của nhân dân lên trên hết, chiến đấu hy sinh vì lợi ích của nhân dân. Mọi chủ trương, nghị quyết của Đảng ta đều vì lợi ích của dân tộc.

Đảng ta là Đạo đức, là Văn minh bởi Đảng ta luôn luôn giữ vững và tôn trọng nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng. Đặc biệt, Đảng ta là

một Đảng luôn luôn biết tiếp thu ý kiến của nhân dân, không che dấu khuyết điểm, thường xuyên phê bình và tự phê bình để tự sửa mình, nâng cao sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của Đảng.



Đảng đã cho ta một mùa Xuân bao ước vọng - Ảnh minh họa

Lấy Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng. Chưa có một Đảng nào được các tầng lớp nhân dân tin tưởng tuyệt đối, ủng hộ hết lòng và bảo vệ chắc chắn như Đảng cộng sản Việt Nam. Chưa có một đảng nào mãi mãi là đội tiên phong lãnh đạo nhân dân đứng lên giải phóng đất nước, giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước giàu đẹp, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh như Đảng ta.

Một mùa xuân mới lại về với đất nước, với dân tộc. Ở các cấp bộ Đảng và toàn thể đảng viên, chúng ta càng tin tưởng và tự hào về Đảng ta - Đảng luôn chăm lo cho lợi ích của nhân dân và luôn biết nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu bằng vũ khí phê bình và tự phê bình trong Đảng. Thẳng thắn, chân tình chỉ rõ khuyết điểm, hạn chế của đồng chí mình trên tinh thần xây dựng, không tô hồng hay bội nhỏ, hạ thấp uy tín của nhau; dũng cảm nhận khuyết điểm, yếu kém của bản thân mình để cùng sửa chữa, khắc phục tồn tại hoàn thiện mình, để củng cố, chỉnh đốn xây dựng tổ chức Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh, một lần nữa Đảng ta khẳng định "Đạo đức, Văn minh" của mình, củng cố thêm lòng tin yêu của toàn thể nhân dân với Đảng.

Một năm mới, một mùa Xuân mới đã về. Đảng lại đem đến cho chúng ta trước thềm năm mới một niềm tin mãnh liệt vào con đường mà Đảng và Bác Hồ kính yêu đã lựa chọn.

**Xuân Hà**  
Theo <http://baophutho.vn/>



## XUÂN MỚI, TẢN MẠN VỀ ĐỔI MỚI

Gần ba thập kỷ nay, có Xuân nào ta không nói đến hai từ *Đổi mới*? Có tháng nào, ngày nào, hai từ ấy không hiện hữu trong lòng mỗi người chúng ta?



Đại hội Đảng lần thứ VI

Đổi mới là xuyên suốt. Trong chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội. Cả trong quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Ở đâu có đổi mới, ở đó có tiến lên và phát triển. Ở đâu không có đổi mới, ở đó có trì trệ và thụt lùi.

Đổi mới là gì? Đổi mới nhằm mục tiêu gì? Đổi mới phải làm những việc gì? Những câu hỏi đó từng được đặt ra và từng được giải đáp.

Thế mà Xuân Giáp Ngọ này, có người muốn “truy nguyên” hai từ đổi mới.

Một anh bạn hỏi tôi: Cậu đã tham gia Tổ biên tập Văn kiện Đại hội VI, vậy có nhớ, trước Đại hội VI, có văn kiện chính thức nào của Đảng đề cập tới hai từ đổi mới?

Tôi thú thật là không nhớ rõ. Nhưng biết chắc rằng trong Kết luận của Hội nghị Bộ Chính trị (ngày 20-9-1986) “Về một số vấn đề thuộc quan điểm kinh tế” có ghi: “Những kết luận của Bộ Chính trị ở Hội nghị lần này mở ra một bước đổi mới rất quan trọng về tư duy kinh tế của Đảng ta”. Và “Đổi mới quản lý kinh tế theo phương hướng nói trên là một cuộc cải cách có ý nghĩa cách mạng này, nhất thiết phải đổi mới tư duy kinh tế, trước hết là tư duy của các cơ quan lãnh đạo và quản lý”.

Ngược thời gian một chút, có bài phát biểu của Tổng Bí thư Lê Duẩn tại Hội nghị lần thứ sáu của Trung ương Đảng (Khóa V), ngày 3-7-1984, nhan đề là “Năm vững quy luật, đổi mới quản lý kinh tế”.

Bạn tôi nhắc lại: Đừng quên rằng, sau Cách mạng Tháng Tám, Bác Hồ, trong các bài viết và bài nói của mình, không phải một mà nhiều lần dùng từ đổi mới. Năm 1949, trong bài “Dân vận”, để chỉ rõ nước ta là nước dân chủ, Bác viết: “Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân”. Năm 1964, trong Báo cáo tại Hội nghị chính trị đặc biệt, Bác nói: “Trong 10 năm qua, miền Bắc nước ta đã tiến những bước

dài chưa từng thấy trong lịch sử dân tộc. Đất nước, xã hội, con người đều đổi mới”, v.v.

Rồi anh say sưa nói đến thuyết duy tân do một số nhà yêu nước thời kỳ đầu thế kỷ 20 đề xướng. Duy tân, theo đúng ngữ nghĩa cũng là đổi mới. Anh nói đến Phan Bội Châu, với phong trào Đông du, mong muốn tự mình đến tận xứ sở hoa anh đào tìm hiểu sách duy tân của Thiên hoàng Minh Trị. Xen lẫn những vấn đề quốc gia đại sự, anh nói đến phong trào thơ mới, nhắc mấy câu trong bài thơ *Nhớ rừng* của Thế Lữ:

*Nào đâu những đêm vàng bên bờ suối/ Ta say mồi đứng ngắm ánh trăng tan/ Đâu những đêm gió thoảng bốn phương ngàn/ Ta lặng ngắm giang sơn ta đổi mới.*

Tôi cười: Anh cứ miên man như vậy, biết bao giờ mới dứt. Nếu muốn đi vào lịch sử xa xưa, xin hãy cùng tôi đọc lại *Bình Ngô đại cáo*. Đoạn kết hào sảng như tuyên ngôn:

*Xã tắc từ đây vững bền/ Giang sơn từ đây đổi mới/ Càn khôn bĩ rồi lại thái/ Nhật nguyệt hối rồi lại minh.*

Và: Than ôi!

*Một cổ nhung y chiến thắng/ Nên công oanh liệt nghìn năm/ Bốn phương biển cả thanh bình/ Ban chiếu duy tân khắp chốn.*

Bạn tôi bình phẩm: Một tuyệt tác về Duy tân. Ngẫm nghĩ một hồi, anh lại bảo: Thôi đừng truy nguyên nữa. Hãy nói về Đổi mới theo tinh thần Nghị quyết Đại hội VI đi.

Xin vâng.

Nhâm ngo 2002, Đổi mới tròn 15 năm, tôi viết bài *Dững sĩ tuổi trắng tròn* đăng báo *Nhân Dân số Tết*.

Dững sĩ ấy thoát đầu vẫn chỉ là một cậu bé. Cậu bé sinh ra và lớn lên trên đất nước Việt Nam và mang tên họ Việt Nam. Thế mà cả thế giới biết tên cậu và đầy lòng ngưỡng mộ. Cậu ra đời năm Bính Dần (1986) với tên khai sinh là Đổi mới.

*Đổi mới là con đẻ của cách mạng Việt Nam. Cậu bé ra đời không phải trong đất bằng, biển lặng mà trong sóng cá, gió to.* Chỉ có điều là sự ra đời ấy thật đúng lúc và lại do tay một bà đỡ dạn dày kinh nghiệm – Đại hội lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đất nước đã chọn đặt cho cậu một cái tên thật xứng đáng, một cái tên vừa cao sang vừa dung dị. Không phải Cải Tổ, Cải Cách mà là Đổi Mới.

Năm 1986, khủng hoảng kinh tế - xã hội ở nước ta đang lồng lên như một con ngựa bất kham. Năm biểu hiện nghiêm trọng nhất: sản xuất trì trệ, thất nghiệp gia tăng, lưu thông phân phối rối loạn, lạm phát phi mã, đời sống nhân dân ngày càng khó khăn.

“Cậu bé” Đổi Mới vừa ra đời đã lập tức lên yên ra trận. Trận chiến chống khủng hoảng kéo dài suốt bốn năm liền. Năm Canh Ngọ (1990),

năm cuối cùng của Kế hoạch 5 năm 1986 – 1990, khủng hoảng chưa ra khỏi nhưng đã được ngăn chặn và đẩy lùi một bước. Đổi mới đã giành được những thành tựu bước đầu quan trọng. Có cơ sở để Đại hội VII (1991) đề ra *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*.

Bính Tý 1996, Đại hội VIII của Đảng (tháng 7-1996) đồng loạt tuyên bố: Nước ta đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội. Nhiệm vụ đề ra cho chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ là chuẩn bị tiêu đề cho công nghiệp hóa đã cơ bản hoàn thành, cho phép chuyển sang thời kỳ mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Tân Tỵ 2001, năm mở đầu thế kỷ 21, với tầm nhìn thế kỷ, Đại hội IX của Đảng đề ra mục tiêu phấn đấu đến năm 2010, đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển, tạo nền tảng để đến năm 2020, cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Tròn tuổi 15, Dừng sĩ Đổi Mới đã làm nên nghiệp lớn. Không hiểu sao tôi nghĩ đến huyền thoại Thánh Gióng với hai câu thơ bất hủ của thi hào Cao Bá Quát:

*Phá tặc dân hiềm tam tuế vãn/ Đảng vãn do hận cửu thiên đề*

Có nghĩa là:

*Đánh giặc tiếc rằng ba tuổi đã muộn/ Bay lên trời còn hận chín tầng là thấp.*

Bính Tuất 2006, Dừng sĩ tròn 20 tuổi. Tổng kết 20 năm đổi mới, Đại hội X của Đảng khẳng định: Những thành tựu đạt được trong hai mươi năm qua là to lớn và có ý nghĩa lịch sử. Bộ mặt của đất nước có sự thay đổi cơ bản và toàn diện. Sức mạnh tổng hợp của quốc gia đã tăng lên rất nhiều...

Với chủ trương tích cực, chủ động hội nhập quốc tế, cả nước hướng tới gia nhập WTO, sẵn sàng đưa con tàu Việt Nam ra biển khơi.

Tân Mão 2011, nhìn lại thập niên đầu thế kỷ, Đại hội XI của Đảng đánh giá rằng nước ta đã ra khỏi tình trạng kém phát triển và bước vào hàng ngũ các nước đang phát triển có mức thu nhập trung bình, nhưng còn là trung bình thấp. Mười năm 2011-2020 phải là mười năm phấn đấu thực hiện cho được mục tiêu đưa nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Ba năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội XI là ba năm thử thách cam go. Trên mặt trận kinh tế, lại diễn ra một trận chiến mới, rất quyết liệt nhằm kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội và duy trì mức tăng trưởng hợp lý. Thành tựu đạt được là đáng khích lệ nhưng vẫn còn xa so với mục tiêu.

Giáp Ngọ năm nay phải mở ra cánh cửa để hai năm 2014-2015 thực hiện tốt hơn những nhiệm vụ còn lại của kế hoạch 5 năm 2011-2015, đồng thời tiến hành tổng kết 30 năm đổi mới. Để rồi tiến lên mạnh mẽ hơn trong kế hoạch 5 năm 2016-2020.

**Đổi mới là con đẻ của cách mạng Việt Nam.  
Cậu bé ra đời không phải trong đất bằng,  
biển lặng mà là trong sóng cả, gió to.**

Thực tiễn cho thấy đổi mới là quá trình cách mạng, quá trình chinh phục từng mục tiêu, từng cột mốc.

Cột mốc 2020 đang hối thúc những bước chân đi lên của chàng dũng sĩ.

**Hà Đăng**

**Báo Nhân Dân Xuân Giáp Ngọ 2014**

## XUÂN HÀNH ĐỘNG

Quý Tỵ 2013 đi qua để lại một năm nhiều dấu ấn: Mặc những tác động không thuận của tình hình thế giới và khu vực, bất chấp những diễn biến phức tạp của thiên tai, nhờ phát huy nội lực và quyết liệt đổi mới trong lãnh đạo, điều hành, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã vượt qua tất cả. Chính trị, kinh tế - xã hội nước ta tiếp tục ổn định và có chuyển biến tích cực. An ninh – quốc phòng được giữ vững. Hiến pháp sửa đổi tiếp tục hiển diện vai trò lãnh đạo của Đảng với Nhà nước và xã hội, tạo cơ sở pháp lý thuận lợi tập trung các nguồn lực để đẩy mạnh công cuộc CNH, HĐH đất nước. Giáo dục – đào tạo đã chọn ra giải pháp khả thi để cải cách toàn diện. Vệ tinh siêu nhỏ phóng lên vũ

trụ cùng với việc tổ chức “Gặp gỡ Việt Nam” lần thứ 9 mở ra cơ hội vàng cho khoa học – công nghệ nước nhà vươn ra thế giới. Sự biểu lộ xúc động của lòng dân với Đại tướng Võ Nguyên Giáp thêm một lần tỏ rõ niềm tin của toàn dân vào lý tưởng của Đảng, của Bác Hồ... Việt Nam tự hào và tự tin với cương vị thành viên Hội đồng Nhân quyền Liên hiệp quốc. Cùng cả nước, Ngành Tổ chức xây dựng Đảng chủ động, khắc phục khó khăn, nỗ lực phấn đấu, đổi mới, gặt hái thành công qua triển khai toàn diện nhiệm vụ thường xuyên và trong những tìm tòi thể nghiệm, tạo cơ sở vững vàng cho thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ trọng tâm nặng nề nhưng vẻ vang trong năm mới.

Giáp Ngọ 2014 đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân một quyết tâm chính trị cao, tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức, tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp, các đột phá chiến lược để tăng tính ổn định vững chắc kinh tế vĩ mô, giữ vững an ninh – quốc phòng, bảo đảm an sinh, phúc lợi và trật tự an toàn xã hội, đẩy mạnh cải cách hành chính và phòng, chống tham nhũng, mở rộng, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

Giáp Ngọ 2014 đòi hỏi thực hiện quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp giải quyết các vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng, thực hành dân chủ trong Đảng và trong hệ thống chính trị, thực sự lấy hiệu quả công tác và sự tin nhiệm của nhân dân làm thước đo chủ yếu cho chất lượng của tổ chức đảng và phẩm chất cán bộ, đảng viên. Cần sớm xây dựng và ban hành

“Quy chế bầu cử trong Đảng” mới, tích cực chuẩn bị đại hội đảng bộ các cấp tổ chức, cán bộ vững mạnh, đủ bản lĩnh, năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Đất trời vào Xuân. Đất nước bước sang năm mới với vận hội và thời cơ mới. Toàn dân tộc tự tin, hừng khởi cưỡi NGỰA VÀNG đạp chồng gai, vượt khó khăn, thách thức; kết hoa Dân chủ, nối vòng tay Đoàn kết, nhân lên sức mạnh nội sinh, thấp sáng ngời ý chí quyết tâm hành động vì dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, vươn lên đỉnh cao của độc lập, tự do, hạnh phúc. Non sông gấm vóc Việt Nam đang tạo ra sức xuân để mạnh bước trên đường xuân rộng mở.

**Xây dựng Đảng.- 2014.- Số 1.- Tr.4**

## NĂM MỚI, PHẤN ĐẦU ĐẠT MỨC TĂNG TRƯỞNG CAO HƠN

**L**TS: Trước thềm năm mới Giáp Ngọ 2014, Tòa soạn trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc nội dung cuộc phỏng vấn đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Huỳnh Văn Tí.

Nhìn lại 3 năm, xin đồng chí Bí thư Tỉnh ủy đánh giá khái quát kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII?

3 năm qua, trong với cảnh không ít khó khăn, thách thức; Đảng bộ và nhân dân tỉnh nhà đã đoàn kết, nỗ lực phấn đấu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII đạt kết quả quan trọng và tương đối toàn diện; tình hình các mặt của tỉnh tiếp tục ổn định và có những chuyển biến theo hướng tích cực. Kết quả nổi rõ là:

1. Kinh tế đạt tốc độ tăng trưởng khá, bình quân đạt 8,9%/năm. Sản xuất công nghiệp căn bản được duy trì, có thêm một số sản phẩm mới như: điện gió, đồ gỗ nội thất, giấy tự dính, các sản phẩm thủ công mỹ nghệ phục vụ du lịch... Hoạt động dịch vụ - du lịch tiếp tục phát triển; bình quân mỗi năm số lượng du khách quay trở lại ngày càng cao hơn, thời gian lưu trú dài hơn và mức tiêu dùng nhiều hơn. Rõ nhất là kinh tế nông nghiệp được đẩy mạnh khá toàn diện theo hướng tích cực; đặc biệt diện tích cây thanh long tăng nhanh, cây cao su, bắp lai... phát triển khá và là những loại cây trồng mang lại hiệu quả cao; cơ giới hóa trong nông nghiệp được đẩy mạnh; công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng được tăng cường; bộ mặt nông thôn ngày càng khởi sắc; mô hình khai thác hải sản xa bờ bảo vệ chủ quyền biển, đảo bước đầu phát huy hiệu quả. Hàng năm

thu ngân sách đều vượt chỉ tiêu đề ra, bình quân mỗi năm tăng thu 13,5%.

2. Hoạt động văn hóa – xã hội có những chuyển biến tiến bộ. Quy mô giáo dục tiếp tục tăng lên, chất lượng giáo dục toàn diện căn bản được giữ vững. Chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân từng bước được nâng lên. Các chính sách an sinh xã hội được thực hiện khá tốt; bình quân mỗi năm giải quyết việc làm cho gần 24.000 lao động; các phong trào “Đền ơn, đáp nghĩa”, “Xóa đói giảm nghèo” được thường xuyên đẩy mạnh, hộ nghèo giảm bình quân 1,51%/năm. Đã cơ bản hoàn thành mục tiêu hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ gia đình chính sách, hộ nghèo và cận nghèo. Đời sống nhân dân các vùng, kể cả vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhìn chung ổn định, một bộ phận có cải thiện. Thu nhập bình quân đầu người tăng 45,1% so với năm 2010.

3. An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn căn bản được giữ vững.

4. Hệ thống chính trị các cấp trong tỉnh không ngừng được củng cố, xây dựng và nâng dần chất lượng, hiệu quả hoạt động. Công tác quản lý nhà nước trên các mặt nhìn chung có tiến bộ. Nội dung, biện pháp công tác dân vận tiếp tục được đổi mới, khối đại đoàn kết toàn dân được củng cố và phát huy. Công tác xây dựng Đảng từng bước đi vào chiều sâu; đặc biệt Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” được triển khai khá nghiêm túc gắn với tiếp tục đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” và đấu tranh phòng, chống tham

những, lãng phí tạo được chuyển biến bước đầu.

Tuy nhiên, tình hình các mặt của tỉnh tồn tại một số hạn chế, yếu kém. Đáng chú ý là: Kinh tế tăng trưởng chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế có được, có mặt thiếu vững chắc; công nghiệp phát triển chậm, sức cạnh tranh của phần lớn doanh nghiệp và sản phẩm lợi thế, chủ lực của tỉnh còn yếu. Hệ thống kết cấu hạ tầng còn nhiều bất cập; khó khăn nhất hiện nay là thủy lợi, giao thông, nhất là giao thông đối ngoại. Chất lượng giáo dục, y tế chưa đồng đều giữa các vùng trong tỉnh. Chất lượng nguồn nhân lực nhìn chung chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Đời sống một bộ phận nhân dân lao động, gia đình chính sách, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng bãi ngang ven biển còn nhiều khó khăn; giảm nghèo, thoát nghèo chưa bền vững. An ninh trật tự có nơi, có lúc diễn biến phức tạp; tai nạn giao thông giảm chưa căn bản. Sự chuyển biến qua kiểm điểm theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” chưa đều trong toàn Đảng bộ. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở Đảng và một bộ phận đội ngũ đảng viên chưa phát huy đúng mức. Hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước trên một số mặt còn hạn chế. Hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội không ít nơi còn lúng túng, hiệu quả thấp.

#### **Xin đồng chí cho biết mục tiêu của Đảng bộ và nhân dân Bình Thuận trong 2 năm còn lại (2014-2015)?**

2 năm còn lại của nhiệm kỳ, trên cơ sở phát huy lợi thế, tiềm năng và những kết quả đạt được, nỗ lực khắc phục mọi trở ngại, khó khăn, Đảng bộ và nhân dân tỉnh nhà phấn đấu triển khai thực hiện đạt kết quả cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII đã đề ra đến năm 2015, tạo đà thúc đẩy bền vững hơn ở những năm tiếp theo. Riêng năm 2014, góp phần cùng cả nước tập trung ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát; tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh; phấn đấu đạt mức tăng trưởng cao hơn năm 2013; bảo đảm an sinh xã hội và phúc lợi xã hội, cải thiện đời sống nhân dân; giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; tiếp tục nâng cao hiệu lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị trong tỉnh.

**Qua kết quả làm việc với Bộ Chính trị, đồng chí có thể cho bạn đọc biết đôi nét về**

#### **định hướng phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Thuận đến năm 2020?**

Bình Thuận là tỉnh có vị trí địa chính trị, địa kinh tế, quốc phòng – an ninh quan trọng, ra sức khai thác tối đa và có hiệu quả tiềm năng, lợi thế để tỉnh phát triển nhanh, mạnh và bền vững đồng thời tạo sức lan tỏa nhằm thu hút và khai thác tiềm năng, thế mạnh của các tỉnh trong khu vực Đông Nam bộ, Tây nguyên và Nam Trung bộ. Phấn đấu đến năm 2020, cơ bản trở thành một tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại, có cơ cấu kinh tế phù hợp: Công nghiệp – dịch vụ - nông nghiệp với 3 trung tâm: Trung tâm năng lượng, Trung tâm chế biến quặng sa khoáng titan, Trung tâm du lịch – thể thao biển mang tầm quốc gia; có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu tương đối đồng bộ liên thông với khu vực và cả nước; môi trường được bảo vệ tốt; an sinh xã hội được bảo đảm, quốc phòng, an ninh không ngừng được tăng cường; tổ chức Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh.

#### **Để thực hiện mục tiêu trên, xin đồng chí cho biết đâu là những khâu đột phá?**

Thứ nhất, phải tạo ra cho được một môi trường thực sự thông thoáng, thuận lợi để kêu gọi, khuyến khích các thành phần kinh tế, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia đầu tư phát triển; tập trung khai thác có hiệu quả tiềm năng và lợi thế của địa phương.

Thứ hai, hết sức chú trọng đào tạo, không ngừng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chú ý nhân lực chất lượng cao, đáp ứng tốt yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa và nhu cầu xã hội đi đôi với khuyến khích ứng dụng mạnh mẽ những thành tựu khoa học công nghệ trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

Thứ ba, bằng nhiều giải pháp tích cực, nhiều hình thức đầu tư linh hoạt, huy động nhiều nguồn vốn đẩy mạnh đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng, trước hết là thủy lợi, hạ tầng giao thông, điện...

Quá trình thực hiện 3 khâu đột phá nói trên, công tác xây dựng Đảng phải được đặt lên hàng đầu, trong đó cần hết sức coi trọng xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất, có năng lực, thực sự có tâm huyết, năng động, sáng tạo, hết lòng vì quê hương và đất nước, vì nhân dân.

**Xin cảm ơn đồng chí. Chúc đồng chí cùng gia đình một năm mới sức khỏe và hạnh phúc!**

**Khôi Nguyên**  
**Báo Bình Thuận Xuân Giáp Ngọ 2014**



### III. THÀNH TỰU CHÍNH TRỊ – XÃ HỘI – KINH TẾ NĂM 2013

## 10 SỰ KIỆN THẾ GIỚI NĂM 2013

#### 1. Siêu bão Haiyan tấn công Philippines



Xác người chết nằm la liệt trên đường phố Tacloban

Sáng sớm ngày 8.11, bão nhiệt đới Haiyan - được xem là một trong những cơn bão lớn nhất từ trước đến nay - cán quét miền Trung Philippines với sức gió lên đến 310km/h. Trận siêu bão mang theo sức hủy diệt khủng khiếp tới những khu vực từng đẹp như tranh trước đây của Philippines. Tacloban - thủ phủ nhện nhện của tỉnh Leyte - gần như bị san phẳng. Đến giữa tháng 12.2013, hơn 6.000 người được xác nhận đã thiệt mạng và hơn 1.700 người mất tích trong bão Haiyan. LHQ kêu gọi thế giới chung tay cứu trợ 300 triệu USD cho Philippines. Theo ước tính, công tác tái thiết và khắc phục hậu quả sau siêu bão Haiyan sẽ mất tới 5 năm; nhưng những ám ảnh về thiên tai, về tàn suất và cường độ của các sự kiện thời tiết cực đoan cũng như những mất mát sau bão không gì có thể dễ xóa nhòa.

#### 2. Trung Quốc lập vùng nhận diện phòng không

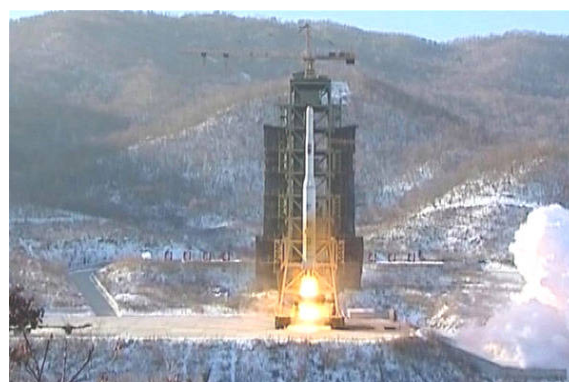


Máy bay Trung Quốc tuần tra trong vùng phòng không mà nước này lập ra hôm 23.11.

Tranh chấp chủ quyền biển đảo giữa Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc trở nên gay gắt sau khi Trung Quốc ngày 23.11 đơn phương tuyên bố Vùng nhận diện phòng không (ADIZ) chồng lấn với các vùng lãnh hải mà Nhật Bản và Hàn Quốc cũng tuyên bố chủ quyền. Việc Trung Quốc lập ADIZ là một bước đi khá bất ngờ, làm tình hình an ninh ở Đông Bắc Á những ngày cuối năm thực sự căng

thẳng. Hàn Quốc lập tức tuyên bố cũng sửa lại vùng nhận diện phòng không của mình. Nhật Bản, Mỹ tuyên bố không tuân thủ ADIZ của Trung Quốc, cùng Hàn Quốc điều phi cơ vào khu vực này mà không thông báo cho Trung Quốc. Giới quan sát lo ngại, Trung Quốc sẽ toan tính lập vùng phòng không ở các khu vực khác như biển Đông và biển Hoàng Hải, sau khi làm điều tương tự ở biển Hoa Đông.

#### 3. Khủng hoảng hạt nhân và thanh trừng ở Triều Tiên



Triều Tiên thử hạt nhân lần 3, gây chấn động thế giới.

Ngày 12.3.2013, Triều Tiên tuyên bố thử nghiệm hạt nhân lần thứ ba thành công, hành động được xem là thách thức cộng đồng quốc tế. Vụ thử tạo ra sức công phá tương đương 6.000-7.000 tấn thuốc nổ, có sức hủy diệt lớn hơn rất nhiều so với 2 vụ thử năm 2006 và 2009. Sau khi Hội đồng Bảo an LHQ thông qua nghị quyết trừng phạt Triều Tiên ngày 7.3, tình hình trên bán đảo Triều Tiên sục sôi như thùng thuốc súng, chỉ cần một đốm lửa nhỏ cũng có thể gây bùng nổ khó đoán định. Triều Tiên tuyên bố hủy bỏ Hiệp định đình chiến với Hàn Quốc và cắt đứt đường dây nóng quân sự. Thái độ kiên quyết của Triều Tiên cộng với thái độ cứng rắn của Hàn Quốc "sẵn sàng đáp trả lập tức nếu bị tấn công" khiến dư luận không khỏi lo ngại bán đảo Triều Tiên cận kề "miệng hổ chiến tranh". Một cuộc chiến nếu xảy ra hiển nhiên là không có lợi cho cả đôi bên cũng như khu vực và thế giới. May mắn, điều thế giới lo ngại đã không xảy ra.

Triều Tiên một lần nữa trở thành tâm điểm chú ý của thế giới trong những ngày cuối năm 2013, khi nhà lãnh đạo Kim Jong-un ban hành lệnh xử tử chú dượng Jang Song-thaek - người được cho là nhân vật quyền lực thứ hai ở Triều Tiên - với tội danh "gây bè kết phái, phản đảng, phản cách mạng". Những phụ tá của ông này cũng không tránh khỏi án tử hình, trong khi hàng trăm người thân của Jang Song-thaek nơm nớp lo sợ bị thanh trừng.

#### 4. Tiết lộ của Edward Snowden về chương trình do thám của Mỹ



Edward Snowden tiết lộ vụ bê bối nghe lén của Mỹ.

Năm 2013 chứng kiến cơn bão ngoại giao quốc tế vì vụ bê bối nghe lén mà Cơ quan An ninh quốc gia (NSA) Mỹ bị tố giác là chủ mưu. Những tiết lộ của cựu nhân viên tình báo Mỹ Edward Snowden về hoạt động nghe lén và theo dõi hàng trăm triệu cuộc điện thoại và thư điện tử của nhiều người, trong đó có tới 35 lãnh đạo nước ngoài, kể cả lãnh đạo các nước đồng minh, khiến Chính phủ Mỹ bị thế giới và cả dư luận Mỹ chỉ trích. Trong khi đó, Mỹ đưa ra nhiều lý do để "bao biện" cho việc nghe lén, nói rằng hành động đó giúp họ "phá vỡ hàng chục âm mưu khủng bố" từ khi mới được lên kế hoạch ban đầu. Ngày 26.11, Ủy ban Nhân quyền thuộc Đại hội đồng LHQ thông qua nghị quyết "Quyền riêng tư trong thời đại kỹ thuật số" dưới sự thúc ép của Đức và Brazil - hai nước có lãnh đạo bị Mỹ theo dõi. Tuy nhiên, rõ ràng vụ rò rỉ tin tình báo đã đặt ra những thách thức lớn trong quan hệ giữa Mỹ với các đồng minh.

#### 5. "Chào lùa" Syria



Thân nhân những người thiệt mạng trong cuộc tấn công bằng vũ khí hoá học ở ngoại ô Damascus.

Sau 29 tháng nội chiến kéo dài ở Syria, ngày 21.8.2013 xuất hiện những báo cáo cho thấy có dấu hiệu sử dụng vũ khí hóa học trong cuộc tấn công ở ngoại ô thủ đô Damascus. Hình ảnh về thi thể những phụ nữ, trẻ em nằm co quắp, sùi bọt mép đã gây nên làn sóng phẫn nộ chưa từng có của cộng đồng quốc tế. Đây được xem là cuộc tấn công đơn lẻ tồi tệ nhất của thế kỷ 21, làm chết ít nhất 1.400 người và làm gia tăng sự hoảng loạn về việc kho vũ khí hóa học Syria - lớn nhất Trung Đông - có thể được sử dụng trong cuộc nội chiến. Tổng thống Mỹ B.Obama - người trước đây nói rằng việc Syria sử dụng vũ khí hóa học là bước qua "lằn ranh đỏ" - tuyên bố sẽ yêu cầu quốc hội cho phép tấn công Syria. Dư luận lo sợ cuộc chiến

Syria sẽ bùng phát thành cuộc chiến khu vực, đẩy Trung Đông vào "chảo lửa" khủng khiếp với những hiểm họa chưa thể hình dung nổi. Tuy nhiên, nguy cơ "Thế chiến ba" đã được tháo gỡ nhờ vào những phút cuối cùng khi Nga - đồng minh của Syria - đề xuất thỏa thuận đặt kho vũ khí hóa học của Syria dưới sự giám sát của cộng đồng quốc tế để đổi lấy việc Syria không bị tấn công.

#### 6. Bất ổn chính trị tại Thái Lan, Campuchia



Làn sóng biểu tình dâng cao ở Bangkok

Giai đoạn tương đối bình lặng trong chính trường Thái Lan 2 năm qua đã tan vỡ, khi trong những ngày từ tháng 10 đến nay hàng loạt các cuộc biểu tình quy mô lớn chống chính phủ nổ ra liên tiếp, mà nguyên nhân xuất phát từ việc chính phủ của Thủ tướng Yingluck Shinawatra tìm cách thông qua dự luật ân xá gây tranh cãi, được cho là mở đường để cựu Thủ tướng Thaksin trở về nước. Sức ép của người biểu tình buộc Thủ tướng Yingluck phải tuyên bố giải tán hạ viện và mở đường cho một cuộc bầu cử sớm vào ngày 2.2.2014.

\* Đối với Campuchia, cuộc tổng tuyển cử ngày 28.7.2013 đã đem lại chiến thắng cho Thủ tướng Hun Sen và Đảng Nhân dân Campuchia. Tuy nhiên, Đảng Cứu nguy dân tộc (CNRP) đối lập không chấp nhận kết quả này, cho rằng có gian lận trong việc kiểm phiếu và đòi bầu cử lại, bắt chước các cơ quan giám sát độc lập quốc tế khẳng định không hề có sự gian lận. Liên tục trong những ngày cuối năm, hàng chục nghìn người ủng hộ CNRP biểu tình và kêu gọi Thủ tướng Hun Sen từ chức. Tuy nhiên, ông Hun Sen bác bỏ mọi yêu sách và khẳng định Chính phủ Campuchia là chính phủ hợp hiến, không ai - kể cả Thủ tướng hay Quốc vương - có quyền giải tán cơ quan lập pháp. Một dấu hiệu khả quan cho thấy tình hình bất ổn có dấu hiệu được tháo gỡ khi lãnh đạo CNRP ngày 28.12 bày tỏ mong muốn trở lại bàn đàm phán với đảng cầm quyền trong những ngày đầu tiên của năm mới 2014.

#### 7. Năm ra đi của nhiều lãnh đạo thế giới

Ngày 5.12, cựu Tổng thống Nam Phi Nelson Mandela - biểu tượng huyền thoại của phong trào đấu tranh chống phân biệt chủng tộc - đã qua đời ở tuổi 95 sau một thời gian dài điều trị căn bệnh viêm phổi. Nelson Mandela trải qua 67 năm đấu tranh không mệt mỏi vì sự nghiệp của hòa bình, nhân đạo, công bằng xã hội và hòa giải dân tộc.

Năm 2013 cũng chứng kiến sự ra đi của Tổng thống Venezuela Hugo Chavez vào ngày 5.3, sau một thời gian chống chọi với căn bệnh ung thư.



Ông Chavez qua đời ở tuổi 58, chỉ 5 tháng sau khi tái đắc cử. Ông được người dân trong nước tôn kính vì đường lối tự chủ và các chính sách nhà ở, sức khỏe và giáo dục hợp ý dân.



Nelson Mandela ra đi ở tuổi 95

"Bà đầm thép" nước Anh Margaret Thatcher rời bỏ trần thế vào ngày 8.4 ở tuổi 87, sau một cơn đột quỵ. Cựu lãnh đạo Đảng Bảo thủ là nữ thủ tướng duy nhất trong lịch sử Anh và là người nắm giữ vị trí này lâu nhất trong thế kỷ 20 - từ năm 1979 tới năm 1990.

#### 8. Trung Quốc mạnh tay với tham nhũng



Bạc Hy Lai trong phiên xét xử.

Trái với dự đoán của giới phân tích về mức án nhẹ từ 10-15 năm tù, tòa án Tế Nam tuyên án tù chung thân với cựu Bí thư Thành ủy Trùng Khánh Bạc Hy Lai vào ngày 22.9, tịch biên mọi tài sản và cấm ông này hoạt động chính trị trong suốt phần đời còn lại. Ông Bạc bị tuyên có tội ở cả 3 cáo trạng: Tham nhũng, biến thủ và lạm dụng quyền lực. Vụ xét xử ông Bạc là một phần trong quyết tâm đẩy mạnh cuộc chiến chống tham nhũng của Trung Quốc, đặc biệt sau cuộc chuyển giao thế hệ lãnh đạo. Giới chức nước này cam kết không có sự khoan dung cho bất cứ trường hợp nào vi phạm kỷ luật, diệt trừ cả "hồ" và "ruồi" tham nhũng, không phân biệt quan chức cấp cao hay cấp thấp. Quan chức cấp bộ của 16 tỉnh, thành đã được đưa vào diện điều tra - một điều hiếm thấy từ trước đến nay tại Trung Quốc. Viện Nghiên cứu xã hội Trung Quốc ngày 27.12 cho biết trong năm 2013, Trung Quốc đã giải quyết 102.000 vụ tham nhũng với 108.000 quan chức bị xét xử. Trường hợp bị xử lý gần đây nhất là cựu Thứ trưởng Bộ Công an Lý Đồng Sinh.

#### 9. Giáo hoàng Benedict XVI từ chức, Vatican bầu tân Giáo hoàng Francis



Ngày 13.3, Đức Hồng y Jorge Mario Bergoglio (76 tuổi, người Argentina) trở thành Giáo hoàng thứ 266 của Giáo hội Công giáo, lấy tông hiệu là Francis I.

Đức cha Joseph Ratzinger - tức Giáo hoàng Benedict XVI - đột ngột quyết định thoái vị từ ngày 28.2 sau 8 năm tại vị. Ông là người đầu tiên của Nhà thờ Thiên chúa giáo từ chức kể từ thời Trung cổ. Ngày 13.3, Đức Hồng y Jorge Mario Bergoglio (76 tuổi, người Argentina) trở thành Giáo hoàng thứ 266 của Giáo hội Công giáo có lịch sử hơn 2.000 năm, lấy tông hiệu là Francis I.

Ông là giáo hoàng đầu tiên không phải người Châu Âu trong vòng 1.300 năm qua. Ông được Tạp chí Time của Mỹ bình chọn là "Nhân vật của năm 2013", bởi "trong 9 tháng tại nhiệm, Giáo hoàng đã đặt mình ở giữa những vấn đề trung tâm của thời đại như giàu có và nghèo đói, công bằng và công lý, toàn cầu hóa..."

#### 10. Làn đầu tiên sau 17 năm, Chính phủ Mỹ đóng cửa 2 tuần



Chính phủ Mỹ buộc phải đóng cửa một phần vào tháng 10.2013.

Ngân sách cho chính phủ, trần nợ công và chương trình chăm sóc y tế ObamaCare là tâm điểm tranh cãi giữa Đảng Dân chủ và Đảng Cộng hòa, dẫn đến việc Chính phủ Mỹ phải ngừng hoạt động từ ngày 1 đến 16.10. Khoảng 800.000 công chức phải nghỉ việc, gây thiệt hại kinh tế cho Mỹ lên tới 24 tỉ USD. Mỹ thoát hiểm vào phút chót khi tới cuối ngày thứ 16, quốc hội thông qua dự luật cho phép mở cửa lại chính phủ và nâng trần nợ công 16,7 nghìn tỉ USD, để tránh cho nước này khỏi thảm họa vỡ nợ. Ngày 10.12, Quốc hội Mỹ thông qua một thỏa thuận ngân sách cho hai năm tới nhằm tránh lặp lại tình trạng chính phủ phải ngừng hoạt động. Thỏa thuận cho phép nâng trần ngân sách Chính phủ Mỹ thêm 1.000 tỉ USD cho hai năm tiếp theo.

Vân Anh  
Lao động.- 2013.- Số 303  
(ngày 30 tháng 12).- Tr.6

## VIỆT NAM 10 SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM 2013

Năm 2013 khép lại với nhiều sự kiện trọng đại của đất nước. Tiền Phong bình chọn 10 sự kiện nổi bật năm 2013

### 1. Quốc hội có nhiều quyết định quan trọng.



Đại biểu Quốc hội bấm nút thông qua bản dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992.

Tại kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIII đã thông qua bản dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992, Luật Đất đai sửa đổi và nhiều luật quan trọng khác; quyết định nhiệm vụ kinh tế - xã hội trong chặng đường còn lại của Kế hoạch 5 năm (2011-2015); tăng cường giám sát tối cao qua việc lần đầu tiên tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn. Các sự kiện này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển của đất nước, đáp ứng mong đợi của cử tri và đồng bào cả nước.

Trước đó, kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XIII lần đầu tiên tiến hành lấy phiếu tín nhiệm 49 chức danh do Quốc hội bầu và phê chuẩn. Dù vẫn có ý kiến khác nhau về việc ba mức phiếu tín nhiệm, tín nhiệm thấp và tín nhiệm cao hay chỉ là tín nhiệm và bất tín nhiệm, việc lấy phiếu tín nhiệm được đánh giá là thành công và có sức răn đe, cảnh tỉnh.

### 2. Vinh biệt vị Đại tướng của nhân dân.



Đồng bào cả nước tiếc thương Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

Ngày 4/10/2013, đồng bào cả nước và bạn bè quốc tế tiếc thương Đại tướng Võ Nguyên Giáp, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người chiến sỹ cách mạng kiên trung, vị tướng tài

ba, người anh cả của Quân đội Nhân dân Việt Nam, đã về cõi vĩnh hằng ở tuổi 103, để lại trong lòng nhân dân cả nước và bạn bè quốc tế niềm tiếc thương vô hạn. Tên tuổi, sự nghiệp, nhân cách và những cống hiến to lớn của Đại tướng in đậm trong lòng dân, mãi mãi lưu danh trong lịch sử dân tộc.

### 3. Tiếp tục đổi mới toàn diện, đưa đất nước phát triển bền vững.



Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo

Trung ương Đảng quyết định nhiều chủ trương quan trọng Hội nghị lần thứ 7 và lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) đã quyết định nhiều chủ trương, quyết sách lớn với việc ban hành những Nghị quyết quan trọng về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận; về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, nhằm thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, tiếp tục đổi mới toàn diện, đưa đất nước phát triển bền vững.

### 4. Việt Nam đạt nhiều thành công lớn trên lĩnh vực đối ngoại.



Việt Nam lần đầu trúng cử Hội đồng Nhân quyền LHQ năm 2013.

Năm 2013 lần đầu trúng cử Hội đồng Nhân quyền LHQ năm 2013, Việt Nam đạt nhiều thành công trên lĩnh vực đối ngoại, lần đầu tiên được bầu vào Hội đồng Nhân quyền Liên Hợp Quốc với



số phiếu cao nhất trong số các ứng cử viên; chủ động, tích cực tham gia nhiều cơ chế hợp tác quan trọng của khu vực và toàn cầu; thiết lập quan hệ đối tác chiến lược, đối tác toàn diện với nhiều nước... góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định.

Vị thế quốc tế của Việt Nam càng ngày càng tốt lên. Chúng ta ngày càng tham gia sâu hơn vào các vấn đề lớn của thế giới, tiếng nói Việt Nam đã được cộng đồng quốc tế lắng nghe và trân trọng hơn.

Ngoại giao nhân dân trong năm cũng có nhiều thành tựu quan trọng, trong đó có những hoạt động lớn do Đoàn thanh niên tổ chức như Giao lưu Thanh niên hữu nghị Việt - Trung lần thứ 2 và Festival Thanh niên, Sinh viên thế giới lần thứ 18.

### 5. Nghiêm trị tham nhũng. Bước chuyển mạnh mẽ trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng.



Xử vụ án tham nhũng Dương Trí Dũng

Cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng đã có bước chuyển mạnh mẽ với sự đồng thuận, quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Bộ máy các cơ quan phòng chống tham nhũng được kiện toàn từ Trung ương tới địa phương; công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường.

Nhiều vụ tham nhũng lớn, phức tạp, dư luận đặc biệt quan tâm liên quan đến Vinalines, Vifon, ALC II thuộc Agribank..., được đưa ra xét xử nghiêm minh. Đã có bốn án tử hình được tuyên cho các bị can Dương Chí Dũng, Mai Văn Phúc...

### 6. Bê bối của ngành y.



Chị Hoàng Thị Nguyệt tố cáo Bệnh viện Đa khoa Hoài Đức (Hà Nội) nhân bản xét nghiệm.

Sau hàng loạt vụ bê bối như nhân bản kết quả xét nghiệm huyết học tại Bệnh viện đa khoa Hoài Đức (Hà Nội), sản phụ, trẻ sơ sinh tử vong tại bệnh viện sau khi tiêm vắc xin, dư luận cả nước lại bàng hoàng trước tin bác sĩ thẩm mỹ viện Cát Tường ném xác bệnh nhân xuống sông để phi tang. Bộ trưởng Y tế phải lên tiếng mong nhân dân “hãy nhìn khoan dung và toàn diện hơn” đối với ngành y.

### 7. Nền kinh tế tiếp tục khó khăn.



Năm tiên đề giúp nền kinh tế tăng trưởng trở lại trong năm 2014.

Nhưng xuất hiện một số dấu hiệu tích cực. GDP tăng trưởng chậm, ngân sách hụt thu khiến Quốc hội phải thông qua đề xuất điều chỉnh các chỉ tiêu thu chi, trong đó nâng trần bội chi lên 5,3% GDP. Tuy vậy, nhờ việc kiềm chế lạm phát ở mức 6,04%, nhập siêu thấp, cán cân thanh toán thặng dư, tỷ giá ổn định. Nhiều lĩnh vực như dệt may, thủy hải sản, tăng trưởng tạo nên kim ngạch xuất khẩu đạt trên 20 tỷ USD... nên đây có thể là tiền đề giúp nền kinh tế tăng trưởng trở lại trong năm 2014.

### 8. Biến đổi khí hậu tác động lớn tới Việt Nam.



Tuyết rơi dày đặc tại các tỉnh miền núi phía Bắc.

Năm 2013, Việt Nam đã hứng chịu bão lũ, áp thấp nhiệt đới nhiều và mạnh nhất trong suốt 50 năm qua. Chúng ta liên tiếp hứng chịu siêu bão Wutip, Nari rồi đến Haiyan với sức hủy diệt kinh khủng nhất từ trước tới nay làm hàng chục người chết, thiệt hại hơn 11.000 tỷ đồng, nhiều tỉnh miền Trung lại chìm trong trận lũ lịch sử. Giữa tháng 12

tại các tỉnh miền núi phía Bắc như Lào Cai đã xuất hiện tuyết phủ dày đặc.

#### 9. Năm có nhiều vụ án chấn động.



VKS trao quyết định đình chỉ thi hành án cho ông Nguyễn Thanh Chấn.

Đầu tháng 11, ông Nguyễn Thanh Chấn (Bắc Giang) được Viện KSND Tối cao tạm đình chỉ thi hành án chung thân, và TAND Tối cao hủy bản án sau 10 năm ngồi tù. Trong suốt 10 năm qua, ông Chấn và gia đình đã không ngừng đi kêu oan, đồng thời đã trực tiếp truy tìm hung thủ giết người thực sự. Cuối cùng nỗ lực của ông Chấn và gia đình đã được đền đáp khi đối tượng giết người thực sự ra đầu thú. Với tình tiết mới này, ông Nguyễn Thanh Chấn đã được trở về nhà đoàn tụ cùng gia đình.

Ngoài vụ Dương Chí Dũng, còn những vụ án rúng động dư luận khác như vụ hai bảo mẫu bạo hành trẻ em ở Thủ Đức, TPHCM, vụ chặt tay cướp

~~~~~

SH, thăm sát 5 phu trầm ở Quảng Bình, Quảng Trị, mang quan tài diều phở ở Vĩnh Phúc, vụ thắng kiện 55 triệu đô của Việt kiều đánh bạc...

10. Văn hóa thể thao:



U19 - Niềm hy vọng của bóng đá Việt Nam.

Vui buồn lẫn lộn. Đờn ca tài tử được UNESCO vinh danh là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại. U23 Việt Nam gây thất vọng cho người hâm mộ. Dẫu vậy, đoàn thể thao Việt Nam vẫn đạt mục tiêu xếp hạng 3 tại SEA Games 27, bất chấp trọng tài xử ép. Và U19 thấp sáng niềm tin cho những kỳ vọng vào bóng đá nước nhà. Dù trong thời khó, nhiều ông "bầu" vẫn sẵn sàng chi tiền cho bóng đá.

Ban thời sự - chính trị
Tiên phong.- 2013.- Số 365
(ngày 31 tháng 12).- Tr.4

NHỮNG SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM 2013 CỦA:

NGÀNH VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

1. Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc



2. UNESCO vinh danh Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ và lần đầu tiên Việt Nam được bầu là thành viên của Ủy ban Di sản thế giới.



3. Tuần lễ Đại đoàn kết các dân tộc-Di sản văn hóa Việt Nam; Festival Di sản Quảng Nam 2013; Festival Đua ghe Ngo đồng bào Khmer Đồng bằng sông Cửu Long lần thứ I - Sóc Trăng 2013; Ngày hội VH-TDL các tỉnh vùng Tây Bắc lần thứ XIII - Hòa Bình 2013.



Tuần Văn hóa Việt Nam tại Lào

4. Thành công của các Tuần Văn hóa, Ngày Văn hóa nhân dịp kỷ niệm năm chấn thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước và Liên hoan nghệ thuật Việt Nam-Lào-Campuchia-Myanmar.



5. Năm Gia đình Việt Nam 2013 và Tuyên dương Gia đình văn hóa tiêu biểu xuất sắc toàn quốc lần thứ II.

6. Thành tích thi đấu của Thể thao Việt Nam tại các Đại hội thể thao quốc tế:

- Đứng thứ 3/44 quốc gia và vùng lãnh thổ tại Đại hội Thể thao trong nhà và võ thuật châu Á lần thứ 4 (AIMAG 4)
- Đứng thứ 3/11 quốc gia tại SEA Games 27
- Đứng thứ 7/45 quốc gia và vùng lãnh thổ tại Đại hội Thể thao trẻ châu Á lần thứ 2
- Đứng thứ 5/41 quốc gia và vùng lãnh thổ tại Giải thể thao Người khuyết tật trẻ châu Á.

7. Thành tích thi đấu của các vận động viên tại các giải thể thao quốc tế: Nguyễn Thị Ánh Viên (bơi lội) - 3 HCV, 1 HCB tại Đại hội Thể thao trẻ châu Á lần thứ 2 - 2013; 3 HCV, 2 HCB, 1 HCD, phá kỷ lục SEA Games tại SEA Games 27 - 2013; Nguyễn Hà Thanh (nhảy chống nam) - Giải Thể dục dụng cụ Grand Prix Osijek 2013; Hoàng Xuân Vinh (bắn súng) - HCV đầu tiên cho bắn súng Việt Nam tại Cúp thế giới - 2013; Lê Quang Liêm - Vô địch Cờ chớp Thế giới - 2013; Nguyễn Tiến Minh - HCD Giải vô địch Cầu lông thế giới - 2013.



Nguyễn Thị Ánh Viên (bơi lội), HCV cự ly 200m tại SEA Games 27

8. Đại hội Thể dục thể thao các cấp tiến tới Đại hội Thể dục thể thao toàn quốc lần thứ VII năm 2014.



9. Du lịch Việt Nam đón 7,5 triệu lượt khách quốc tế, 35 triệu lượt khách nội địa, tổng thu từ khách du lịch đạt 200.000 tỉ đồng, về đích trước 2 năm so với mục tiêu 2015.



10. Năm Du lịch quốc gia Đồng bằng sông Hồng-Hải Phòng 2013 và Hội nghị quốc tế "Du lịch tâm linh vì sự phát triển bền vững".



Theo <http://www.baovanhoa.vn/>

BÌNH THUẬN – 10 SỰ HIỆN NỔI BẬT NĂM 2013

Năm 2013 tiếp tục là một năm đầy khó khăn thách thức do tác động của suy thoái kinh tế toàn cầu và chính sách thắt chặt tiền tệ và đầu tư công của Chính phủ. Trong tình hình đó, cán bộ và nhân dân tỉnh nhà đã nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn và đạt được những kết quả đáng ghi nhận, có những ngành, lĩnh vực, công trình, sự kiện như là điểm nhấn làm cho bức tranh kinh tế - xã hội Bình Thuận thêm phần phong phú đa sắc màu. Có thể điểm qua những sự kiện nổi bật là:

1. Bộ Chính trị làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả 3 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2010 – 2015



Ngày 2/11/2013, tại trụ sở trung ương Đảng, tập thể Bộ Chính trị đã làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Thuận về 3 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2010 – 2015.

Thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Thuận, đồng chí Huỳnh Văn Tí, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy báo cáo với Bộ Chính trị về những kết quả quan trọng về kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, xây dựng củng cố hệ thống chính trị mà Đảng bộ và nhân dân tỉnh nhà nỗ lực phấn đấu trong 3 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XII nhiệm kỳ 2010-2015.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng ghi nhận những kết quả mà Đảng bộ và nhân dân Bình Thuận đạt được và khẳng định: Bình Thuận có tiềm năng lớn về năng lượng, khoáng sản, nông lâm thủy sản, dịch vụ du lịch; một trong ba ngư trường lớn nhất cả nước, là địa bàn quan trọng trong khu vực phòng thủ của Quân khu 7... Những thế mạnh, lợi thế này phải được khai thác tối đa, phát huy mạnh mẽ để đến năm 2020 cơ bản trở thành một tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại, có cơ cấu kinh tế phù hợp: “công nghiệp – dịch vụ - nông nghiệp”. Tỉnh sẽ có 3 trung tâm mang tầm quốc gia là: năng lượng, chế biến quặng sa khoáng titan và du lịch thể thao biển. Bình Thuận có đủ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, tương đối đồng bộ và liên thông với khu vực, cả nước...

2. Hoàn thành xây dựng Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 2

Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 2 được xem là dự án trọng điểm của Việt Nam. Đây cũng là dự án nhiệt điện lớn đầu tiên được triển khai xây dựng ở khu vực phía Nam nước ta trong những năm gần đây. Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 2 do Tập đoàn Điện lực Việt Nam làm chủ đầu tư và là dự án triển khai đầu tiên trong số các dự án thuộc Trung tâm Điện lực Vĩnh Tân. Công trình có tổng vốn đầu tư hơn 1 tỷ USD.



Đầu năm 2014 Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 2 sẽ hòa lưới điện Đồng bộ tổ máy số 1. Dự kiến đến cuối tháng 6/2014, tổ máy số 2 của nhà máy nhiệt điện này cũng đưa vào vận hành phát điện, nâng tổng số công suất toàn nhà máy lên 1.244MW.

Cùng với việc đưa nhà máy số 2 vào hoạt động, ngày 14/10 tại Hà Nội, Công ty Cổ phần Năng lượng Vĩnh Tân 3 tổ chức lễ ký kết Biên bản thỏa thuận hợp đồng xây dựng dự án Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 3 với Công ty Công trình điện Quốc tế Harbin (Trung Quốc) với giá trị trên 1,144 tỷ USD.

3. Khánh thành Trạm tìm kiếm cứu nạn Phú Quý



Ngày 29/7, tại huyện đảo Phú Quý (Bình Thuận) đã diễn ra lễ ra mắt Trạm tìm kiếm cứu nạn (TKCN) phục vụ công tác ứng cứu, tìm kiếm tàu thuyền gặp nạn trên biển thuộc khu vực từ Ninh Thuận đến Bà Rịa – Vũng Tàu. Công trình được đặt tại thôn Mỹ Khê, xã Tam Thanh, do Bộ Chỉ huy Biên phòng tỉnh Bình Thuận làm chủ đầu tư, với tổng kinh phí đầu tư gần 84 tỷ đồng.

Đây là Trạm TKCN xa bờ, được trang bị hệ thống thông tin liên lạc, thiết bị cấp cứu qua vệ tinh; thiết bị y tế cần thiết để cấp cứu người bị nạn. Đặc biệt, để bảo đảm công tác cứu hộ, TKCN trên biển, trạm được trang bị hai xuồng, composite động cơ đẩy hơi và một tàu tuần tra kết hợp TKCN. Tàu có công suất gần 4.000 CV, lượng giãn nước 160 tấn, tốc độ lớn nhất 20 hải lý/giờ, tầm hoạt động 50 hải lý, có khả năng chịu sóng cấp 8 và khả năng lai đất trong điều kiện sóng đến cấp 6. Ngoài ra trạm còn được trang bị một xe cứu thương, một xe cầu 25 tấn.

4. Khởi công đầu tư xây dựng công trình mở rộng QL1A đoạn qua tỉnh Bình Thuận

Ngày 10/9/2013, Bộ Giao thông Vận tải khởi công Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng QL1A đoạn qua tỉnh Bình Thuận. Dự án gồm 2 đoạn có tổng chiều dài 73,5km; đoạn 1 từ Vĩnh Tân (Tuy Phong) đến Hồng Thái (Bắc Bình), đoạn 2 từ Hàm Đức (Hàm Thuận Bắc) đến Hàm Cường (Hàm Thuận Nam).

Dự án được thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng, vận tốc thiết kế 80km/h, gồm 4 làn xe cơ giới, 2 làn xe thô sơ. Dự án được chia thành 8 gói thầu xây lắp, thời gian thực hiện từ năm 2013 đến cuối năm 2015. Tổng mức đầu tư của dự án khoảng 5.370 tỷ đồng. Đây là dự án quan trọng góp phần phát triển giao thông đối ngoại, phục vụ đắc lực cho phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm trật tự an toàn giao thông của tỉnh.

5. Khởi công Khu công nghiệp chế biến tập trung khoáng sản titan Sông Bình



Sáng 29/11, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Thuận phối hợp Công ty cổ phần Rạng Đông tổ chức lễ động thổ, khởi công xây dựng Khu công nghiệp chế biến tập trung khoáng sản titan Sông Bình (xã Sông Bình, huyện Bắc Bình, Bình Thuận).

Dự án cách trung tâm Tp Phan Thiết khoảng 50km và cảng Vĩnh Tân (huyện Tuy Phong) khoảng 60km, quy mô diện tích 300 ha do Công ty cổ phần Rạng Đông làm chủ đầu tư thi công hạ tầng với tổng vốn đầu tư trên 833 tỉ đồng. Dự kiến, đầu năm 2014 chủ đầu tư thứ cấp và 90% hạ tầng sẽ được hoàn thành trong năm 2014. Đây là khu công nghiệp chế biến sâu titan lớn nhất và duy nhất của Việt Nam, chuyên chế biến sâu titan với 3 nhóm sản phẩm chính gồm xỉ titan, rutin nhân tạo, zircon mịn và siêu mịn; pigment (dioxittian), các

hợp chất zircon; titan xốp, titan kim loại và hợp kim titan.

Hiện có 17 dự án ký chế biến sâu titan chờ vào KCN Sông Bình. Trong danh sách các dự án trên có một số dự án lớn như Tập đoàn Geopromining của Cộng hòa Liên bang Nga có vốn đầu tư 350 triệu đô la Mỹ, Công ty xuất nhập khẩu Bình Minh (650 triệu USD), Công ty công nghệ Hà Nội (620 triệu USD), Công ty cổ phần Him Lam Khoáng sản (130 triệu USD)...

6. Thông nước công trình chống hạn kênh tiếp nước Sông Móng – Đu Đủ



Thực hiện các biện pháp khẩn cấp phòng chống hạn tại huyện Hàm Thuận Nam, trong tháng 3/2013 tỉnh đã quyết định thi công công trình chuyển nước từ hồ Sông Móng về hồ Đu Đủ và hồ Tân Lập có tổng chiều dài gần 21km. Đây là công trình trọng điểm cấp bách chống hạn của tỉnh, nên chủ đầu tư và các nhà thầu đã huy động tổng lực các thiết bị máy móc và gần 200 cán bộ kỹ thuật và công nhân, tổ chức thi công 3 ca trên toàn bộ đoạn kênh từ hồ Sông Móng về hồ Đu Đủ. Sau hơn 40 ngày thi công, các đơn vị đào, đắp khoảng 420.000 m³ đất, đào 46.000 m³ đá các loại, lấp đặt và xây dựng nhiều công trình phụ trên tuyến kênh.

Với việc hoàn thành kênh tiếp nước, hồ Sông Móng đã chính thức phát huy hiệu quả, bổ sung nguồn nước cho các hồ chứa và những vùng đất ở hạ lưu đang bị hạn hán nặng của huyện Hàm Thuận Nam. Đủ cấp nước sinh hoạt cho hơn 3.500 hộ dân khu vực trung tâm huyện trong 6 tháng mùa khô 2013 và chuyển nước phục vụ phát triển kinh tế - xã hội đa mục tiêu của huyện với lượng nước gần 4,7 triệu m³/năm.

7. Đưa Nhà máy gia nhiệt thanh long Hồng Ân đi vào hoạt động



Được xây dựng từ năm 2011 với diện tích 8.000m² tại xã Hải Ninh, Bắc Bình, tổng mức đầu tư trên 100 tỷ đồng, đến giữa năm 2013 nhà máy đã đi vào hoạt động. Hệ thống máy xử lý bằng công nghệ hơi nước nóng có thiết kế hiện đại, công suất hoạt động 12 giờ/ngày là 30 tấn.

Bình Thuận là địa phương thứ 2 (sau Bình Dương) trên cả nước có sự hiện diện của nhà máy gia nhiệt thanh long bằng hơi nước nóng. Mục đích của hệ thống này là tiêu diệt ấu trùng và trứng côn trùng ký sinh trên trái cây mà không làm hư hại đến chất lượng trái. Nhờ đó, sản phẩm thanh long trong tỉnh sẽ dễ dàng vượt qua những rào cản về gia nhiệt để tiến vào các thị trường khó tính như Hàn Quốc, Nhật Bản... Qua đó tạo cơ hội mở rộng đầu ra bền vững cho thanh long Bình Thuận, đồng thời khuyến khích người trồng nâng cao ý thức sản xuất thanh long an toàn.

8. Đưa siêu thị hiện đại Lotte Mart Phan Thiết đi vào hoạt động



Ngày 5/12 chính thức khai trương, đưa Lotte Mart Phan Thiết đi vào hoạt động. Lotte Mart có quy mô 1 tầng hầm, 7 tầng cao, với diện tích sàn 24.312 m², với tổng kinh phí đầu tư 45 triệu USD. Lotte Phan Thiết tọa lạc tại Khu dân cư Hùng Vương 1, phường Phú Thủy, Phan Thiết. Đây là 1 trong 6 siêu thị do Công ty TNHH Lotte Mart Việt Nam đã đầu tư ở Việt Nam.

Lotte Mart Phan Thiết sẽ tập trung kinh doanh nhiều mặt hàng cao cấp kết hợp với giải trí, nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu mua sắm và giải trí của người tiêu dùng địa phương và khách du lịch trong nước, quốc tế, với khoảng 35.000 mã hàng, trong đó có khoảng 90% hàng Việt Nam chất lượng cao. Nhiều hàng hóa của Bình Thuận, trong đó có đặc sản thanh long, nước mắm Phan Thiết cũng được bày bán tại siêu thị và hệ thống siêu thị của Lotte ở trong nước và nước ngoài. Đây là công trình có ý nghĩa lớn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nhất là lĩnh vực thương mại và du lịch.

9. Công bố phê duyệt quy hoạch sân bay Phan Thiết

Ngày 5/12/2013, Bộ Giao thông vận tải đã tổ chức lễ công bố Quyết định 3216 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải phê duyệt quy hoạch sân bay Phan Thiết giai đoạn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030. Theo đó, sân bay Phan Thiết có vị trí tại xã Thiện Nghiệp với diện tích sử dụng đất giai đoạn đến năm 2020 là hơn 360 ha,

đến năm 2030 mở rộng lên 543 ha. Đây là sân bay dân dụng cấp 4C và là sân bay quân sự cấp I, trong giai đoạn đến năm 2020 có chức năng phục vụ bay taxi, bay hàng không chung, bay phục vụ công tác tìm kiếm cứu nạn... Riêng giai đoạn đến năm 2030 thì được định hướng có thể phát triển khai thác bay thường lệ khi có thị trường.



Tổng kinh phí đầu tư trên 5.600 tỉ đồng để xây dựng sân bay trong thời gian từ 3-5 năm. Dự kiến giai đoạn đến năm 2020, Phan thiết sẽ có khoảng 500.000 lượt hành khách/năm, còn giai đoạn đến năm 2030 là khoảng 1 triệu lượt hành khách/năm.

10. Tượng Phật Thích Ca nhập niết bàn đón nhận kỷ lục châu Á “Tượng Phật dài nhất nằm trên đỉnh núi”



Ngày 30/5, Tượng Phật Thích Ca nhập niết bàn tại chùa Linh Sơn Trường Thọ trên đỉnh núi Tà Cú (huyện Hàm Thuận Nam) đã chính thức đón nhận kỷ lục châu Á “Tượng Phật dài nhất nằm trên đỉnh núi”.

Tượng Phật này đã được xác lập kỷ lục Việt Nam vào ngày 2/1/2006 và ngày 2/3/2013 được tổ chức Sách kỷ lục châu Á xác lập kỷ lục “Tượng Phật dài nhất nằm trên đỉnh núi”.

Đây là một công trình độc đáo, trở thành biểu tượng văn hóa tâm linh cho vùng đất Hàm Thuận Nam, Bình Thuận. Việc xác lập kỷ lục châu Á đối với “Tượng Phật Thích Ca nhập niết bàn trên núi Tà Cú” đã tôn vinh và tiếp tục khẳng định giá trị của thắng cảnh chùa Núi, góp phần thúc đẩy du lịch Bình Thuận phát triển.

Lê Văn

Báo Xuân Bình Thuận Giáp Ngọ 2014

BỨC TRANH KINH TẾ 2014

Điểm tích cực nổi bật trong năm 2013 là các chỉ báo kinh tế vĩ mô đã được cải thiện theo hướng ổn định. Bức tranh chung của nền kinh tế năm 2014 sẽ sáng hơn, đây cũng là điều kiện để doanh nghiệp mở rộng thị phần. TS. Trần Du Lịch - Ủy viên Ủy ban Kinh tế của Quốc hội - nhận định: Điểm tích cực nổi bật mà chúng ta đạt được trong năm nay là các chỉ báo kinh tế vĩ mô được cải thiện theo hướng ổn định hơn, lạm phát được kiềm chế, tỉ giá và dự trữ ngoại hối ổn định. Đặc biệt, hệ thống ngân hàng thanh khoản được giải quyết tương đối, không còn chạy đua lãi suất huy động.

Bức tranh kinh tế sẽ sáng hơn

Nhận định tình hình kinh tế 2014, TS. Trần Du Lịch cho rằng: bức tranh chung của nền kinh tế năm 2014 sẽ sáng hơn 2 năm 2012-2013. Dự báo trong năm 2014 tốc độ tăng GDP khoảng 5,5% và CPI tăng khoảng 7%. Trong báo cáo nhận định tình hình kinh tế năm 2013 và dự báo kinh tế 2014-2015 vừa được công bố, UBGSTCQG cho rằng: Đầu tư nước ngoài sẽ gia tăng hơn do kinh tế thế giới tăng trưởng tốt hơn trong năm tới, cũng như khả năng thu hút đầu tư cao hơn với triển vọng TPP được ký kết. Bên cạnh đó, đầu tư tư nhân trong nước cũng sẽ được cải thiện nhờ những giải pháp chính sách hỗ trợ sản xuất kinh doanh đã triển khai thời gian qua sẽ phát huy tác dụng trong năm tới. Những biện pháp tái cơ cấu hệ thống ngân hàng và xử lý nợ xấu giúp hệ thống tài chính cải thiện và nâng cao khả năng cấp tín dụng.

Đặc biệt, sang năm 2014-2015 xuất khẩu sẽ tiếp tục tăng trưởng khá từ những dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và sẽ tiếp tục là động lực quan trọng cho tăng trưởng kinh tế. Trên cơ sở áp dụng mô hình kinh tế lượng để tính toán, với giả định tăng trưởng 5,3% và lạm phát 7% trong năm 2013, UBGSTCQG đề xuất một số chỉ tiêu chủ yếu cho kế hoạch phát triển kinh tế năm 2014: CPI 7%; GDP 5,6-5,8%; tổng vốn đầu tư 30-31%; tín dụng 15%; xuất khẩu 12-14%. Sang năm 2015, các chỉ số này tương ứng là: CPI 6,5%; GDP 6-6,2%; tổng vốn đầu tư 30-31%; tín dụng 15%; xuất khẩu 13-15%.

Từ những triển vọng phát triển của kinh tế năm 2014-2015, TS. Trần Du Lịch cho rằng: Thời gian tới, thị trường sẽ diễn ra quá trình tự điều chỉnh, thị phần sẽ được phân chia lại. Đây là cơ hội cho những doanh nghiệp có điều kiện mở rộng thị phần, tăng đầu tư với chi phí rẻ. Kinh nghiệm cho thấy sau mỗi cuộc khủng hoảng kinh tế, sau cái họa đều có cái phúc cho những người biết nắm được thời cơ. Ngay cả thị trường bất động sản, trong bối cảnh ảm đạm hiện nay cũng đang mở ra cái phúc như vậy, chứ không chỉ có họa. Với lạm phát kỳ vọng 6-7% và tỷ giá VND/USD ổn định ở biên độ 2-3% trong năm 2013 sẽ tạo điều kiện quan trọng cho doanh nghiệp xây dựng kế hoạch kinh doanh, phát triển thị trường và tính toán cho các mục tiêu trung hạn.

Bên cạnh đó, trên cơ sở định hướng tái cơ cấu nền kinh tế theo Đề án của Chính phủ đến năm 2020, doanh nghiệp có điều kiện hơn trong việc xây dựng chiến lược kinh doanh dài hạn của mình. Tuy nhiên, trong điều kiện hiện nay, doanh nghiệp không nên có tư tưởng “tăng trưởng nhanh, lãi nhiều” mà chuyển

sang “lãi ít, nhưng tăng trưởng chắc”, ông Lịch khuyên.

Để thực hiện được các mục tiêu trên, Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia cho rằng, trong ngắn hạn từ nay đến hết năm 2014, các chính sách cần tiếp tục hỗ trợ tổng cầu (đầu tư và tiêu dùng) để tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp tục tăng sản lượng sản xuất, kích thích kinh tế. Trong trung hạn, các chính sách cần hướng tới việc cải thiện cung cầu của nền kinh tế, việc cải thiện cung cầu của nền kinh tế, nâng cao năng suất và hiệu quả của nền kinh tế. Do đó, việc đẩy nhanh tái cơ cấu kinh tế đóng vai trò quan trọng và cần phải tập trung thực hiện trong vòng 2-3 năm tới để tạo bước chuyển mới. Bên cạnh đó, trong vài năm tới, xuất khẩu vẫn giữ vai trò quan trọng trong sản xuất xuất khẩu. Về dài hạn, cần có những giải pháp từng bước cải cách khu vực nông nghiệp, nông thôn, đồng thời hỗ trợ công nghiệp và khu vực trong nước.

Đặc biệt, UBGSTCQG cho rằng: trong năm 2014-2015 chỉ nên đặt ra mức tăng trưởng hợp lý. Về cơ bản vẫn phải kiên trì ưu tiên ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát, đồng thời đẩy nhanh quá trình tái cơ cấu kinh tế, phấn đấu đến cuối năm 2015 đạt nền tảng vững chắc tạo đà tăng trưởng cho những năm tiếp theo.

Nhiều yếu tố thuận lợi

Nhận định về tình hình kinh tế vĩ mô trong năm 2014, TS. Lê Xuân Nghĩa cho rằng, ngoài tốc độ tăng trưởng kinh tế có dấu hiệu phục hồi bắt đầu từ tháng 9/2013, còn có một số yếu tố thuận lợi khác cho nền kinh tế trong năm 2014. Cụ thể, làn sóng đầu tư nước ngoài đang đổ vào Việt Nam để tận dụng các lợi thế khi Việt Nam gia nhập Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) và một loạt các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam sẽ thực hiện vào những năm sau đó. Bên cạnh đó, Bộ Chính trị đã cho phép tăng thâm hụt ngân sách lên 5,3% GDP và dành toàn bộ phần thâm hụt ngân sách cho đầu tư công để hoàn thành các công trình trọng điểm còn dở dang thuộc hai lĩnh vực giao thông, vận tải, vận chuyển và điện. Đây là hai lĩnh vực then chốt và sức lan tỏa rộng nhất so với lĩnh vực kinh tế khác.

Ngoài ra, TS. Lê Xuân Nghĩa cũng cho rằng, khi ngân hàng Trung ương bắt đầu xử lý nợ xấu thì tốc độ tăng trưởng tín dụng trong năm 2014 sẽ tăng hơn rất nhiều so với năm 2013. Nhờ đó, đầu tư của khu vực tư nhân, khu vực doanh nghiệp sẽ phục hồi trở lại.

Đồng thời, với vai trò khá lớn trong xử lý nợ xấu của Công ty mua bán nợ VAMC sẽ cho phép các Ngân hàng thương mại đẩy được vốn ra nền kinh tế, tạo điều kiện cho các DN tiếp cận vốn dễ hơn. Do vậy, đầu tư của khu vực doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp quốc doanh được dự báo sẽ tăng mạnh hơn trong năm tới.

Từ căn cứ trên, dự kiến tốc độ tăng tỉ lệ đầu tư trên GDP của Việt Nam sẽ vào khoảng 29,5% trong năm 2013 và sẽ đạt khoảng từ 32-33% trong năm 2014. Với tỉ lệ đầu tư như vậy, kì vọng tốc độ tăng trưởng GDP trong năm 2014 sẽ vào khoảng 5,7-5,8%.

Minh Giang

Theo Nhà báo & công luận Xuân Giáp Ngọ 2014

Xuất khẩu Nông – Lâm – Thủy sản 2013:

NHỮNG GAM MÀU SÁNG - TỐI

Năm 2013 có thể coi là năm đầy khó khăn với ngành nông nghiệp. Tuy nhiên, điều đáng mừng là, ngành vẫn “vượt khó” để về đích với kim ngạch 27,47 tỷ USD, tăng 0,7 % so với năm 2012. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu (XK) lâm sản và đồ gỗ tăng 15,1%, thủy sản tăng 10,1%; riêng nông sản giảm 11,9 %.



Những mảng màu tối...

Xét một cách khách quan, bức tranh XK nông sản năm nay có nhiều mảng tối. Nếu như năm 2012, các mặt hàng cà phê, cao su cùng thiết lập mức tăng trưởng cao để lập kỷ lục thì năm 2013, các mặt hàng này “theo chân, nối gót” gạo, xuống dốc rất nhanh, đây cũng chính là nguyên nhân khiến kim ngạch XK nhóm nông sản giảm tới 11,9% so với năm trước.

Giá gạo vẫn có xu hướng giảm sâu khiến ngành hàng này tiếp tục tăng trưởng âm, giảm cả về lượng và giá trị. Cho dù tháng cuối năm 2013 ngành hàng gạo vớt vát được hợp đồng xuất cho Philippines 500.000 tấn gạo 25% tấm, nhưng cũng không bù đắp được 4 tháng liên tiếp trước đó XK không đạt kế hoạch đề ra. Lũy kế cả năm, XK gạo chỉ đạt 6,61 triệu tấn, thu về 2,95 tỷ USD, giảm 17,4% về khối lượng và giảm 19,7 về giá trị so với năm 2012. Trung Quốc vẫn là thị trường tiêu thụ gạo lớn nhất của Việt Nam, với khối lượng trên 2 triệu tấn, giá trị đạt 849 triệu USD, chiếm 31,1% tổng kim ngạch XK gạo. So với cùng kỳ năm ngoái, khối lượng và giá trị XK gạo sang thị trường Trung Quốc tăng lần lượt là 6,22% và 2,74%. Tuy vậy, XK gạo cũng có một nét sáng là, lượng gạo thơm năm 2013 XK trên 800.000 tấn, chủ yếu là Jasmine với 600.000 tấn, tăng trên 70% so với năm 2012, chiếm 14% tổng lượng gạo XK cả năm. Đây là điều tích cực trong bối cảnh bị cạnh tranh gay gắt.

Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA) nhận định, tiêu thụ lúa gạo hàng hóa vụ đông xuân 2013 - 2014 đỡ bị áp lực hơn khi lượng hợp đồng ký giao hàng quý I/2014 lên đến 700.000 - 800.000 tấn gạo, cao gần gấp đôi so với quý I/2013. Tuy nhiên,

thế giới tiếp tục khủng hoảng thừa lúa gạo kéo dài vài năm nữa, các nước XK gạo tăng sản lượng và tăng tồn trữ lớn như Thái Lan, Ấn Độ; trong khi một số nước nhập khẩu đã tự lực như Indonesia, Philippines giảm 50%, trừ Trung Quốc. Vì vậy, thị trường gạo năm 2014 tiếp tục bị cạnh tranh gay gắt, khó có khả năng giá tăng cao như năm 2012 trở về trước.

Năm 2013, XK cà phê rơi vào tình trạng tê liệt. Tháng 12, XK được 156.000 tấn, giá trị 284 triệu USD; đưa khối lượng cà phê XK cả năm ước đạt 1,32 triệu tấn (2,75 tỷ USD); giảm 23,6% về khối lượng và giảm 25,1% về giá trị so với năm 2012. Đức và Hoa Kỳ tiếp tục là hai thị trường tiêu thụ cà phê lớn nhất của Việt Nam với thị phần lần lượt là 13,12% và 11,01%. Khối lượng XK sang các thị trường như Nga, Anh, Nhật Bản có mức tăng tương đối mạnh so với năm 2012, tương ứng đạt 6,26%, 10,53% và 1,29%.

XK cao su năm 2013 tuy tăng 5,3% về khối lượng, nhưng lại suy giảm 11,6% về giá trị. Nhìn lại năm trước, ngành này đã thiết lập kỷ lục kim ngạch 2,85 tỷ USD. Sang năm 2013, lượng XK đạt 1,07 triệu tấn, nhưng lại chỉ thu về 2,52 tỷ USD. Trung Quốc mặc dù vẫn duy trì là thị trường tiêu thụ lớn nhất của Việt Nam (chiếm 44,4% tổng giá trị XK), tăng 2,45% về khối lượng nhưng giảm 14,79% về giá trị so với năm 2012. Thị trường XK cao su lớn thứ 2 của Việt Nam là Malaysia, chiếm 20,91% tổng giá trị. XK cao su sang thị trường này tăng 10,64% về khối lượng nhưng giảm 8,94% về giá trị.

Với mặt hàng chè, tháng 12 xuất đi 10.000 tấn, đem về 16 triệu USD, đưa tổng lượng chè XK cả năm 2013 đạt 138.000 tấn và kim ngạch 222 triệu USD. So với năm 2012, XK chè giảm 6,3% về khối lượng và 1,3% về giá trị. Khối lượng chè XK sang Pakistan - thị trường lớn nhất của Việt Nam - giảm 8,57% về khối lượng và 3,66% về giá trị. Thị trường Đài Loan (Trung Quốc) giảm 0,95% về khối lượng nhưng tăng 2,95% về giá trị.

...Và những gam màu sáng

Trong bức tranh XK nông sản 2013 cũng có những mảng sáng, đó là dầu mồng hời đầu tiên XK rau quả vượt ngưỡng 1 tỷ USD, tăng khoảng 27% so với 2012. Suốt 3 năm trở lại đây, mặt hàng rau quả của Việt Nam đã có sự tăng trưởng nhanh và khá vững chắc với tốc độ 30%/năm. Cụ thể, năm 2010, XK hàng rau quả là 460 triệu USD, chỉ tăng 4,9% nhưng đến năm 2011 đã đạt 622 triệu USD, tăng 35%; năm 2012 đạt 827 triệu USD, tăng 33%. Đây là mức tăng trưởng rất cao trong bối cảnh nhiều mặt hàng nông sản khác đang suy giảm cả về số lượng cũng như giá bán. Đến nay, rau quả Việt Nam đã có mặt ở 40 thị trường trên thế giới, trong đó có thể kể đến những thị trường nhập khẩu hàng đầu như Trung Quốc, Mỹ, Nhật, Hàn

Quốc, EU... Theo Hiệp hội Rau quả Việt Nam, sản phẩm rau quả Việt Nam có tiềm năng lớn về XK và dự báo nhu cầu tiêu thụ rau quả thế giới trong năm 2014 tăng khoảng 5%.



Lần đầu tiên kim ngạch xuất khẩu rau, quả vượt ngưỡng 1 tỷ USD.

Một số mặt hàng nông sản khác cũng có sự tăng trưởng khả quan, điển hình là XK điều, chỉ trong tháng 12, khối lượng XK của chúng ta ước đạt 18.000 tấn với giá trị 110 triệu USD, đưa tổng lượng xuất khẩu cả năm 2013 lên mức 257.000 tấn, trị giá 1,63 tỷ USD, tăng 15,8% về lượng và tăng 9,7% về giá trị so với năm 2012. Mỹ, Trung Quốc và Hà Lan vẫn là 3 thị trường nhập khẩu điều lớn nhất của Việt Nam. Đặc biệt, khối lượng và giá trị XK điều sang thị trường Singapore tăng 59,3% về lượng và 43,4% về giá trị so với năm 2012.

Ở mặt hàng tiêu, XK tháng 12 ước đạt 5.000 tấn, đem về 45 triệu USD; đưa tổng khối lượng tiêu XK cả năm lên 133.000 tấn với giá trị 901 triệu USD; tăng 14,1% về lượng và 13,6% về giá trị so với năm 2012. Giá tiêu XK bình quân đạt 6.681 USD/tấn, giảm nhẹ so với năm 2012. XK tiêu sang thị trường Hoa Kỳ và Đức - 2 thị trường lớn nhất của Việt Nam với khoảng gần 30% thị phần - có tăng trưởng mạnh với mức tăng lần lượt là 61,08%, 6,92% về khối lượng và 60,13%, 4,96% về giá trị.

Ngành chế biến gỗ năm 2013 thắng lớn, khi lần đầu vượt qua mốc 5 tỷ USD, rồi vượt xa con số này. Ước kim ngạch XK gỗ và các sản phẩm gỗ trong năm 2013 đạt 5,37 tỷ USD, tăng 15,2% so với năm 2012. Trong khi năm 2012 ngành đồ gỗ lập kỷ lục với 4,68 tỷ USD, tăng 18,5% so với năm 2011. Ngoại trừ thị trường Đức giảm 16,54% và thị trường Pháp giảm 3,24% so với năm 2012, XK gỗ và các sản phẩm gỗ sang các thị trường tiêu thụ lớn hầu hết đều tăng trưởng mạnh. Cụ thể: Mỹ tăng 10,26%, Trung Quốc tăng 34,64%, Nhật Bản tăng 20,97%, và Hàn Quốc tăng 45,23%... Những thị trường XK chủ đạo của hàng gỗ Việt Nam như Mỹ, Nhật Bản, châu Âu đang trên đà phục hồi, quay lại tiêu thụ đồ gỗ mạnh hơn.

Cùng với nhu cầu thế giới tăng trưởng trở lại, DN Việt còn nhận được nhiều hợp đồng XK từ

Trung Quốc chuyển qua. Sự dịch chuyển này diễn ra từ trước đây nhưng năm 2013 thể hiện rõ nhất, do giá nhân công Trung Quốc tăng, đồng nội tệ mạnh và các yếu tố chính sách khác của Trung Quốc làm phát sinh chi phí đầu vào cao hơn, khiến cho các DN chế biến đồ gỗ đang đầu tư tại Trung Quốc chuyển sang các nước khác để gia công. Nếu như năm 2012, XK thủy sản bị suy giảm, thì năm 2013 ngành này dần vượt qua khó khăn để lấy lại đà tăng trưởng mạnh. Năm 2013, tổng kim ngạch XK thủy sản Việt Nam ước đạt 6,7 tỷ USD, tăng hơn 10,1% so với năm ngoái. Mỹ duy trì là thị trường nhập khẩu thủy sản lớn nhất của nước ta, chiếm 21,89% tổng kim ngạch và tăng 21,9%. XK thủy sản sang Trung Quốc, Canada và Thái Lan cũng có sự tăng trưởng đáng kể với mức tăng tương ứng 62,87%, 33,65% và 7,53%. XK thủy sản sụt giảm ở các thị trường như: Austraylia giảm 1,6%, Hàn Quốc giảm 3,46%, Italia giảm 5,2%.

Tôm và cá tra chiếm hơn 70,7% tổng giá trị XK thủy sản của Việt Nam. XK tôm 2013 đã vượt xa kế hoạch đề ra với kim ngạch ước đạt 2,8 tỷ USD, chiếm 43% tổng kim ngạch XK thủy sản. Trong đó, XK tôm thẻ chân trắng đạt kỷ lục với khoảng 1,2 tỷ USD. Một số địa phương có vùng nuôi, số lượng nhà máy chế biến tôm lớn như: Cà Mau, Bạc Liêu, Sóc Trăng..., kim ngạch XK tôm có nhiều chuyển biến tích cực. Về thị trường cá tra, kim ngạch XK cả năm ước đạt 1,8 tỷ USD, chiếm 26,7% tổng kim ngạch toàn ngành thủy sản. Năm 2014, tôm và cá tra dự báo tiếp tục là mặt hàng chủ lực kéo xuất khẩu thủy sản Việt Nam tăng trưởng.

Nhập khẩu vật tư nông nghiệp tăng mạnh

Thặng dư thương mại của ngành nông - lâm - ngư nghiệp suy giảm tới 10% so với năm 2012, do nhập khẩu vật tư nông nghiệp và nông - lâm - thủy sản tăng mạnh so với tốc độ tăng kim ngạch XK. Trong 12 tháng qua, cả nước phải chi 18,4 tỷ USD để nhập khẩu vật tư nông nghiệp và nông - lâm - thủy sản, tăng 13,1 % so với năm 2012. Trong đó, ước tính khối lượng nhập khẩu phân bón các loại lên tới 4,53 triệu tấn (1,65 tỷ USD), tăng 14,3% về lượng và 2,4% về giá trị. Nhập khẩu thuốc trừ sâu và nguyên liệu tốn phí 769 triệu USD, tăng 11,2%. Giá trị nhập khẩu nhóm mặt hàng thức ăn gia súc và nguyên liệu lên tới 3 tỷ USD, tăng 22,3% so cùng kỳ năm trước. Từ đầu năm đến nay, cả nước cũng tiêu tốn khoản ngoại tệ khá lớn để nhập khẩu nhiều loại nông - lâm - thủy sản nguyên liệu để phục vụ các ngành chế XK. Như nhập khẩu gỗ 1,6 tỷ USD (tăng 23,5%); nhập khẩu cao su đạt 680 triệu USD (giảm 15,3%); nhập khẩu thủy sản 691 triệu USD (tăng 5,6%); nhập khẩu hạt điều 604 triệu USD (tăng 80,7%). Như vậy, xuất siêu của toàn ngành nông - lâm - ngư nghiệp năm 2013 chỉ còn 9 tỷ USD, thấp hơn so với con số 10 tỷ USD của năm 2012.

Chu Khôi

Theo <http://www.kinhtenongthon.com.vn/>

THẾ VÀ LỰC CỦA CHÚNG TA ĐÃ MẠNH HƠN RẤT NHIỀU !

Nhân dịp năm mới 2014, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng đã có bài viết về việc Hoàn thiện thể chế, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm 2014, tạo nền tảng phát triển nhanh và bền vững. Trong đó Thủ tướng khẳng định: Ngày nay, Thế và Lực của chúng ta đã mạnh hơn rất nhiều.

Báo Văn Hóa xin trân trọng giới thiệu toàn văn bài viết của Thủ tướng. (Đầu đề do Tòa soạn rút)



Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng

Trong năm qua, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta đã nỗ lực vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, đạt được những kết quả quan trọng. Kinh tế vĩ mô ổn định tốt hơn, tăng trưởng cao hơn và lạm phát



thấp hơn năm 2012. Văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường có bước tiến bộ. Quốc phòng, an ninh được bảo đảm. Hoạt động đối ngoại đạt nhiều thành tựu. Chính trị - xã hội ổn định. Vị thế nước ta

trên trường quốc tế được nâng cao. Thực hiện Kết luận của Trung ương Đảng, Quốc hội và Chính phủ đã có Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội năm 2014. Trong đó xác định Tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, tháo gỡ khó khăn, tạo thuận lợi cho sản xuất kinh

doanh, đẩy mạnh tái cơ cấu nền kinh tế, phấn đấu đạt mức tăng trưởng cao hơn năm 2013. Bảo đảm an sinh xã hội, phúc lợi xã hội và cải thiện đời sống nhân dân. Tăng cường quốc phòng, an ninh. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

Mặc dù kinh tế thế giới đã có những tín hiệu phục hồi; kinh tế - xã hội nước ta chuyển biến tích cực nhưng khó khăn, thách thức còn lớn, đòi hỏi cả hệ thống chính trị phải thống nhất hành động với quyết tâm cao để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2014. Đồng thời triển khai quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ trung và dài hạn nhằm tạo nền tảng cho phát triển nhanh và bền vững. Tập trung nỗ lực xây dựng Nhà nước pháp quyền, phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ của Nhân dân, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới.

I. Chúng ta đang sống trong thời đại toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng. Việc tham gia các Hiệp định thương mại tự do với yêu cầu cao hơn, toàn diện hơn tạo ra nhiều cơ hội cho hợp tác cùng phát triển nhưng sự tùy thuộc lẫn nhau cũng tăng lên và cạnh tranh ngày càng gay gắt. Báo cáo thường niên của nhiều tổ chức quốc tế đều xếp hạng năng lực cạnh tranh của các nền kinh tế. Đây là chỉ báo tham khảo quan trọng về vị trí của từng quốc gia trong cuộc ganh đua toàn cầu. Quốc gia nào có năng lực cạnh tranh cao sẽ có nhiều cơ hội để vượt lên, phát triển nhanh và bền vững.

Năng lực cạnh tranh được quyết định bởi nhiều yếu tố, trong đó chất lượng thể chế và môi trường kinh doanh có tầm quan trọng hàng đầu. Chất lượng thể chế không chỉ tác động như một yếu tố tự thân mà còn ảnh hưởng có tính quyết định đến môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh của cả nền kinh tế, của từng doanh nghiệp và là điều kiện tiên quyết để phát huy có hiệu quả lợi thế quốc gia. Không thể có được năng lực cạnh tranh cao nếu không có một thể chế chất lượng cao và một nền quản trị quốc gia hiện đại.

Nhìn lại gần 30 năm qua, những bước phát triển vượt bậc của đất nước ta đều gắn liền với những đổi mới có tính quyết định về thể chế, bản chất là mở rộng dân chủ, thực hiện cơ chế thị trường trong hoạt động kinh tế mà bước đột phá lớn và toàn diện là từ Đại hội VI của Đảng.

Đột phá trong quản lý nông nghiệp bắt đầu từ Khoản 10 đã đưa Việt Nam từ thiếu lương thực trở thành nước xuất khẩu gạo và nhiều nông sản hàng đầu thế giới. Mở rộng mạnh mẽ quyền tự do kinh doanh với việc ban hành Luật công ty, Luật doanh nghiệp tư nhân, Luật đầu tư nước ngoài... đã đưa nền kinh tế nước ta ra khỏi trì trệ, phát triển năng động với tốc độ cao. Chủ động hội nhập kinh tế quốc tế đã tạo ra không gian phát triển mới, rộng mở hơn.

Những quyết sách đổi mới phù hợp của Đảng và Nhà nước ta đã đưa Việt Nam từ một nước kém

phát triển trở thành quốc gia đang phát triển có thu nhập trung bình và công cuộc xóa đói giảm nghèo đạt thành tựu ấn tượng, được cộng đồng quốc tế đánh giá cao.

Trong những năm gần đây, năng lực cạnh tranh của nước ta chậm được cải thiện. Tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế cũng đã chậm lại. Xã hội có không ít vấn đề bức xúc. Một trong những nguyên nhân là động lực mà những cải cách trước đây tạo ra đã không còn đủ mạnh để thúc đẩy phát triển. Đây là lúc chúng ta cần có thêm động lực để lấy lại đà tăng trưởng nhanh và phát triển bền vững. Nguồn động lực đó phải đến từ Đổi mới thể chế và phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ của Nhân dân.

Dân chủ là tư tưởng lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người đã chỉ rõ Nước ta là một nước dân chủ, mọi quyền lực đều thuộc về Nhân dân. Đảng ta đã khẳng định Dân chủ vừa là mục tiêu vừa là động lực trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Dân chủ cũng là xu thế khách quan trong tiến trình phát triển của xã hội loài người. Từ chế độ nô lệ lên chế độ phong kiến và từ chế độ phong kiến lên chế độ tư bản là những bước tiến dài về dân chủ. Chế độ xã hội chủ nghĩa mà chúng ta đang xây dựng phải ưu việt hơn về dân chủ và Đảng ta phải nắm chắc ngọn cờ dân chủ. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước cũng là nhằm phát huy tốt hơn quyền làm chủ của Nhân dân. Dân chủ sẽ phát huy khả năng sáng tạo của mỗi người, góp phần xóa bỏ mặc cảm, tăng cường gắn kết xã hội và khối Đại đoàn kết toàn dân tộc.

Trong điều kiện khoa học và công nghệ phát triển rất nhanh, đặc biệt là công nghệ thông tin, thế hệ trẻ nước ta được trang bị kiến thức ngày càng cao và phần lớn thường xuyên truy cập internet để giao lưu, học hỏi, khám phá và chiêm nghiệm thực tế. Thế hệ này đang và sẽ đóng vai trò quyết định đối với sự phát triển cũng như vận mệnh của đất nước. Đây vừa là áp lực vừa là điều kiện thuận lợi để chúng ta tăng cường dân chủ và hoàn thiện thể chế.

Dân chủ và Nhà nước pháp quyền là cặp “song sinh” trong một thể chế chính trị hiện đại. Cùng với bảo đảm quyền dân chủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến việc xây dựng Nhà nước pháp quyền. Đây là mối quan hệ giữa dân chủ và kỷ cương. Người viết “Trăm điều phải có thần linh pháp quyền”. Nhà nước pháp quyền phải thượng tôn pháp luật. Pháp luật phải bảo đảm được công lý và lẽ phải. Mọi hạn chế quyền tự do của công dân phải được xem xét cân trọng và chủ yếu nhằm bảo vệ Tổ quốc, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội và những giá trị văn hóa, lịch sử, đạo đức tốt đẹp của dân tộc. Người dân có quyền làm tất cả những gì pháp luật không cấm và sử dụng pháp luật để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Cơ quan nhà nước và cán bộ, công chức chỉ được làm những gì mà pháp luật cho phép. Mọi quyết định quản lý của Nhà nước đều phải minh bạch.

Hiến pháp sửa đổi năm 2013 vừa được Quốc hội thông qua đã mở ra không gian Hiến định mới để chúng ta thực hiện tư tưởng lớn của Chủ tịch

Hồ Chí Minh. Không một quốc gia nào có thể thực hiện quyền dân chủ trực tiếp ở tất cả các cấp cũng như trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội nhưng dân chủ trực tiếp càng sâu rộng và thực chất thì dân chủ đại diện càng hiệu quả. Vì vậy, phải đặt mối quan hệ giữa dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện trong tổng thể các giải pháp bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân.

Phải mở rộng dân chủ trực tiếp và hoàn thiện cơ chế bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp. Sớm thực hiện thí điểm Nhân dân trực tiếp bầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã theo Nghị quyết Trung ương 5 khóa X. Đồng thời, phải hoàn thiện cơ chế phân biện xã hội, tăng cường sự tham gia của người dân vào quá trình xây dựng chính sách và lựa chọn cán bộ. Nâng cao chất lượng hoạt động chất vấn của Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp và trách nhiệm giải trình của người đứng đầu cơ quan hoạch định chính sách.



Hiến pháp sửa đổi năm 2013 có hiệu lực từ hôm nay 01.01.2014 đã mở ra không gian Hiến định mới để chúng ta thực hiện tư tưởng lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong ảnh: 9 giờ 55 phút sáng 28.11.2013, kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIII chính thức thông qua Hiến pháp sửa đổi 2013 Ảnh: TTXVN

Để phát huy tốt nhất quyền làm chủ của Nhân dân, Nhà nước phải làm tốt chức năng kiến tạo phát triển. Nhà nước không làm thay dân mà phải tập trung xây dựng khuôn khổ thể chế phù hợp và tạo điều kiện cần thiết để mọi người phát huy năng lực và sức sáng tạo vì lợi ích của chính mình và đóng góp cho xã hội. Chỉ khi dân giàu thì nước mới mạnh. Xã hội hóa không chỉ để huy động các nguồn lực mà còn tạo điều kiện cho xã hội thực hiện những chức năng, những công việc mà xã hội có thể làm tốt hơn. Và chỉ như vậy mới có thể xây dựng được một bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

Nhà nước phải bảo đảm và phát huy được quyền làm chủ thực sự của người dân, nhất là quyền tham gia xây dựng chính sách, quyền lựa chọn người đại diện cho mình và quyền sở hữu tài sản. Quyền làm chủ phải đi đôi với trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân mà trước hết là phải tuân thủ pháp luật.

Nhà nước phải tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng theo cơ chế thị trường; kiểm soát chặt chẽ và xóa bỏ độc quyền doanh nghiệp cũng như những cơ chế chính sách dẫn đến bất bình đẳng trong cạnh tranh. Pháp luật và cơ chế chính sách phải

tạo thuận lợi nhất cho mọi người dân và doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh. Tài nguyên, nguồn lực của quốc gia phải được phân bổ tới những chủ thể có năng lực sử dụng mang lại hiệu quả cao nhất cho đất nước.

Nhà nước phải có chính sách đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đáp ứng yêu cầu phát triển. Phải chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, tạo môi trường và điều kiện thuận lợi để xây dựng và bảo vệ đất nước.

Nhà nước phải xây dựng cho được bộ máy tinh gọn, hiệu lực hiệu quả với đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất, năng lực và tính chuyên nghiệp cao. Mọi cơ quan, công chức đều phải được giao nhiệm vụ rõ ràng. Việc đánh giá tổ chức, cán bộ, công chức phải căn cứ vào kết quả hoàn thành nhiệm vụ. Phải hoàn thiện tiêu chí đánh giá và cơ chế kiểm soát thực thi công vụ. Người đứng đầu cơ quan hành chính phải chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao và phải được trao quyền quyết định tương ứng về tổ chức cán bộ.

Phải tăng cường tương tác giữa các cơ quan trong bộ máy nhà nước và giữa bộ máy nhà nước với các tổ chức Chính trị - xã hội. Mở rộng đối thoại với người dân và doanh nghiệp bằng nhiều hình thức để Nhà nước, cán bộ, công chức gần dân hơn và chủ trương, chính sách, pháp luật sát với thực tiễn hơn. Sự phối hợp giữa các cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp phải trên cơ sở bảo đảm tính độc lập theo chức năng được phân công và yêu cầu kiểm soát lẫn nhau, bổ trợ cho nhau theo quy định của pháp luật. Đẩy mạnh phân cấp, phát huy chủ động, sáng tạo của cấp dưới, đồng thời bảo đảm quản lý thống nhất của cả hệ thống. Thường xuyên tăng cường ổn định chính trị - xã hội.

Trên tinh thần đó, năm 2014 phải tập trung sức cao nhất xây dựng, sửa đổi các luật để thực hiện Hiến pháp. Đồng thời rà soát bổ sung thể chế - cơ chế chính sách, kiện toàn tổ chức bộ máy nhằm tiếp tục đẩy mạnh xây dựng nhà nước pháp quyền, phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ của Nhân dân và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Tăng cường hiệu lực hiệu quả thực thi pháp luật, kỷ luật kỷ cương, xây dựng bộ máy nhà nước trong sạch, vững mạnh. Đề cao trách nhiệm của tập thể Chính phủ và từng thành viên Chính phủ trong việc xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tiến độ và chất lượng.

II. Trong những năm qua, chúng ta đã có bước tiến dài về Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trọng tâm là tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng và cải cách hành chính. Đây cũng là một đột phá chiến lược đã được nêu trong Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XI.

Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trước hết phải tôn trọng đầy đủ các quy luật của kinh tế thị trường, đồng thời phải có công

cụ điều tiết và chính sách phân phối để bảo đảm công bằng và tiến bộ xã hội.

Thời gian tới phải tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp để thực hiện tốt đột phá chiến lược nêu trên, trong đó tập trung giải quyết hai vấn đề quan trọng có liên quan chặt chẽ với nhau là thực hiện giá thị trường đối với hàng hóa, dịch vụ thiết yếu và bảo đảm cạnh tranh bình đẳng.

Phải thực hiện nhất quán cơ chế giá thị trường đối với tất cả các hàng hóa, dịch vụ. Những hàng hóa, dịch vụ thiết yếu mà Nhà nước đang định giá phải tính đúng, tính đủ chi phí, công khai minh bạch các yếu tố hình thành giá và kiên định thực hiện giá thị trường theo lộ trình phù hợp. Đồng thời có chính sách hỗ trợ người nghèo, đối tượng chính sách, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa.

Mọi doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế phải hoạt động theo cơ chế thị trường. Xóa bỏ tình trạng độc quyền doanh nghiệp và những cơ chế chính sách tạo ra bất bình đẳng trong kinh doanh, nhất là trong tiếp cận các nguồn lực.



Đẩy nhanh tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới. Ảnh: Chuyên mục thường kỳ Tuyên truyền Xây dựng nông thôn mới trên Báo Văn Hóa

Phải kiên quyết thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là cổ phần hóa, kể cả các tập đoàn kinh tế; thoái vốn đầu tư ngoài ngành và bán phần vốn mà Nhà nước không cần nắm giữ theo nguyên tắc thị trường, bao gồm cả doanh nghiệp đang kinh doanh có hiệu quả. Doanh nghiệp nhà nước chỉ tập trung vào lĩnh vực then chốt, thiết yếu, địa bàn quan trọng và quốc phòng an ninh. Tách bạch nhiệm vụ sản xuất kinh doanh với nhiệm vụ chính trị, công ích. Hoàn thiện cơ chế thực hiện quyền chủ sở hữu nhà nước và đại diện chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp. Tăng cường quản lý, giám sát, kiểm tra của chủ sở hữu nhà nước. Kiện toàn cán bộ quản lý và nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp. Thực hiện công khai minh bạch kết quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước theo quy định của pháp luật. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật và không nghiêm túc thực hiện Đề án tái cơ cấu đã được phê duyệt.

Chỉ có như vậy, chúng ta mới tạo được môi trường cạnh tranh bình đẳng và nâng cao được hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước, tăng cường sức mạnh của kinh tế nhà nước, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô và tái cơ cấu nền kinh tế.

III. Thực hiện đường lối Đổi mới, nền nông nghiệp nước ta đã có bước phát triển vượt bậc, đóng góp to lớn vào thành tựu chung của đất nước. Những năm gần đây, tốc độ tăng trưởng nông nghiệp đang giảm dần và bộc lộ những hạn chế yếu kém của một nền nông nghiệp dựa trên kinh tế hộ manh mún, thiếu liên kết, năng suất và chất lượng thấp trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt.

Vì vậy, phải thực hiện hiệu quả ba đột phá chiến lược, đổi mới mô hình tăng trưởng, tái cơ cấu nền kinh tế, đặc biệt là đẩy nhanh tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới. Đây là nội dung quan trọng trong tái cơ cấu nền kinh tế và cũng là đòi hỏi bức xúc cần phải được triển khai mạnh mẽ bằng nhiều giải pháp đồng bộ, trong đó phải tập trung thực hiện đồng thời việc đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật và tổ chức lại sản xuất nông nghiệp.

Phải đặt người nông dân vào vị trí trung tâm và vai trò chủ thể để thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Nhà nước có cơ chế chính sách thúc đẩy ứng dụng sâu rộng khoa học công nghệ, nhất là công nghệ sinh học, công nghệ thông tin vào sản xuất, quản lý nông nghiệp và đẩy nhanh công nghiệp hóa nông nghiệp, hiện đại hóa nông thôn.

Khuyến khích phát triển các hình thức hợp tác, liên kết đa dạng, nhất là giữa người nông dân và doanh nghiệp trong sản xuất, dịch vụ với quy mô phù hợp. Hình thành chuỗi giá trị, bảo đảm hài hòa lợi ích của các chủ thể tham gia từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ.

Tập trung phát triển sản phẩm có lợi thế so sánh, có khả năng cạnh tranh và thị trường tiêu thụ. Từng bước hình thành những tổ hợp nông - công nghiệp - dịch vụ công nghệ cao, gắn kết chặt chẽ với người nông dân và hướng tới xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp đa chức năng, phát triển bền vững.

Thu hút mạnh doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn nông thôn, phát triển sản xuất kinh doanh trong nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ; chú trọng công nghiệp chế biến nông sản và công nghiệp sử dụng nhiều lao động để thúc đẩy tập trung ruộng đất, chuyển dịch cơ cấu lao động và kinh tế nông thôn. Đổi mới phương thức và nâng cao hiệu quả đào tạo nghề. Huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng. Thực hiện hiệu quả chương trình giảm nghèo bền vững. Quan tâm bảo vệ môi trường; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa và truyền thống, tập quán tốt đẹp của làng quê Việt Nam.

Khẩn trương sơ kết thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn để đẩy nhanh tiến trình cơ cấu lại nền nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

IV. Ba năm qua, kể từ Đại hội Đảng lần thứ XI, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta phải đương đầu với nhiều khó khăn, thách thức. Chúng ta đã dành nhiều công sức, nguồn lực để giải quyết những vấn đề trước mắt và đạt được những kết quả quan trọng. Đồng thời cũng đã chú trọng thực hiện nhiệm vụ trung và dài hạn nhưng kết quả đạt được chưa đáp ứng yêu cầu. Thực tiễn cho thấy nếu không giải quyết tốt những nhiệm vụ này thì sẽ không bảo đảm được ổn định kinh tế vĩ mô vững chắc, không khai thác có hiệu quả được tiềm năng của đất nước và cơ hội trong hội nhập quốc tế và cũng không tạo lập được nền tảng cho phát triển nhanh, bền vững.

Nhiệm vụ đặt ra là rất nặng nề. Khó khăn, thách thức là rất lớn. Nhưng đây là cơ hội để thúc đẩy Đổi mới mạnh mẽ hơn. Đòi hỏi phải có quyết tâm và bản lĩnh chính trị rất cao. Bản lĩnh của Đảng và Nhân dân ta đã tỏa sáng trong đấu tranh giành độc lập dân tộc và thống nhất đất nước. Bản lĩnh đó cũng đã tỏa sáng khi đất nước ta đối mặt với khủng hoảng kinh tế - xã hội những năm đầu thập niên 80 của thế kỷ trước để hình thành đường lối Đổi mới.

Ngày nay, thế và lực của chúng ta đã mạnh hơn nhiều. Nhất định bản lĩnh đó sẽ lại tỏa sáng để Đẩy mạnh toàn diện công cuộc Đổi mới theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, đưa sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc lên tầm cao mới vì một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa - dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

1. Với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Phấn đấu đạt tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) khoảng 5,8%; GDP bình quân đầu người đạt khoảng 2.100 USD; kim ngạch xuất khẩu tăng khoảng 10%; tỷ lệ nhập siêu khoảng 6% kim ngạch xuất khẩu; tốc độ tăng giá tiêu dùng (CPI) khoảng 7%; tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội bằng khoảng 30% GDP; tỷ lệ bội chi ngân sách nhà nước 5,3% GDP. Tỷ lệ hộ nghèo giảm 1,7%-2%, riêng các huyện nghèo giảm 4%; tạo việc làm cho khoảng 1,6 triệu lao động; tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị dưới 4%; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 52%; thu nhập bình quân đầu người tăng khoảng 20%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng giảm xuống dưới 15,5%; số giường bệnh trên một vạn dân (không tính giường trạm y tế xã) đạt 22,5 giường. Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đạt 85%; tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 80%; tỷ lệ che phủ rừng đạt 41,5%.

Nguyễn Tấn Dũng
Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ
Theo <http://www.baovanhoa.vn>

IV. TẾT CỔ TRUYỀN VIỆT NAM VÀ VĂN HÓA NGÀY XUÂN

NĂM NGỌ NÓI CHUYỆN TRANH NGỰA

Ngựa là loài vật thông minh, khôn ngoan, sống gần người và được con người yêu quý. Bởi vậy, hình tượng ngựa đã xuất hiện rất sớm trong văn hóa Đông – Tây, đặc biệt là trong lĩnh vực nghệ thuật: Tranh, ảnh, điêu khắc... Nhân dịp Xuân Giáp Ngọ 2014 sắp tới, tạp chí du lịch Việt Nam giới thiệu tới độc giả bài viết về hình tượng ngựa trong những tác phẩm hội họa.



Nhiều bức tranh ngựa chiến mà các danh họa thế giới miêu tả đã trở thành biểu tượng của địa phương như ở Saint – Peterburg của Nga, ở Paris của Pháp, Italy, Đức,... Nói về tranh ngựa thì có nhiều loại. Ở Trung Quốc có nhiều họa sĩ tài danh về vẽ ngựa, song tiêu biểu và nổi bật có danh họa thiên tài Từ Bi Hồng. Ông là con người đặc biệt, có cái nhìn sâu sắc về tổng thể tinh cảm, dáng thể, hành động của con ngựa thực trong đời sống xã hội. Trên thế giới chưa ai vượt qua được biệt tài vẽ ngựa như danh họa Từ Bi Hồng. Tranh ngựa của ông vẽ rất phóng khoáng, tự nhiên, không gò ép vào một khuôn khổ nào, mỗi con ngựa có cách tạo hình riêng, đặc điểm từng cá thể nhưng người xem vẫn cảm thấy như nó đang sống trong một bầy đàn với thiên nhiên hoang dã. Nhìn tranh ông người ta cảm thấy như ngựa bay trong không gian, có tiếng rít của gió, có tiếng lóc cóc của vó ngựa, có tiếng thì thầm của ngựa trên thảo nguyên và có cả hình cờ bay ở bờm ngựa, đuôi ngựa trong những ngày hội. Với bút pháp điêu luyện và hiểu biết rất sâu về đời sống của ngựa nên cách miêu tả của ông ở góc độ nào của ngựa cũng sinh động và hàng trăm tác phẩm mà ông vẽ... đều thấy con vật này luôn luôn chuyển động, làm người xem không chán mắt. Người ta ví tranh ngựa của Từ Bi Hồng như những làn mây nhiều màu sắc bay trong không trung và chuyển động không ngừng, mỗi nét mỗi dáng, mỗi thể và cách thể hiện chi tiết hoàn hảo không tìm thấy khiếm khuyết. Từ Bi Hồng đã làm sống lại hình tượng ngựa trong tranh, đem lại cho ông những lời tán phục của hàng triệu người trên thế giới. Với cách sử dụng chất liệu điêu luyện và hợp lý trong từng nét vẽ, Từ Bi Hồng đã đưa hình tượng con ngựa có sức truyền cảm đến kỳ lạ đối với mọi lứa tuổi, đó chính là cái bí quyết tạo hình đặc biệt và bí ẩn của ông. Tranh ngựa của Từ Bi Hồng được nhiều nước in ấn phục vụ trang trí, nhất là những

ngày tết cổ truyền ở Trung Hoa, Ấn Độ, Triều Tiên, Hàn Quốc, Nhật Bản, Việt Nam... Hình tượng ngựa không những được dựng tượng ngoài trời cùng với những anh hùng dân tộc mà còn được điêu khắc trang trí ở nơi tâm linh thờ cúng như đình làng, đền, miếu, lăng tẩm...



Những năm của thời kỳ bao cấp, cứ mỗi độ tết đến xuân về, người dân từ đồng thành đến miền núi, hải đảo thường sắm tranh tết về trang trí đón xuân trong đó có tranh ngựa. Tranh tết về ngựa có nhiều dòng. Ở Huế do ảnh hưởng của việc thờ cúng tâm linh của vùng kinh đô, sông nước mà nghề vẽ tranh, in tranh ngựa khá phổ biến vào những ngày lễ hội, Tết Nguyên đán. Vào những ngày tháng chạp âm lịch tranh dân gian vẽ con vật, hoa trái, câu đối đã được xuất đi khắp vùng cả trong nước, nhất là các tỉnh miền Trung, trong đó có tranh ông Ngựa. Ông Ngựa có màu hồng, màu trắng, đối diện nhau, được trang trí nhiều ở các nhà dân. Ở miền Bắc có dòng tranh Đông Hồ thể hiện khá phong phú về đề tài ngựa. Tranh Đông Hồ về ngựa rất sinh động và có cốt truyện. Tranh ngựa có nhiều ở các dòng tranh Đông Hồ, hàng Trống, làng Sinh ở Huế, Kim Hoàng ở Hà Tây và sau này là trong tranh của các họa sĩ đương đại. Như vậy, hình ảnh con ngựa đã đi vào tiềm thức của nhân dân một cách rất tự nhiên và bản thân người làm tranh tết về ngựa cũng đam mê với nghệ thuật tạo hình về con vật quý giá này. Đối với con người, ngựa không những là bạn đường, giúp người lao động trong công việc gia đình và cộng đồng mà còn là bạn chiến đấu khi nó đứng mẫn cùng người lính ra trận. Con người đã đưa ngựa thành thần tượng tâm linh hướng thiện vào trong kiến trúc cổ và nó đã trở thành con vật linh thiêng.

Ở các nước Tây Âu, đặc biệt là Pháp, Italia, Đức, Tây Ban Nha, Mông Cổ, Nga... người ta đã đưa hình ảnh của ngựa vào nghệ thuật sân khấu điện ảnh và nghệ thuật tạo hình để trang trí ở cung điện của các hoàng đế. Ngựa xuất hiện trong những bức tranh sơn dầu cỡ lớn của nhiều quốc gia có nội dung về anh hùng và chiến sự của cuộc chiến tranh vệ quốc, nhằm tôn vinh truyền thống đấu tranh bảo vệ chủ quyền độc lập dân tộc. Ở Pháp, Italia nhiều tượng đài về ngựa đã được xây dựng ở khu trung tâm đông người tụ họp, tranh sơn dầu ngựa chiến cỡ lớn được trang trí ở phòng khách của các nguyên thủ quốc gia... Ở Việt Nam, ngoài những tượng ngựa bằng gỗ, đá, gốm, chạm khắc phù điêu, tranh vẽ ngựa với

hiều nội dung cũng rất phổ biến, nhất là những ngày tết ở thập kỷ 80 trở về trước. Những hình ảnh Quang Trung cưỡi ngựa, song ngựa dùng trang trí ở hai bên bàn thờ gia tiên đã tạo không khí cho ngày tết thêm đầm ấm vui tươi. Vào các năm ngo, người ta còn in hình ngựa trên giấy cứng rồi gắn trên cành đào vào những ngày vui tết vui xuân. Trong cách biểu hiện tranh dân gian Việt Nam người ta thường dùng màu thực vật của lá cây, than, son vì thế tranh màu sắc êm dịu, không lòe loẹt, người xem dễ cảm thụ sự hiền dịu của ngựa.

Ngày nay hình tượng ngựa vẫn là những đề tài sáng tác rất hấp dẫn của các họa sĩ vì đây là con vật dễ gần, công dụng trong đời sống xã hội rất phong phú, tạo hình đẹp cả về mặt hình thể và màu sắc. Những năm chống ngoại xâm, các anh hùng hào kiệt dùng ngựa để tham gia trận mạc. Thời nay, ngựa vẫn giúp con người làm nên bao kỳ tích trong lao động, sản xuất. Thời kỳ chống Pháp xâm lược ở chiến khu Việt Bắc, Bác Hồ nhiều lần cưỡi ngựa đi công tác và con ngựa đã trở thành bạn đồng hành sớm hôm lên đèo lội suối cùng các chiến sĩ hành quân đánh giặc,

đã trở thành một chủ đề cho nhiều họa sĩ cảm hứng sáng tác.

Có thể nói những năm khói lửa của cuộc chiến tranh hình ảnh con ngựa được gắn liền với sự nghiệp mỹ thuật nước nhà rất đậm nét, không những về cái đẹp hình dáng, diện mạo mà nó còn là người bạn của người lính trong việc tải đạn, hàng hóa, lương thực, thực phẩm cho quân đội. Tại bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam còn lưu giữ hàng trăm bức tranh nói về mối quan hệ giữa con người và ngựa trong cuộc đấu tranh kiến quốc và giải phóng bằng nhiều chất liệu khá phong phú... minh chứng cho một thời hào hùng của dân tộc. Ngày nay, con ngựa vẫn là nội dung có sức hấp dẫn. Nhiều bức tranh sơn mài, sơn dầu, lụa, sơn khắc về ngựa của ta cũng đã vượt ra biên giới đến với các nước trên thế giới, được họ đón nhận, trân trọng. Ở Việt nam, tuy chưa có họa sĩ nào vẽ ngựa được trình độ điêu luyện như danh họa thiên tài Từ Bi Hồng, nhưng cũng có nhiều bức tranh về ngựa đã đoạt giải thưởng cao.

Hoàng Hoa Mai

Du lịch Việt Nam.- 2013.- Số 12

(tháng 12).- Tr.56

NGỰA TRONG TỤC NGŨ THẾ GIỚI

Là loài vật rất phổ biến và hiện diện từ lâu trên khắp thế giới, con ngựa đi vào ngôn ngữ của nhiều vùng miền, nhiều dân tộc, nhiều quốc gia. Hình dáng, cấu tạo, đặc tính, sinh hoạt, ảnh hưởng... của ngựa cũng trở thành các hình tượng ẩn dụ tiêu biểu cho những câu tục ngữ độc đáo, đất nghĩa.

- **Anh:** Đừng đặt chiếc xe trước con ngựa.
- **Armenia:** Hãy chọn bạn bằng đôi mắt của người già cả và hãy chọn ngựa bằng đôi mắt người trẻ.
- **Ba Lan:** Hãy đánh con ngựa khi nó được gán yên.
- **Berber:** Người đàn bà góa nói: “Tôi không muốn cột con lừa vào chỗ con ngựa”.
- **Bulgaria:** Ngựa chết là ngựa không đá.
- **Czech:** Trước khi ca ngợi một con ngựa, hãy chờ qua một tháng; trước khi ca ngợi một người đàn bà, hãy chờ qua một năm.
- **Dan Mạch:** Con ngựa mà bạn thương yêu thì kéo xe hơn hẳn bốn con bò.
- **Đức:** Kẻ muốn bán một con ngựa mù thì luôn ca ngợi chân cẳng của nó.
- **Haiti:** Con lừa đồ mồ hôi đến nỗi con ngựa được đeo dây ren (*Kẻ làm người hưởng*).
- **Hà Lan:** Thà được cưỡi con ngựa hay trong một năm còn hơn suốt đời phải cưỡi lừa.
- **Hàn Quốc:** Nếu người bộ hành trông thấy con ngựa, ông ta sẽ mong ước được cưỡi nó.
- **Hoa Kỳ:** Con la dẫu có bị cắt tai cũng chẳng thể là ngựa.
- **Hy Lạp:** Không điều gì liều lĩnh bằng con ngựa mù.
- **Ireland:** Tuổi trẻ thay da đổi thịt. Con ngựa không giữ mãi tốc độ của nó.
- **Mexico:** Biết cưỡi ngựa không thôi thì chưa đủ - ta cần phải biết cách té ngã nữa.

- **Mông Cổ:** Cưỡi ngựa què không đi được xa, lời kẻ khó không đến được tai chúa.
- **Nga:** Hãy cẩn thận khi đứng phía trước con dê, cẩn thận khi đứng phía sau con ngựa và với con người thì đứng bất cứ phía nào cũng phải đề chừng.
- **Nhật Bản:** Biết ngựa qua bước đi, biết người qua giao thiệp.
- **Nauru:** Nếu con ngựa là tài sản chung thì anh cưỡi nó. Nếu con ngựa là tư hữu thì nó cưỡi anh.
- **Niger:** Với một con ngựa rẻ tiền thì bạn đừng trông mong tốc độ; tốt hơn là bạn nên hài lòng với tiếng hí của nó.
- **Panama:** Phụ nữ lớn tuổi lấy chồng trẻ, như con ngựa già mặc váy hoa.
- **Pháp:** Con mắt của bậc thầy võ béo con ngựa.
- **Romania:** Ai chưa cưỡi ngựa thì chưa từng bị té ngã.
- **Serbia:** Nếu không giữ được bờm ngựa thì đừng tìm cách túm đuôi ngựa.
- **Tây Ban Nha:** Với một ông lớn tuổi thì một phụ nữ trẻ là con ngựa mà ông ta cưỡi về địa ngục.
- **Thổ Nhĩ Kỳ:** Hãy chăm sóc con ngựa như một người bạn và cưỡi nó như cưỡi kẻ thù.
- **Trung Quốc:** Một con ngựa có hai chủ thường là con ngựa gầy ốm, con tàu có hai thuyền trưởng thì sẽ phải chìm.
- **Việt Nam:** Mồm chó, vó ngựa.
- **Zulu:** Ngựa đến sớm thì uống nước trong.

Văn Hiến sưu tầm

Hồn Việt.- 2013.- Số 77.- Tr.92

NGỰA TRONG LỊCH SỬ

Những bằng chứng xác thực sớm nhất về việc thuần hóa ngựa có được ở Ukraina, nơi con người đã sinh sống bên cạnh các bầy ngựa và súc vật khác trên các thảo nguyên 6.000 năm về trước. Cũng thời gian này, lừa hoang châu Phi đã được thuần hóa ở Ai Cập và bán đảo Ả-rập. Thoạt đầu lừa ngựa thường không để cưỡi mà được thắng từng đôi vào một cỗ xe. Rồi những cỗ xe ngựa trở thành vật biểu tượng của vua chúa; họ ngồi xe để ra trận, duyệt binh hoặc đi săn. Đến thời Hôme (thị sĩ Hy Lạp thế kỷ 8 trước Công nguyên), việc cưỡi lừa ngựa đi lại đã trở nên phổ biến, tuy những xe ngựa vẫn được sử dụng cho chiến trận. Vào thời kỳ văn minh cổ điển, người Hy Lạp và La Mã đã xây những vũ đài và đường đua đặc biệt, hiến cho đám đông người xem những cuộc đua xe ngựa đầy kịch tính.

Kéo hoàng hôn xuống



Đầu con ngựa này trên các tấm đá hoa cương ở điện Pactênông (thế kỷ 5 trước Công nguyên), Aten (Hy Lạp) là một trong những tác phẩm điêu khắc vĩ đại nhất mọi thời. Tương truyền rằng có một tốp ngựa ngày nào cũng kéo cỗ xe Mặt Trời xuống biển để tạo ra hoàng hôn. Sự mệt mỏi quá độ biểu hiện rõ trên mặt ngựa.

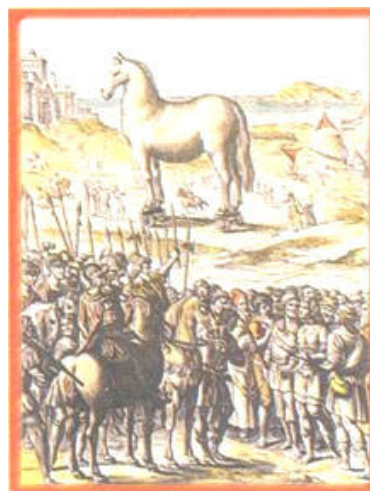
Bốn con ngựa thành Vônixơ



Được coi là tác phẩm của nhà điêu khắc Hy Lạp Lixiput thế kỷ 4 trước Công nguyên, những chú ngựa oai vệ bằng đồng đỏ này đã được lấy từ Cônxtantinôpôn (nay là Ixtanbun) về Thánh cung Xan Maccô ở Vônixơ vào năm 1204. Trước đó, chúng đã từng ở La Mã. Năm 1797 Napolêông

đem tác phẩm này về Pari, sau đó năm 1815 các chú ngựa này lại được trả về thành Vônixơ.

Bắt ngờ!



Trong cuộc chiến tranh thành Tơroa, khoảng năm 1200 trước Công nguyên, người Hy Lạp đã chiếm thành Tơroa bằng cách giấu binh lính trong một con ngựa gỗ khổng lồ mà họ đã tạo nên. Người Tơroa tưởng rằng người Hy Lạp đã bỏ lại con ngựa, bèn đem nó vào thành. Thế là người Hy Lạp chui ra và mở cửa thành cho quân của họ tiến vào.

Biểu tượng của vương triều



Hình tượng rất xưa này về các con lừa được thắng vào một cỗ xe 4 bánh là một phần khảm trang trí trên một cái hộp – biểu tượng ở lăng tẩm Ur, một vương triều ở vùng Lưỡng Hà cổ đại (Iraq ngày nay), vào khoảng 2500 năm trước Công nguyên.

Bay qua không trung

Pêgat là con ngựa có cánh trong thần thoại Hy Lạp, đã mọc lên từ máu của Mêđuda, quái vật tóc rắn, khi Pecxê, con trai của thần Dớt, chặt đầu con quái vật này. Con ngựa ấy bay lên đình hội nhập với các thần linh, nhưng đã bị nữ thần khôn ngoan Aten bắt được và bị thuần hóa bằng cái cương vàng. Hình khắc tinh xảo này trên hòm đựng đồ

thánh bằng đồng đồ mô tả con ngựa Pégas, do người Etoruxơ làm ra vào khoảng 300 năm trước Công nguyên.



Nửa người, nửa ngựa



Huyền thoại về những con nhân mã - nửa người nửa ngựa - có thể đã hình thành khi những người dân Hy Lạp cổ đại nhìn thấy các kỵ sĩ xứ Thêxaly. Vì họ chưa từng biết đến việc người cưỡi ngựa, nên họ tưởng rằng đã nhìn thấy một giống vật mới. Đây là cảnh cuộc chiến đấu sử thi giữa những con nhân mã hoang dã ngổ ngược và những người dân Lapit (bác Hy Lạp), thể hiện bằng những bức tượng tuyệt vời ở điện Pactênông, thế kỷ 5 trước Công nguyên.

Sẵn sàng chiến đấu



Tượng đất nung này ở Sip mô tả một chiến binh Atxiri, thế kỷ 7 trước Công nguyên. Anh ta mang khiên và đang sẵn sàng chiến đấu. Con ngựa có tấm giáp che ngực và băng trang trí trên đầu kiểu nhà binh.

Mác ngựa



Mác (dấu hiệu) đóng trên mình ngựa đã được sử dụng để biểu hiện sự sở hữu từ hơn 2000 năm nay. Cảnh đi săn ở trên lấy từ đá khảm lát vỉa hè (khoảng cuối thế kỷ 5 hoặc thế kỷ 6 trước Công nguyên) được phát hiện ở Cactagior (một thành phố do người Phenixi lập ra gần thủ đô Tuynidi ngày nay). Bức khảm xứ Bắc Phi này diễn tả một thú tiêu khiển ưa thích của những chúa đất giàu có là đi săn.

Một mẫu ngựa đời Đường



Người Trung Quốc luôn quý trọng ngựa. Vào đời Đường (618-907) nhiều hình mẫu ngựa bằng đất nung được sản xuất và vẫn có giá trị nghệ thuật cho tới nay. Màu men xanh coban rất hiếm và đắt trong sản xuất thời bấy giờ vì coban chỉ được nhập khẩu với lượng rất ít. Con ngựa này được nặn làm nhiều phần rồi gắn kết với nhau thành một khối.

Theo <http://www.bachkhoatrithuc.vn/>

NHỮNG NĂM NGỌ ĐẸP TỰ HÀO TRONG LỊCH SỬ DÂN TỘC

Năm Ngọ với biểu tượng về ngựa luôn chỉ sự thông minh, nhanh nhẹn, mạnh mẽ dẫn đến “mã đáo thành công”. Vì thế, không phải ngẫu nhiên mà trong những trang sử vàng của dân tộc ta, năm Ngọ luôn là minh chứng về những dấu mốc lịch sử vẻ vang không thể phai mờ khiến mỗi người Việt Nam chúng ta đều trân trọng, tự hào.

Năm Canh Ngọ (550): Nghĩa quân Triệu Quang Phục từ căn cứ Dạ Trạch đã tiến công đánh thắng quân xâm lược nhà Lương, giết tướng giặc Dương Săn, khôi phục lại nền độc lập cho đất nước.

Năm Bính Ngọ (776): Dưới sự lãnh đạo của Phùng Hưng, bắt đầu cuộc khởi nghĩa chống quân xâm lược nhà Đường.

Năm Giáp Ngọ (1054): Nhà Lý đổi tên nước là Đại Việt để tỏ rõ ý thức độc lập, tự chủ và thể hiện niềm tự hào dân tộc.

Năm Mậu Ngọ (1078): Lý Thường Kiệt đại thắng quân Tống trên sông Như Nguyệt và bài thơ thần “*Nam quốc sơn hà*” được coi là bản Tuyên ngôn Độc lập đầu tiên của nước ta ra đời.

Năm Mậu Ngọ (1258): Quân dân Đại Việt đã đánh tan 30 vạn quân xâm lược Nguyên – Mông lần thứ nhất với vai trò vô cùng quan trọng của Thái sư Trần Thủ Độ.

Năm Nhâm Ngọ (1282): Nhà Trần mở hội nghị Bình Than, bàn kế sách chống quân xâm lược Nguyên Mông lần thứ hai.

Năm Bính Ngọ (1426): Chiến thắng Tốt Động, Chúc Động – một chiến thắng lẫy lừng mang ý nghĩa chiến lược của nghĩa quân Lam Sơn chống giặc Minh xâm lược do Lê Lợi lãnh đạo.

Năm Bính Ngọ (1786): Cuộc khởi nghĩa Tây Sơn do Nguyễn Huệ lãnh đạo đập tan các thế lực phong kiến ở Đàng Trong và Đàng Ngoài, đất nước đã được thống nhất.

Năm Canh Ngọ (1930): Nguyễn Ái Quốc thay mặt Quốc tế Cộng sản tổ chức hội nghị hợp nhất ba tổ chức Đảng ở Bắc, Trung, Nam lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam, từ đó mở ra một bước ngoặt lịch sử đưa cách mạng Việt Nam giành được nhiều thắng lợi quan trọng.

Năm Nhâm Ngọ (1942): Bác Hồ trên đường sang Trung Quốc công tác đã bị bọn phản động Tưởng Giới Thạch bắt giam, đày ải qua 14 nhà tù. Chính thời gian này, Bác viết tập thơ “*Nhật kí trong tù*” nổi tiếng.

Năm Giáp Ngọ (1954): Chiến thắng Điện Biên Phủ chấn động địa cầu buộc quân xâm lược Pháp – Mỹ phải kí hiệp định Giơ-ne-vơ, hòa bình được lập lại ở Việt Nam.

Năm Bính Ngọ (1966): Quân dân hai miền Nam Bắc lập nhiều chiến công lớn trong cuộc chiến tranh chống Mỹ xâm lược, bước đầu đánh thắng chiến lược chiến tranh cục bộ của đế quốc Mỹ.

Năm Mậu Ngọ (1978): Chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc thắng lợi. Quân tình nguyện Việt Nam giúp lực lượng cách mạng Campuchia đập tan bọn diệt chủng Pôn-pốt-lêng-xa-ri lập nên Nhà nước Cam-pu-chia mới.

Năm Canh Ngọ (1990): Công cuộc đổi mới của đất nước liên tiếp giành được thắng lợi. Đất nước vẫn đứng vững trước những diễn biến phức tạp ở Liên Xô và các nước Đông Âu, chuẩn bị tốt cho Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII (1991).

Năm Nhâm Ngọ (2002): Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới biến động theo chiều hướng xấu và thiên tai liên tiếp xảy ra ở nhiều nơi trong nước, tốc độ tăng trưởng GDP năm 2002 của Việt Nam vẫn đạt 7%, đứng thứ 2 Châu Á. Công cuộc xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống cho người dân lao động được cộng đồng thế giới đánh giá cao. Chủ trương xây dựng Nhà máy Thủy điện Sơn La lớn nhất Đông Nam Á được Quốc hội Khóa XI thông qua lần cuối.

Với đà phát triển đi lên của đất nước, chúng ta tin rằng Năm Giáp Ngọ tới (2014) sẽ gặt hái được những thành tựu tốt đẹp hơn nữa.

Bình Giang

**Người cao tuổi.- 2014.- Số 1
(ngày 1 tháng 1).- Tr.2**

NHỮNG CON NGỰA ĐẸP NHẤT TRONG DI SẢN NƯỚC VIỆT

Vốn là một con vật tượng trưng cho sự nhanh nhẹn, quả cảm, ngựa được người Việt dành cho lòng yêu mến trong các di sản truyền thuyết. Ngựa lại có cái dáng đẹp ở mọi góc độ nên ghi tác nhiều dấu ấn trong di sản nghệ thuật tạo hình...

Bất cứ người Việt nào cũng thuộc truyền thuyết thánh Gióng đánh giặc Ân. Sau khi đuổi hết giặc thì cũng là lúc ngài cưỡi ngựa về trời. Ngựa mà ngài cưỡi là ngựa sắt, khi đó quý lắm, vì người Việt mới biết đến thứ kim loại này. Có lẽ, đây là hình tượng ngựa trong kho tàng di sản văn hóa phi vật thể sớm nhất của nước ta và cũng là con ngựa đẹp nhất trong ký ức ngàn đời của người Việt. Ngựa cũng còn gắn với sự kiện lịch sử bi thảm của mỗi tỉnh Mỹ Châu – Trọng Thủy. Vì “nỏ thần vô ý

trao tay giặc” mà An Dương Vương đã cùng con gái phi ngựa chạy ra biển, rồi Mỹ Châu bị chính vua cha chém chết trên lưng ngựa. Vì lụy tình mà hại nước, sau nàng hóa thành đá ngọc, được thờ ở thành Cổ Loa.

Trong thư tịch và truyền thuyết cũng mô tả cái đẹp và quý của ngựa. Sơn Tinh đã chọn sỉnh lễ dâng lên Vua Hùng “Voi chín ngà, gà chín cựa, ngựa chín hồng mao”. Trong thời Lý, thì ngựa quý phải là thứ ngựa bạch, bốn chân có cựa. Chẳng thế mà châu Vị Long (nay thuộc huyện Chiêm Hóa, Tuyên Quang) tiến vua loại ngựa này. “Đại Việt Sử Ký Toàn Thư” còn ghi lại như thế. Một trong những con ngựa trắng này lại được Vua Lý

đặt tên là “Bạch Long Thần Mã” vì có tài biết được khi nào vua sắp đi thì nó hí lên trước.

Trong kho tàng di sản văn hóa vật thể, thì hình ảnh ngựa sớm nhất ở ta là ngựa ở chùa Phật Tích (niên đại dựng chùa năm 1057). Tượng ngựa được tạc với mắt nổi, mõm dài, miệng và hai lỗ mũi, có bờm, đuôi dài. Ngựa đang trong tư thế nằm, chân trước khụy xuống. Tượng được đặt trên bệ đá có hoa văn cánh sen. Cùng với tượng ngựa là nhiều con vật khác như voi, sư tử, tê giác được bày trước sân chùa, nay vẫn còn.

Những hoa văn trang trí hình ngựa thuộc loại khá hiếm, lại thấy trên thập giá hoa nâu thời Trần. Ngựa được miêu tả có mắt, mõm dài, thân thon, 4 chân. Trên lưng một con ngựa có người ngồi xồm đang tay. Một con ngựa khác lại tả một ông quan đang cười với mũ đội đầu, một tay nắm cương, một tay có lẽ đang vung roi và ngựa trong tư thế đang phi nước đại. Cái đẹp của những con ngựa thời Trần là dáng khỏe, dũng mãnh, hùng hục như hào khí Đông A thắng trận Nguyên Mông.

Vào thời Mạc, các nhà quyền quý có cái mốt chơi đèn cổ bằng gốm hoa lam. Chiếc đèn cao 76cm được trang trí hình một con Long Mã. Đây là một con vật thiêng, đầu rồng nhưng mình ngựa với hình dáng sống động với hai vó trước chồm lên. Cùng thời, người thợ gốm còn vẽ hình ngựa có cánh trên một chiếc lư hương. Men vẽ có màu xanh lam, men phủ màu trắng xám. Ngựa được vẽ tả thực, có mắt, mõm, đuôi, bốn chân, bờm và dây cương. Đặc biệt hai bên thân được chắp thêm đôi cánh như trong tư thế bay trong mây. Ngựa được tô men màu nâu nổi bật trên đám mây màu xanh. Đáng lưu ý, trên lư hương còn ghi dòng chữ tên người thợ tạo ra đồ gốm này ở làng Bát Tràng vào ngày 20 tháng 8 năm Hưng Trị thứ ba (năm dương lịch là 1590). Nhờ có dòng chữ đó, các nhà khảo cổ biết được hình tượng ngựa được chắp đôi cánh và chắp đầu rồng đã xuất hiện từ cách đây ít ra hơn 400 năm. Đến thế kỷ XVII thời Lê Trung Hưng, các ngôi đình và chùa làng nở rộ nghệ thuật chạm khắc gỗ với những đề tài phong phú, gần với cuộc sống dân dã như hình tiên nữ cưỡi rồng, vuốt râu rồng, trai gái chọc ghẹo nhau. Nhiều động vật khác cũng có mặt trên các mảng chạm, trong đó có ngựa. Vẫn cảnh ngựa có cánh bay trên hương án chùa Bút Tháp hay muộn hơn một chút là cảnh ngựa bay và khỉ cưỡi ngựa trên ván in bằng gỗ ở chùa Tây Mỗ.

Thời Lê Trung Hưng cũng là lúc rộ lên các vị quan Quận Công đem tiền về quê xây lăng mộ cho mình phòng khi hậu sự, nhất là ở vùng Bắc Giang. Nhiều lăng được xây bề thế, hai bên đường vào lăng có tượng quan hầu dắt ngựa. Người và ngựa đá có kích thước gần với thực tế. Ngựa được mô tả chi tiết với cả mắt, mũi, bờm, yên cương. Quan hầu thì cầm kiếm, đội mũ có cả trang phục áo khoác, quần dài. Có lẽ đôi ngựa đá đẹp nhất thuộc về lăng Dinh Hương (xã Đức Thắng, huyện Hiệp Hòa, Bắc Giang) được tạc năm 1792 thờ La Quận Công. Vào thời điểm này, những con ngựa đá cũng là cái mốt được người xưa đặt ở sân đình như ở Đình Hoàng Mai, đình Tả Thanh Oai. Cũng có khi thay cho ngựa đá là ngựa thờ

bằng gỗ đặt trên 4 bánh xe đặt trong nhà tiền tế của đình.



Hình quan hầu dắt ngựa đá trong làng Dinh Hương

Hình tượng Long Mã cũng còn được khắc trên chiếc trống đồng Cảnh Thịnh thời Tây Sơn mà nay trống đã được tôn vinh là bảo vật quốc gia. Trong dòng tranh dân gian Đông Hồ có cảnh đám cưới chuột” với họa tiết chú rết chuột đang vênh râu nghênh ngang cưỡi ngựa. Dòng tranh Hàng Trống có cảnh ông Hoàng cưỡi ngựa. Tranh ngựa thờ thường đi một cặp như tranh ngựa hồng, ngựa bạch trong đền Độc Lôi.

Ngựa còn là một tiêu chí thành đạt. Từ thời Lý, ai đỗ trạng nguyên được ban mũ áo, vồng ngựa vinh quy, sử sách quy định rõ như thế. Đến đầu thế kỷ XX, vẫn còn có cảnh cưỡi ngựa về làng có lính hầu và lọng che mà một người Pháp tên là Henry Oger sưu tầm được trong tranh khắc gỗ ở ta. Ngựa cũng còn là một tiêu chí biểu hiện sự quyền quý và cả quyền lực. Chỉ vua và hoàng hậu vào Hoàng thành Thăng Long mới được quyền cưỡi ngựa. Còn các quan thì phải xuống đất ngựa qua cổng thành. Vì thế, trước đây ở khu vực Cửa Nam bây giờ còn có một cái bia đá khá to có chữ “Hạ Mã” là như vậy. Thư tịch cổ còn ghi lại: Trong số 9 thứ vua ban cho (gọi là Cửu Tích) thì đứng đầu là cỗ xe ngựa. Có đoạn lại ghi: Vua hạ chiếu rằng trong những ngày quốc tang cấm người trong nước ta được cưỡi ngựa để tỏ lòng thành kính với người đã khuất.

Trong khi di sản cung đình Huế đang được lưu giữ ở Bảo tàng Lịch sử Quốc gia còn phản ánh thú chơi đồ ngọc của Vua Nguyễn, có tượng ngựa bằng ngọc quý. Lại có cả bộ sưu tập 12 con giáp, trong đó có tượng ngựa bằng đá ngọc được nhân cách hóa: Đầu ngựa nhưng thân là người đang cầm quạt. Nhiều chiếc đĩa sứ men xanh trong triều Nguyễn cũng vẽ các võ tướng đang cưỡi ngựa.

Trong số những con vật được yêu quý, ngựa đã chiếm được cảm tình của người Việt trong tâm thức dân gian. Ngựa cũng là loài vật có hình thể đẹp gây nhiều cảm hứng cho nghệ sĩ tạo hình. Cho đến ngày nay, di sản văn hóa, nghệ thuật quanh con ngựa vẫn là kho tàng quý giá của người Việt.

Trịnh Sinh
An ninh thế giới Xuân 2014

TẾT NGUYÊN ĐÁN XƯA VÀ NAY

Tết nguyên đán hay còn gọi là Tết cả, là một ngày lễ vô cùng quan trọng đối với người dân Việt Nam.

Không nói quá xa xôi chỉ khoảng chừng 20 năm về trước, để chuẩn bị cho những ngày Tết, các gia đình tất bật trước đó đến hàng tháng. Nhưng nay cùng với sự phát triển của xã hội và cuộc sống của người dân cũng có phần khá giả hơn, Tết nguyên đán cũng đã có phần thay đổi.

Với người Việt thì Tết bắt đầu từ ngày 23 tháng Chạp, tức là ngày ông Táo lên châu trời. Ông Táo được coi là vua bếp, người trông coi việc trong gia đình. Bởi thế dù giàu hay nghèo, gia đình nào vào ngày này cũng chuẩn bị mâm cơm cúng ông. Mâm cơm cúng thì cũng tùy vào hoàn cảnh gia chủ mà có thể ít hay nhiều nhưng mũ, áo giấy và cá chép thì ai cũng phải có. Ngày nay, cuộc sống bận rộn hơn, nhiều gia đình cũng đã đơn giản hóa việc làm cơm cúng, thay vào đó là mua đồ chế biến sẵn và bởi cá chép giờ đây không còn dễ thả ra sông hồ như trước nên người ta cũng thay cá sống bằng cá giấy.

Sau khi tiễn ông Táo lên trời, cũng là lúc dọn dẹp trang hoàng lại nhà cửa. Ngày xưa có tục dựng cây nêu, bởi người ta tin rằng những vật treo trên cây nêu sẽ báo hiệu cho ma quỷ biết rằng nơi đây có người. Bên cạnh đó, vào buổi tối người ta treo chiếc đèn lồng ở cây nêu để tổ tiên biết đường về nhà chơi với con cháu. Nay thì phong tục này chỉ còn một số nơi giữ được. Ở các thành phố lớn, đất chật người đông, lại thêm các chung cư cao tầng mọc lên như nấm cũng chẳng còn đâu đất mà dựng cây nêu ngoài cửa. Nhưng một vài năm trở lại đây, thấy rõ lên phong trào mua mía để tượng trưng thay cho cây nêu, cũng hay hay.



Tục chơi hoa Tết cũng là một trong những phong tục cầu kỳ, thể hiện sự tinh tế của người Việt. Đặc biệt đối với ông bà ta thì để có một lọ hoa đẹp, một chậu kiểng đẹp ngày Tết cũng lắm công đoạn cầu kỳ. Trên bàn thờ gia tiên nhất thiết phải có bông vạn thọ, trường xanh hay lọ hoa huệ. Trong nhà thì phải có lọ hoa thược dược đủ màu tượng trưng cho những điều ước

mong một năm mới khoẻ mạnh và trường thọ với nhiều niềm vui.

Ở mỗi vùng miền, hoa chưng cũng khác nhau, ví như miền Nam thích mai vàng, còn miền Bắc lại chuộng hoa đào, nhiều gia đình ngoài hoa chính là đào và mai còn có thêm chậu quất. Người ta quan niệm rằng, quất càng sai quả thì năm đó gia chủ càng có nhiều lộc. Cho đến nay, tục lệ chơi hoa và quan niệm cũ vẫn tồn tại nhưng bên cạnh một số loài hoa truyền thống thì ngày càng có nhiều hơn những loại hoa mới. Những loại này có tây có ta, có ngoại nhập và có lai giống...tất cả góp phần làm cho ngày Tết thêm nhiều màu sắc.

Bánh chưng là một món ăn không thể thiếu trong ngày Tết. Người Việt xưa quan niệm bánh chưng âm giành cho Mẹ, bánh dày dương giành cho Cha. Bánh chưng bánh dày là thức ăn trang trọng, cao quý nhất để cúng tổ tiên, thể hiện tấm lòng uống nước nhớ nguồn, nhớ công ơn sinh thành dưỡng dục to lớn, bao la như trời đất của cha mẹ. Đến nay dù cuộc sống đã có nhiều thay đổi song tục lệ truyền thống này vẫn được duy trì, tuy nhiên việc gói bánh chưng thì đã khác xưa. Nếu như trước kia để có bánh chưng nhà nào cũng phải tự gói tự luộc thì nay dịch vụ hàng quán đã làm thay việc đó. Nếu như trước kia việc chuẩn bị gói và luộc bánh chưng là công việc cả gia đình cùng xúm vào làm vui vẻ thì nay niềm vui đó không còn nữa bởi chỉ cần tạt qua chợ là có thể có ngay vài cặp bánh.



Mâm ngũ quả ngày Tết cũng là một tục lệ truyền thống vô cùng độc đáo của người Việt. Mâm ngũ quả ngoài việc để cúng ông bà tổ tiên còn thể hiện sự tinh tế, sung túc của gia chủ. Gọi là mâm ngũ quả nên nhất thiết phải có 5 loại quả. Tùy từng vùng miền mà mâm ngũ quả cũng ít nhiều khác nhau, tuy nhiên thường thì cũng chỉ có những loại quả như chuối, bưởi, phật thủ, dưa hấu, cam, quýt, dừa, mãng cầu, xoài, hồng xiêm, đu đủ... Mỗi thứ quả này đều mang một ý nghĩa: chuối - phật thủ như bàn tay che chở; bưởi - dưa hấu: căng tròn, mát lạnh, hứa hẹn năm mới đầy ngọt ngào, may mắn;

hồng - quýt: rực lên màu sắc mạnh mẽ, tượng trưng cho sự thành đạt.

Sau khi cúng giao thừa thì tục xông đất cũng là một trong những nét văn hóa thú vị mà đến nay người dân Việt vẫn rất tin tưởng. Người đến xông đất thường chỉ đến thăm, chúc Tết chừng năm mười phút chứ không ở lại lâu, cầu cho mọi việc trong năm của chủ nhà cũng được trôi chảy thông suốt. Người đi xông đất xong có niềm vui vì đã làm được việc phước, người được xông đất cũng sung sướng vì tin tưởng gia đạo mình sẽ may mắn trong suốt năm tới. Thời xưa chỉ có 2 cách chọn người tốt vía xông đất ngày đầu năm. Những người làm quan, người có học chọn người xông đất có tuổi hợp tuổi với chủ nhà. Người xông đất phải là đàn ông trụ cột trong gia đình. Đối với người dân lao động thì đơn giản hơn nhiều, người được chọn xông đất phải khoẻ mạnh, tốt tính và gia cảnh khá, hòa thuận...



Tết là dịp để mọi thành viên trong gia đình vui vầy sum họp, đây cũng là khoảng thời gian bày tỏ sự yêu thương, kính trọng đối với bố mẹ, ông bà, tổ tiên... Bởi vậy mà người xưa có câu “Mồng một là Tết nhà cha”. Sáng mùng một sau khi lễ gia tiên thì cha mẹ được mời ngồi vào ghế để cho con cháu lần lượt mừng tuổi chúc Tết. “Mồng hai nhà mẹ”, cha mẹ và con cháu phải sang nhà ngoại để mừng tuổi chúc Tết. Cũng tuần tự những nghi thức như bên nội vậy, sau đó thì nán lại để ăn cỗ đầu xuân nhằm thắt chặt tình cảm giữa hai gia đình. “Mồng ba Tết thầy”, sau công ơn của cha mẹ sinh thành dưỡng dục là ơn dạy dỗ của thầy cô. Đến mừng tuổi chúc Tết thầy cô là một phong tục nói lên đạo đức của một con người. Ngày nay, tục lệ này tuy vẫn được giữ gìn song cũng đã có nhiều thay đổi để phù hợp với cuộc sống hiện đại. Vẫn mừng một Tết cha, mừng hai Tết mẹ và mừng ba Tết thầy nhưng hình thức, lễ nghi thì được đơn giản hóa hơn ngày xưa.

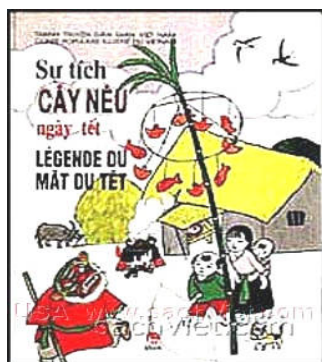
Tết Giáp Ngọ 2014 đã gần kề, năm nay vẫn là một năm đầy khó khăn về kinh tế, chắc rằng sẽ có nhiều khoản chi sắm Tết cần phải thắt chặt hơn. Đào, mai, bánh chưng hay mâm ngũ quả với nhiều gia đình hẳn sẽ phải giảm bớt nhưng ý thức được việc gìn giữ những giá trị cội nguồn của dân tộc. Tết nguyên đán nay tuy đã có những thay đổi nhưng cái hồn của dân tộc thì vẫn đã và đang được lớp lớp các thế hệ kế tục và giữ gìn.

**Nguồn: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
Theo <http://tuoitre.vn/>**

NHỮNG PHONG TỤC TRONG NGÀY TẾT CỦA NGƯỜI VIỆT NAM

Mỗi khi Tết đến xuân về, nhân dân ta lại nô nức đón xuân vui Tết, sum họp gia đình. Dưới mái nhà chung của Tổ quốc Việt Nam, mỗi vùng, mỗi miền tuy có những phong tục tập quán đón Tết khác nhau, nhưng tựu trung vẫn là một số nét chính như sau:

Chuẩn bị đón Tết



Trồng cây Nêu ngày Tết

Thời gian giáp Tết là lúc mọi người, mọi nhà nghỉ các công việc làm lụng để chuẩn bị đón Tết, mua sắm tích trữ thực phẩm và các đồ dùng mới trong nhà, bởi trong và sau Tết, các hoạt động mua bán sẽ ngừng lại vì mọi người đều nghỉ ăn Tết. Có nhu cầu mua sắm vào dịp này cũng một phần là vì các nhà thường chuẩn bị tài chính cho dịp Tết từ năm cũ. Những nhà làm nghề nông cũng tích trữ vật nuôi hay hoa màu từ trong năm cũ cho dịp Tết. Đặc biệt, người ta thường sửa sang, trang trí lại nhà cửa, quét mới vôi cho căn nhà sáng đẹp lên với ý nghĩa đón Tết thêm phần may mắn hơn.

Cạnh đó, công việc chuẩn bị bánh trái, cỗ bàn, mời gọi và đón tiếp người thân đi xa lâu ngày trở về sum họp với gia đình cũng được hoàn tất trong dịp Tết niên.

Sắp đặt bàn thờ ngày Tết

Trong mọi gia đình người Việt Nam luôn có một bàn thờ tổ tiên, ông bà. Bàn thờ thường

được đặt trang trọng giữa phòng thờ, hơi cao một chút, trên có bài vị hoặc di ảnh của người đã khuất. Ngày Tết, trên bàn thờ không thể thiếu mâm ngũ quả (tùy theo mỗi vùng, miền có thể có các loại hoa trái khác nhau), phía trước bát hương thường có một bát nước trong, cạnh đó là hai cây mía đặt ở hai bên bàn thờ, với mục đích để tổ tiên từ trên trời chống gậy về hạ giới với con cháu.

Cúng Táo quân

Theo tâm linh của người Việt thì ông Táo (hay ông bếp) là một vị thần trong gia đình, coi sóc việc bếp núc và bảo vệ cả nhà khỏi sự xâm hại từ bên ngoài. Ông Táo còn là người ghi chép, tổng kết tất cả những gì mọi người trong gia đình làm trong cả năm, và báo cáo mọi sự với Ngọc Hoàng khi lên chầu trời. Ông Táo được cúng vào ngày 23 tháng chạp Âm lịch hàng năm. Lễ cúng ngoài hương, nến, hoa quả, vàng mã còn có hai mũ đàn ông, một mũ đàn bà và mấy con cá chép, cá chép sẽ đưa ông Táo vượt qua Vũ Môn để lên Thiên đình gặp Ngọc Hoàng.

Cúng Tất niên

Cúng Tất niên là lễ cúng đánh dấu sự hoàn tất mọi công việc trong cả một năm đã qua, trong đó bao gồm cả việc cúng các ông tổ nghề đã phù hộ thuận lợi cho công việc làm ăn. Lễ cúng này thường vào các ngày từ sau 23 đến 29, 30 Tết. Cúng Tất niên cần đến một bàn thờ trang trọng với mâm ngũ quả và cỗ bàn, bao gồm nhiều loại sản vật, để mời tổ tiên, ông bà về thụ hưởng và phù hộ cho con cháu một năm mới an khang, thịnh vượng.

Cúng Giao thừa hay lễ Trừ Tịch

Theo tục lệ cổ truyền xa xưa thì "Giao thừa" được tổ chức nhằm đón các thiên binh thiên tướng đi thị sát cuối dưới hạ giới. Lúc này các thiên binh thiên tướng phải thị sát khắp hạ giới, nên phải đi nhanh, không thể vào tận bên trong mỗi nhà, vì vậy bàn cúng phải được đặt ở ngoài cửa chính mỗi nhà. Mâm lễ gồm có xôi gà, bánh chưng, mứt kẹo, trầu cau, hoa quả, rượu nước và vàng mã, được sắp bày với lòng thành của gia chủ để đón đưa thiên binh thiên tướng. Ý nghĩa của lễ này còn bao gồm việc đem bỏ hết đi những điều xấu của năm cũ để đón những điều tốt đẹp của năm mới. Sau khi các nghi lễ cúng giao thừa đã hoàn tất, có thể coi như mọi việc đã xong, và mọi người trong gia đình cùng nhau xum vầy đón Tết.

Xông nhà (hay xông đất)

Người Việt quan niệm ngày mùng Một Tết, nếu mọi việc xảy ra suôn sẻ, may mắn thì cả năm cũng sẽ được tốt lành thuận lợi. Vì vậy người khách đến thăm nhà đầu tiên trong năm

trở nên rất quan trọng. Gia chủ thường để ý tìm xem trong họ tộc, bè bạn, láng giềng có ai đó "đạo cao đức trọng", làm ăn phát đạt, nhanh nhẹn, vui vẻ để nhờ xông nhà đầu năm. Người được mời đi xông đất cũng vì thế mà rất tự hào và hãnh diện.

Chúc Tết

Sáng mùng Một Tết, còn gọi là ngày Chính đán, người Việt thường tổ chức đông đủ con cháu tụ họp ở nhà trưởng họ để cúng tổ tiên và chúc Tết ông bà, các bậc huynh trưởng. Theo quan niệm, cứ năm mới tới, mỗi người tăng lên một tuổi, bởi vậy ngày mùng Một Tết là ngày con cháu "chúc thọ" ông bà và các bậc cao niên trong họ. Sau đó, mọi người tỏa đi chúc Tết anh em, bạn bè và hàng xóm láng giềng...

Xuất hành và hái lộc



Mâm ngũ quả luôn được bày trên bàn thờ ngày Tết của mọi gia đình người dân Việt Nam

"Xuất hành" là đi ra khỏi nhà trong ngày đầu năm để đi tìm sự may mắn cho mình và gia đình. Trước khi xuất hành, người ta phải chọn ngày, giờ và các phương hướng tốt để mong gặp được các quý thần, tài thần, hỷ thần... Nếu xuất hành ra chùa hay đền, sau khi lễ bái, người Việt còn có tục "hái lộc", cành lộc là một cành đa nhỏ hay cành đề, cành si... những loại cây quanh năm xanh tốt và nảy lộc. Hái lộc ở các nơi đền, chùa ngụ ý xin hưởng chút lộc của Thần, Phật ban cho nhân năm mới.

Mừng tuổi (hay lì xì)

Đây là một phong tục rất đẹp, mỗi khi Tết đến xuân về người lớn thường tặng trẻ em tiền tiêu Tết, được gói trong một bao giấy hồng điều; kèm theo là những lời chúc mừng trẻ em ngoan ngoãn, học giỏi. Mừng tuổi còn bao gồm cả việc người trẻ tặng phong bao và chúc mừng người già sống lâu trăm tuổi, tỏa ánh sáng cao bóng mát cho con cháu được nương nhờ

Bài, ảnh: Đào Nguyên Lan
Theo <http://dangcongsan.vn/>

TẢO MỘ CHIỀU 30



Phút giao thoa tâm linh

Là cháu đích tôn nên ngày bé, tôi luôn được ông nội ưu ái cho đi cùng ra nghĩa trang chiều 30 Tết để tảo mộ. Cái cảm giác vừa tự hào vừa linh thiêng khi được ngồi sau chiếc xe đạp cũ kỹ, tay cầm bó hương, rồi nghe ông kể về việc tại sao lại phải ra nghĩa trang tảo mộ chiều 30 Tết. Quê tôi, nhà nào cũng thế, thường là người đàn ông đứng đầu trong gia đình sẽ lo công việc tảo mộ. Tất nhiên, chẳng có ai đi một mình cả. Ông sẽ đưa theo cháu, bố sẽ dắt con trai theo. Người lớn hướng dẫn cho con trẻ về tất cả các nghi thức cần thiết. Và cứ thế, thế hệ này tiếp nối thế hệ kia, tảo mộ chiều 30 Tết vẫn thiêng liêng từ năm này qua năm khác.

Khoảng 1h chiều, cả khu nghĩa địa ngập tràn trong khói hương nghi ngút. Nghĩa trang chiều cuối năm bớt đi cái hiu quạnh, vắng lặng ngày thường. Bước chân vào cổng nghĩa trang như lạc hồn vào cõi tâm linh. Tất cả đều thành kính, nhẹ nhàng từ lời ăn tiếng nói cho đến bước chân. Có cảm giác, chỉ một tiếng động khẽ thôi cũng làm những vong hồn đang nằm dưới mộ kia giật mình và thế là có tội lỗi. Tôi dò dẫm những bước chân ướt đầm trên vạt cỏ mềm như đi tìm về dĩ vãng. Nội tôi bảo, đi tảo mộ phải thể hiện được tấm lòng thành, không được hờ hững, qua quýt. Nếu làm cho xong, không những các vong hồn sẽ không về ăn Tết cùng mà còn bị phạt nữa. Tôi như nuốt từng lời của nội và làm theo mọi chỉ bảo với lòng thành kính nhất. Theo nội vật cỏ, tía cây, đắp mộ... Sau khi công việc đó hoàn tất, một nén hương to được châm lên, nội đưa cho tôi một ít, tôi chấp tay kính cẩn trước vong linh. Khấn xong, nội cầm cho những ngôi mộ xung quanh mỗi ngôi 1 cây hương, cầu chúc cho những người đã nằm xuống ấy về ăn Tết với gia đình thật đầm ấm.

Năm nào cũng vậy, trên đường về nhà nội sẽ chờ tôi vòng qua nghĩa trang liệt sỹ của xã. Có lẽ tôi và nội là những người lạ hiếm hoi đặt chân đến nơi này. Nội bảo, đây là những người đã ngã xuống cho đất nước được thái bình như ngày hôm nay. Tết đến, nội muốn đến thắp hương cho các liệt sỹ một nén nhang để tỏ lòng biết ơn với những người đã khuất. Những nén hương thơm được thắp lên cùng những lời tri ân của nội đối với các anh hùng liệt sỹ, như một lời nhắc nhở tôi rằng, sau này lớn lên cháu hãy sống và làm việc cho xứng đáng với sự hy sinh cao cả của các thế hệ

cha anh đi trước. Nội kể về từng liệt sỹ cho tôi nghe, cuộc sống gia đình, kể cả họ đã hy sinh ra sao. Những câu chuyện cảm động khiến khóe mắt tôi cay xè.

Tạm biệt những anh hùng liệt sỹ, nội vội vã đạp xe chở tôi về khi những cơn mưa bụi giăng trắng khắp nơi. Về tới nhà, mâm cơm cúng tất niên đã được bà và mọi người chuẩn bị xong từ lúc nào. Nội nhanh chóng thắp lên bàn thờ gia tiên một nén nhang và không quên gọi tôi đến đứng bên nội chấp tay cầu khấn. Nội mời lần lượt những người đã khuất về ăn Tết cùng gia đình. Nội còn tâm tư, chia sẻ rất nhiều điều đã xảy ra trong năm qua với người quá vãng. Những lời tâm tình chẳng khác gì người sống đang nói chuyện với nhau. Cuối cùng, nội cầu mong người đã khuất sẽ che chở phù hộ cho những người đang sống khi bước sang năm mới.

Nhớ về nguồn cội

Trong sâu thẳm của niềm tin tâm linh, từ chiều 30 Tết, vong hồn những người đã khuất sẽ ở nhà ăn Tết, con cháu thường làm mâm cơm chu đáo đặt lên bàn thờ, dâng lên vong linh người đã khuất với tất cả tấm lòng thành kính thiêng liêng. Ngày tiễn đưa ông bà cũng là ngày cuối cùng của chuỗi ngày nghỉ ngơi vui Tết. Có nơi là mừng 2 nhưng cũng có nơi là mừng 3 hoặc mừng 4 Tết. Rồi mọi người trong gia đình lại quay trở về với nhịp sống thường nhật, với những lo toan cuộc sống...

Thời gian trôi đi thật nhanh, ngày tôi đi theo nội ra nghĩa trang chiều 30 Tết đã xa mấy chục năm. Nội và cả bố tôi nữa giờ cũng đã đi về với ông bà tổ tiên. Thêm một cái Tết nữa đang về, lòng tôi chợt nghẹn lại nhớ nội, nhớ quê da diết. Sau bao nhiêu năm vắng vậy, tôi vẫn đi tảo mộ chiều 30. Thế nhưng, bây giờ tôi đã thay nội, thay bố làm tất cả những nghi lễ cần thiết để mời vong linh những người đã khuất về quây quần bên con cháu, chứng giám cho những niềm vui, sự thành công của con cháu trong niềm vui, sự thành công của con cháu trong năm. Bên tôi là những đứa cháu mới lên 9, lên 10. Tôi lại dạy chúng làm những việc hiếu đạo, thể hiện lòng kính trọng đối với đáng sinh thành, với tổ tiên đã khuất.

Chiều nay những cơn gió hanh hao đã tràn về gọi lên trong tôi một nỗi buồn man mác, băng khuâng. Nó như nhắc nhở tôi rằng, cái Tết nữa đang về sầm sập ngoài ô cửa. Hình ảnh nội đạp xe kéo kệt chở tôi ra nghĩa trang đi tảo mộ hiện về khiến tôi nhưng nhớ đến cồn cào như có thể chạy về xếp hết hành lý để trở về quê hương nhanh nhất có thể. Nơi đó, có những người thân lắm lắm một nắng hai sương. Nơi đó, có tổ tiên, có nội, có bố... đang đợi tôi về để dâng lên nén hương thơm chiều 30 Tết. Lời nội vẫn như vang vọng: "Cây có gốc mới nở cành xanh ngọn, nước có nguồn mới bể rộng sông sâu"...

An Bình

Phụ nữ Việt Nam số Xuân Giáp Ngọ 2014

MÂM CƠM TẮT NIÊN

Ngày cuối cùng trong năm Âm lịch thường là ngày 30 (một ít năm có tháng thiếu thì là ngày 29), và đây được coi là ngày cúng Tết đầu tiên trong 3 ngày Tết. Dường như bất kể gia đình nào trên đất nước ta cũng đều bắt đầu làm cỗ Tết từ ngày này và bữa cỗ Tết ngày cuối cùng của năm cũ ấy được xem là bữa cơm Tất niên.



Ảnh minh họa

Vâng, vì là bữa cơm Tất niên sửa soạn để cúng Tết nên bữa ăn này rất quan trọng và thiêng liêng, bởi đây không chỉ là buổi sum họp đầu tiên của dịp Tết mà mỗi gia đình “mời” ông bà tiên tổ, những người đã khuất về ngự trên bàn thờ để vui Tết cùng con cháu, mà đây cũng là thời khắc đoàn tụ của mọi thành viên trong gia đình trong suốt 1 năm dài bươn trải vất vả phiêu bạt mưu sinh trên khắp mọi nẻo đường.

Mâm cơm cúng Tết của ngày Tất niên thường là rất đủ đầy to tát với rất nhiều bát, đĩa với nhiều đồ ăn ngon. Ở mỗi vùng miền thì mâm cơm Tất niên có thể khác nhau về một số món ăn, thể nhưng tựu chung thì trong mâm cỗ Tết ấy không bao giờ thiếu được những món cơ bản như: thịt gà, thịt lợn, bánh chưng, bánh tét, chả giò, thịt bò, cá kho, canh măng, canh bóng, xôi...

Sau khi mọi thành viên trong gia đình lo sửa soạn nấu nướng, chế biến các món ăn tinh tươm thì tất cả được bày tươm tất lên đĩa, bát và sắp vào mâm rồi bê đặt lên bàn thờ để cúng ông bà tổ tiên. Sau tuần hương, mâm cơm ấy được bê xuống bàn ăn, hay đặt trên chiếc chiếu trải giữa nhà để mọi người quây quần đoàn tụ chung vui ăn uống. Thường là các gia đình đều có một số thành viên vì điều kiện kinh tế, vì hoàn cảnh phải sống xa nhau nên khi đoàn tụ thì bữa cơm ngày Tất niên là ngày vui vẻ nhất, và ai cũng ăn uống với một tinh thần hết sức phấn chấn. Vì lẽ đó mà ai cũng ăn nhiều ăn đến no căng bụng mà vẫn muốn ăn nữa. Phần nữa,

đây là bữa cỗ Tết đầu tiên trong mấy ngày Tết với rất nhiều món ăn ngon nên ai cũng thả cửa để ăn mà chưa bị phản ngáy của đồ ăn chi phối.

Tôi sinh ra và lớn lên ở một miền quê nghèo thuộc đồng bằng Bắc bộ, vì vậy quanh năm ngày tháng chỉ quẩn quanh với mâm cơm chứa đầy ngô, khoai, dưa cà, tương, muối..., vì vậy mà bữa cơm Tất niên là lúc mà trẻ con và mọi thành viên trong nhà được ăn no nê, thỏa thích nhất. Người ta từng bảo: “Đói ngày giỗ cha, no ba ngày Tết” là rất đúng, vì dù có đói, có túng thiếu thế nào thì gia đình tôi cũng như bao gia đình hàng xóm đều lo được một cái Tết tươm tất, no đủ. Bố mẹ tôi chẳng bao giờ để cho anh chị em chúng tôi phải đón Tết trong thiếu thốn đồ ăn, thức uống dầu áo quần có thể xoàng xĩnh.

Suốt những năm tháng ấu thơ, tôi được chứng kiến những chiều ba mươi Tết mẹ làm cơm cúng ông bà, tổ tiên với mâm cao cỗ đầy, nào bánh chưng, xôi, thịt gà, nem cuốn, giò bò, giò lụa, nào canh măng, canh miến, nộm, thịt bò xào, đĩa cá trắm đen kho... Khi mâm cơm được bê từ bàn thờ xuống là chúng tôi được ăn thoải mái. Sau khi ăn rất nhiều món ngon xong, chúng tôi còn được bố mẹ cho ăn bao loại hoa quả, bánh kẹo tráng miệng. Tôi vẫn còn nhớ như in bao giờ trước bữa ăn Tất niên mẹ cũng vẫn hay bảo với anh chị em chúng tôi rằng: “Mấy ngày Tết các con cứ ăn thoải mái, ăn no nhé chứ không phải giữ ý đâu. Nhà mình nghèo nhưng bố mẹ không để các con phải đói...”

... Năm tháng qua đi, bố mẹ tôi đều đã điếm nhiều sợi tóc bạc, và anh chị em chúng tôi cũng lớn khôn và bay khỏi tổ ấm gia đình lớn để đi xây dựng, lập nghiệp ở nhiều vùng miền khác nhau. Thế nhưng, dù có thế nào, anh, chị tôi dù đã có gia đình và sống ở miền Nam thì bao giờ cũng trở về nhà đón Tết cùng gia đình bố mẹ. Chẳng vậy mà bữa cơm Tất niên chiều ba mươi Tết nhà tôi chẳng bao giờ thiếu một thành viên nào cả. Đó là điều mà tất cả anh chị em chúng tôi nguyện thề phải thực hiện để bố mẹ tôi vui vì mấy ngày Tết được đoàn tụ cùng con, cháu là điều bố mẹ mong mỏi.

Tết cổ truyền dân tộc lại đang đến và mùa xuân lại sắp về và trong quãng thời gian ngắn ngủi sắp đến. Tết này bao giờ trong tôi cũng nôn nao ngóng chờ giây phút được trở về nhà đoàn tụ để được vào bếp cùng phụ mẹ, anh, chị tôi sắp sửa mâm cơm Tất niên trước để cúng ông bà, sau để cùng mọi thành viên chung vui đoàn tụ ăn uống...

Theo <http://www.xaluan.com/>

MÂM CỔ TẾT NGUYÊN ĐÁN TRUYỀN THỐNG XƯA VÀ NAY

Tết Nguyên đán của dân tộc Việt Nam là một đợt sinh hoạt tổng thể nhiều khía cạnh, gồm: Tân khiết môi trường tổng cựu nghinh tân, lễ nghi tín ngưỡng, ăn uống, vui chơi, giao tiếp, du xuân đã thành phong tục lâu đời.

Thời xưa chuẩn bị cho cái Tết có thể nói là cả năm. Đầu tiên là nuôi lợn, ngày ấy không có giống lợn lai và thức ăn tăng trọng, mà toàn là các giống lợn quê cho ăn cám nấu cây chuối dọc khoai hay bèo tấm. Sức lớn mỗi tháng chỉ bốn năm cân, đến 6 cân là cùng, nuôi cả năm con lợn mới được 50-60kg.

Chỉ được cái thịt rất thơm ngon, bộ lòng càng tuyệt. Đúng là muốn có con lợn ăn Tết thì phải nuôi từ đầu năm. Còn các thứ khác phải đến mùa Đông mới có như lúa nếp, mật mía, mộc nhĩ, măng khô. Cứ rằm tháng Chạp thì nhà nào cũng làm dưa hành. Hành củ to tròn lụi dọc bán đầy rẫy ở các chợ quê, mua về ngâm nước gio bóp độ 5 ngày, rồi bóc vỏ cắt rể trộn muối hai ngày sau thì đồ nước ngâm, mất 7-8 ngày nữa củ hành mới hết cay chuyển thành dưa chua dòn dốt.

Củ hành rẻ rúng tầm thường nhưng ăn cùng thịt mỡ thì ngon lắm, nên ngày xưa nó được xếp vào 6 loại phẩm vật đặc trưng của Tết: “Cây nêu, tràng pháo, bánh chưng xanh/Thịt mỡ, dưa hành, câu đối đỏ.”

Không khí Tết có thể thấy bắt đầu từ ngày 23 tháng Chạp cúng ông Công ông Táo lên châu Trời. Ngày 24 trở đi đã rộn rã lắm rồi, trẻ con mua pháo lẻ ở chợ về đốt chơi đi đùng ở sân đình suốt ngày như thúc giục mọi người. Nào đi tạ quan thần linh ở những nơi đặt phần mộ ông bà cụ kị, nào là tổng vệ sinh giặt rũ áo quần chần chiếu, tát giếng, cọ biển, quét mạng nhện và bụi bậm trên mái nhà, sân tước dọn dẹp đường trước đường sau cho đến cổng ngõ đường xá, nào chỉnh trang bát hương lau chùi đồ thờ bóng lộng, nào chợ búa mua nốt những món cần dùng.

Từ 27 đến 30 Chạp là lo mổ lợn gói bánh chưng, bánh tẻ, bánh nẳng, quẩy chè lam, nấu kẹo lạc, làm bỏng mận. Lễ ra còn phải xoáy bánh dày nữa đi cùng với bánh chưng mới đủ lễ phẩm trong Tết Nguyên đán, do các vua Hùng truyền lại. Nhưng từ lâu bánh dày đã chuyển sang tiệc tế đình làng, chỉ bánh chưng là vẫn phải có ở mọi nhà dâng cúng gia tiên trong những ngày Tết.

Chỉ trừ số ít gia đình quan lại và dân phố phường thành thị là ăn Tết có cao lương mỹ vị đất tiền còn đại đa số người dân, 95% sống bằng nghề làm ruộng ở nông thôn, lấy bánh chưng thịt lợn làm cơ bản để cúng bái và ăn Tết. Thường là mỗi nhà mổ một con lợn, nhà ít người hoặc nghèo thì chung nhau hai nhà một

con, nhà quá ít người hoặc quá nghèo thì ăn đựng một đùi hoặc nửa đùi.

Suốt ngày 28 đến 30 tháng Chạp tiếng lợn kêu eng éc khắp làng xóm, các bến nước hai bên bờ sông kẻ lên người xuống dập diu, chỗ này cọ lá dong, chỗ kia làm lòng lợn. Quanh năm bận rộn, bữa ăn đơn giản vài ba món, toàn là rau dưa cà kiệu cá tôm cua lươn ốc ếch.

Tết đến mổ con lợn ra mới có điều kiện bày vẽ trước cúng sau ăn. Cái sỗ thường dùng gói giò gọi là giò sỗ, đôi thân già nhuyển gói giò lụa, cũng có nhà gói cả giò mỡ. Gói giò mỡ thì dùng miếng thịt ba chỉ cuộn tròn gói lá chuối kiên lạt như gói bánh chưng tày, cho vào nồi đồ ngập nước, bít miệng nồi để tạo áp suất cao, khi bóc ra thịt mỡ trong veo hết ngấy. Chả rán thì dùng thịt nạc già nhuyển nặn như chiếc đĩa, chả nướng thì thái miếng ướp hành nước mắm, cũng ướp cả riêng mẻ nữa, vót tre làm xiên mỗi xiên 7-8 miếng.

Lại còn có món chả bọc, dùng miếng mỡ chài bọc thịt băm nhỏ như quả chuối tiêu, cặp gấp bốn rãnh bằng tre mà nướng. Những khổ thịt ba chỉ hay nửa nạc nửa mỡ luộc qua cho cứng lại rồi thái thỏi bề ngang vài ngón tay, đem áp chảo. Sườn thì chặt quân cò cặp gấp nướng chả vè hoặc tút xương làm chả chìa. Xương gầu để hầm măng khô. Món nem thính gói lá ổi cũng nhiều nhà làm, vì có nó hương vị Tết mới đậm đà. Thường chỉ luộc độ 3-4 cân thịt mông để mỗi bữa thái một đĩa, và dùng xào xào, nấu canh bí đao, rau cải, rau cần, rau bí ử, giá đỗ, củ đậu, miến ngâu. (Hơn trăm năm nay dịp Tết có thêm su hào, bắp cải, khoai tây, đỗ cô ve, súp lơ, xà lách từ châu Âu du nhập).

Sau khi làm ngân ấy thứ rồi, còn bao nhiêu thịt sống thì đem ướp thính để ăn dần, rán hoặc nướng lên mùi thính thơm, thịt vị chua dòn dốt rất ngon.

Bánh chưng nhà nào cũng gói nhiều, qua Tết bánh cứng thì nướng hoặc rán cho mềm, ít ra là ăn đến mừng 10 thậm chí đến Rằm.

Nói ba ngày Tết là nói về cúng bái, còn ăn uống vẫn kéo dài nhiều ngày nữa. Nào là anh em họ mạc bạn bè ở xa đi du Xuân rẽ vào chơi dùng bữa. Nào là con cháu rong ruổi với các trò vui đánh đu, đánh đáo, kéo co, chơi gà, đánh vật, đánh cờ, lúc đói bụng lại đáo về lục lọi thức ăn.

Tục là như thế: “Tháng giêng là tháng ăn chơi.” Ăn chơi xả láng cho bỏ cả mùa Đông lẫn lợn ngoài đồng hai sương một nắng. Ăn chơi, vì mọi việc đồng áng đã xong, chẳng có gì làm nữa. Bánh chưng là món ăn ngon, hạt gạo tự mình làm ra chẳng cần đo đếm song ngật một nổi là chiếc nồi đồng luộc được ba bốn chục bơ gạo bánh, trong làng chỉ độ dăm bảy nhà giàu

sắm được. Vì vậy phải mượn chày tay nhau, phải dạm trước với nhà chủ để còn sắp xếp.

Có nhà luộc bánh từ sáng ngày 27, nhà mượn cuối cùng là chiều 30, tính đếm sao cho kịp trả nồi trước lúc gia chủ thấp hương đón giao thừa, tiếng pháo nổ rền mừng năm mới. Khâu chuẩn bị cuối cùng là món tiền lễ để phát vốn cho trẻ con.

Trước tiên là sáng mừng Một phát vốn cho con cháu trong nhà, sau đó bất cứ đứa trẻ nào đến chơi cũng được phát vốn. Trường hợp có bốn phận phải đến chúc Tết các bậc vai về bề trên, thì cũng cần mang theo tiền lễ để phát vốn cho trẻ nhỏ.

Trước khi cúng bữa chiều 30 Tết, nhà nào cũng cắm một cây nêu ở giữa sân, dùng cây tre nhỏ hay cây nứa còn bánh tẻ để nguyên ngọn cong vút như cần câu, buộc lá cờ đuôi nheo xanh đỏ hoặc tím lá dứa đại làm tín hiệu chào đón ông bà ông vải về ăn Tết, và để ngăn trừ ma quỷ. Xem ra công việc chuẩn bị cho cái Tết rất là lăm chừ và vất vả. Nhưng cũng lạ là không ai kêu ca, mà trẻ già trai gái ai nấy đều vui mừng háo hức.

Ăn cỗ Tết

Mâm cỗ Tết cũng có chay có mặn. Chay là mâm ngũ quả, gọi là ngũ quả nhưng cốt yếu có 3 thứ là nải chuối tiêu già hãy còn xanh, nó sẽ vàng dần và chín thơm. Đặt trong lòng nải chuối là quả bưởi đường vàng đẹp hay quả phật thủ, xung quanh xếp cam quýt đầy nải chuối tràn ra cả mâm bông. Mâm ngũ quả để lưu suốt Tết, cùng với cành đào cắm trong lọ lộc bình.

Còn cỗ mặn cúng theo hai bữa sáng chiều. Các món bày cỗ phần lớn đã làm sẵn chỉ việc lấy ra bày như bánh chưng, thịt luộc, áp chảo, nấu đông, măng hầm, nem thính, các loại giò chả, dưa hành, rau diếp rau mùi. Chỉ làm mới các món xào xào, nấu canh và nấu com.

Sáng mừng Một ngũ dầy, tất cả con cháu chúc Tết, mừng tuổi ông bà mạnh khỏe sống lâu, chúc tụng lẫn nhau, rồi một bộ phận đi làm bếp bày cỗ cúng. Khi mâm cỗ đặt lên bàn thờ, thì ông bố mặc áo the đội khăn xếp thấp đèn hương làm lễ thỉnh chân linh các vị gia tiên về hưởng Tết, khấn khứa cầu phù hộ cho con cháu khỏe mạnh ăn nên làm ra, học hành tiến bộ... Khấn xong rót rượu 3 lần vào 3 chiếc chén.

Sau đó sới com đưa lên, một bát đầy ắp, 4 bát voi xới một đĩa. Bữa cúng sáng mừng Một Tết này, cả nhà lần lượt lên lễ gia tiên. Đợi hương cháy hết thì ông bố khăn xin tắt lễ, làm động tác xoay mâm một tí và tắt đèn báo hiệu đã cúng xong. Cỗ bưng xuống cả nhà ngồi quây quần, cũng như ngày thường con cháu mời ông bà cha mẹ, em mời anh chị, rồi ăn uống vui vẻ thỏa thuê.

Bữa chiều cũng làm cỗ cúng như bữa sáng, ngày mừng Hai cũng vậy. Nếu bận quá thì các

bữa chiều có thể chỉ cúng bánh chưng và giò chả, không phải bày biện cơm canh nữa. Ngày mừng Ba có nhà cúng cả hai bữa, bữa chiều cúng xong thì hoá vàng, cũng có nhà cúng bữa sáng xong hoá vàng luôn. Hoá vàng dâng tiền các vị gia tiên trở về sở cũ là hết Tết.

Tất cả trên đây là nói về nét xưa. Nhiều năm nay mâm cỗ Tết đã khác cả về số lượng và chất lượng. Mâm ngũ quả không chỉ có các loại quả của ta và nhập ngoại, mà còn bày lên bàn thờ cả những bánh kẹo công nghiệp đựng trong hộp đẹp. Một số đại gia mới nổi còn nhờ cả thầy phong thủy tư vấn cho mâm ngũ quả theo thuyết ngũ hành. Nghĩa là phải tìm quả màu trắng tượng trưng cho kim, quả màu xanh tượng trưng cho mộc, quả màu đen tượng trưng cho thủy, quả màu đỏ tượng trưng cho hỏa, quả màu vàng tượng trưng cho thổ.

Cũng có cả chuyện hồ đồ nữa, họ bảo rằng phải dùng chuối tây, vì dùng chuối tiêu sẽ bị mất lộc. (Chuối tây do người Pháp mang sang trồng cuối thế kỷ 19 ở Sài Gòn thuộc địa, nên còn gọi là chuối Sài Gòn. Trước đó tổ tiên ta vẫn cúng bái bằng chuối tiêu).

Cành đào ngày nay cũng to có khi choán cả bàn thờ, lại còn chậu quất um tùm quả vàng xức xiu đặt giữa nhà. Pháo thì cấm rồi, cây nêu cũng không ai làm nữa. Thịt lợn vẫn có, nhưng nếu đi mua thì phần lớn chỉ chọn nạc vì quanh năm ăn dầu thực vật đã ngấy rồi. Bánh chưng thì tất nhiên phải có vì “phi bánh chưng bất thành Tết,” ngay cả kiểu bào ở tận bên Tây cũng còn có kiếm đồng bánh chưng từ trong nước gửi sang ăn Tết nữa là.

Dưa hành vẫn là món ngon của Tết, nhà nhà vẫn thấy làm. Câu đối Tết cũng có bán, nhưng văn chương dài dòng quá, bây giờ người ta thích ngắn gọn dùng một chữ, tùy cảnh ngộ và điều ao ước mà chọn mua một hoặc hai ba trong các chữ: Phú, Lộc, Thọ, Phúc, Tâm, Đức, Nhân, về treo trên tường.

Bữa cỗ ngày nay không còn lằn ranh giới giữa nông thôn và thành thị nữa. Đâu đâu cũng là giò nem ninh mọc, thịt gà thịt bò tôm mực, bia lon. Người ta còn mua thêm cả đồ Tây như dăm bông xúc xích, đồ Tàu như Lạp xưởng xá xíu. Nhà có con đi làm ăn ở nước ngoài thành đạt về thì cỗ Tết to tát lắm, nấu một nồi lẩu đáng giá tới triệu đồng.

Theo đà phát triển của nền kinh tế, nhân dân ta ăn tết to hơn trước. Tuy có pha một tí Tây Tàu, nhưng cái cốt lõi phong tục ngàn đời là: Tổng cựu nghinh tân, cúng bái tổ tiên, kính già quý trẻ, giao tiếp thanh lịch, vui chơi văn nghệ thể thao, du xuân năm mới, và bánh chưng, thịt lợn, dưa hành vẫn còn nguyên. Ấu đó cũng là một phần quốc hồn quốc túy vậy./.

Theo <http://trangdulich.edu.vn/>

Chợ quê những ngày cuối năm

Trong tiết trời se se lạnh của tháng chạp cuối năm, xuân âm thầm về rồi lặng lẽ làm ấm dần không khí, sắc màu,... Chợ quê trong những ngày cuối năm cũng bỗng trở nên ồn ào, náo nhiệt hơn.



Chợ quê ngày Tết vẫn còn đó những đồ quê chân chất.

Tháng chạp - tháng băng khuâng

Chùng giữa tháng chạp, khi những khóm cúc hay vạn thọ nở vàng nơi đầu sân, ấy là lúc chợ quê cũng bắt đầu nhộn nhịp. Từ sáng sớm đã có những chiếc xe thồ hàng hóa, những gánh rau quả kịt kịt về chợ. Phiên chợ ngày 23 tháng chạp đã tấp nập người bán người mua làm không khí ấm áp của mùa xuân lan tỏa. Cho đến chiều 30 - ngày cuối năm cái không khí ấy vẫn không kém phần náo nhiệt.

Tết thốn thức trong tim của những người con xa quê hương cũng bởi hình ảnh của chợ quê. Bởi lẽ, sau chuỗi ngày dài mưu sinh những người con xa quê đi chợ để cảm nhận được không khí xuân đang tràn về. Họ đi chợ để mua sắm cho ông bà, bố mẹ những món quà quê giản dị; đi chợ để được trở về với những kỷ niệm tuổi thơ, để gặp gỡ người quen, bạn bè hỏi thăm ba câu chuyện trò hay chỉ đơn giản là ngắm nhìn chợ quê muôn sắc rộn ràng...

Tháng chạp về làm ai nấy cũng đều băng khuâng đến lạ lùng. Đứa trẻ thơ vừa sung sướng vừa ngại ngùng khi phải đứng giữa chợ mặc thử chiếc áo mới tinh, thơm tho mùi vải mới. Các bà, các mẹ đi chợ lo sắm từng nắm lá dong, lá chuối... lo sao cho cái tết được vẹn toàn.

Trăm bán vạn mua

Chợ những ngày cuối năm như to hơn, rộng hơn, có sức chứa tất cả hàng hóa từ thập phương chuyển về. Nhiều đặc sản của các vùng khác nhau cũng được đem ra trao đổi mua bán. Bên cạnh đó thì vẫn là những sản vật vốn quen thuộc với cuộc sống hàng ngày của người thôn quê, như củ hành, củ tỏi, nải chuối, con gà; là những rổ rau tươi hái tại ruộng hay hoa trái được cắt trong vườn nhà... Nhưng vì đây là những sản phẩm dùng cho ngày tết nên người bán lẫn người mua đều trân trọng.



Cảnh người bán người mua diễn náo nhiệt.

Nhiều hàng hóa ngày thường ít thấy ở chợ thì giờ đây được bày bán tràn ngập. Nào là tranh ảnh, bánh mứt, quần áo, mũ dép từ muôn nơi nhập về. Những bó lá chuối, lá dong còn ngậm hơi sương; những nén hương trầm thơm ngát đến những sọt bưởi, sọt cam chín vàng, chuối xanh, hồng chín chen nhau đẹp mắt. Có những quả hồng xiêm, bưởi đương còn xanh ngắt, buồng dừa trái hãy còn non hay quả đu đủ mới nhỉnh hơn nắm tay... Tiếng gà, vịt kêu làm huyền não cả khu chợ. Một góc chợ xa rục lên là khóm cúc, vạn thọ hay bó lay ơn, thược dược thì nhau khoe sắc.



Hoa tết chợ quê.

“Muốn ăn tết to phải lo nhiều thứ”, để nói lên rằng ngày tết phải được chuẩn bị đầy đủ. Những phiên chợ tết thường họp từ khi gà mới gáy cho đến xế chiều. Thường khi đi chợ các mẹ, các chị còn đeo thêm đôi gà, buồng cau hay những thứ hoa trái trong vườn để bán góp vào sắm quần áo mới cho con thơ. Các bà thì lo mua trâu cau, hương hoa, vàng mã...

Nét đẹp chợ quê những ngày cuối năm vì thế mà đi sâu vào tiềm thức của người dân Việt.

Thu Thảo - Nguyễn Duy
Theo Báo Dân trí

TIẾNG CHỢ

Ngày Tết về quê tôi rất thích đi chơi chợ. Nói đi chơi cũng đúng thôi vì chuyện mua sắm đã có siêu thị to, siêu thị nhỏ, cửa hàng tạp hóa phục vụ đến tận nhà. Cái thú đi chơi vui nhất là được gặp người, chuyện trò với người, mua bán nâng lên đặt xuống, hỏi giá, nhìn cân, thêm thắt và có thể mua được những thứ nhỏ nhất bằng đồng tiền lẻ như mớ rau vặt, mấy cọng hành, vài trái ớt. Nâng từng sản vật quê nhà, ta có cảm giác nặng nể bởi sức hút của đất, bởi sự chiu chặt gió sương mới biết tình đất, tình người ở chợ quê đậm thắm mức nào.



Ảnh: Sâm Ngọc

Ông bạn nhà văn của tôi lại bàn về “tiếng chợ”. Khi vào siêu thị ta có cảm giác không khí lạnh, người mua cũng chẳng rì rầm bàn tán, người bán cứ y như robot vậy. Hàng hóa thì nhiều đến lóa mắt mà nhu cầu người mua nhiều khi quá đơn giản nên hơi ngượng khi ra tính tiền và đặc biệt không nghe được âm thanh tiếng chợ. Còn ở đây thì tháng áp Tết gọi là *cữ một chạp*. Trời khô hanh lạnh, ít mù trước một chạp là *cữ gió*. Gió thổi khô hết ngõ, rụng bụi lá xoan hun hút đường làng. Gần sáng thì bông đầu trong đầu ong ong, rì rào râm ran một đợt sóng âm. Tiếng gì? Như tiếng giã gạo? Tiếng động biển chẳng. Thôi đúng rồi, tiếng chợ. Tiếng chợ như một đàn ong lao xao khi xa rền âm âm như động biển. Tiếng chợ ngày Tết rền lâu hơn, sớm hơn, rộng ra bốn phía nghe âm mà vui. Cứ lắng nghe tiếng chợ đang vồn vọt thế này thì có nghĩa còn lâu mẹ mới về.

Thuở nhỏ tôi hay chạy lon ton theo mẹ đi chợ Tết. Mẹ gánh một đôi thùng nặng ra chợ bán, trong đó có cả gạo nếp, đậu xanh, nhiều thứ sản phẩm nhà nông nữa và có cả đôi gà trống thiến mào đỏ thắm đôi mắt ngác ngơ tròn như hai viên bi khi được gặp người lạ. Toàn bộ ba ngày Tết được gói gọn để từ sản phẩm mẹ làm ra đổi thành thức ăn, đồ uống ngày Tết và sắm sửa áo mới, quà chơi cho con nữa. Tôi rất thích vào xem quán hàng xén. Các cô bán hàng ai cũng xinh cũng thích diện. Họ bày hàng đơn giản nhưng thật đẹp, có lớp lang. Quần áo, đồ chơi trẻ nhỏ xếp ngoài cùng để chúng tôi có thể với tay mặc thử. Tôi như lạc vào một

không khí cổ tích giữa bao màu áo. Mẹ giục mua để về nhà còn lo Tết. Thế rồi cũng thử xong bộ quần áo mới lại ra cái quán ông nặn Tò He. Ôi những con Tò He, những Quan Công, Võ Tòng đánh hổ nặn bằng bột gạo màu thật đẹp. Dưới bàn tay người nghệ sĩ nông dân này đã thổi hồn để nặn lên bao thần tượng của trẻ nhỏ thật ngộ nghĩnh mà gần gũi thân quen biết bao. Mẹ mua cho tôi nhiều thứ quà bằng những đồng tiền lẻ nhưng không khi nào thiếu Tò He. Ở chợ về tôi vác đôi cây mía. Mẹ bảo phải xếp hai cây mía ngọt này lên bàn thờ tổ tiên để làm gì thì tôi chẳng biết. Hình như đó là phong tục tín ngưỡng có từ lâu đời. Chợ Tết ngày 27 là phiên to nhất trong năm cũng là phiên áp Tết. Ai chưa sắm sửa, mua thêm nổi đất, dao thớt, mua rau, dưa, hành, kiệu dự trữ thì còn phiên ngày 28, sang phiên 29 chủ yếu mua thịt...

Quê tôi ở vùng biển. Cái làng biển nằm kề bên mép sóng. Ở đây có chợ Mai hạp ở khu đất đầu xã có từ xa xưa, có đình chợ. Chợ hạp vào các sáng sớm. Bán mua chủ yếu là các loài cá lưới xăm mười (gồm các thứ hải sản đánh bắt vào các buổi “*bạc nước*” gần sáng như sò, hàu...), lại có chợ hôm người trên chợ, dưới thuyền tập nập chỉ hạp vào buổi chiều. Lại có cả chợ đón, chợ hạp nhỏ lẻ người bán đón người mua. Ở đây có những loài cá hay được bán trong ngày Tết. Đó là cá Ngựa. Cá tên là Ngựa mà thịt béo món ngon trong ngày Tết “*Tết về câu đối, bánh chưng - Chẳng ham gì cả chỉ ưng Ngựa chèo*”. Người ta đánh cá bằng bủa câu. Những đêm trăng tiết trời lạnh sương dày đặc như sữa càn nhiều cá. Người thợ cả ngồi trên đỉnh cột buồm căng mắt nhìn xuyên sương mù nhận biết sắc màu người sáng của cá Ngựa cho thuyền bủa câu. Cá Chim cũng là món ngon trong ngày Tết được người dân quê miền biển xếp hạng: “*Chim, Thu, Nhụ, Đé*”. Cá Chim thật lạ, câu không ăn, bơi thành bầy, lật nghiêng lật ngửa lấp lánh ánh bạc. Chúng thường đi theo con đầu đàn, người dân chài chọn người da dẻ thật trắng uống một tô nước mắm mặn cho ấm người rồi lặn xuống bơi vào lưới, cá Chim theo người vào luôn. Chợ quê ngày Tết mà thiếu cá, thiếu những thứ hải sản còn tươi ròn thì mất hết chất sống. Cá biển, cá đồng nhìn đã thấy bắt mắt có khi còn giẫy tươi đành đành loạt xoạt trong cái giỏ câu hay chậu nước đầy nó giúp cho không khí Tết phồn thực và tin cậy hơn.

Đến chợ để được nghe tiếng chợ, nhu cầu giao tiếp cần thiết hơn cả bán mua. Chợ hạp có phiên và mẹ tôi lại lần ngón tay để tính để chăm tĩa tốt cái mảnh vườn rau rồi tích tích nắm thóc cho bầy gà đang độ lớn, tối lại xay bột, giã nếp. Những việc tính toán cả đời không hết chỉ để dồn cho phiên chợ Tết cuối năm.

NGUYỄN NGỌC PHÚ

Theo <http://baodanang.vn/>

LONG MÃ VÀ MÙA XUÂN THÁI HÒA

Đón xuân, đặc biệt là ba ngày tết cổ truyền của dân tộc, mọi nhà đều sửa sang, trang hoàng thật đẹp, trong đó sắp đặt những vật phong thủy nhằm tăng thêm sự ấm cúng và thu hút tài lộc về cho gia đình. Nổi bật trong số vật mừng xuân, phải kể đến hình tượng một con vật hết sức ngộ nghĩnh, vừa có nét lạ vừa có nét quen và là một sinh vật linh thiêng đã tồn tại lâu đời, ảnh hưởng đến đời sống văn hóa, phong tục tập quán của dân ta hàng ngàn năm, đó là con long mã. Sự kết hợp của hai loài vật: long (rồng) và mã (ngựa), một là bò sát một là thú, một có trong huyền thoại một ở ngoài đời thực, đem lại cho dân gian một năm mới thái hòa, sung mãn với cửa cải – tài lộc dồi dào, niềm vui – hạnh phúc chan chứa, may mắn và thành công tốt bậc.

Các nhà Đông phương học thường biết đến long mã qua câu chuyện Long mã phù đồ (chở bản đồ) – lạc thư (kinh văn). Chuyện rằng, một năm lũ lụt dâng trào, nạn dân tan nhà nát cửa, đói khát không đếm xuể. Đang lúc nguy khốn, bão bùng bỗng có tiếng nhạc vang lừng cách xa 300 dặm vẫn rõ và giữa dòng sông hiện lên một con quái thú đầu rồng mình ngựa, to lớn, mình cao tám xích năm thốn, trên lưng có 55 đốm (xoáy) màu sắc sỡ, tỏa sáng, miệng ngậm bảo kiếm. Vua Phục Hy, vị vua đầu tiên trong năm thánh quân thời tiền sử, thấy lạ liền bảo: Con vật kia nếu đúng giúp ta trị dòng nước dữ hãy đến đây. Hiểu tiếng người, nó liền rẽ sóng tới quỳ lạy. Cho rằng các đốm trên mình quái thú là một bản đồ ghi thứ tự, sắp đặt đúng đắn trong trời đất, Ngài đã dùng kiếm báu chỉ vào dòng nước và cho dịch chuyển mọi thứ quanh đó theo các hình thù trên mình con vật, tự nhiên nước rút, trời yên bình lặng. Quái thú cũng bay lên trời biến mất. Đức vua đã đặt tên nó là Long Mã và lập nên hệ thống đồ hình – pháp thuật mà nay là nguồn gốc của bát quái và ngũ kinh ở phương Đông. Dân gian lại biết đến long mã nhiều hơn qua những câu chuyện Phật pháp, điển hình là Tây du ký, trong đó một hiện thân của long mã là con ngựa trắng bạch long, vốn là long cung thái tử đã quy thuận Phật pháp, phò tá Đường Tăng đi lấy kinh, sau chứng quả thiên long.

Về hình dáng, long mã có nhiều điểm tương đồng với ngựa như thân mình, tứ chi và bốn vó của ngựa, song lại có đầu rồng, vây rồng, có cánh hoặc không cánh, miệng ngậm ngọc hoặc dưới cằm đính châu long có thể điều khiển thời tiết. Dáng vẻ cực kỳ hùng dũng với thân trường, ngực nở, tứ chi đều đặn, vây lông lánh xanh đỏ và bờm đuôi bông bành. Bước đi uy nghiêm còn khi bay nhảy thì nhí nhảnh, một sải chân có thể băng qua một vạn tám ngàn dặm, lúc phi đầu lấp ló trong mây, vó không chạm đất. Tiếng hí ngân nga như tiếng đàn đá, tiêu sáo. Con vật có thể phun ra sương khói dày chín ngàn mét và nhìn thấy mọi vật từ cách đó hàng cây số. Tùy quan niệm, nó có khá nhiều màu sắc gồm vàng (như ở đền chùa, lễ quán), tím (ở gia đình quyền quý, quan cách), trắng (ở thường dân, nhà có đạo học)... Song đa

số có màu nước biển, cõ cây hay bầu trời mùa xuân.

Khác với rồng chỉ hiển hiện nơi cung cấm, long mã đã quen thuộc với dân gian, thường xuất hiện bên sông hồ, bờ biển, đồi núi hay đồng cỏ, ai cũng có thể nhìn thấy nếu may mắn. Người ta cho rằng cứ 12 năm hoặc 24 năm, 36 năm..., long mã lại tái thế một lần, đến và đi bất ngờ. Chúng thường giáng lâm vào mùa xuân ở phía đông, nơi có mặt trời mọc. Trước thời điểm đó, bầu trời nghi ngút sương, gió se lạnh, rồi bất chợt sáng rực, ảm dần bởi những luồng hào quang từ long mã và châu ngọc trên nó. Thời điểm long mã xuất thần được cho rằng là giây phút chuyển giao giữa hai niên kỷ, thế kỷ và khi có một vĩ nhân, một tài năng cái thế chào đời. Khi long mã linh giáng, miệng sẽ ngậm một y giáp, kiểu áo kỵ sĩ, tướng quân xưa kia, lưng chở đầy ngọc, cầm thẻ bài trắng ghi tên người và một đồ hình dạy dân phong mưa bế hỏa.

Theo triết lý Đông phương, long mã chính là một biểu tượng của vũ trụ với đầu là bình minh, mắt – mặt trời, gió – hơi thở, lửa – khỏe miệng, thân mình – năm, tứ chi – mùa, khớp gối – tháng, móng vuốt – ngày đêm, lưng – bầu trời, bụng – khoảng không... Đối với người Việt, nhất là nhà nông, mọi người luôn xem đây là thần thú cai quản sấm chớp, vân vũ có ảnh hưởng sâu sắc đến nông nghiệp vì (yếu tố) rồng phun ra lửa và nước còn ngựa phun ra các luồng hơi và có bộ vó bạt gió gõ ra lửa cho bầu không khí ấm áp và đất đai màu mỡ nuôi sống muôn loài. Đây là một trong ba sinh vật xưa được suy tôn là rồng (linh thú bậc cao sánh ngang thần tiên): long ngư, long quy và long mã. Hai linh thú trên chủ yếu đứng một chỗ có tính chất an định tụ phúc, còn long mã thì năng động ban phát tài lộc. Mặc dù có sức mạnh vô địch song nó rất hiền lành và trung thành, thường xuyên phủ độ mùa màng tươi tốt, công việc đồng áng nhanh chóng.

Dân gian cũng xem long mã là tượng trưng của mùa xuân, tuổi trẻ do tần xuất nhiều vào xuân; sự trường thọ, bất tử vì sống lâu và tình yêu, hạnh phúc – gia đình song toàn, đông vui vì cấu tạo lưỡng thể và luôn đi có đôi. Cũng đồng nghĩa với sự nghiệp vĩ đại, kim tiền dư thừa và các kỳ tích bất ngờ do thường chở vật báu, đến đâu nơi đó phát lộ tài năng, sự thịnh vượng. Long mã cũng ứng với những phẩm chất cao quý, tiên quyết mà nam nhi cần có, như lòng hiệp nghĩa, thượng võ, quả cảm, tiến thủ và cách ứng xử nhã nhặn lấy từ đức tính trung dũng, về uyển chuyển, vừa nhẹ nhàng (nhu mì) vừa mạnh mẽ (cương trực) của long mã. Giáo dục luôn dùng long mã như một biểu trưng của nền văn hiến và có câu đối *Long mã tinh thần, hổ báo tráng lực* như một lời đề cao sự học tập và chúc mọi người có ý chí và sức mạnh của mãnh thú. Long mã cũng thể hiện sự thân dân, gần dân. Khác với quan niệm rồng thuộc hoàng gia, còn ngựa thuộc dân dã, long mã là một con vật của chung, có thể vấy cùng trên toàn giang san, từ nơi sang giàu đến nơi thấp hèn, từ hang

sâu cùng cốc đến thảo nguyên bao la biểu thị cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân (về tự do, tự cường...) và từ xưa đã có bốn chữ “Long mã kinh thiên” chỉ nguồn sức mạnh quần chúng.

Các đình chùa, đền miếu, nhà thờ tộc họ ở nước ta đều trang trí nhiều hình long mã trên các bức vách, tam quan, tấm bình, cửa võng, màn che; cũng có nhiều tranh tượng thờ hình long mã thể hiện ước mơ về một thế giới chan hòa và thanh bình. Trên đó long mã được đắp nổi, khảm gốm sứ ẩn hình trong mây nước, hoa cỏ (lan cúc) hoặc bay qua các tán cây cao (tùng bách) tạo nên cảnh quan tươi đẹp cùng sự tôn nghiêm.

Vào xuân, nhà chùa đều sửa sang, lau rửa tam quan, bình phong có hình long mã và mỗi ngày hai buổi đều đặn: sáng và khi trăng lên tụng kinh niệm Phật đánh thức con thần thú dậy và tổ chức lễ hội với các màn long mã nhảy múa để nó đem niềm vui rải khắp thế gian. Còn ở nhà dân thì treo tranh, đặt tượng con vật mọi chỗ nhằm lời cuốn long mã tụ hội. Với mong muốn đầu tiên được một năm an vui, mạnh khỏe và thứ hai có thật nhiều của cải, công danh, bổng lộc hướng tới đời sống sung sướng. Nói chung, nhà nông luôn mong ước có được thời tiết mưa thuận gió hòa, mùa màng bội

thu với cây trồng, vật nuôi béo tốt. Những người thành thị, tiểu thương thì có sự buồn may bán đất, mua một bán mười. Những ai hiếm muộn thì sớm sinh con, nhất là con trai vì long mã chứa nhiều dương khí. Không chỉ mong đứa trẻ xinh đẹp, ông bà cha mẹ còn ước ao con cháu giỏi giang, thông minh gấp nhiều chúng bạn, sau làm văn nhân, thương gia, lãnh đạo kiệt xuất.

Mọi người thường trưng hình long mã ở phòng khách, phòng làm việc về phía đông nam nhằm thu hút tiền tài, cát mệnh cũng như bên cửa ngoài cổng để trấn địa, trừ tà, chống sự bội tín, thất thoát và đón rước phúc tinh vào nhà, và về phía đông bắc giúp trẻ học hành xán lạn, đỗ đạt, vợ chồng hòa thuận, đầm ấm. Trẻ con bao giờ cũng được phép sờ vào long mã, chơi với linh thú cho phát huy mọi thể mạnh, sở thích. Và vì long mã là tinh khí của trời đất nên trong đêm giao thừa và ba ngày tết, nhà nào cũng mở toang cửa chào đón long mã, gửi gắm ước mơ mọi điều như ý, vạn sự thuận lợi.

Chu Mạnh Cường

Khoa học phổ thông số báo Xuân Giáp Ngọ 2014

NÉT ĐẸP QUÀ TẾT

Mùng một tết cha, mừng hai tết mẹ. Với người Việt, tết là dịp đặc biệt để người trẻ thể hiện tấm lòng với các đấng sinh thành như cha mẹ, bề trên như ông bà và bậc cao niên. Truyền thống chúc tết ấy đã thấm sâu vào tâm thức của người Việt như một nghi thức thiêng liêng khi năm hết, tết về.

Trong tâm thức của dân tộc, quà tết không cần phải to, phải đẹp mà là giá trị. Nét đẹp của quà tết nằm ở chính tấm lòng của người trao, sự trân trọng trong cách chọn quà, cách trao...

Đề cao giá trị tinh thần

Trong mối quan hệ của người Việt, quà là một hình thức vật chất để trao cho nhau vào những dịp quan trọng trong năm nhằm đề cao những giá trị tinh thần, những giá trị phi vật thể nhằm thể hiện mối quan hệ với người được tặng. Nó chứa đựng cả sự quan tâm, lòng biết ơn hay một thông điệp thiện chí nào đó. Quà có một giá trị vật chất nhất định nhưng giá trị tinh thần mới là quan trọng vì cách lựa chọn, cách trao tặng thể hiện mối quan hệ giữa người trao và người nhận.

Văn hóa tặng quà tết được thấy rõ nhất trong cách người trẻ đối với các đấng sinh thành, bề trên, cao niên của mình. Quà tết dành cho các đấng bề trên trong gia đình không mang nặng tính vật chất mà thể hiện sự trân trọng trong cách trao và thời điểm trao. Không đến mức trở thành “ngại thức” trao quà, nhưng luôn có sự thành kính giữa người trao dành cho người nhận, thường là cung kính trao bằng hai tay. Kèm theo quà tết thường là những câu chúc tuổi, chúc thọ người trên. Câu chúc luôn gắn với hệ thống giá trị cổ truyền của người phương Đông là “Phúc” (tức những điều may mắn tích tụ do việc con người giữ được cái “Đức” của mình), “Lộc” (là những điều

được hưởng thụ do tài năng hay sự may mắn, cũng là được hưởng cái “Phúc” của các đấng bề mà mình được hưởng); và “Thọ” là một giá trị thể hiện “Phúc” và “Lộc” cùng với mệnh trời dành cho một con người.

Thời điểm trao quà thường vào thời khắc đầu năm mới trước bàn thờ gia tiên. Tức là sau phút giao thừa hay sáng sớm mừng một tết nếu như không có điều kiện thể hiện sau thời khắc giao thừa. Do đời sống hiện đại thay đổi, có xu hướng giản tiện về thời điểm và sự thực tế trong cách chọn quà tết, nhưng thái độ của người trao cho người nhận là hết sức quan trọng.

Chọn quà cho tuổi hạc tuổi vàng

Ngày tết là thời điểm mang tính thiêng liêng gắn với những tập quán (đôi khi cả tín ngưỡng tâm linh) hay truyền thống (thói quen) nên việc chọn quà là hệ trọng. Lựa chọn một món quà tết còn đồng nghĩa với việc gửi gắm những lời cầu chúc cho đấng sinh thành, bề trên trong năm mới. Sự tinh tế của món quà hay sự khéo léo trong cách trao quà cũng có thể làm gắn bó hơn những tình cảm và quan hệ tốt đẹp. Cũng từ ý nghĩa này, quà tết cho cha mẹ, bậc bề trên thường gắn với sức khỏe để cầu mong thêm tuổi vàng, thêm thọ để vui vầy bên con cháu.

Những điều trên mang nặng tính lý thuyết về những giá trị cao cả đã thành truyền thống mà cuộc sống không khi nào hoàn toàn giống với lý thuyết, ngày xưa cũng như ngày nay. Những lý thuyết ấy tựa như những chuẩn mực để mọi người hướng tới, coi đó là những chuẩn đạo lý để thể hiện tập quán, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

Nhà sử học **Dương Trung Quốc**

Theo <http://www.thanhvien.com.vn>

THÚ CHƠI HOA, CÂY CẢNH TRONG NGÀY TẾT

Người Việt Nam luôn hướng về ngày Tết với ý nghĩa thiêng liêng, trang trọng. Bên cạnh việc ăn Tết, nghỉ Tết bao giờ cũng gắn liền với thưởng Tết. Trong đó, thú chơi hoa, cây cảnh ngày Tết đã trở thành một nghệ thuật, một nét đẹp gắn với bản sắc văn hóa dân tộc.



Hoa Đào rục rỡ - Ảnh: Thế Dương

Một năm trôi qua, dù bận rộn đến đâu nhưng dịp Tết đến, người Việt luôn dành thời gian làm đẹp cho căn nhà mình bằng những chậu hoa đầy màu sắc. Hoa không chỉ để trang trí cho căn nhà thêm rực rỡ, mà trên bàn thờ ông bà tổ tiên, ngoài mâm ngũ quả với màu sắc rực rỡ bên cạnh đó không thể thiếu bình hoa được đặt ở vị trí trang trọng nhất.

Bao giờ cũng vậy, không khí Tết đến sớm nhất tại các chợ hoa. Chợ hoa mỗi năm chỉ họp một lần, trong đó có rất nhiều chợ hoa họp bất kể ngày đêm cho đến tận khi giao thừa báo hiệu xuân sang mới kết thúc. Đối với những người có thú chơi cây cảnh và hoa ngày tết thì Chợ hoa ngày Tết là lựa chọn đầu tiên vì đây không đơn thuần chỉ là hoạt động mua và bán mà còn là nét văn hóa truyền thống của dân tộc và cũng là dịp để mọi người giao lưu, gặp gỡ nhau.

Đi chợ hoa, có những người ngắm hoa rất kỹ, rất lâu và tỉ mỉ mới mua, đặc biệt là các cụ già. Nhiều cụ cho rằng mua hoa kiểng phải chọn cả thể và dáng đứng của cây, thể cây vững chãi, cành lá sum suê, có cả lá, lộc, chồi, nếu có quả thì phải đủ quả chín, quả xanh... như vậy mới hội tụ đủ nét từ quý cho một năm. Điều đó cũng biểu hiện sự an khang, thịnh vượng cho gia chủ. Cũng có những người đi chợ hoa không quan trọng việc mua hoa mà để thưởng thức, để ngắm nhìn không khí Tết. Đặc biệt, vào những buổi tối, trong tiết trời xuân, có nhiều người đi chợ hoa chỉ để ngắm nghía những chậu cây, chậu hoa đủ màu sắc và thể loại, khi ấy có thể cảm nhận rất rõ không khí Tết.

Tùy theo lứa tuổi mà mỗi người lại chọn những loại hoa có những màu sắc khác nhau. Người già thì thích hoa Mai, Đào... vì đây là hai loài hoa tượng trưng cho sự mạnh mẽ và cao thượng. Giới trẻ thì thích chưng một vài chậu hoa Hồng, chậu Thược Dược... có màu sắc vui mắt, thể hiện được sự trẻ trung và sôi động. Tuy nhiên, dù chọn loại

hoa nào thì mỗi gia đình đều sắm cho mình một cành Đào, cành Mai hay cây Quất. Trong đó, Đào được xem là tinh hoa của Ngũ hành. Hoa Đào còn là biểu tượng cho sự đổi mới và sức sinh sôi phát triển mạnh mẽ. Trong khi đó, Quất trong quan niệm dân gian là biểu tượng sức khỏe, bình an, trường thọ và sự may mắn trong tình duyên. Thông thường một cây Quất đẹp phải có gốc to, thân ngắn chẻ làm nhiều nhánh nhỏ thể hiện sự sum vầy của nhiều thế hệ gia đình. Đặc biệt, nếu trên cây có cả quả xanh, quả ương thì rất tốt, bởi nó tượng trưng cho các thế hệ trong một gia đình đề huề, hạnh phúc.



Đối với người miền Nam, Mai vàng là loài hoa biểu tượng của ngày tết. Mai đẹp không chỉ ở hoa mà quý ở dáng cây. Những cành mai có dáng đẹp, với gốc to, da sần sùi, mọc rong rêu càng tốt, nhánh khẳng khiu và có thể có những hình thể như: Chân quỳ, hạc bay, phụng hoàng...

Ngoài hai các loại cây biểu tượng thiêng liêng của ngày tết là Đào, Quất ở miền Bắc và Mai vàng ở miền Nam thì theo quan niệm xưa, trồng một số loại hoa khác trong nhà sẽ mang đến những điều tốt đẹp cho gia đình trong năm mới. Những loài hoa có màu sắc tươi sáng, rực rỡ như vàng, đỏ... thường là lựa chọn tối ưu cho ngày Tết. Vì những gam màu này thường mang ý nghĩa tượng trưng cho sức sống, sự may mắn..., hơn thế nữa, nó còn tạo cảm giác ấm áp cho ngôi nhà trong những ngày Xuân.

Người Việt Nam rất chú ý đến phong thủy khi chọn hoa trưng vào dịp tết. Theo những người chơi hoa, một số loại hoa có tác dụng phong thủy như: hoa Thủy Tiên được xem là loài hoa thanh tao, quyền quý. Trồng hoa Thủy Tiên có tác dụng khử tà, mang lại cát tường, như ý cũng như tăng thêm tài khí cho gia đình; hoa Hải Đường thể hiện cho sự giàu sang và phú quý; hoa Mẫu Đơn có thể vừa làm cảnh, ngày tết có thể ngắt làm hoa cúng; hoa Trạng Nguyên mang ý nghĩa thể hiện sự thành đạt; hoa Tầm Xuân với màu sắc rực rỡ, tươi sáng đi kèm với hoa Mai, hoa Đào với ý nghĩa báo mùa Xuân đã sang... Bên cạnh đó, một số loại cây khác sẽ có ý nghĩa sung túc, tuổi thọ cao như: Bách Tán, hoa Sống Đời... cầu chúc một năm mới dồi dào sức khỏe cho cả gia đình; Hoa Cúc có sức

sống lâu, nhiều người rất thích sử dụng hoa Cúc trong những ngày Tết để trang trí nhà cửa như mong muốn đem thêm sức sống...

Khi chọn hoa chơi Tết, không đơn thuần chỉ chọn hoa đẹp, màu sắc tươi mà công phu hơn người Việt còn rất chú tâm đến tên gọi của loài hoa. Dễ dàng nhận thấy, đa số các loại cây được chuộng vào dịp Tết có tên gọi khiến người trưng bày cây thêm tin tưởng vào may mắn đến qua cái tên của cây. Ví dụ như: "Phát Tài", "Kim Ngân" thể hiện lời cầu chúc tài lộc ngân lượng tuôn chảy dạt dào, hay "Đỗ Quỳên" mong ước đỗ đạt, "Hồng Môn" cầu chúc tươi thắm duyên tình, "Cát Tường" mang ý nghĩa may mắn, hạnh thông mọi việc...

Chọn hoa chơi Tết đã rất cầu kỳ nhưng cách chọn cây cảnh trưng Tết còn cầu kỳ hơn nhiều. Đối với những người am hiểu phong thủy, việc chọn cây không đơn giản là việc đến ngắm cây và chọn. Một số loại cây được ưa chuộng như: cây Sung cảnh, khá dễ trồng và dễ sống. Chọn một cây Sung có dáng đẹp và nhiều quả trang trí trong nhà vào ngày Tết cũng có thể mang đến sự no đủ và nhiều điều tốt lành cho năm mới. Cây Bách Tán là loại cây ngụ ý cho sự sống lâu, trường tồn, là một cây có ý nghĩa có thể làm quà tặng cho các vị cao niên. Cây Kim Tiền là loại thường được trồng trong chậu, đặt trong nhà, với hy vọng về sự giàu sang và tiền bạc... Theo nhiều tài liệu chuyên về phong thủy các loại cây: Đào, Quất, Mai, Hải Đường... thường được coi là những cây mang lại điều may mắn, an lành, sức khỏe cho gia chủ. Không chỉ vậy, những người chơi cây cảnh thường quy định

bộ tứ linh (thực vật) gồm Đa – Sung – Sanh – Si, bộ tứ quý gồm Tùng – Cúc – Trúc – Mai. Khi bày biện cây cối cho hợp cách thì cây tượng trưng cho nam quân tử bày bên ngoài (đối ngoại) là Tùng và Trúc, cây tượng trưng nữ khuê phòng bày bên trong (đối nội) là Cúc và Mai.

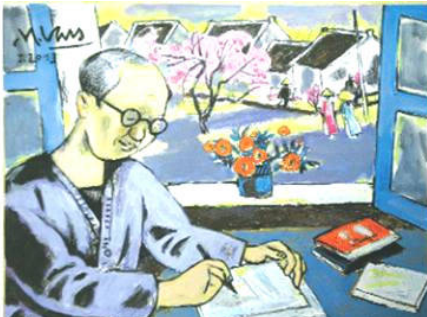
Bên cạnh đó, với các loại bonsai phải lấy gốc làm trọng, rồi đến bộ rễ nổi và thân mềm. Có những dáng cây được tạo tác theo các nhóm biểu tượng trong văn hóa Việt Nam và phương Đông. Ví dụ như: tam đa là thể cây tượng trưng cho ba ông Phúc, Lộc, Thọ; ngũ phúc là thể cây có năm tán, gồm bốn cành và một ngọn, không có tán quá to hay quá bé, tượng trưng cho Phú, Quý, Thọ, Khang, Ninh. Thất hiền là thể cây gồm bảy thân cùng một gốc, tượng trưng cho bảy người hiền giữa rừng trúc hay rừng thông... Ngày nay, nhiều người chơi cây tạo dáng theo kiểu cách tân, có giá trị thẩm mỹ khá cao như cây được uốn theo thể hạn phụ thạch (cây ôm đá) hay như kiểu cây liên rễ (còn gọi là qua cầu)...

Theo quan niệm của người Việt Nam, trong không khí giao hòa, trời đất sang xuân, những bông hoa, nhành cây, chậu cảnh đem đến cho con người sức sống rạo rực và những gì tươi đẹp nhất cho một năm mới. Thú chơi hoa và cây kiểng ngày Tết không những thể hiện sự tinh tế của tâm hồn người Việt, nó còn mang ý nghĩa sâu xa: Mùa xuân sẽ mang tài lộc đến cho con người.

Theo <http://dangcongsan.vn/>

Khai bút đầu Xuân – nét văn hóa “hồn cốt” của Tết Việt

Từ lâu trong văn hóa Tết của người Việt có lệ khai bút đầu xuân, mà nói như các cụ là tục “minh niên khai bút”. Phong tục này cũng là thói quen khởi đầu trong ngày đầu tiên của năm mới, được nhiều người Việt thực hiện với sự trịnh trọng, tâm thành...



Ảnh minh họa

Cái phong tục tưởng chừng rất đổi bình thường nhưng lại ẩn chứa sự huyền bí, linh thiêng ấy như một mạch nguồn cứ chảy mãi, chảy mãi thế hệ này nối tiếp thế hệ kia mà chẳng hề thay đổi. Và đầu năm nào cũng có một lần khai bút, đối với người viết lách như nhà văn, nhà báo, nhà giáo... thì quanh năm đều viết, ấy vậy mà cứ đến cái thời

khắc đầu tiên đặt bút viết cho một năm mới thì hẳn ai cũng thấy trong lòng mình một chút xon xang, chọn rộn. Thế nên có nhiều người phải chọn ngày và giờ tốt để khai bút, cũng có người cẩn thận chọn những câu thật ý nghĩa để khai bút.

Tôi cũng không biết mình thích cái việc “khai bút đầu xuân” ấy từ khi nào, nhưng có lẽ nó đã ăn sâu vào máu thịt từ thời thơ ấu. Nhớ ngày còn bé, tôi chẳng hiểu gì về khai bút, chỉ thấy mỗi khi đến cái thời khắc linh thiêng chuyển giao giữa năm cũ và năm mới, cứ tới khi sắp đến thời điểm đó cha tôi lại vận quần áo chỉnh tề, đợi đúng lúc giao thừa, đốt nhang khấn vái trước bàn thờ rồi ngồi vào bàn để “khai bút”.

Cha tôi nói: Khai bút đầu xuân là một nét đẹp văn hóa của dân tộc có truyền thống hiếu học. Cha thường dạy chúng tôi khai bút. Mỗi đứa tự viết ra một câu tùy chọn, có thể là ca dao, tục ngữ hay thơ văn gì đó nhưng phải thật có ý nghĩa. Đến bây giờ tôi vẫn giữ thói quen hay hay và đẹp ấy. Mỗi năm Tết đến, tôi lại háo hức để chờ được khai bút và chẳng biết mình đã “nghiện” khai bút đầu xuân từ khi nào chẳng rõ.

Với người Việt, bút là công cụ gắn bó với đời sống trí tuệ và tâm hồn, trở thành một biểu tượng thiêng liêng. Khai bút là khai chữ, khai tâm, khai

trí, khai nghề, khai nghiệp... Cũng là để tự nhắc
nhủ mình, nhắc nhở người, mong muốn, hy vọng...
Tất cả đều hướng đến cái đẹp, sự mạnh khỏe,
thành đạt, ích nước, lợi nhà, hướng thiện, hạnh
phúc, phát đạt, mở mang, cầu chúc tốt đẹp, may
mắn...

Thế nên nếu viết chữ đẹp thì người viết tin rằng cả năm sẽ hanh thông, suôn sẻ. Kỵ nhất là đầu năm viết chữ đầu tiên mà viết mấy từ có ý nghĩa xấu. Lại tới kỵ những trục trặc như cây viết hư hoặc bút hết mực...

Cứ như thế, khai bút đầu xuân đã trở thành một việc làm mang ý niệm tâm linh, ước mong một năm mới thành công, nhiều may mắn sẽ đến với ta và cả những người mà ta yêu quý.

Và kể từ thời đã xa đó, cứ mỗi Tết về trong bầu không khí đất trời giao hòa trong khoảnh khắc giao

thừa liêng thiêng, hương trầm ngan ngát hòa quyện với cái lạnh tê tái của đêm đông tạo nên một cảm xúc khó tả, tôi lại thích được ngồi khai bút cùng gia đình. Dĩ nhiên là chẳng bao giờ quên nhắc lại lời dạy về khai bút của cha tôi năm nào, để con tôi cũng thấy được khai bút đầu xuân là một nét đẹp văn hóa của dân tộc có truyền thống hiếu học. Đó cũng là một truyền thống được hun đúc từ “đạo làm người” đã tạo thành một dòng chảy không ngừng bồi đắp, nuôi dưỡng tâm hồn người Việt cho dù có gặp bao phong ba bão táp, vẫn mãi vẹn nguyên những giá trị truyền thống đầy ý nghĩa...

Minh Tuyền

(Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội)

Theo <http://www.tienphong.com/>

[illegible]

Cây Nêu ngày tết - một sự tích độc đáo



Khi Người trồng xong cây tre, Phật đứng trên ngọn tung áo cà sa tỏa thành một miếng vải tròn, rồi hóa phép cho cây tre cao vút lên mãi. Bóng áo nhờ vậy càng ngày càng lan rộng, lướt nhanh vào đất của Quỷ khiến chúng phải dất nhau lùi mãi và cuối cùng chạy ra biển Đông.

Quỹ tập hợp lực lượng phản công hồng chiếm lại đất. Cuộc chiến diễn ra rất ác liệt. Biết quân của Quỹ sợ máu chó, lá dứa, tỏi, vôi bột nên Phật và Người sử dụng những thứ ấy làm vũ khí. Quỹ đại bại, bị Phật bắt, đẩy ra biển Đông. Chúng van xin Phật hàng năm cho chúng vào thăm đất liền và phàn mộ tổ tiên vài ba ngày. Phật thương tình, đồng ý.

Theo truyền thuyết và Phật thoại, xa xưa, Người và Quỷ cùng sống trên mặt đất. Người cấy mạnh chiếm đoạt toàn bộ đất đai và bắt Người đi làm thuê cho chúng với những điều kiện ngày càng khắt khe - nhất là trò “ăn ngọn cho gốc”, theo đó, mùa gặt lúa đến Quỷ lấy hết phần ngọn (những bông thóc), còn Người chỉ được phần gốc rạ. Phật thương Người, mách bảo Người đừng trồng lúa mà nên trồng khoai lang. Mùa thu hoạch ấy, Người lấy hết củ, Quỷ chỉ được dây và lá khoai! Quỷ tức tối, mùa sau quy định lại là “ăn gốc cho ngọn”. Người liền chuyển về trồng lúa như cũ. Vẫn thất bại, Quỷ đòi “lấy cả gốc lẫn ngọn”. Phật mách Người nên trồng ngô. Người làm theo và lại thắng (vì bắp ngô ở khoảng giữa thân cây). Uất ức, Quỷ tịch thu toàn bộ ruộng đất, không thuê Người trồng cấy gì nữa.

Phật bảo Người thương lượng với Quỷ để mua một miếng đất chỉ bằng bóng chiếc áo cà sa. Người sẽ trồng một cây tre, trên đó mắc áo cà sa, đất của Người là phần đất giới hạn bởi bóng áo ấy. Quỷ nghĩ chẳng đáng là bao nên đồng ý và hai bên giao ước: đất trong bóng áo của Người, ngoài bóng áo của Quỷ.



Vì thế, hàng năm cứ đến Tết Nguyên đán (dịp Quỷ vào đất liền), người ta lại trồng cây nêu để Quỷ không dám đến nhà quấy nhiễu. Trên ngọn cây nêu, treo khánh đất nung (mỗi khi có gió rung thì phát ra tiếng kêu, nhắc Quỷ nghe mà tránh), buộc thêm lá dứa, cành đa... đuổi Quỷ. Ngoài ra, người ta còn vẽ hình cung tên hướng mũi nhọn về phía Đông và rắc vôi bột để cấm cửa Quỷ

NHỮNG Ý NGHĨA SÂU SẮC

Sự tích cây nêu diễn tả sinh động cuộc đấu tranh quyết liệt của con người chống lại những thế lực đen tối để giành quyền sống, quyền tự do cho

minh. Qua đó nó còn ca ngợi trí thông minh và tinh thần yêu lao động, khẳng định chiến thắng tất yếu của cái Thiện đối với cái Ác...

Trồng cây nêu đã trở thành tục lệ Tết phổ biến của các dân tộc Việt Nam: từ Việt, Thái, Mường đến Bana, Giarai... Trên ngọn nêu thường treo chùm lá dứa, lông gà, cành đa, lá thiên tuế, những chiếc khánh và con cá bằng đất nung, cùng một tán tròn bằng tre nửa dán giấy đỏ, có nơi còn treo những chiếc đèn lồng, đèn xếp hoặc vài xấp tiền, vàng mã... Dù với dụng ý khác nhau, nhưng những vật treo đều tượng trưng cho nội dung hướng về sự bảo vệ con người, tạo lập hạnh phúc cho con người. Ví như lá dứa để dọa ma quỷ (vì ma quỷ sợ gai!), không cho chúng vào quấy phá nhà. Cái khánh đồng âm với *khánh* - có nghĩa là *phúc*: năm mới đem lại hạnh phúc cho gia đình. Cành đa tượng trưng cho điều lành và tuổi thọ. Tiền vàng mã để cầu tài, cầu lộc. Lông gà là biểu tượng chim thần (một sức mạnh thiên nhiên giúp người) .v.v...

Đặc biệt, cây nêu còn được coi là *cây vũ trụ* - nối liền đất với trời. Tán tròn bằng giấy đỏ tượng trưng cho Mặt Trời và ngọn nêu là nơi chim thần (sứ giả của Mặt Trời) đậu. Cuối năm (cuối mùa đông) mới trồng cây nêu để đầu năm ngọn nêu vươn lên đón ánh nắng xuân, sức sống xuân...

SỰ THỂ HIỆN ĐA DẠNG

Mỗi nơi có cách chọn, trồng, trang trí... riêng cho cây nêu. Người ta thường trồng nêu vào ngày 30 tháng Chạp: miền Bắc hay trồng lúc buổi trưa, miền Trung - buổi chiều và miền Nam - khoảng chạng vạng, chiều tối. Theo chương XXIX (viết năm 1651) cuốn *Lịch sử Vương quốc Đàng Ngoài* của Alexandre de Rhodes cho biết thì ở miền Bắc "trồng cây nêu vào cuối năm, trồng bên cạnh nhà, một cột nêu cao hơn nóc nhà, trên ngọn buộc một cái thúng hay cái hộp nhỏ có đục nhiều lỗ, bên trong đựng thoi vàng giấy, bạc giấy để cha mẹ quá cố vào cuối năm có thể trả nợ khi cần thiết". Cuốn *Những năm ở Nam* (viết khoảng thế kỷ XVIII) của

Jean Koffler có đoạn miêu tả cây nêu miền Trung và miền Nam thời đó: "Trước cửa phủ Chúa và các nhà dân đều dựng cây nêu lớn, trên ngọn buộc một chùm cành lá xanh (cành thiên tuế)... hoặc trên ngọn nêu còn buộc một ít vàng bạc giấy, một số rơm con và một lẵng hoa trong đề mảy đồng tiền... Những người theo đạo Cơ Đốc cũng được cha đạo cho phép trồng nêu, nhưng không được buộc những thứ kể trên". Còn cuốn *Gia Định thành thông chí* (viết đầu thế kỷ XIX) của Trịnh Hoài Đức lại cho biết ở Nam Bộ "vào ngày trừ tịch nhà nào cũng trồng một cột tre trước cửa, trên đầu cột buộc một cái giỏ tre trong đựng trầu cau và vôi, bên cạnh treo giấy vàng, giấy bạc, gọi là *dựng nêu*"... Có nơi, cây nêu chỉ đơn giản là một cây tre hoặc một nhánh tre, không treo gì cả; có nơi, cây nêu là cây tre đủ ngọn, cao ngất, treo bày nhiều thứ. Ở xã Chu Phan (Mê Linh - Hà Nội), trên cây nêu người ta buộc chiếc chổi xể - cầu mong quét sạch mọi điều rủi ro đi! Ở xã Tứ Xã (Phong Châu - Phú Thọ), trên cây nêu lại treo võ ốc - cầu mong sự đông vui, nhiều con cháu, đồng thời người ta còn rắc vôi bột hình cung tên trên sân và làm con chó giấy đặt bên cổng để xua đuổi ma tà. Ở Kê Rị, Kê Chè thuộc xã Thiệu Trung (Đông Sơn - Thanh Hóa), cây nêu dựng cùng với việc rắc vôi bột hình cung tên (bắn đuổi quỷ) và hình cây bừa trước cửa (cầu mong nghề nông phát đạt) .v.v...

Đặc biệt, ở xã biển Xuân Hội (Nghị Xuân - Hà Tĩnh), dân sống trên thuyền cắm cây nêu ở mũi thuyền: cây nêu không phải bằng tre mà bằng... lau, dài chừng 1,6-1,7 m, để một lá, treo 2 nén vàng mã và 2 hoặc 3 lá vàng mã. Còn dân ở trên bờ vẫn dùng cây nêu tre, nhưng trên ngọn tre buộc cây lau và bộ đồ vàng mã (gồm 1 lá vàng, 1 nén vàng và 1 áo)

BẢO HOÀN

Theo <http://xuan2013.dongthap.edu.vn>
(Sở Giáo dục & Đào tạo Đồng Tháp)

~~~~~

## MÚA LÂN NGÀY TẾT



**T**rong tâm thức của người phương Đông từ ngàn xưa, LÂN với LONG (Rồng) là 2 con vật thiêng liêng trong 4 con vật Tứ linh (LONG -

LÂN - QUY - PHỤNG). Và trong đời sống văn hóa, MÚA LÂN, MÚA RỒNG... từ những hoạt động mang tính nghi lễ đã trở thành một tập tục, một loại hình nghệ thuật dân gian truyền thống của phần lớn các dân tộc Đông Nam Á. Trong những ngày xuân, mặc dù có khá nhiều những trò chơi truyền thống như đánh đu, đánh vật, chọi trâu, đua thuyền, hát bội (hát bộ), hát dân ca,... nhưng hình như ai ai cũng thích xem múa Lân - Sư - Rồng hơn cả, bởi nó mang đậm nét dân tộc, nét văn hóa và nét nghệ thuật, rất truyền thống và rất đặc trưng của người Á Đông. Xuân của đất trời ngàn năm vẫn vậy, múa Lân - Sư - Rồng vẫn giữ nguyên nét nghệ thuật truyền thống.

Trong những ngày Tết, nếu được xem múa Lân - Sư - Rồng, hẳn là điều vô cùng thú vị:



“Tùng cheng, cắc, tùng cheng...” là tổ hợp âm điệu của trống, thanh la và chập chĩa xen lẫn trong các điệu múa Lân. Con Lân bắt đầu từ tư thế phủ phục, đến tư thế uốn lượn, leo cao đều biểu hiện cho một ý nghĩa tượng trưng, qua đó cũng thể hiện trình độ điêu luyện, khéo léo, sự võ sĩ... Những võ sĩ có võ thuật càng cao cường thì hình tượng của con Lân càng trở nên sống động và hấp dẫn. Nhất là ở những màn biểu diễn thật khó như múa trên tấm ván đặt trên trái banh gỗ lớn kết hợp với chồng người; múa trên những chiếc bàn chồng lên nhau; múa trên Mai Hoa Thung (những chiếc cọc bằng sắt, dựng thành bộ 7 cột từ thấp đến cao), v.v... Càng khó thực hiện, tiết mục biểu diễn càng hấp dẫn và uy tín của đội Lân đó càng cao. Một số bài múa phổ biến trong dịp Tết thường là những tiết mục: Lân leo cột (cột là cây tre dài khoảng mười mấy thước), Kim Ngân Sư chúc thọ (Kim Ngân Sư: con Lân màu vàng và màu bạc), Lân vờn ông Địa, Lân ăn dưa hấu, Lân thượng lâu đài, Lân hái củi linh chi, v.v...

Hiện nay, tên tuổi của các đoàn Lân - Sư - Rồng đã được nhiều người biết đến như: Hằng Anh Đường, Nhơn Nghĩa Đường, Tinh Võ Đường, Tinh Anh Đường, Liên Nghĩa Đường, Hào Dũng Đường, Trung Tín Đường, v.v... Dịp Tết, sau khi tập trung múa biểu diễn ở một số địa điểm, các đội Lân - Sư - Rồng này thường hay tỏa ra trên một số đường phố để múa phục vụ mọi người, hoặc tại nhà của một thân chủ nào đó (nếu có yêu cầu trước) để “lấy hên” và mừng năm mới. Các tiết mục múa thường mở đầu bằng các bài chúc Tết, cúng ông Địa... và cuối cùng là Lân trèo lên cây cao để ăn cò (cờ phướn có treo giải thưởng, lấy tiền lì xì của thân chủ, cột chung với bó cải trên cán cò, treo sẵn trước sân nhà) trong tiếng trống rộn rã. Lân theo trống và trống theo Lân. Tiếng trống trầm vang khi nhanh khi chậm, khi êm khi mạnh, hòa theo tiếng thanh la, chập chĩa... Ông Địa với khuôn mặt tròn xoe, miệng cười toe toét, bụng phệ, mặc áo dài rộng màu vàng - đỏ, quần đen, đi đôi giày vải, tay cầm chiếc quạt phe phẩy qua lại... Đây là một nhân vật hài không thể thiếu trong các đoàn Lân - Sư - Rồng; nhằm đem lại những tiếng cười vui vẻ. Hình ảnh ông Địa trong đội Lân rất gần gũi với hình ảnh của Phật Di Lặc - một vị bồ tát có nụ cười từ bi, hỉ xả.

Múa Lân thường bao gồm một người đội chiếc đầu Lân bằng giấy và múa những điệu bộ của con vật này theo nhịp trống. Múa Sư tử thì thường có đệm nhạc khí cổ. Người múa phải mặc đồ đồng bộ với thân của Sư tử, trùm kín đầu, chân đi giày vẽ móng Sư tử, khi múa trông giống Sư tử thật. Nghệ thuật múa Sư tử gần giống như xiếc, gồm: Sư tử nhảy lửa, đi trên quả cầu lớn, nhào lộn, chồng lên nhau để “ăn tiền”... rất hấp dẫn. Múa Rồng thì khác với múa Lân - rất nặng nề và cần nhiều người. Một con

Rồng dài khoảng 20 - 40 mét (hoặc dài hơn nữa), phải bao gồm ít nhất 7, 9, 11,... người múa. Khi múa phải có sân rộng, người múa phải có sức khỏe, biết phối hợp động tác với nhau sao cho Rồng uốn lượn lên xuống, vòng qua lộn lại như hình chữ S, chữ M... thật uyển chuyển, đẹp mắt. Trong múa Rồng, người cầm đầu là quan trọng nhất - chỉ huy cả nhóm. Ngoài ra còn có một người cầm “trái châu” đi phía trước để dẫn đường.

Trong múa Lân, không thể không nhắc đến những người múa - những võ sĩ và là “linh hồn” của đoàn. Đối với những võ sĩ múa Lân - Sư - Rồng, ngoài ý muốn phục vụ một tập tục truyền thống, họ còn muốn biểu hiện và quảng bá tinh thần thượng võ. Bởi thế, trong cái đẹp của sự uyển chuyển từ các động tác múa, luôn chứa đựng cái đẹp của võ thuật. Trong các chương trình múa Lân lớn, thường có những tiết mục biểu diễn võ thuật, biểu diễn nội công độc đáo như bẻ sắt, chặt đá, đâm giáo vào cổ, nằm giường chông, v.v... Mỗi đội Lân đều có phong cách và nghệ thuật trình diễn khác nhau (do nguồn gốc môn phái võ thuật khác nhau): đội Lân - Sư - Rồng Nhơn Nghĩa Đường thuộc phái Thiếu Lâm Chân Gia, đội Lân Trần Minh biểu diễn Thái Cực Đường Lang, đội Lân Tinh Anh thuộc phái Bạch My, v.v...



Vì thế, múa Lân không chỉ để giải trí hoặc kinh doanh. Múa Lân không là một nghề. Bình thường, những người múa Lân sống bằng nghề khác: dạy võ, thầy thuốc... Khi có chương trình biểu diễn hoặc vào dịp lễ Tết thì họ mới tập hợp lại và luyện tập. Tất cả đều trân trọng con Lân của mình. Trước khi “khai trương” một con Lân mới, họ phải làm lễ “khai quang điểm tinh” - tức là “điểm mắt cho Lân” (khi chế tạo đầu Lân, các nghệ nhân bao giờ cũng chừa lại 2 con mắt). Cúng tổ và điểm mắt rồi Lân mới “sống dậy” và múa. Khi Lân đã cũ, người ta đốt cháy nó để “trả lại cho Trời”...

**THANH TÂN**

Theo <http://www.baophuyen.com.vn>

## TẾT BÌNH AN BÊN GIA ĐÌNH

### Thế nào là cảm giác Tết?

Với tôi, cả đêm giao thừa trong lòng thấp thỏm không yên. Không dám chợp mắt. Dưới gối là bộ quần áo mới keng, xếp cẩn thận, nằm gối đầu lên để nó thẳng thớm. Sợ ngủ quên ghê. Tết đến mà mình không biết à? Uống lăm. Cứ thắc thóm không yên. Thế mà ngủ quên bég lúc nào không hay. Rạng sáng đã nghe mẹ gọi: “Tết đến rồi!”. Anh em lật đặt ngồi dậy. Ủa Tết đến rồi à? Chà! Tết!

### “Mẹ ơi! Tết đến rồi hả mẹ?”

Mừng quá xá là mừng. Tôi đứng soi gương và diện bộ quần áo mới. Túm túm cười một mình. Lấy một chút nước lạnh thoa lên mái tóc, chải rẽ hai bên. Bảnh tòn như người lớn. Sau đó, anh em chúng tôi phụ mẹ bưng bê thức ăn cùng đặt trên bàn thờ ông bà. Chà, ngày đó, trong ba ngày Tết là mâm cao cỗ đầy. Thử hỏi, vì sao mâm cơm cúng ngày Tết, giỗ của người Việt, không nhà nào giống nhà nào? Bởi ấy là ngày con cái cúng ông bà, tổ tiên, cha mẹ mình mà lúc sinh thời Người thích, chứ không nhất thiết phải theo một “bài bản” quy định rạch ròi nào cả. Đây là sự uyển chuyển, linh hoạt của văn hóa Việt. Có lần trò chuyện với nhà văn Sơn Nam, ông khề khà rằng, đại khái, ở vùng đất phương Nam ít gia đình còn lưu giữ gia phả. Do đa phần là dân lưu tán từ nơi xa đến, không là người quyết chí phiêu lưu cũng là tội đồ; không dân đình, khổ rách áo ôm cũng là người trốn tránh truy nã của triều đình... vì thế họ phải thay tên đổi họ và chẳng mấy ai lưu giữ gia phả, viết gia phả làm gì. Không khéo chính quyền sở tại phát giác gốc gác của mình thì khổ. Rách việc.

Vậy nhưng họ vẫn có cách liên lạc mật thiết với dòng tộc, gốc tích của mình một cách kín đáo mà người ngoài không thể biết được. Chẳng hạn, họ quy ước là dịp giỗ, Tết trên mâm cúng phải có con cá tràu hoặc món ăn gì đó. Nếu là người dùng dòng họ, khi ngồi vào ăn ắt sẽ biết gia đình chủ ấy có quan hệ ruột thịt với mình hay không dù cả hai không thân thiết gì, chỉ là bạn bè láng giềng sơ ngộ...

Người đàn bà của gia đình trong mấy ngày này tất bật lắm. Mẹ tôi, chị dâu tôi cũng vậy. Xong xuôi mọi thứ, anh em chúng tôi đứng xếp hàng chờ ba mẹ lì xì đầu năm. Những phong bì đỏ chói và thơm thơm niềm vui của ngày đầu năm.

Ngày đó, ông bà ngoại tôi còn sống, sáng mừng 1 Tết năm nào cũng lên nhà ông bà. Tôi còn nhớ như in là trước khoảng sân rộng nhà ông ngoại có cái giếng nước trong veo và tôi đã viết vài kỷ niệm về cái giếng này. Mới đây, lạc vào máy điện thoại của tôi là tin nhắn: “*Lúc nào về quê ăn Tết chưa? Cho em gửi lời hỏi thăm “cái giếng”.*”

### Đọc mà rưng rưng

Ngày đó, ba tôi chờ mẹ tôi đi trên chiếc xe Vespa, những đứa em nhỏ như Tí, Tẹo được ngồi kế theo. Còn bọn tôi thì đi bộ. Từ nhà tôi lên nhà ngoại chỉ chừng vài trăm mét, nhưng có khi đi cả

buổi chưa tới. Nếu cô bé quàng khăn đỏ trong chuyện cổ tích, từ nhà đi băng qua rừng đến thăm bà lúc ốm, nó đã gặp con sói quỳ quệt lấu cá nhưng có gương mặt rất đổi hiền từ là luôn dụ khi thì tôi cũng thế. Đó là trò chơi bầu tôm cua cá dọc đường đi. Tôi còn nhớ có hai nơi xôm tụ nhất là trước chùa Tỉnh Hội và trong chợ Mả Vôi. “Có cô gái Đồ Long xóc ba cái ra ba con gà trống mái, chung hết tiền, chạy trốn liền”. Còn tôi, chẳng thắng được xu nào. Trong lòng dù tự dặn phải nhanh chân đến nhà ông bà để được nhận tiền lì xì từ các dì, các cậu. Ấy vậy mà! Lúc đứng lên thì đã sạch túi! Chẳng sao, phải ba chân bốn cẳng chạy về nhà ngoại thôi.

Trời, ngày ấy, sao mà vui. Con cháu lũ lượt xếp hàng trước sân và chờ ông bà ngoại mừng tuổi. Rồi mở ra khoe với nhau. Vui ơi là vui.

### Cảm giác Tết, trong đời ai cũng có

Ai cũng có những cái Tết êm đềm và tuyệt vời như thế.

Lớn lên với bụi bặm đường dài nhiều va vấp dấu thành công hay thất bại, khi nhớ lại hẳn ai cũng bồi ngùi và tự nhủ một cách sung sướng: “Tết ngày xưa của tôi”.

Đó là cái Tết của văn hóa Việt.

Bà ngoại tôi cũng không nhiều chữ nhưng lại ứng xử lịch lãm không thua gì các ông nghệ, ông cử. Không riêng gì ba ngày Tết, mà bất kỳ lúc nào, thời gian nào bà cũng không bao giờ cho chúng tôi nói những từ gọi lên cái ác, cái xấu. Suy nghĩ kỹ về điều này, ta sẽ hiểu rõ hơn về triết lý sống của người Việt. Triết lý ấy gần gũi lắm với nhân sinh quan của đạo Phật và các tôn giáo chân chính khác.

Cảm giác Tết hồi hộp nhất và rạo rực nhất bao giờ cũng là những ngày trước Tết. Từ 23 tháng chạp, ngày đưa ông Táo về trời, đã là lúc con người ta thu xếp lại tâm hồn mình để đón Tết. Ngày ấy, đứa trẻ nào lại không thích được mẹ dẫn đi chợ Tết? Niềm sung sướng ấy như ngọn lửa bền qua năm tháng. Càng xa rời tuổi thơ, càng nhớ và đôi lúc nằm vắt tay lên trán, nhớ lại và gặm nhấm niềm vui ấy để yêu lấy cái hiện tại nhọc nhằn này. Với tôi là chợ Cồn:

*Không ven sông cỏ ướt*

*Sao lại gọi chợ Cồn?*

*Mời bà con mua “gỗ”*

*Tiếng rao nghe rất ngon*

*Nước mắm Nam Ô thơm*

*Khiến tôi thèm điếc mũi*

Dù có đọc lâu lâu hàng trăm, hàng chục quyển từ điển nhưng chưa một lần bước chân vào chợ, người ấy cũng chỉ là một sách, vẫn chưa được tận hưởng mùi vị của đời sống. Chợ là quyền từ điển vĩ đại nhất của mọi quyển từ điển. Nơi ấy, ta có thể sờ, ngửi, nhìn, ngửi, nếm... các sự vật cứng đờ trên từng trang sách. Bà ngoại tôi, mẹ tôi bán hàng ở chợ Cồn nên thỉnh thoảng tôi được ra chợ. Sung sướng nhất là dạo chơi trong chợ ngày Tết.

*Phong bì Tết đỏ hoe*

*Bánh thuốc rê Cẩm Lệ  
Hoa vụn thò tròn xoe  
Sao lại nhiều đến thế?*

Cái gì trong mắt mình cũng lạ lẫm, hấp dẫn và thích thú. Sau này, lớn lên, đi đó đi đây thấy cái này lạ, cái kia hay nhưng cũng chẳng động lại trong óc bao nhiêu. Cũng như sau này, được ăn món Tây, Tàu, Âu, Á nhưng cái cảm nhận về món ăn ngày Tết của mẹ bao giờ cũng nhất, ngon nhất trên đời và mãi mãi không quên... Nay mẹ đã già. Chiều 29 Tết quay về nhà ở Đà Nẵng và ăn bữa

cơm cá kho của cô em dâu nấu. Ngon tuyệt. Lưng lưng chiều mừng 1 Tết lại ăn bánh tét, bánh chưng với tôm khô củ kiệu và nhất là có món thịt heo ngâm nước mắm. Chợt nhớ mẹ quá chừng.

Tết ngày nay, cái sự ăn không còn xem trọng nữa. Với tôi, chẳng có gì là ngon ngoài món ăn mẹ nấu cho mỗi ngày và nhất là lúc ấu thời.

**Lê Minh Quốc**  
**Báo Sài Gòn giải phóng thứ bảy**  
**số Xuân Giáp Ngọ 2014**

## 12 trò chơi dân gian thú vị trong ngày Tết

Từ nhiều thế kỷ, Tết cổ truyền của người Việt luôn là thời điểm nở rộ của những trò chơi dân gian vô cùng phong phú, mang bản sắc riêng của từng địa phương.

### 1. Chơi pháo

Là trò chơi rất phổ biến ở khắp các vùng quê xưa. Thú vui đánh pháo không chỉ hấp dẫn trẻ em mà cả đối với người lớn bởi nó thể hiện sự khéo léo của người chơi và lại còn có tâm lý ăn thua kích thích dù chỉ là rất ít.

Ngày Tết, trẻ em được người lớn mừng tuổi một ít tiền và cũng được phép tiêu tiền nên dùng nó vào các trò chơi như đánh pháo rất hấp dẫn.

Trò chơi rất đơn giản trên một bãi đất bằng phẳng. Tùy theo quy định của người chơi mà khoét lỗ. Dễ thì khoét lỗ to, khó thì khoét lỗ nhỏ. Ngoài lỗ pháo là vạch quy định để từ đó người chơi đứng ném tiền xu về phía lỗ pháo. Vạch này xa hay gần lỗ pháo cũng do những người chơi tự quy định, càng xa thì càng khó. Đồng xu nào trúng vào lỗ thì người ấy được ăn. Cứ như vậy, lần lượt tới người tiếp theo, đến khi nào không còn xu nữa thì hết ván...

### 2. Bắt vịt dưới ao



Vào những năm Tết ẩm trời, một số vùng quê tổ chức bắt vịt dưới ao. Người ta chọn một khoảng ao sâu, bờ cao hoặc dùng lưới hay que tre vây xung quanh. Người chơi từ 2 đến 4 người tùy theo diện tích của ao rộng hay hẹp. Người ta thả xuống ao 2 con vịt to khỏe và lần lượt 2 hoặc 4 người đăng ký xuống bắt. Trò chơi này người chơi không bị mệt mỏi nhưng đòi hỏi nhanh nhẹn và bơi giỏi.

### 3. Bịt mắt bắt dê

Cùng trên một sân cỏ, người chơi vây xung quanh làm vòng tròn. Trò chơi chủ yếu là vui, tùy chỗ cũng có thể treo giải thưởng. Những người chơi đăng ký và chia thành các cặp. Mỗi cặp lần lượt vào sân chơi. Người ta bịt mắt 2 người thật chặt. Một trong 2 người làm dê, người kia bắt. Người làm dê trong quá trình chạy trốn thỉnh thoảng phải gây ra tiếng động để người bắt biết mà đuổi theo...

### 4. Chơi đu

Từ trong Tết bên cạnh đình hay một thửa ruộng rộng rãi, khô ráo người ta chuẩn bị các cột đu. Họ chọn cây tre to, dài, để trồng đu. Một cây đu có thể được trồng bởi 4-6 cây tre to. Cành đu cũng là những cây tre dài nhưng thon nhỏ, thường phải là tre đực để lúc người đu nắm vào cho gọn và chắc tránh xảy ra trượt hay tuột tay lúc đu nhanh, mạnh.

Tùy theo sở thích mà người ta đu một hay đu đôi. Khi một người lên cần đu có thể nhờ một người khác đẩy cho mình có đà. Sau đó là tự người đu nhún tùy ý. Đẹp nhất là đu đôi, các đôi trai gái ưng ý lựa chọn nhau lên đu, người nhún người đẩy. Tài năng và lòng dũng cảm của các chàng trai cô gái được phô bày ở đây như dịp tự thể hiện bản thân.

### 5. Đấu vật



Đấu vật là một trò chơi thượng võ, cũng là một môn thể thao rất nổi tiếng vào các dịp Tết, dịp Hội. Ở Việt Nam ngoài đấu vật ngày Tết còn có nhiều hội vật Làng Sinh, Liễu Đồi, Hà Nam, Mai Động... Xưa ở vùng Bắc Ninh, Phú Thọ có những lò vật và những đô vật nổi tiếng cả một vùng. Để khuyến



khích tài năng cũng như sự rèn luyện của trai tráng, nhiều làng xã đã treo giải vật rất cao trong 3 ngày Tết. Tục xưa người ta trao giải bằng tiền, bằng mâm đồng, nồi đồng hay một số thứ khác.

Quy định chung của cuộc đấu là người chiến thắng phải vật cho đối phương thua trắng bụng (ngã ngửa ra đất) hay nhấc bổng được đối phương lên. Trong môn vật này không chỉ đòi hỏi sức khỏe mà sự mưu trí và nhanh nhẹn đóng góp phần đáng kể. Về kỹ thuật cũng có những "miếng" riêng của nó như đệm, bốc, ghi... mà tùy theo từng hoàn cảnh và điều kiện đồ vật phải biết lợi dụng triệt để các thời cơ quật ngã hay bẻ bổng đối phương.

## 6. Kéo co

Là một trò chơi thu hút được rất nhiều người cùng tham gia, vừa có tác dụng rèn luyện sức khỏe, lại vừa vui vẻ, thoải mái. Nó đã trở thành trò chơi tập thể, phong tục phổ biến ở nhiều nơi trong nước ta. Cách chơi đơn giản, số người chơi bao nhiêu tùy ý, chia làm 2 phe bằng nhau, làm mốc đánh dấu vạch vôi để bên nào kéo được đối phương sang qua vạch mốc bên kia là bên đó thắng.

## 7. Chơi cờ tướng - cờ người



Đây là thú chơi tao nhã, trí tuệ nhân những lúc trà dư tửu hậu. Các cụ thường gặp nhau bên chén trà và mở bàn cờ tướng ra giải trí. 32 quân cờ chia thành 2 phe (16 quân đỏ và 16 quân đen), bày xong là cuộc đấu trí bắt đầu.

Cờ người cũng là cờ tướng mà quân cờ là người thật, cũng chơi trên sân bãi, 16 nam áo đỏ, 16 nữ mặc áo đen đeo biển (tên quân cờ) trước ngực, đứng vào vị trí. Hai tướng (Tướng Ông, Tướng Bà) mặc đẹp (như cờ tướng) có 2 cờ đuôi nheo cắm chéo sau lưng, được che lọng. Gặp buổi trời nắng, thì mỗi quân cờ được một người che ô, đứng bên và đi theo mỗi lần quân chuyển. Hai đối thủ ngồi phía sau. Có người chạy cờ, lo việc chuyển quân theo ý định của người chơi.

Mỗi lần đi một nước, đấu thủ (có tiếng trống khau) gõ một tiếng. Người chạy cờ tới nghe lệnh và chuyển quân trên bãi. Nguyên tắc đi quân là mã nhật, tượng điền, xe liền, pháo cách. Vào cuộc chơi phải bình tĩnh, thận trọng, chủ động không bị phân tán bởi những người xem mách nước. Đi một nước phải tính trước 2, 3 nước tiếp theo để khỏi bị bất ngờ trước đối thủ của mình. Cờ tướng, cờ người thường thấy trong các ngày hội, ngày Tết, mừng xuân mới.

## 8. Bắt trạch trong chum

Với trò chơi bắt trạch trong chum, người ta đặt sẵn 5-7 chiếc chum thành một hàng ở sân đình, mỗi chum được đổ 2/3 nước và thả vào đó một con trạch.

Khi trò chơi bắt đầu, từng đôi trai đến bên mỗi chiếc chum, mỗi người phải đưa một tay ra ôm nhau, còn tay kia thò vào chum bắt trạch. Cứ như vậy, cả hai choàng tay cho đến khi bắt được trạch. Trạch trơn nên luôn luôn chạy thoát, thành ra đôi trai gái chỉ bắt được tay nhau.

Dân làng đứng xung quanh reo hò cổ vũ và trêu đùa các đôi, nhắc nhở đôi nào mãi bắt trạch mà quên ôm nhau. Tiếng cười nói, tiếng chiêng trống náo động. Khi bắt được trạch, cả hai cùng giơ cao tay lên để mọi người xem đồng thời tiến lên lĩnh thưởng.

## 9. Đánh phết



Đánh phết là trò thi đấu chơi vào ngày hội xuân ở đồng bằng Bắc Bộ. Sân chơi là sân đình, hai đầu sân (theo hướng đông - tây) có vòng tròn vạch vôi hay đào lỗ làm mục tiêu. Người đánh phết chia làm hai phe dùng gậy tre để cả gốc dài 1m đánh vào quả phết (làm bằng gỗ tròn sơn đỏ, tượng trưng cho Mặt Trời), hễ quả chuyển vào vòng tròn (hay lỗ) của đối phương là thắng cuộc.

Có người cho rằng trò đánh phết có nguồn gốc từ tục thờ Mặt Trời (quả phết chuyển động từ đông sang tây và ngược lại). Dân gian còn gắn trò chơi này với sự tích Hai Bà Trưng luyện tập binh sĩ. Các cuộc thi đấu phết đều thu hút đông đảo người xem, mọi người cùng hò reo khích lệ trong không khí ồn ào sôi động. Cũng bởi vậy mà có câu khẩu ngữ "Vui ra phết".

## 10. Đập niêu đất

Đập niêu đất cũng là trò chơi dân gian khá phổ biến ở nhiều làng quê miền Bắc. Trò chơi thường diễn ra ở sân đình hay trên sân rộng. Trước khi chơi, người ta trồng ở giữa sân hai chiếc cột cách nhau 5m, buộc dây thừng nối 2 thân cột làm giá treo niêu. Một vạch mốc cách giá treo niêu khoảng 3 đến 5m được kẻ làm điểm xuất phát.

Trước khi chơi, trọng tài sẽ trao cho người chơi một chiếc gậy dài khoảng 50cm, những người tham gia chơi đứng dưới vạch mốc và bị bịt mắt nên họ phải định hình hướng đi và ước lượng khoảng cách treo niêu để đập cho trúng một trong những chiếc niêu đang treo trên dây. Người đập trúng niêu sẽ có được phần thưởng ghi trong mảnh giấy nhỏ trong chiếc niêu bị đập vỡ...

## 11. Đi cầu kiều



Đi cầu kiều là một trò chơi rất đơn giản mà không kém phần thú vị. Người ta lựa chọn một bờ đất cao trên một hồ đất rộng, bắc một đoạn tre làm cầu. Đoạn tre ấy một đầu nằm ghéch trên bờ đất, đầu kia buộc vào sợi thừng hay chảo, dây buộc vào chiếc cột chôn vững chắc. Làm sao để chiếc cầu đung đưa khó đi.

Giải thưởng được treo trên cột, đến lượt ai, người đó leo cầu lấy thưởng. Có người mới leo

được vài bước thì đã ngã. Có người ra tới mút đầu cầu lấy được thưởng bằng nhưng khi với tay lấy giải thưởng thì loạng choạng lặn tùm xuống ao. Cuộc chơi càng hấp dẫn và kích thích sự hiếu thắng của mọi người.

## 12. Đi cà kheo

Đi cà kheo là một trò chơi đòi hỏi người chơi phải lấy được thế cân bằng, có bước đi chính xác, sức khỏe tốt kết hợp nhịp nhàng cả chân lẫn tay. Để làm chủ được đôi cà kheo đòi hỏi một khoảng thời gian tập luyện, dài hay ngắn tùy theo sự khéo léo của mỗi người.

Các cuộc thi cà kheo tại các vùng quê vào dịp Tết thường tạo được tiếng cười sảng khoái cho người theo dõi bởi sự hấp dẫn, bất ngờ của trò chơi. Sau khi chọn được người thắng cuộc, đội cà kheo cùng các cổ động viên của làng sẽ sang làng khác để thi tiếp.

**Phạm Liễu (Tổng hợp)**  
Theo <http://giaoduc.net.vn/>

=====

# BÁO XUÂN NGÀY XƯA

Nhờ có những người sưu tầm báo cũ mà các bản báo xuân xưa được lưu lại khá đầy đủ. Những tờ báo Xuân đặc biệt này giúp cho người ngày nay thêm hiểu về chuyện xưa và cách mà người xưa ăn tết, chơi tết...

Cho đến bây giờ, căn cứ vào nội dung cuốn *Thủ chơi sách* của cụ Vương Hồng Sển, giới sưu tập và nghiên cứu vẫn nhận định rằng bản báo xuân đầu tiên là của tạp chí *Nam Phong* in tết năm 1918 với số lượng 211 bản. Tương truyền lúc in đã bị cháy nên số lượng còn rất hạn chế và không còn lưu giữ trong nước. Tuy nhiên, nhờ có những người như anh Vũ Hà Tuệ, linh mục Nguyễn Hữu Triết mà nhiều bản báo xuân xưa còn được lưu giữ. Không bàn về thâm niên đã lâu hay mới bước vào thú sưu tập này, những người giữ được ít nhiều báo xuân đều lý giải bằng một chữ “duyên”. Có lẽ tựu trung lại đều hoài cổ, cả anh Tuệ và linh mục Nguyễn Hữu Triết đều tiếc các giá trị xưa, họ sưu tầm cả sách cũ, cổ với nhiều bản độc, hiếm và sưu tầm thủ bút của nhà văn xưa, sở hữu bộ sưu tập những tờ báo xuân qua nhiều thời kỳ.

## Câu chuyện của bia báo

Trong bộ sưu tập gần 60 bản báo xuân của anh Vũ Hà Tuệ, có hơn một nửa là những quyển báo có trước những năm 1950 như tạp chí *Ngày Nay* số ra năm 1939, *Độc lập* – năm 1946, *Mai* – năm 1937, *Tri Tân* – 1942, *Khuyến Học Xuân* năm 1936... xem qua toàn bộ các ấn phẩm mà anh Tuệ còn giữ lại có lẽ ấn tượng nhất là hình ảnh bia báo. Bia báo có thể là vẽ ký họa, tranh màu, tranh hoa đào, hoa mai hay tranh thiếu nữ... đều do các họa sĩ nổi tiếng thời bấy giờ vẽ. Anh Vũ Hà Tuệ cho biết: “Thời trước, các bia báo xuân của tờ *Ngày Nay* do hai họa sĩ Nguyễn Gia Trí và Tô Ngọc Vân vẽ. Tôi may mắn lưu giữ được bản báo xuân *Ngày Nay* năm 1939 do ông Nguyễn Gia Trí vẽ”.

Đề tài vẽ bia báo xuân trước những năm 1950 đa số là các linh vật của ngày tết như: đám cưới chuột,

năm con gà, con hổ, hình rồng cựa nghênh tân... Một lần trò chuyện với nhà văn Dương Nghiễm Mậu về bia báo xuân, ông kể lại giai thoại: “Có lần vào năm Dần, người ta nhìn thấy tranh vẽ con nai trên tờ bia báo xuân do họa sĩ Nguyễn Gia Trí thực hiện, ai nấy rất ngạc nhiên. Đêm thức mắc hỏi ông thì được trả lời, trong mắt con nai đã có hổ, vậy là năm con hổ còn gì”.

Đến nhà của anh Vũ Hà Tuệ xem lại những bản báo xuân trước đây mới hiểu lý do ngày xưa độc giả thường không thể bỏ qua việc mua báo xuân những dịp cuối năm một phần cũng vì các phụ bản đính kèm trong mỗi trang báo, đó chính là những bức tranh do họa sĩ nổi tiếng vẽ. Trong quyển báo xuân của báo *Khuyến Học* năm 1936 mà anh Tuệ còn giữ có ảnh bia là tranh *Đám cưới chuột* do tác giả Lê Mur vẽ phỏng theo tranh Đông Hồ. Ông được nhiều người biết đến với cái tên Cát Tường, người góp phần cách tân tà áo dài Việt và làm cho nó phổ biến đến ngày nay. Bên trong quyển báo còn lưu giữ phụ bản là tranh áo dài do chính ông vẽ. Cũng không nằm ngoài thời cuộc, bia báo xuân của tờ *Độc Lập* – 1946 là tranh cổ động thi đua, mà phụ bản đính kèm là ảnh Bác Hồ, người dân có thể dùng treo trang trọng trong nhà.

## Báo xuân năm Giáp Ngọ

Cứ 60 năm mới có một lần can và chi trong cách tính lịch âm trùng nhau, năm 2014 tới đây và mùa xuân năm 1954 có trùng can chi là Giáp Ngọ. Khá may mắn, trong “kho” báo xuân với 73 tờ báo của linh mục Nguyễn Hữu Triết lưu được nhiều bản báo in vào mùa xuân năm 1954 như *Nữ Lưu*, *Tiếng Chuông* do nhà báo Nguyễn An Ninh làm chủ bút, *Sài Gòn Mới*, *Thần Chung*...

Nội dung của báo xuân năm Giáp Ngọ 1954 khá tân kỳ, không khác gì với đề tài báo xuân hiện đại như: Những chú ngựa nổi tiếng trong truyện xưa như ngựa xích thố của Lã Bố, những ngôi sao tuổi ngọc nổi tiếng thời bấy giờ.

Sau ngày ra đời tờ *Gia Định Báo* năm 1865, tờ báo đầu tiên in bằng chữ quốc ngữ, đăng các công báo của nhà nước, rất nhiều báo phân hóa đối tượng độc giả xuất hiện. Trong bộ sưu tập 73 tờ với hơn 140 bản báo xuân của linh mục Nguyễn Hữu Triết, rất dễ dàng nhận ra những bản báo xuân chuyên ngành: *Nữ Lưu* dành cho phụ nữ, tạp chí xuân *Khỏe* với những bài viết về các môn thể thao; *Nhi Đồng họa bản* dành cho thiếu nhi; báo *Cười Xuân* – tờ báo cười châm biếm hài hước; *Điện Tín* – xuân Kỷ Mão năm 1939 của ngành bưu điện, *Tết Nhảy Dù* năm Ất Mùi 1955 dành cho người mê nhảy dù...

Giai đoạn sau năm 1950 người ta còn thấy sự cách tân trên các bìa báo xuân. Thời điểm này, dần xuất hiện các ảnh chụp người đẹp được chọn làm bìa báo

xuân của năm. Đầu tiên là hình vẽ chân dung phụ nữ trên tạp chí *Phong Hóa* năm 1936, rồi tiếp đó là chân dung các hoa hậu trên tạp chí *Việt Thanh*, *Sài Gòn Mới*, *Hoa Mai*, *Chị Cùng Em*, *Xuân Dân Tộc* đăng hình cô Kim Lan – nghệ sĩ sân khấu đẹp nhất miền Nam thời bấy giờ...

Mỗi thời mỗi khác, tuy nhiên những câu chuyện lúc trà dư tửu hậu, hay nhăm nhì ngày xuân trên báo là không thay đổi. Vẫn là câu chuyện về ăn tết xưa, tết nay, chuyện gia đình, chuyện lạ ngày tết... làm phong vị tết thêm hương, thêm sắc của những ngày tết khắp bốn phương.

Hoàng Vũ

Thanh niên tuần san số Xuân Giáp Ngọ 2014

## Văn hóa rượu ngày Xuân

Rượu là sản phẩm của lương thực, mang ý nghĩa văn hóa khi dùng đúng ý nghĩa của nó, nên nó đã sớm đi vào cuộc sống nhân dân, cũng như trong các lễ hội cung đình thời phong kiến và tồn tại phát triển đến ngày nay. Phong tục nâng cốc chúc mừng sức khỏe, mừng thọ, mừng thắng lợi, mừng xuân, đã trở thành nghi lễ quốc tế, quốc gia, cũng như trong cuộc sống đời thường, nên nhân dân có câu: “Vô từu bất thành lễ”. Đối với Tết cổ truyền dân tộc, dù nghèo cũng không thể thiếu ly rượu để đón Tết, mừng Xuân, nên Tú Xương đã có thơ:

*“Chẳng Phong lưu cũng ba ngày tết  
Kiết cú như ai cũng rượu chè”.*

Mừng xuân với ly rượu thể hiện sự thanh tao, lòng kính trọng, lòng tri kỷ với nhau: “từu phùng tri kỷ ẩm”, thưởng thức hương vị ngọt, nồng cay, nó kích thích sự hoạt bát trong trao đổi tâm tình với bạn bè, đồng chí, đồng nghiệp, với tình làng nghĩa xóm... vừa uống rượu, vừa hàn huyên chuyện “nhân sinh thế sự” thật là thú vị. Nếu là bạn thơ, rượu sẽ làm tâm hồn thi sĩ thăng hoa, làm ra thơ tuyệt tác, như thánh thi Đỗ Phủ viết: “Ly Bạch (uống) một chén (rượu) thơ trăm bài”. Có lẽ vì thế mà ở Việt Nam đã lưu truyền câu: “bầu rượu, tái thơ”.

Văn hóa rượu thể hiện ở nghi lễ mời rượu, phong cách uống rượu và phong cách chúc nhau. Đối với “từu đạo”, người ta còn khuyên: chỉ uống rượu với người tri kỷ, không uống chỗ lạ, chỗ đông người, không uống ngum to, dzô 100% nhậu hết mình, mà nhấp thư thái, thông thả, thanh cao, để thưởng thức hết hương vị thơm ngon của rượu. Bởi người ta uống rượu với nhau không chỉ vì rượu, mà uống với cái tình của nhau, uống với nhau bằng tấm lòng”. Như đại thi hào Nguyễn Du viết Truyện Kiều tới 3.254 câu thơ, nhưng chỉ một câu thôi, cũng đã đủ toát lên hồn thơ tuyệt tác trong Truyện Kiều:... “Trăm năm để một tấm lòng từu đây”. Văn hóa rượu, nói rộng ra là văn hóa của mọi thứ văn hóa trên đời này, là sống phải có tấm lòng với nhau. Ý nghĩa văn hóa của rượu là vậy.

Nhưng bên cạnh cái thú thanh tao ấy, các “anh hùng hảo hán” lại dùng rượu với quan niệm “Nam vô từu như kỳ vô phong” từu quan niệm sai lầm đó, dẫn đến lạm dụng rượu, dùng rượu quá tải, để con ma men ngự trị đời mình. Đến cơ hội này, họ lại đưa ra

những lời buông thả theo triết lý “của đệ tử Lưu Linh”. Đúng như tục ngữ người Anh: “Người nghiện rượu có cái lưỡi của kẻ ngốc và trái tim của kẻ đê tiện” để cuối cùng chuốc lấy cái nhục “Sáng xin, chiều say, cả ngày lão đảo”, không còn hứng thú và khả năng lao động nữa, rồi làm khổ gia đình, làm mất trật tự xã hội, làm mất cân bằng cơ thể, dẫn đến mệt mỏi, uể oải, chán nản, lừ đừ, não nề, buồn thảm, rồi li bì... Như đại thi hào Nguyễn Du đã tả:

*“Khi tỉnh rượu lúc tàn canh  
Giật mình, mình lại thương mình xót xa”.*

Dùng rượu như vậy là phản khoa học, mất tư thế, mất cả “tính người” còn “tính con” thì trở dậy mẩn liệt, quậy phá, dẫn tới tội phạm hình sự... rượu còn gây biết bao bệnh hoạn: tim mạch, huyết áp, ung thư, loạn trí nhớ..., nhất là ảnh hưởng đến hệ con cái, như nhà bác học Pháp Moren khi nghiên cứu cuộc đời của 4 thế hệ nghiện rượu, đã kết luận: thế hệ thứ nhất hư hỏng đạo đức; thế hệ thứ 2 loạn tình thân; thế hệ thứ 3 đần độn... và như nhà văn Nga Lep-tôn-xôi: “Rượu làm tối tâm ý thức, mê muội lương tri con người làm cho con người dễ mắc những mưu đồ và hành động xấu xa”. Sự thật đó, được chứng minh ở vở tuồng “Trăm Trĩn Ân”. Bị bọn nịnh thần xúi giục, trong khi say rượu Hoàng huynh đã ra chiếu chỉ xử trảm em ruột của mình là Trĩn Ân – Một tướng tài ba lỗi lạc, nức tiếng gần xa. Đặc biệt, nguy hại hơn nữa là do say mê từu sắc mà một số triều đại vua chúa Việt Nam đã lâm vào cảnh khốn cùng, nước non chìm trong bể khổ...

Tác hại của rượu là như vậy, nên cách đây hơn 4.000 năm, từ thời Ai Cập cổ đại, người ta đã tuyên truyền chống nghiện rượu trên các di chỉ khảo cổ, các nhà nghiên cứu đã đọc được dòng chữ: “Nếu chỉ ngồi trong quán rượu sẽ chẳng làm được việc gì. Nếu bị ngã vì rượu sẽ chẳng ai giúp đỡ, kể cả người thân, bạn bè ngoảnh mặt và còn nguyên rửa là kẻ nát rượu”.

Nhân dịp Xuân về, Tết đến hãy cùng nhắc nhở nhau thực hiện nếp sống văn minh và văn hóa rượu ngày xuân, nhằm thực hiện một cái Tết lành mạnh, vui tươi, đậm đà bản sắc dân tộc.

Trần Cháp

Cây thuốc quý.- 2014.- Số 243 (tháng 1).- Tr.45



## V. ẨM THỰC MÙA XUÂN - SỨC KHỎE NGÀY TẾT

### Vào bếp làm tiệc đêm giao thừa

Gợi ý vài món bạn có thể thực hiện dễ dàng cho tiệc đón giao thừa dương lịch, cả việc tạo niềm vui cho bữa cơm gia đình có sắc thái mới.

#### Bò hầm vang đỏ



Bò rửa sạch cắt miếng vừa ăn. Ướp thịt bò với tỏi, tiêu, muối, đường bột nêm để thấm. Phi thơm tỏi cho bò vào xào. Cho nước vào nấu bò, sau khi sôi hạ lửa nấu liu liu, sau đó cho vang đỏ vào hầm tiếp cho đến khi thịt bò mềm hẳn. Nêm lại cho vừa ăn, cho ớt chuông, hành tây, vào nấu thêm ba phút. Bò nấu vang đỏ ăn với bánh mì.

#### Ức gà nướng lá rosemary



Ức gà ướp với muối, tiêu, tỏi, dầu ôliu và lá rosemary băm nhỏ để thấm, cho vào lò nướng chín. Bánh tráng pía cuộn dâu tây, lê, táo, nho cắt hạt lựu và sốt mayonnaise chiên chín vàng. Ăn gà nướng kèm chả giò trái cây.

#### Đùi heo nướng đinh hương



Lạng phần da của đùi heo bỏ đi, phần mỡ trên thịt cắt khía. Xiên lỗ để cắm đinh hương. Sau đó quét mù tạt lên, kế tiếp rắc đường rồi cho vào lò nướng khoảng 2 giờ. Thỉnh thoảng dùng rượu táo quét lên mặt. Lấy nước nướng thịt nấu với chà là, mặn khô và rượu táo làm nước sốt.

Thực hiện: Q.T  
Theo <http://sgtt.vn/>

### Bánh lá gai

Những ngày cuối năm, dù công việc gia đình có bận rộn đến mấy nhưng năm nào mẹ cũng tranh thủ thời gian để gói một nồi bánh ít lá gai.

Với mẹ, đây không chỉ là việc làm thường niên mà còn là một niềm vui lớn, vừa duy trì được truyền thống gia đình mấy mươi năm, vừa làm cho mâm cơm cúng ông bà trong ngày đầu xuân thêm đủ đầy.

Để có nồi bánh ngon, mẹ đã chuẩn bị loại nếp gặt ở ruộng nhà phơi khô thơm dẻo từ giữa năm trước. Rồi trước tết chừng hai mươi ngày, mẹ cũng đã dọn lại mấy lùm lá gai bên bờ rào để nó kịp cho lá non vào đúng dịp cuối năm.



Ảnh: Tuy An

Cận ngày, mẹ đi ra vườn, chọn rọc những tàu lá chuối xanh non về phơi nắng cho lá héo dèo, rồi tước lá ra thành từng mảnh, dùng kéo cắt cho lá có hình tròn sao cho vừa gói đủ một cái bánh.

Lá gai gói bánh hái về phải non, tước bỏ hết cọng, đem luộc, để nguội, vắt cho khô nước rồi xắt nhỏ trộn giã hoặc xay với bột nếp, đường cho thật nhuyễn. Công đoạn này đòi hỏi tỉ mỉ, đúng cách thì bánh mới xanh và có hương vị thơm ngon. Nhân bánh cũng là một khâu quan trọng góp phần làm chiếc bánh thêm hấp dẫn. Thông thường, bánh lá gai trong ngày xuân được làm bằng nhân cơm dừa nạo thành sợi trộn với đậu phụng rang có pha đường và nước gừng tươi.

Khi chuẩn bị lá, làm bột, trộn nhân xong thì cả nhà ngồi quây quần bên nhau để cùng gói bánh. Bột được ngắt thành từng viên đều nhau to cỡ bằng trái chanh, sau đó dát mỏng, bỏ nhân vào giữa rồi túm lại vo tròn. Người gói chấm một ít dầu

ăn thoa đều trên tấm lá trước khi gói viên bột để khi bánh chín khỏi dính vào lá.

Bánh lá gai ngày tết thường gói có hình chóp nón vuông góc thẳng cạnh thật đẹp. Khi gói xong bánh, mẹ xếp bánh cẩn thận trên chiếc vỉ đặt trong nồi nước để hấp. Lúc bánh chín, mẹ lại vớt ra xếp trên chiếc nia đợi nguội rồi mới xếp cẩn thận từng phần gửi cho ông bà, người thân, biếu tặng và phần để dành ngày tết trong gia đình.

Cùng với bao nhiêu món ngon khác, những chiếc bánh lá gai thường có trong mâm hoa quả, bánh trái dâng cúng ông bà, tổ tiên trong những ngày giỗ, đặc biệt là ba ngày tết cổ truyền. Ngày nay, dù có nhiều loại bánh hiện đại, tiện lợi hơn nhiều, song mẹ tôi và nhiều người khác vẫn không quên thói quen làm bánh lá gai mỗi độ xuân về.

**Tuy An**

Theo <http://www.thanhvien.com.vn/>

## TẾT NHỆ NHÀNG - ĐẠM ĐÀ TRUYỀN THỐNG

**K**hép lại một năm tất bật với công việc, ai cũng muốn tận hưởng những ngày Tết nhẹ nhàng, bình yên, sum vầy bên gia đình. Các món ăn truyền thống sẽ làm Tết thêm hương vị và gắn kết với những người thương yêu...

### 1. Thịt kho hột vịt

Đây là món ăn quen thuộc, gắn bó với các thành viên trong gia đình từ bé đến lớn. Bên món ăn truyền thống này, mọi người dễ dàng cảm nhận không khí hòa thuận, sum vầy ngày Tết. Chế biến món thịt kho hột vịt rất đơn giản: chọn thịt ba chỉ hoặc thịt đùi có cả nạc lẫn mỡ, cắt miếng vuông to; trứng vịt luộc bóc vỏ cho vào kho chung với nước dừa tươi.

Bí quyết để món ăn ngon nằm ở các công đoạn nấu. Để thịt thấm đều cần ướp trước gia vị, nước mắm ngon cho vào từ từ và nhiều lần, lửa để riu riu cho thịt chín đều. Gấp miếng thịt béo ngậy; chấm dưa giá, kiệu chua với nước kho; chén cơm ngày Tết đậm đà hương vị biết bao.

### 2. Bánh tét chiên

Bánh tét là món ăn truyền thống không thể thiếu trong ngày Tết. Cùng gia đình quây quần bên nhau đón Tết cổ truyền, càng cảm nhận sâu sắc sợi dây tình cảm gắn bó keo sơn bên chiếc bánh mang đậm nét văn hóa ẩm thực của người dân Việt Nam. Bánh tét chiên là một “biến thể” nhẹ nhàng của bánh tét nguyên bản nhưng ngày càng được mọi người ưa thích vì lạ miệng và có hương vị độc đáo.

### 3. Măng hầm giò heo

Canh măng kho nấu với giò heo là một trong những món ăn truyền thống hiếm khi vắng mặt trong mâm cỗ ngày Tết. Bát canh măng dân dã dễ gợi ký ức tuổi thơ, khiến những người con đi xa luôn muốn trở về đoàn tụ gia đình dịp Tết.

Măng khô có nhiều loại nhưng ngon nhất có lẽ là măng lưỡi lợn – loại măng khá dày, nạc mà khi ăn người ta không có cảm giác đó là miếng măng nữa mà gợi đến miếng giò thơm ngon. Giò heo chọn chân trước sẽ nhiều thịt hơn chân sau. Để giò heo săn, giòn và trắng khi nấu đến nửa chừng nên vớt ra, ngâm vào nước lạnh cho nguội, sau đó cho trở lại nấu tiếp đến khi chín mềm. Bát canh giò thơm lừng, nước dùng beo béo và thêm chút hành tiêu rất dễ ấm bụng trong tiết trời se lạnh ngày xuân.

Những món ăn ngày Tết luôn mang ý nghĩa riêng đối với mỗi người, mỗi gia đình. Đó là lý do dù có đi đâu, làm gì, ngày Tết ai cũng muốn quay về bên gia đình để thưởng thức các món ăn truyền thống quen thuộc. Tết thư thái, nhẹ nhàng và bình yên là thế.

**Thiên Y**

Sài Gòn tiếp thị số báo Xuân Giáp Ngọ 2014

## MÓN DƯA MUỐI 3 MIỀN

**D**ưa muối, món ăn từ bao đời, có mặt ở hầu hết các bữa ăn gia đình, trong bữa tiệc thịnh soạn hay ở những mâm cỗ Tết, là nét đặc sắc của ẩm thực Việt.

Dưa muối tuy chỉ là món phụ trong bữa ăn nhưng vô cùng phong phú, từ nguyên liệu cho đến cách chế biến. Hương vị của mỗi loại dưa cũng khác nhau, tùy theo cách muối của mỗi vùng miền, thậm chí mỗi gia đình cũng có bí quyết muối dưa riêng.

Nguyên liệu làm dưa nhiều vô kể, tùy theo rau quả của mỗi miền, có những món dưa nức tiếng mà ai ai cũng biết như cà pháo, dưa cải, dưa giá, củ hành, củ kiệu, măng chua... và cũng có những món dưa “độc quyền” của một số vùng như dộc mùng, nhút mít, dưa hồng, trái sung, trái vả, bông súng, bông điên điển...



Ảnh minh họa - Nguồn internet

Muốn ăn ngay trong ngày, người ta thường muối xối các loại rau củ như củ cải, cà rốt, bắp cải, dưa leo, giá, cà pháo, rau muống hay cả dưa cải. Để dưa nhanh thấm, rau củ phải cắt lát hoặc cắt sợi, ngâm trong nước giấm muối đường chừng vài giờ. Kiểu dưa này ăn với món gì cũng được, từ thịt cá đến hải sản, từ món kho, chiên đến ram.

Vị chua ngọt của dưa làm dịu món ăn chính, giúp bữa cơm được cân bằng, đủ vị. Dễ tính là vậy, nhưng với vài món, nên ăn đúng kiểu mới

ngon, như cà pháo đi kèm với mắm tôm, thịt luộc; cà pháo ăn với canh cua rau đay; dưa cải ăn với thịt đông; tôm khô kèm củ kiệu...

Muối nén là cách muối mặn, cầu kỳ hơn, tốn thời gian hơn, nhưng cũng để dành được lâu hơn. Dưa thường để nguyên củ, nguyên bắp, rửa thật sạch và phơi hơi héo. Nước muối dưa còn ấm, độ mặn nhiều hơn, thường là ba phần muối một phần đường và phải đồ ngập nguyên liệu. Cũng có thể xếp một lớp nguyên liệu rồi rải một lớp muối mỏng mà không dùng nước. Quan trọng nhất là phải nén thật chặt để dưa không bị nổi lên. 10-20 ngày sau mới ăn được.

Chỉ từ món dưa cải đơn sơ, người ta có thể chế biến thành bao nhiêu món ăn. Đơn giản nhất là ăn với thịt ba chỉ luộc hay thịt đông. Đối món thì đem dưa cải nấu canh với cá, với cà chua hay canh sườn non. Lạ miệng thì kho dưa với cá, với thịt heo quay hay chân giò. Dưa cũng được xào với thịt nạc, với nghêu hoặc với trứng. Món nào cũng “bắt” cơm, cũng dễ ghiền.

Khẩu vị muối dưa mỗi miền cũng mỗi khác. Với người miền Bắc, dưa muối chỉ có vị mặn và chua, trong khi với người miền Nam, dưa muối phải chua chua ngọt ngọt mới đạt, đôi khi còn thêm vài trái ớt hay vài lát tỏi cắt mỏng để tăng thêm hương vị. Người miền Trung lại khoái khẩu với món dưa vị mặn ngọt thơm nức mùi riêng. Bởi vậy, cũng không lạ gì khi món dưa ngày Tết ở ba miền cũng khá khác biệt.

Bánh chưng miền Bắc người ta ưa ăn với dưa hành, vị béo của thịt mỡ, nếp trở nên ngon hơn mà không ngán. Bánh tét miền Trung lại “kết” với dưa món. Người miền Nam lại có món dưa kiệu dộc đáo, không phải chỉ ăn kèm với bánh tét mà còn là linh hồn của món dưa kiệu tôm khô.

Nghề có vẻ đơn giản, nhưng để có được mấy món dưa giòn giòn mà không úng, màu sắc tươi, không bị thâm chẳng dễ dàng gì, đòi hỏi sự khéo léo, chăm chút và cả tình cảm người nội trợ gửi gắm vào đó.

Theo Báo Phụ nữ TP.HCM

## MÈO HAY CHO MÓN ĂN NGÀY TẾT

**N**hững mẹo hay dưới đây sẽ cho bạn biết cách chọn nếp cho bánh chưng thế nào, cách làm và bảo quản thịt đông ra sao...

Từ lâu, Tết Nguyên đán đã đi vào tiềm thức của rất nhiều người Việt Nam. Dù mỗi người có đi đâu chẳng nữa thì lòng vẫn luôn nôn nao đoàn tụ. Vì vậy, mâm cỗ cúng ông bà đối với người Việt rất quan trọng. Dưới đây là một vài gợi ý giúp bạn ghi điểm với gia đình trong dịp đoàn viên.

**Bánh chưng, bánh tét là món ăn không thể thiếu**

Tương truyền, những chiếc bánh chưng vuông vẫn có từ thời vua Hùng thứ 6. Qua năm tháng, loại bánh này luôn xuất hiện trong mâm cỗ ngày Tết, để thể hiện lòng biết ơn của con cháu đối với cha ông và cầu chúc năm mới sung túc bình an.

Muốn gói bánh chưng ngon, bạn phải cầu kỳ từ khâu chọn nếp, lau rửa lá dong thật kỹ để bánh lâu hỏng. Đối với bánh tét, lá chuối phải được chần qua nước sôi để diệt vi khuẩn, giúp bánh giữ được lâu và không bị thiu. Ngoài ra, bí quyết để có lớp nếp xanh trong, bạn có thể dùng lá riềng cho bánh



chưng và lá dứa (nếp) cho bánh tét, sau đó đem giã nhuyễn lấy nước trộn đều với nếp, ngâm qua đêm để bánh chín có màu xanh đẹp mắt và mùi thơm đặc biệt. Nhân đậu xanh và thịt mỡ quyết định hương vị của bánh, nên tốt nhất bạn cần sử dụng thịt ba chỉ còn da, được tẩm ướp muối tiêu đậm đà bọc khéo léo trong lớp đậu xanh vàng ươm.



Thời gian nấu rất quan trọng, tùy theo kích cỡ bánh mà dao động 10-12 tiếng để đảm bảo hạt nếp nở đều và nhân vừa chín tới. Bánh chín khi cắt ra phải gọn đều, lớp nếp và nhân kết dính thể hiện người gói chắc tay, sắp xếp lá hợp lý.

#### **Bí quyết cho món thịt đông và thịt kho nước dừa đặc trưng của hai miền Nam - Bắc**

Món thịt đông không thể thiếu trong mâm cỗ cúng ông bà ngày Tết của những người con xứ Bắc. Thịt đông phải được bảo quản lạnh, thường được ăn kèm hành muối, dưa chua chấm nước mắm nguyên chất với chanh ớt. Món ăn được hầm từ thịt chân giò và kết đông lại nhờ bì heo, vì vậy là khi làm thịt đông, bì heo sẽ quyết định hình thức món ăn. Lượng bì heo hợp lý giúp phần keo trong suốt, mềm, không bị vữa và dai cứng. Để làm phần keo thì khi ninh phải chú ý nhỏ lửa, hớt bọt thường xuyên để món ăn có độ trong suốt hấp dẫn và không nên nêm gia vị quá mặn sẽ làm thịt khó đông.

Làm thịt kho nước dừa không đòi hỏi cầu kỳ trong nguyên liệu, nhưng lại buộc phải chăm chút kỹ lưỡng trong quá trình nấu để thịt được mềm, màu vàng nâu đẹp mắt.

Mẹo nhỏ cho món ăn là thịt ba chỉ hoặc nạc mông sau khi được ướp tỏi, đường, nước mắm nên mang đi phơi nắng khoảng 30 phút để phần mỡ được trong và thấm gia vị.



Phần nước dừa nên cho thêm một phần nước lọc để miếng thịt chín mềm không bị chai cứng và màu sắc vàng đều không bị đen.

#### **Tăng thêm hương vị với cà pháo, tôm chua**

Ngoài ra, thịt mỡ dễ gây ngấy nên những món dưa ăn kèm sẽ giúp hoàn thiện bữa tiệc lại tăng hương vị cho những món ăn khác.

Cà pháo tỏi ớt ngon phải giòn xen lẫn vị ớt cay nồng, thơm mùi riêng tỏi nên người làm cần có kinh nghiệm và bí quyết riêng. Để cà pháo giòn trước khi muối phải được phơi cho héo sơ, ngâm nước muối pha loãng pha chút giấm cho ra bớt nhựa và mùi hăng.



Tôm chua là món quen thuộc với người dân ven biển miền Trung khi muốn dự trữ những con tôm ngon cho ngày lười đi chợ. Để chọn tôm chua ngon, con tôm phải chín đỏ, mềm mại được trộn lẫn với những sợi riêng trắng, thấm gia vị.

Theo <http://ngoisao.net/>

## **ĂN UỐNG “thông minh” BA NGÀY TẾT**

Các chuyên gia dinh dưỡng thường nói, không có thức ăn tốt, cũng không có thức ăn xấu, tốt hay xấu là do cách ăn uống của chúng ta mà thôi. Vậy thì trong mùa vui như lúc xuân về, việc lựa chọn các món ăn cổ truyền của dân tộc nên được lưu ý ở cả hai khía cạnh văn hóa và dinh dưỡng. Các món ăn truyền thống như bánh chưng, dưa muối, thịt đông...; có món khá mặn, món nhiều

chất béo, món giàu đạm nhưng nếu biết, vẫn có cách để cân đối khẩu phần.

#### **Bánh chưng, dưa muối: Lượng muối cao**

Nhắc đến tết là nói đến những món ăn ngày tết. Món ăn đặc trưng nhất cho ngày tết Việt là các món bánh gói trong các loại lá, nguyên liệu chủ yếu là gạo nếp với nhân đậu xanh, thịt mỡ. Người Việt ở miền Bắc gói bánh chưng bằng lá dong, có

hình vuông, người miền Trung và miền Nam gói bánh tét bằng lá chuối, hình ống dài. Bánh chưng, bánh tét có gần như đầy đủ các chất dinh dưỡng cho cơ thể, chỉ thiếu một ít chất xơ nhưng sẽ được cân bằng nếu ăn với các loại dưa món, dưa hành và sau đó tráng miệng bằng vài lát dưa hấu. Dù vậy, cần lưu ý là các loại bánh này rất giàu năng lượng (trên 200Kcal/100g), nhiều chất béo và là các chất béo từ thịt mỡ ít có lợi cho sức khỏe. Bánh chưng, bánh tét lại khá mặn ngay cả khi không ăn kèm dưa món nên có thể gây tăng tiết axit dịch vị nếu ăn nhiều. Do đó, ở người thừa cân, cao huyết áp, tiểu đường, bệnh lý dạ dày có tăng tiết dịch vị... không nên dùng nhiều bánh chưng, bánh tét.

Hầu như không gia đình Việt Nam nào thiếu món củ kiệu, dưa hành trong những ngày tết. Các món dưa này chủ yếu dùng ăn với bánh chưng, bánh tét, nhưng cũng có người thích ăn với cơm hoặc nhâm nhi lai rai với ít chất cay. Các món dưa cung cấp chất xơ là chủ yếu, không có nhiều các chất thiết yếu như vitamin và rất ít năng lượng. Tùy theo cách chế biến mà lượng muối trong các loại dưa này khác nhau, nhưng nhìn chung dưa muối đều chứa nhiều muối, nhất là các dạng dưa ngâm trong nước mắm thay vì ngâm dấm. Do vậy, dưa muối không phù hợp với người cần giảm muối trong khẩu phần như bệnh nhân cao huyết áp, tiểu đường, bệnh tim mạch hoặc bệnh nhân suy thận. Ngoài ra, nếu các loại dưa này được làm sẵn ngoài chợ, cần lưu ý nguy cơ người chế biến sử dụng các phụ gia có hại như các chất làm trắng, làm giòn, hàn the... trong quá trình chế biến.

#### **Thịt thà, giò chả: béo, nhiều đạm**

Loại thịt động vật hiện diện thông dụng nhất trong những món ăn cổ truyền ngày tết Việt là thịt heo. Người miền Nam có tập quán kho một nồi thịt ba rọi với trứng vịt ăn kèm dưa giá và nấu một nồi canh khổ qua dồn thịt heo băm nhuyễn với một số nguyên liệu khác. Người miền Bắc thì hay nấu thịt đông, hoặc làm món chân giò ninh măng. Thật ra, tự bản thân những món này ăn đã khá cân đối về thành phần dinh dưỡng thông qua sự kết hợp khéo léo giữa các chất đạm, chất béo trong thịt và các thành phần chất xơ, vi chất trong các loại rau. Tuy nhiên, những người có một bệnh lý nền như thừa cân, cao huyết áp, bệnh tim mạch, tiểu đường, rối loạn chuyển hóa mỡ cần lưu ý là các món ăn này đều khá nhiều chất béo không tốt cho tim mạch, và lại khá mặn. Vì vậy chỉ nên dùng với một lượng hạn chế khoảng 100g mỗi ngày và dùng ít hơn nữa nếu các bệnh lý cao huyết áp, tim mạch vẫn chưa được điều trị ổn định. Món trứng khá nhiều cholesterol cần tránh ở những bệnh nhân có bệnh lý gan mật đang tiến triển. Dưa giá và măng, dù là măng khô hay măng tươi, đều là những thực phẩm làm gia tăng sự thành lập acid uric, nên tránh dùng ở những người bị bệnh thống phong (bệnh goute).

Các loại giò lụa, giò thủ... cũng hay được dự trữ trong tủ lạnh vào dịp tết, vì là các món ăn cơ động, ít ngán, được nhiều người ưa thích. Các loại giò này cung cấp chủ yếu chất đạm cho bữa ăn, riêng

với giò thủ, thành phần chất béo cao hơn, chủ yếu là acid béo no bão hòa nên cũng tránh dùng cho những người có vấn đề về huyết áp, tim mạch và các bệnh lý chuyển hóa mỡ. Các phụ gia có hại như hàn the cũng rất hay hiện diện trong những loại thực phẩm này, nên khi mua cần lưu ý chọn lựa những nơi sản xuất uy tín, có đăng ký chất lượng sản phẩm và được quản lý về mặt an toàn vệ sinh thực phẩm.

#### **Đồ khô: lưu ý vấn đề vệ sinh thực phẩm**

Các loại thức ăn khô như tôm khô, lạp xường, vịt lạp, khô bò, khô cá cũng thường được dùng để biếu nhau trong dịp tết, và hiện diện khá thường xuyên trong bữa ăn ngày tết của các gia đình từ thành thị đến nông thôn. Tùy theo chất lượng của từng loại sản phẩm mà thời gian bảo quản và sử dụng khác nhau. Các thực phẩm này nhìn chung đều quá mặn, một số quá béo (như lạp xường, vịt lạp) nên không tốt cho những người cần kiêng muối và kiêng mỡ. Việc bảo quản trong quá trình bày bán và sau khi mua về là vấn đề cần chú ý. Các thực phẩm khô dễ bị bám bụi, bám khói, đồng thời là môi trường rất tốt cho nấm mốc và vi trùng phát triển. Ngoài nguy cơ gây một số bệnh lý ung thư của các loại nấm mốc và các sản phẩm của khói, nguy cơ gây ngộ độc thực phẩm và dị ứng từ các loại này cũng khá cao. Vì vậy, chỉ nên mua lượng vừa đủ ăn và chọn nơi sản xuất uy tín, được quản lý về vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm.

#### **Mứt tết: đường nhiều, dễ gây chán ăn**

Tết ngày xưa là dịp để người ta ăn bánh mứt. Thành phần dinh dưỡng chủ yếu của bánh mứt là chất bột đường và một lượng chất xơ không đáng kể. Hàm lượng đường đơn giản cao này đương nhiên không dùng cho bệnh nhân tiểu đường, người thừa cân, béo phì và cũng không mấy tốt cho những người bình thường thậm chí cả người suy dinh dưỡng, vì cung cấp một lượng năng lượng rỗng, làm tăng đường huyết dẫn đến chán ăn và làm mất cân đối khẩu phần ăn.

#### **Trái cây: góp phần cân đối dinh dưỡng ba ngày tết**

Trái cây các loại là loại thực phẩm được khuyến khích nên dùng nhiều trong những ngày tết. Đây là nguồn cung cấp vitamin quan trọng, là nguồn cung cấp nước, chất xơ làm cân đối khẩu phần ăn vốn nhiều năng lượng, nhiều đạm, nhiều béo trong những ngày xuân. Đương nhiên, để tốt nhất cho sức khỏe, chỉ nên ăn những loại trái cây còn tươi, sạch, không dập nát, không có những vết thâm hay ủng bên trong thịt quả, cho dù vỏ bên ngoài tươi đẹp. Những loại trái cây họ Citrus như cam, quýt, bưởi rất tốt trong những ngày này vì chứa nhiều nước, nhiều chất xơ, giàu vitamin C, có lớp vỏ tự nhiên có thể bảo quản lâu và thuận tiện khi mang theo trong những chuyến du xuân ngày tết. Xin nhắc lại ý kiến của các nhà dinh dưỡng, không có thức ăn tốt cũng không có thức ăn xấu. Tốt hay xấu là do cách ăn uống của chúng ta mà thôi.

**Đào Thị Yến Phi**  
**Theo Sài Gòn giải phóng Số Xuân**

# MÚT TẾT MIỀN NAM

**L**àm mứt Tết, quan trọng nhất là bạn được “hưởng” không khí đầm ấm khi cả nhà bạn rộn ràng với những món mứt đủ màu đủ vị để đón xuân.

**Mứt gừng dẻo:** Đây là loại mứt Tết truyền thống. Để làm món mứt này, phải chọn gừng non, nếu gừng già, mứt rất cay và nhiều xơ. Gọt bỏ vỏ, rửa sạch rồi cắt sợi nhỏ. Cho gừng vào ngâm với nước lạnh, vắt ít nước cốt chanh để gừng không bị đen, xả lại bằng nước lạnh. Nấu sôi ít phèn chua, cho gừng vào trụng sơ, xả nước lạnh rồi để ráo. Vắt chanh vào gừng rồi cho đường, trộn đều, để ngấm. Đem gừng lên bếp sên với lửa nhỏ và đảo đều đến khi đường kéo sợi. Để nguội, rắc thêm đậu phộng rang và mè rang vào trộn đều, cho mứt vào lọ kín.

**Mứt măng cầu:** Mứt măng cầu có vị chua nhẹ rất dễ ăn. Chọn trái măng cầu dai chín cây, trái to và dày cơm. Bóc bỏ vỏ, rửa sạch để ráo và tách bỏ hạt. Ngâm măng cầu với đường đến khi đường thấm hoàn toàn. Cho măng cầu vào chảo, bắc lên bếp sên, để lửa liu riu, khi sên nhớt đảo đều tay để măng cầu không bị dính chảo và đường không bị cháy khét. Sên đến khi thấy “nặng tay” và nứt ráo, rắc vani vào và đảo lại cho đều, nhắc xuống, múc ra mâm đem phơi nắng cho mứt trong. Đem gói mứt trong giấy bóng kính, cất vào lọ để ăn dần.

**Mứt vỏ cam:** Nên chọn vỏ cam vàng để mút có màu đẹp mắt. Cắt vỏ cam thành miếng dài với bề ngang đừng nhỏ quá. Bỏ vỏ cam vào nồi nước, đem nấu sôi rồi hạ lửa nhỏ để ra bớt chất đắng, khoảng năm phút thì đổ ra rổ, xả lại bằng nước lạnh, nếu vẫn còn đắng thì có thể luộc hai – ba lần. Pha ít muối với nước rồi cho vỏ cam vào ngâm qua đêm, vớt ra để ráo. Tiếp tục ngâm vỏ cam với đường và mật ong qua đêm, thỉnh thoảng đảo vỏ cam thấm đều đường. Đổ thêm ít nước lạnh và nước cốt cam vào vỏ cam đã ngâm rồi bắc lên bếp sên với lửa liu riu đến khi mút trong. Có thể cho thêm nước khi sên, đừng để cạn, vỏ cam sẽ cứng, mất ngon. Vớt vỏ cam trải lên khay có khe để

[illegible]

nước đường chảy xuống, đến khi vỏ cam khô hẳn là được. Phần nước đường cho vào lọ cát để làm nước uống rất ngon.

**Mứt dừa dẻo:** Dừa lựa trái vừa rằm, không quá già mà cũng không quá non. Tách cơm dừa, gọt bỏ phần vỏ nâu bên ngoài rồi cắt sợi. Sợi dừa phải hơi dày, khi sên nứt xong mới dẻo. Rửa sạch, chần sơ qua nước nóng cho bớt dầu rồi để ráo. Ướp dừa với đường, nếu thích thêm mùi lá dừa, ướp với nước cốt lá dừa để qua đêm. Khi dừa thấm đường, cho vào chảo to, bắc lên bếp sên với lửa liu riu. Sên đến khi nước đường hơi keo lại thì đảo liên tục, nếu không nứt dễ bị cháy. Khi đường kết tinh, bằm đều vào dừa thì cho vani vào, đảo nhanh tay rồi nhấc xuống, trải mỏng, phơi một nắng, xếp vào lọ.

**Mứt chuối khô:** Dùng chuối khô đã ép miếng đem cắt sợi. Gừng nướng lột vỏ rửa sạch, cũng cắt sợi nhuyễn. Cùi dừa khô bào mỏng. Đậu phộng và mè rang vàng, bóc vỏ đậu. Dùng chảo thắng nước đường. Khi đường hơi kẹo, vắt chanh vào rồi cho dừa vào xào tới lúc dừa trong, vớt dừa ra, cho chuối khô vào xào, bỏ gừng vào trộn đều, cho dừa đã xào và đậu phộng, mè rang vào đảo lại là xong.

**Mứt chùm ruột:** Chùm ruột chọn trái to, không bị hư giập, bỏ cuống, đem ngâm nước muối khoảng hai giờ. Cho chùm ruột vào giữa hai tấm thớt, ép nhẹ cho ra bớt nước chua và chùm ruột mềm rồi đem xả nước lạnh lại cho sạch. Giữ lại một ít nước chùm ruột để sên mứt. Sau đó, trộn sơ chùm ruột rồi đem ngâm lại nước lạnh. Trộn đường vào chùm ruột, đem phơi nắng cho tan đường, thêm ít nước vào chùm ruột rồi cho lên bếp sên, nhớ đậy nắp cho mứt có màu. Khi đường gần tới, cho thạch cao phi vào, đảo lại cho thật đều, nhắc xuống để nguội. Trong lúc sên đừng đảo nhiều quá, chùm ruột sẽ bị nát, không ngon.

**Nhã Văn**

**Phụ nữ chủ nhật.- 2014.- Số 2**  
**(ngày 12 tháng 1).- Tr.27**

## BÍ QUYẾT ẨM THỰC VUI KHỎE TRONG NGÀY TẾT

**G**ữ gìn ăn uống sao cho vệ sinh và hợp lý trong những ngày tết là một việc hết sức cần thiết. Dưới đây là một số kinh nghiệm ăn uống quý báu mà dinh dưỡng học cổ truyền tích lũy được.

### 1. Ăn nhiều đồ vị cay, tính ấm

Theo quan niệm của dinh dưỡng học cổ truyền, những ngày tết là thời điểm mùa đông chưa qua mùa xuân mới tới, dương khí trong vạn vật cũng như trong nhân thể đang từ từ hồi sinh và thăng phát nhưng tiết trời vẫn còn lạnh

lẽ, hàn tà chưa hết nên vẫn dễ làm tổn thương dương khí.

Bởi vậy, phép dưỡng sinh ăn uống ngày tết phải chú ý trọng dụng các loại thực phẩm có vị cay, tính ấm, tránh dùng đồ ăn thức uống có tính lạnh để bảo vệ khí dương. Trong đó, những thứ rau gia vị như hành, hẹ, tỏi, rau thơm, rau mùi, gừng sống, quế, hồi...có vị cay, tính ấm nên dùng nhiều hơn vì vị cay có tác dụng phát tán, hành khí, hành huyết; tính ấm có thể tán âm hàn, trợ dương khí. Những thực phẩm có đặc tính này sẽ giúp cơ thể có đủ khả năng phòng chống hàn tà nhưng đồng thời cũng có tác dụng



kích thích và hỗ trợ cho sức đề kháng của cơ thể.

Mặt khác, phải chú ý kiêng kỵ hoặc ăn ít các thực phẩm có tính lạnh để làm hao tổn dương khí và có hại cho tỳ vị như cua, ốc, trai, hến, đậu xanh, giá đỗ, ngó sen, bí xanh, cải xanh, rau rút, mướp đắng, dưa hấu, dưa chuột, thịt trâu... Nếu cần dùng thì phải chú ý phối hợp với các gia vị và thực phẩm khác có tính ấm nóng. Ví như, nấu canh rau cải, canh bí xanh phải chế thêm gừng tươi ; món ốc hấp phải ướp nhiều hạt tiêu, lá gừng...

## 2. Ăn thức có vị ngọt, tránh đồ béo

Theo học thuyết ngũ hành, can thuộc mộc, tỳ thuộc thổ, can mộc vượng thịnh sẽ khắc phạt tỳ thổ. Mùa xuân là mùa ứng với can mộc, nếu không biết phép dưỡng sinh mà làm cho can mộc quá vượng tất sẽ khiến cho tỳ thổ bị suy yếu mà phát sinh các chứng trạng như ăn uống không ngon miệng, hay đầy bụng chậm tiêu, thậm chí có thể đau bụng, đi lỏng, nôn và buồn nôn.

Bởi vậy, ăn uống trong những ngày tết không những cần tạo điều kiện cho tạng can hoạt động thuận lợi với vai trò là cơ quan chủ khí mà còn phải chú ý tránh làm cho can mộc vượng thịnh quá mức và bảo trợ tỳ vị làm tốt chức năng tiêu hóa hấp thu thức ăn. Tôn Tử Mạo, y gia trứ danh đời Đường (Trung quốc), trong sách Thiên kim yếu phương đã khuyên nên ăn ít chua nhiều ngọt về mùa xuân để bảo dưỡng tỳ vị.

Chua vào can, ngọt vào tỳ, ăn ít chua sẽ làm giảm bớt sự vượng thịnh của can khí, ăn nhiều ngọt sẽ hỗ trợ tỳ vị và phòng tránh được tình trạng rối loạn tiêu hóa. Những thực phẩm có vị ngọt nên dùng nhiều như gạo tẻ, gạo nếp, các loại đậu, củ mài, đại táo, long nhãn, kẹo mạch nha, trà hà thủ ô, trà kỷ tử, nước dâu... Mặt khác, cũng cần chú ý tránh ăn quá nhiều đồ béo và khó tiêu dễ làm thương tổn tỳ vị, đặc biệt đối với người già, trẻ em và những người có bệnh lý đường tiêu hóa.

## 3. Ăn nhiều rau quả tươi

Theo cổ nhân, mùa xuân là mùa vạn vật sinh trưởng phát dục, dương khí thăng phát, thảo mộc sinh sôi, nơi nơi tràn đầy sức sống. Lúc này, cơ thể con người đòi hỏi khá nhiều chất dinh dưỡng để đáp ứng cho sự sinh trưởng và hoạt động phong phú của mình. Muốn vậy, cổ nhân khuyên phải biết tận dụng "khí mới phát sinh" của giới tự nhiên để phục vụ cho mục đích bảo vệ và nâng cao sức khỏe.

Về sinh hoạt, sách Hoàng đế nội kinh viết: "Dạ ngoại táo khối, quảng bộ ư đình, bị phát hoãn đình, dĩ sử chí sinh", nghĩa là mùa xuân nên đi ngủ muộn một chút, rồi dậy sớm, để thích ứng với khí phát sinh của thiên nhiên. Sau khi thức dậy nên xoa tóc, đi bộ những bước dài thong thả ngoài trời để cho ý thức tư tưởng và khả năng linh cảm phát sinh không ngừng. Về ăn

uống, nên ăn nhiều rau quả tươi để mượn "sức xuân" của cỏ cây hoa lá mà kích thích, hỗ trợ cho quá trình sinh trưởng và phát dục của cơ thể.

## 4. Uống ít, uống từ từ

Ăn uống ngày tết thường không thể thiếu rượu vì hàng ngàn năm nay thứ đồ uống đặc biệt này vốn là biểu tượng của tình hữu nghị, là hình ảnh của sự mở đầu thắng lợi, làm tăng thêm không khí vui vẻ, ấm cúng và thân mật. Phương ngôn có câu: "Không rượu chẳng nên tiệc". Và lại, theo y học cổ truyền, "trà vi vạn bệnh chi dược, tửu vi bách dược chi trường" (trà là thuốc chữa vạn bệnh, rượu đứng đầu trăm thứ thuốc), rượu có công dụng làm lưu thông huyết mạch, trợ giúp tỳ vị, làm da dẻ nhu nhuận, trừ phong thấp, dẫn thuốc, sát trùng, giảm đau và nâng cao năng lực chống lạnh.

Tuy nhiên, vấn đề là ở chỗ cần phải biết uống rượu như thế nào để có lợi cho sức khỏe. Cổ nhân khuyên ba điều: Nên uống ít chớ uống nhiều, uống từ từ vừa nói chuyện vừa uống và phải biết cách giải rượu khi say.

## 5. Lượng sức mình



Cuối cùng, ăn uống trong ngày tết cũng phải tuân thủ triệt để nguyên tắc "nhân nhân chế nghị" của ẩm thực cổ truyền, nghĩa là phải căn cứ vào những đặc điểm về giới, tuổi tác, thể chất và tình trạng bệnh tật cụ thể mà lựa chọn các loại thực phẩm, cách thức chế biến, liều lượng sử dụng và vấn đề ăn kiêng cho phù hợp.

Ví như, người có thể chất dương thịnh nên tránh dùng các thực phẩm cay nóng như ớt, gừng, hành, tỏi... và tối kỵ uống rượu, nên ăn nhiều rau quả tươi có tính mát rau cải, mướp đắng, dưa hấu, giá đỗ...; người bị bệnh đường tiêu hóa thuộc thể tỳ vị hư hàn nên kiêng các đồ sống lạnh như cua, ốc, trai, hến, đậu xanh, ngó sen, bí xanh, dưa hấu, dưa chuột, thịt trâu..., nên ăn nhiều thực phẩm có vị cay tính ấm như rau hẹ, rau thơm, kinh giới, bí đỏ, hạt sen, thịt dê, thịt chó, tôm, hạt tiêu, gừng, ớt... và có thể chọn dùng những loại rượu tiêu thực nhằm trợ giúp công năng tiêu hóa và hấp thu như rượu sa nhân, rượu thương truật, rượu nhục đậu khấu, rượu gừng...

**Thạc sĩ - Bác sĩ Hoàng Khánh Toàn**  
(Chủ nhiệm Khoa Đông Y – Bệnh viện 108)  
Theo <http://danviet.vn>

## THUỐC TỪ HOA XUÂN: ẮN MAI UỐNG ĐÀO

Những ngày tết Nguyên đán, trong gia đình của mỗi người dân Việt Nam đều chưng một cây mai (người miền Nam) hoặc đào (miền Bắc). Chúng ta thường nghĩ hoa tết chỉ để làm cảnh, chưng cho đẹp, mấy ai biết lúc thiếu rau, khi ăn uống không tiêu, khi ho... chúng ta có thể hái nó xuống ăn hoặc dùng làm thuốc.

### Hoa mai: khơi lòng nhẹ ngực

Cần phân biệt cây mai vàng (có tên khoa học là *Ochna integerrima* (Lour) Merr) với cây mai trắng (tên khoa học là *Prunus armeniaca* L). Trong y học cổ truyền, hoa mai trắng được dùng làm thuốc phổ biến hơn.

Hoa mai trắng (ở ta chính là hoa của cây mơ, còn gọi là lạp mai, bạch mai, tuyết lý hoa...) chứa nhiều tinh dầu như cineole, borneol, linalool, benzyl alcohol, farnesol, terpineol, indol... và một số chất khác như meratin, calycanthine, caroten... Nghiên cứu hiện đại cho thấy, hoa mai trắng có tác dụng thúc đẩy bài tiết dịch mật, ức chế một số loại vi khuẩn như coli, trực khuẩn lỵ, trực khuẩn thương hàn, phẩy khuẩn tả, trực khuẩn lao... Theo dược học cổ truyền, hoa mai trắng vị ngọt hơi đắng, tính ấm, không độc, có công dụng giải thử sinh tân, khai vị tán uất, hoá đàm, thường được dùng để chữa các chứng bệnh như sốt cao phiền khát, tức ngực, ho, hắt hợng sưng đau, bông, lao hạch, chán ăn, chóng mặt... Các y thư cổ đều ghi lại nhiều phương thuốc dùng hoa mai:

Tăng huyết áp, cơn đau thắt ngực: hoa mai 3g, thảo quyết minh 10g hãm với nước sôi trong bình kín, sau 15 phút thì dùng được, uống thay trà trong ngày.

Trúng thử gây tâm phiền, đau đầu, chóng mặt: hoa mai 15g, hoa cúc trắng 15g, hoa hồng 15g, hãm uống thay trà.

Chướng bụng, đầy hơi: hoa mai 10g, mộc hương 10g, húng phụ 15g, sắc uống.

Đau bụng do lạnh: hoa mai và chu sa liên lượng bằng nhau, sấy khô, tán bột, uống mỗi lần 3 – 6g với rượu nhạt.

Buồn nôn: hoa mai 5g, nước cốt gừng tươi 5ml. Đem hoa mai hãm với nước sôi trong bình kín, sau chừng 20 phút là dùng được, chắt ra hoà thêm nước gừng tươi rồi uống, mỗi ngày dùng hai thang.

Đau khớp do phong thấp: hoa mai 9g, thạch nam đằng 9g, thổ nhĩ phong 9g, đem ngâm với 200ml rượu, mỗi lần uống 30 – 50ml.

Viêm họng, viêm amidan: hoa mai 6g, huyền sâm 9g, bản lam căn 9g, sắc uống.

Ho dai dẳng: hoa mai 9g hãm uống thay trà trong ngày.

Còn hoa mai vàng (còn gọi huỳnh mai) vỏ cây có vị đắng, tác dụng giúp tiêu hoá. Lá non của mai vàng có thể dùng làm rau xanh. Ở miền

Nam, người ta phơi hay sấy khô vỏ cây mai vàng, rồi ngâm vào rượu để chiết những chất có vị đắng, làm thuốc bổ, lợi tiêu hoá. Vào những ngày tết, ăn nhiều thịt, mỡ, dưa hành, bánh chưng xanh, nếu làm một ly rượu đắng mai vàng khai vị, sẽ thấy ngon miệng hơn. Trong đông y, rễ mai vàng có thể dùng làm thuốc xổ (tẩy) nhẹ sán lải và làm thuốc chữa trị các hỗn loạn bạch huyết.

### Hoa đào: xuân lại làn da

Cây đào có danh pháp khoa học *Prunus persica*. Theo y học cổ truyền, hoa đào có tính bình, vị đắng, đi vào hai kinh can - vị, có công năng hoạt huyết, lợi thủy, thông tiện, chữa trị chứng thủy thũng, đàm ẩm, tích trệ, đại tiểu tiện không lợi, kinh nguyệt không thông...

Hoa đào tươi hoặc khô đều được dùng làm thuốc, nhưng hoa tươi, đặc biệt là loại mới chớm nở tốt hơn hoa khô. Tốt nhất là dùng ở dạng trà. Mỗi ngày hãm 5g trong nước sôi, thêm một ít mật ong, uống vào sáng sớm. Đối với chị em phụ nữ, dùng nước sắc hoa đào rửa mặt có thể làm giảm nếp nhăn trên da mặt. Hoặc lấy hoa đào, nhân hạt bí đao lượng bằng nhau nghiền mịn, trộn với mật ong, buổi tối xoa lên mặt, sáng dậy rửa đi, các vết nhăn sẽ giảm dần. Đối với những người da mẫn cảm, có nhọt lâu khỏi, mụn mủ đặc, có thể trong uống ngoài thoa.

Cần lưu ý, phụ nữ có thai không nên dùng, vì thuốc có tác dụng phụ gây hưng phấn tử cung.

Đừng nài hoa ép liểu mà họa vào thân

Trong y học cổ truyền, các loại hoa đều có tính vị riêng và cho tác dụng ở các kinh lạc khác nhau trong cơ thể. Dùng đúng cách đúng liều thì tác dụng tốt cho cơ thể, phòng bệnh, chống lão hoá, giúp trẻ lâu. Cách đơn giản nhất là tự chế thành trà, dễ uống và còn giữ được mùi thơm, tuy nhiên cần lưu ý: hoa thường có cấu tạo mỏng manh, do đó dễ bị hư hỏng nếu bảo quản không đúng cách, chỉ nên phơi trong mát hoặc sấy nhẹ ở 50°C, giữ kín trong lọ để giữ mùi hương, nên dùng phương pháp hãm nước sôi hoặc đun sôi nhanh để tránh mất hoạt chất. Hoa có tác dụng hoạt huyết, thông kinh, phá huyết, ứ khứ (như đào, hồng, nguyệt lý, linh lăng, phượng tiên) không được dùng cho phụ nữ có thai hoặc đang hành kinh, huyết ra nhiều. Những người có cơ địa dị ứng cần rất thận trọng khi dùng phấn hoa.

Nếu chưa biết rõ tính chất dược lý của hoa thì không nên dùng, chỉ được dùng theo chỉ định của thầy thuốc chuyên khoa, và cần được theo dõi chặt chẽ.

**TS.DS Lê Thị Hồng Anh**  
(Thầy thuốc ưu tú, trung ương hội Đông y VN)  
*Theo Báo Sài Gòn tiếp thị*

## MÁCH BẠN CÁCH GIẢI RƯỢU BIA NGÀY TẾT HIỆU QUẢ

**P**hải uống rượu, bia là điều không thể tránh khỏi trong những dịp tụ tập, ăn uống vào dịp tết. Hãy tham khảo những cách chống say rượu và giải rượu hiệu quả để cuộc vui của bạn thoải mái và không có hậu quả nghiêm trọng sau nhé!

**Để hạn chế tình trạng say xỉn thì trước khi uống rượu bạn nên:**

### **Không uống rượu trong lúc bụng đói**

Nếu trong lúc này bạn uống rượu sẽ rất nguy hiểm do cơ thể đang thiếu dinh dưỡng và hao nước. Do đó, trước khi uống rượu, bạn hãy ăn một chút gì đó. Tốt nhất là ăn một bát cơm với rau luộc để làm chậm mức hấp thụ rượu. Đặc biệt bạn nên ăn một ít sữa chua vì trong sữa chua có chứa rất nhiều chất keo thực vật làm chậm quá trình hấp thụ rượu.

### **Ăn một chút trái cây**

Chất keo trong hoa quả là chất có thể hấp thụ rượu giúp dạ dày, hơn nữa trong hoa quả chứa rất nhiều nước giúp giải rượu. Đặc biệt là chanh, nếu không ăn được chanh, bạn có thể pha nước chanh uống trước khi nhậu để làm giảm nguy cơ "gục ngã" trên bàn tiệc.

### **Uống một muỗng canh dầu trước khi nhậu**

Nó sẽ tạo cho dạ dày bạn một vỏ bọc để chống ngấm rượu nhanh hơn, vì thế làm chậm cơn say của bạn. Giúp bạn an toàn khi về nhà nhưng nhớ là không lên làm dụng vì cơ thể bạn có thể chứa quá nhiều rượu mà bạn không biết.

### **Trong khi uống**

Không nên uống các loại bia, champagne, rượu mạnh pha với soda hay các loại nước ngọt có ga khác... Những đồ uống này sẽ làm bạn say nhanh hơn. Đặc biệt, không nên uống rượu chung với nước ngọt, vì trong nước ngọt có ga làm cho chất cồn nhanh chóng lan tỏa khắp người và sinh ra một lượng lớn CO<sub>2</sub>, rất có hại cho dạ dày, ruột, gan, thận.

**Nếu bạn bị say rượu và cần phải giải rượu ngay thì hãy áp dụng những biện pháp dưới đây:**

### **Nước mía**

Khi say rượu chỉ cần uống một cốc nước mía ép sẽ có tác dụng giải rượu nhanh chóng nhất.

### **Gừng tươi**

Thái một củ gừng tươi khoảng 60 gram thành từng lát mỏng, sau đó đem sắc nước uống. Vị gừng nóng có tác dụng chống say rượu, vì gừng làm cho các mạch máu lưu thông tốt hơn, từ đó hóa giải nhanh chất cồn trong cơ thể. Có thể cho thêm vào nước gừng nóng một thìa nhỏ mật ong để có thể hấp thụ nhanh và giúp giải say rượu.

### **Chè xanh**

Cho người say rượu uống một cốc chè xanh pha đặc cũng sẽ giải ngộ độc rượu rất tốt. Vì trong chè xanh có chất axit tannic khử được chất cồn trong rượu.

### **Cháo nóng nấu loãng**

Cho người say rượu uống một bát nước cháo nóng, nấu loãng sẽ hết say, vì chất cồn trong rượu gặp nước cháo loãng sẽ bị ngưng tụ lại làm cơ thể không hấp thụ được chất cồn nữa.

### **Uống nước cam pha mật**

Cả hai loại này đều có đường fructose, một loại đường có khả năng giúp cơ thể tiêu hóa chất rượu nhanh hơn. Nếu uống vào sáng hôm sau khi tỉnh dậy, bạn sẽ thấy tỉnh táo và đỡ khát nước. Đặc biệt trong cam có chứa axit giúp bạn giải rượu rất hiệu quả.

### **Sữa chua**

Sữa chua có thể bảo vệ niêm mạc dạ dày, làm chậm quá trình hấp thụ rượu. Hơn nữa hàm lượng canxi phong phú trong sữa chua còn rất tốt cho việc giải tỏa khó chịu sau khi uống rượu say.

### **Chuối**

Sau khi uống rượu ăn một vài quả chuối, giúp tăng nồng độ đường trong máu, giảm tỷ lệ cồn trong máu. Đồng thời, nó còn có thể xóa tâm trạng lòng ngực đập nhanh, tức ngực.

### **Uống nhiều nước**

Cách đơn giản nhất để giải bia, rượu là uống nhiều nước vì nước sẽ giúp pha loãng nồng độ cồn trong máu. Tuy nhiên, cần chú ý là không lựa chọn các loại nước giải khát hay nước tăng lực thông thường. Đặc biệt là các loại nước có gas, bởi loại nước này có thể cho ra lượng khí carbon dioxide trong dạ dày và ruột non, đẩy nhanh tốc độ hấp thụ rượu làm tăng nguy cơ ngộ độc.

### **Sắn dây**

Lấy khoảng 25-50g sắn dây nấu nước uống, hoặc pha một cốc bột sắn dây với một chút nước chanh rồi cho người say uống, một lúc sau sẽ tỉnh táo trở lại. Sắn dây cũng rất tốt cho gan.

### **Cà chua**

Cà chua cũng giải ngộ độc và say rượu. Uống rượu say bị nôn không chỉ gây mệt mỏi mà còn làm cho cơ thể mất đi một lượng lớn các chất nguyên tố kali, canxi, natri.... Cách đơn giản, dễ làm nhất là uống một cốc nước ép cà chua chín, sẽ kịp thời bổ sung cho cơ thể các nguyên tố nói trên.

Trên đây là những cách chống say rượu và giải rượu hữu hiệu nhưng cách tốt hơn cả là bạn nên kiểm chế trong khi uống và uống hạn chế nếu có thể.

Theo <http://phunutoday.vn/>



## VI. NGƯỜI BÌNH THUẬN ĐÓN XUÂN GIÁP NGỌ 2014

### SẮC XUÂN TRÊN VÙNG CAO PHAN SƠN

Đến xã Phan Sơn, huyện Bắc Bình vào một ngày cuối đông, không gian trên các ngã đường đèo của vùng núi cao như bừng sáng, xua tan đi cái lạnh khi được khoác trên mình một màu áo mới của muôn cây đang đâm chồi nảy lộc. Hương sắc mùa xuân đã lan tỏa khắp các bản làng thôn xóm. Thấp thoáng dưới những chân đèo sau những vườn cây xanh ngát, các gia đình người dân tộc thiểu số đang tất bật thu hoạch vụ mùa... chuẩn bị đón năm mới.

Tiếp tôi tại trụ sở UBND xã với nụ cười tươi và cái bắt tay thật chặt, anh K'Bé – nguyên Chủ tịch, Bí thư xã, nay là Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Phan Sơn, sau một hồi trầm ngâm như để nhớ lại những thăng trầm: Phan Sơn là xã vùng cao thuần đồng bào dân tộc thiểu số. Toàn xã có 744 hộ gia đình, 2.598 nhân khẩu với phần đông là dân tộc K'ho, Rắclay, Chăm và một vài dân tộc khác cùng sinh sống. Trước đây, do trình độ dân trí thấp, cơ sở hạ tầng hầu như không có gì nên cuộc sống của đồng bào còn nghèo lắm. Lúc bấy giờ người dân chỉ biết phát nương làm rẫy, cực nhọc, lam lũ. Thiếu ăn, thiếu mặc, thiếu những điều kiện tối thiểu cho một cuộc sống đơn giản nhất nên bà con nơi đây thường xuyên phải sống trong ốm đau, đói rét. Bên cạnh đó, các hủ tục lạc hậu như một gánh nặng làm cho cái nghèo, cái khổ cứ đeo bám người dân hết năm này qua năm khác. Nhấp thêm một ngụm trà, anh tiếp tục câu chuyện với tôi: Nhưng đó chỉ là cuộc sống của nhiều năm về trước, còn giờ đây, được sự quan tâm đầu tư của Đảng và Nhà nước đã giúp người dân nơi đây có điều kiện vươn tới một cuộc sống mới, tươi đẹp hơn. Bà con nông dân được hỗ trợ giống, tư liệu sản xuất, hướng dẫn khoa học kỹ thuật, chăn nuôi bước đầu đã có sự phát triển. Sản xuất nông nghiệp đang có những đổi thay mạnh mẽ từ trong suy nghĩ đến cách làm mang lại hiệu quả thiết thực. Sản lượng lương thực năm 2013 được 5.532 tấn, đạt 108% kế hoạch; tuy chưa thể bằng với các vùng miền khác trong tỉnh,

nhưng nhiều gia đình đã có đủ gạo ăn quanh năm – điều mà bao đời nay người dân nơi đây luôn mong ước.

Bên cạnh đó, cơ sở hạ tầng ở Phan Sơn cũng đã được quan tâm đầu tư như: Trạm y tế, mở đường từ trụ sở UBND xã đến tận thôn xóm; điện lưới quốc gia cũng đã về làm cho bộ mặt của xã vùng cao khác hẳn. Lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục... cũng có nhiều chuyển biến tích cực. 100% trẻ em đến tuổi đi học đều được đến trường. Việc khám chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được quan tâm thực hiện có hiệu quả. Người dân có bệnh đã biết bảo nhau đến cơ sở y tế để được khám chữa kịp thời chứ không cúng bái ở nhà như xưa. Đời sống vật chất, tinh thần không ngừng được nâng cao, người dân Phan Sơn hôm nay đã bắt nhịp với cuộc sống văn minh, nắm bắt kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Phong trào xây dựng đời sống văn hóa từng bước được quan tâm, các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan dần dần được loại bỏ; bà con nhân dân sống đoàn kết, tận tình giúp đỡ nhau trong cuộc sống.

Vượt qua mọi khó khăn, thử thách, Phan Sơn đang nỗ lực đi lên. Khắp các bản làng, thôn xóm, những hình ảnh lửa bập bùng trong từng nếp nhà ấm cúng như đang hiện lên những gam màu sáng thể hiện sự khát khao hướng tới một cuộc sống tươi đẹp hơn. Tạm biệt Phan Sơn trong tình cảm lưu luyến của các anh lãnh đạo xã, già làng và bà con nơi đây, tôi đi vội trong làn mưa bụi với cái lạnh bởi những cơn gió hun hút thổi từ đại ngàn Lâm Đồng về nhưng lòng thấy nhẹ nhõm, ấm áp lạ thường. Hình ảnh núi rừng Phan Sơn xa dần, xa dần, nhưng trong sâu thẳm ý chí, nghị lực và quyết tâm vươn lên của đồng bào các dân tộc thiểu số ở đây còn mãi đọng lại trong tâm trí của tôi.

Bạch Huyền

Báo Bình Thuận Xuân Giáp Ngọ 2014

### Ở nơi Bí thư cấp ủy – Chủ tịch UBND xã là một phụ nữ Chăm

Đó là xã Phan Thanh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận và Bí thư Đảng ủy – Chủ tịch UBND là chị Thanh Thị Thắng, người dân tộc Chăm, con gái một Tổng sư cả đạo Hồi Bà Ni. Khi triển khai chủ trương thí điểm mô hình “nhất thể hóa” bí thư – chủ tịch UBND cấp xã, Huyện ủy Bắc Bình nghĩ ngay đến chị...

Dịu dàng, đảm đảm, chị có nét rất đặc trưng của người phụ nữ Chăm, nhưng ẩn sâu trong chị là tư chất một cán bộ lãnh đạo, quản lý. Ngay trong một

chiều làm việc với Đoàn công tác chúng tôi, giải lao ít phút chị vẫn tranh thủ giải quyết một số công việc của xã, nhẹ nhàng và quyết đoán. Nhiều người hỏi: “Làm sao chị có thể đảm nhiệm một lúc không chỉ vai trò người chủ gia đình, mà còn 2 chức danh quan trọng nhất của bộ máy đảng, chính quyền ở xã, chưa kể đồng thời là bí thư chỉ bộ quân sự”? Chị cười lấp lánh: “Mình cố gắng một phần, còn nhờ gia đình ủng hộ, anh em, đồng chí giúp đỡ thôi!”.

Phan Thanh là một trong những xã có tỷ lệ đồng bào Chăm cao nhất tỉnh Bình Thuận (91%). Tất cả bà con người Chăm ở đây đều theo đạo Bà La Môn và Hồi Bà Ni. Tuy thuộc 2 cộng đồng tôn giáo khác nhau, nhưng cùng chung sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể từ xã đến thôn nên bà con dân tộc Chăm rất đoàn kết, luôn gắn bó, thân thiện với đồng bào Kinh và Nùng – 2 dân tộc chỉ chiếm 9% dân số còn lại của xã. Công tác xây dựng đảng, chính quyền, xây dựng nông thôn mới nhờ vậy khá thuận lợi, được bà con các dân tộc đồng lòng, tích cực hưởng ứng.

Với người Chăm, chủ gia đình trước nay luôn là phụ nữ. Vai trò càng cao thì trách nhiệm càng nhiều, nên đi đến đâu cũng đều dễ thấy hình ảnh “luôn tay, luôn chân” của người phụ nữ Chăm. Họ quyết định phương thức làm kinh tế, truyền cho con, nhất là con gái nghề truyền thống gia đình, dạy cho con lễ nghi dân tộc. Quanh quẩn bên cái bàn xoay làm gốm, bên bếp lửa lo mọi chuyện gia đình nhưng người bà, người mẹ vẫn không ngừng động viên, sẵn sàng tạo điều kiện tốt nhất cho con học tập, để được ra với xã hội, để làm được những nghề mà họ hằng ao ước, nhất là làm thầy giáo và thầy thuốc. Có lẽ vì vậy nên chị Thanh Thị Thắng luôn được ủng hộ của gia đình, sự giúp đỡ, chia sẻ của cấp ủy, chính quyền, của anh em, đồng chí. Từ năm 2004, việc quy hoạch các chức danh cán bộ xã bắt đầu thực hiện ở Phan Thanh. Trên cơ sở quy hoạch, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được tích cực xúc tiến. Năm 2006, chị Thắng được cử đi đào tạo chuyên môn, đến nay chị đã có bằng cao đẳng. Cùng với chị, 11 đồng chí trong quy hoạch cấp ủy cũng lần lượt sắp xếp việc nhà, việc cơ quan để đến thứ bảy và chủ nhật thì “hóa thân” thành sinh viên đại học. Tài liệu, sách vở, học phí do địa phương “lo”. Nhờ vậy, bên cạnh sự quan tâm, tạo điều kiện của các cấp, sự nỗ lực, quyết tâm của mỗi cán bộ, công tác đào tạo, bồi dưỡng đã đem đến những kết quả đáng kể. Trong số 71 cán bộ, công chức chuyên trách, bán chuyên trách xã và thôn của Phan Thanh, đến cuối năm 2012 đã có 80,3% đạt trình độ học vấn THPT; 57,7% có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên; 25,4% có trình độ trung, cao cấp và 50% sơ cấp lý luận chính trị; 100% đã qua lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước. So với quy định của Bộ Nội vụ thì 90% cán bộ, công chức chuyên trách Phan Thanh hiện đã đạt chuẩn.

Không chỉ chăm lo đào tạo cán bộ, Đảng ủy xã luôn chú trọng đến công tác đảng viên. Tuy chỉ là một xã nhỏ (diện tích 2.898ha), dân số không nhiều (1.753 hộ, 8.238 khẩu), điều kiện phát triển kinh tế cũng chỉ ở mức trung bình, nhưng Đảng bộ hiện đã có 11 chi bộ trực thuộc Đảng ủy, trong đó có 7 chi bộ thôn, 3 chi bộ trường học và 1 chi bộ quân sự, với 89 đảng viên (38 nữ, 61 dân tộc Chăm). Năm 2012 toàn Đảng bộ có 77,5% đảng viên được đánh giá xếp loại đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ, 7 chi bộ hoàn thành tốt nhiệm

vụ trở lên, không có chi bộ yếu kém. Công tác phát triển đảng viên tạo nguồn cán bộ cho địa phương được chú trọng, tỷ lệ đảng viên trẻ dưới 30 tuổi chiếm 33,7%. Nhờ vậy, tuổi bình quân của cán bộ xã Phan Thanh hiện nằm trong độ “trẻ”: 35 tuổi đối với cán bộ, công chức chuyên trách, 32 tuổi đối với cán bộ không chuyên trách. Ở đây cán bộ, đảng viên nữ và người Chăm được cấp ủy đặc biệt quan tâm: 31% cán bộ xã, thôn là nữ; 94,4% cán bộ xã, thôn, 92,3% đảng ủy viên, 75% ủy viên ban thường vụ là người Chăm. Bí thư đảng ủy đồng thời là Chủ tịch UBND Thanh Thị Thắng là người được cấp trên tin tưởng, giới thiệu tái cử bí thư nhiệm kỳ thứ hai và được đảng viên trong Đảng bộ đồng tình, tín nhiệm. Tại Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Thuận nhiệm kỳ 2010-2015, chị là đại biểu chính thức được bầu đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng với số phiếu cao.

*Số hộ người Chăm giàu lên qua lao động nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ ngày càng nhiều. Tỷ lệ hộ nghèo giảm (còn 5,6%) thấp hơn so với bình quân chung của cả nước, các chỉ tiêu kinh tế - xã hội mà Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2010-2015 đề ra đang từng bước đến đích...*

Chúng tôi được chị Thắng dẫn đi thăm một số gia đình người Chăm, gặp gỡ những đảng viên trẻ, trò chuyện với Tổng sư cả và nhiều chức sắc, tín đồ đạo Hồi Bà Ni. Dạo bước trên những con đường quê mà đa phần đã bê tông hóa, nhìn những ngôi nhà nông thôn được đánh số, trong làng không còn một mái tranh nào; nghe các chị, các mẹ, các vị chức sắc tôn giáo nói về niềm tin đối với Đảng, Nhà nước, ngắm những gương mặt vui tươi, phấn khởi, thân thiện của bà con khi đón Đoàn cán bộ về thăm, chúng tôi hiểu chị Thắng cùng các đồng chí trong cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể từ xã đến thôn ở đây đã rất cố gắng và thành công. Số hộ người Chăm giàu lên qua lao động nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ ngày càng nhiều. Tỷ lệ hộ nghèo giảm (còn 5,6%) thấp hơn so với bình quân chung của cả nước, các chỉ tiêu kinh tế - xã hội mà Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2010-2015 đề ra đang từng bước đến đích...

Chia tay nữ đồng chí trên đôi vai đang vững gánh cả hai trách nhiệm Bí thư – Chủ tịch, chúng tôi thăm tin và mong xã Phan Thanh ngày càng đổi mới, phát triển, đảng bộ và chính quyền xã ngày càng vững mạnh, để những gì mà chị Thanh Thị Thắng tâm huyết trở thành hiện thực, để vùng quê người Chăm đã qua thời khó nhọc càng trở nên giàu có, văn minh.

**Trương Thị Bạch Yến**  
**Tạp chí Xây dựng Đảng Xuân Giáp Ngọ 2014**

## NGƯỜI ĐÀN BÀ KHẮC TINH CỦA NĂM

Cuộc đời của bà đã gắn bó với cây trôm từ thuở cơ hàn với những lần uống tẩm mủ trôm cho qua cơn đói. Trôm cũng trở thành nguyên liệu giúp bà thử nghiệm những nghiên cứu điều trị da chuyên sâu những ngày đầu tiên. Bà gắn với trôm qua những thăng trầm và cuối cùng đi đến thành công khi tìm ra phương thức điều trị nám, tàn nhang, sẹo... từ tinh chất này.



Lương y Võ Thị Liễu

Sản phẩm kem tinh chất mủ trôm Vĩnh Tân giúp làn da tươi trẻ, giữ nét thanh xuân cho người phụ nữ. Có được thành quả như ngày hôm nay là cả chặng đường dài nỗ lực không ngừng và phần đầu vượt qua nghịch cảnh của Lương y Võ Thị Liễu.

### Lấy thân mình làm thí nghiệm

Trò chuyện đầu xuân, Lương y Võ Thị Liễu tâm sự: “Trước đây, tôi vốn là một nữ hộ sinh kiêm xóa mủ chũr cho bà con dân tộc thiểu số ở La Bá, xã Phan Dũng, Tuy Phong, Bình Thuận. Năm 1995, Bệnh viện Nhiệt đới TPHCM phát hiện tôi bị viêm gan siêu vi B giai đoạn cuối sau khi sinh con 4 tháng. Không còn tiền chữa chạy, tôi trốn viện về nhà. Sức khỏe và kinh tế đều khánh kiệt. Trước những áp lực quá lớn, cuộc hôn nhân cũng tan vỡ theo. Tuyệt vọng, trắng tay, tôi ôm 3 đứa con thơ về nương tựa nhà cha mẹ ở Liên Hương và mưu sinh với gánh mì gõ. Nhưng gương mặt bị bệnh tật tàn phá và sự tiêu tụy khiến người ta đồn tôi bị... sida, không ai dám ăn mì. Tủi nhục, bị mọi người xa lánh, không còn con đường sống ở quê, năm 2006, tôi phải gửi ba đứa con thơ lại cho cha mẹ, lặn lội vào TP.HCM rửa chén thuê hàng đêm. Ban ngày, tôi đến Trung tâm Ứng dụng y học cổ truyền Chợ Lớn chữa bệnh và học nghề bốc thuốc. Thấy hoàn cảnh của tôi quá bi thảm nhưng lại có ý chí kiên cường và sáng dạ, Lương y Nguyễn Văn Tân – Giám đốc trung tâm đã tận tình chỉ dạy và truyền

nghe. Sau bốn năm đèn sách miệt mài, tháng 12-2010 tôi đã xuất sắc lĩnh hội những tinh hoa từ người thầy nhân từ này”.

Vừa học ở thầy, bà vừa mày mò tìm hiểu các bài thuốc Nam để chữa bệnh cho chính mình. Đủ các loại lá bà đã thử qua, đủ các công thức phục hồi da chuyên sâu để thực nghiệm trên chính gương mặt mình. Cuối cùng, năm 2007, trời không phụ lòng người khi bà tìm ra bí quyết chữa trị sẹo lồi, phục hồi da chuyên sâu từ các nguyên liệu có ở vùng đất Vĩnh Hảo, Tuy Phong, Bình Thuận. Đó là khoáng chất, cỏ cây và tinh chất mủ trôm (thành phần nguyên liệu quan trọng nhất). Cây trôm là loại cây đặc thù của quê hương, gắn bó với bà từ thuở cơ hàn. Không ít lần, bà đã uống mủ trôm cầm hơi qua cơn đói. Gương mặt bà với làn da bị tổn thương nặng nề dần hồi phục. Năm 2011, kết quả xét nghiệm tại Bệnh viện 115 cho thấy bà cũng không còn virus viêm gan. Niềm vui vỡ òa...

Đặc biệt, người cháu gọi bà bằng cô là ông Trịnh Toàn có vườn trôm gần 70 ha trên 20 năm tuổi được mệnh danh “vua cây trôm” với bí quyết trích xuất tinh chất mủ trôm đã đóng vai trò không thể thiếu trong thành công của bà. Bí quyết được tìm ra, nguồn nguyên liệu sẵn có nhưng để người tiêu dùng tin và sử dụng là cả hành trình dài gian truân không kém.

Lương y Võ Thị Liễu kể, bà theo các đoàn công tác xã hội đi khám bệnh, cắt thuốc cho bà con nghèo ở vùng sâu, vùng xa. Khi gặp phụ nữ bị nám, bị sẹo, làn da mặt xấu, bà mời họ điều trị thử bằng sản phẩm đựng trong hộp nhỏ như hộp dầu cù là. Vậy mà tình trạng da được cải thiện rõ rệt. Tiếng lành đủ sức đồn xa...

### Nhà máy mỹ phẩm Vĩnh Tân đạt chuẩn GMP sẽ hoạt động vào tháng 5.2014

Mới đây tại xã Vĩnh Hảo, huyện Tuy Phong, Bình Thuận đã diễn ra Lễ khởi công nhà máy đạt chuẩn GMP của Công ty TNHH Công nghệ Vĩnh Tân. Nhà máy sản xuất, chế biến thực phẩm – mỹ phẩm từ tinh chất mủ trôm được đầu tư hiện đại với dây chuyền công nghệ nhập khẩu từ Nhật Bản sẽ khánh thành và đi vào hoạt động vào tháng 5.2014. Công suất nhà máy đạt khoảng 43 triệu sản phẩm/năm, tạo công ăn việc làm thường xuyên cho hơn 100 công nhân. Khi nhà máy đi vào hoạt động, nhiều dòng sản phẩm từ nguyên liệu cây trôm sẽ được tung ra phục vụ thị trường trong nước cũng như xuất khẩu.



## Khắc tinh của nám

Giai đoạn thử nghiệm có một không hai ấy rồi cũng nhanh chóng qua đi. Khi đủ tự tin và đủ tiếng tăm, bà chạy vay mượn khắp nơi làm các thủ tục pháp lý cần thiết cho sản phẩm ra thị trường. Sở Y tế Bình Thuận là nơi đầu tiên cấp giấy Công bố sản phẩm cho Kem tinh chất mủ trôm Vĩnh Tân. Ngày lô sản phẩm đầu tiên ra đời bà đi như người mộng du. Bà con nghèo đến họ vét những đồng tiền dành dụm ủng hộ bà như sự khích lệ.

Được vài người bạn mách nước, bà làm thủ tục mở chi nhánh ở Tp.HCM, đưa hàng vào chinh phục người thành thị. “Khai trương vào tháng đầu tiên, tôi bán được 300 triệu” – bà hồ hởi. TP.HCM là thị trường quá rộng lớn, khi bà giải được bài toán hóc búa “trị hết nám có cam kết”, sức hút lan nhanh đến không ngờ. Hàng làm ra không kịp để bán. Bà tạo nên hiện tượng Mỹ phẩm Vĩnh Tân! Để giải bài toán này, bà đầu tư xưởng sản xuất tại TP.HCM và được Sở Y tế TP.HCM thẩm định và cấp giấy Công bố sản phẩm.



Bà Liễu và diễn viên Lý Hùng – Đại sứ thương hiệu Mỹ phẩm Vĩnh Tân.

Từ hai bàn tay trắng với những khách hàng đầu tiên không giống ai, cách tiếp thị sản phẩm cũng độc nhất vô nhị, đến nay, bà đã có gần 200 đại lý trên toàn quốc. Doanh số hàng tháng là điều đáng mơ ước của nhiều doanh nghiệp. Thương hiệu Mỹ phẩm Vĩnh Tân đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận số 215441. Bà đi những bước bài bản và hoạch định tầm xa. Ngoài đội ngũ dược sĩ, bác sĩ chuyên nghiệp, bà còn hợp tác nghiên cứu khoa học nhằm tìm tòi, khai thác và ứng dụng những dưỡng chất tốt nhất của cây trôm vào trong sản phẩm đặc trị nám. Bên cạnh đó, bà nhập những máy móc, thiết bị làm đẹp hiện đại, xây dựng dịch vụ chăm sóc và điều trị da chuyên sâu. Hơn thế, bà đã quay về vùng nguyên liệu đầu tư nhà máy sản xuất đạt chuẩn GMP với mong muốn có nhiều dòng sản phẩm mỹ phẩm cũng như thực phẩm cao cấp hơn, tốt hơn cho người tiêu dùng. Để hành trình thông suốt, người phụ nữ kiên cường và giàu nghị lực này đã dành gần hai năm để hoàn thành “Chương trình chuẩn hóa kiến thức Lương Dược” và “Chương trình chuẩn hóa kiến thức Lương y đa khoa” do Trường Đại học Y Dược Cần Thơ tổ chức.



Khởi công Nhà máy Mỹ phẩm Vĩnh Tân đạt chuẩn GMP

Bận rộn là vậy nhưng bà luôn tham gia những chuyến đi đến với bà con nghèo. Riêng năm 2013, một năm đầy sóng gió, bà vẫn dành gần 2 tỷ đồng cho hoạt động từ thiện. Đặc biệt, không biết bao nhiêu cổ áo quan cho những người từ biệt cuộc đời trong nghèo đói nhận được từ bà trong thăm lặng. Bà cũng nhận đỡ đầu cho không ít phụ nữ đơn thân phải bắt đầu từ đầu. Bà bảo: “Tôi làm những việc nên làm, bởi nhìn hoàn cảnh họ, tôi gặp lại đâu đó hình bóng mình ngày trước”.

Nghèo đói và bệnh tật là những thử thách nghiệt ngã mà bà đã xuất sắc vượt qua. Suốt hành trình dài sát cánh bên bà, tôi có niềm tin mãnh liệt rằng người phụ nữ nhỏ bé từ tâm mà kiên cường này sẽ vượt qua mọi thử thách phía trước và đến bến bờ thành công.

## Vinh danh thương hiệu xuất sắc năm 2013

Sau 3 năm tham gia thị trường, mỹ phẩm tinh chất mủ trôm đã tạo tiếng vang và làm nên hiện tượng Vĩnh Tân với gần 200 đại lý trên toàn quốc. Vĩnh Tân trị nám có cam kết. Ngày 20.12, Hội Sở hữu trí tuệ TPHCM đã tổ chức Lễ công bố Thương hiệu xuất sắc năm 2013, Mỹ Phẩm Vĩnh Tân là một doanh nghiệp trẻ vinh dự đón nhận danh hiệu này. Hiện, ngoài kem trị nám tinh chất mủ trôm B1, B2, B3, sữa rửa mặt, kem dưỡng thể Vĩnh Tân, còn có mủ trôm uống. Cây trôm là một loại cây đặc thù của vùng đất Vĩnh Hảo, Bình Thuận với tính năng thanh nhiệt, giải độc và làm lành vết thương. Đông y xem cây trôm là một cây quý.

Thái Đoàn  
Báo Lao Động Xuân Giáp Ngọ 2014

## LÀNG BÁNH TRÁNG YÀO MÙA TẾT

**T**háng này, làng bánh tráng Phú Long như nhộn nhịp hẳn lên. Những gian bếp nghi ngút khói, bên hiên nhà, hàng rào... tràn ngập màu trắng của bánh.



### Tăng công suất

Ngót ngét gần nửa thế kỷ, làng bánh tráng Phú Long (thị trấn Phú Long, Hàm Thuận Bắc) nổi tiếng với nghề làm bánh tráng. Những ngày này, làng bánh tráng thức dậy sớm hơn để tráng bánh tết. Chị Nguyễn Thị Ái Loan, một người tráng bánh ở Phú Long nói: “Mấy ngày này phải thức dậy từ 4 giờ sáng, dù làm nghề này quanh năm nhưng cứ mỗi lần xuân về, tết đến thì mật độ sản xuất bánh được đẩy mạnh hơn với năng suất có thể gấp đôi để đáp ứng nhu cầu tết của thị trường”. Một người khác, bà Phạm Thị Hường, bước sang 50 tuổi nhưng đã hơn 30 năm gắn bó với nghề, cho hay: “Hôm nào tôi không nghe tiếng nổ tí tách của bánh khô bong ra khỏi vỉ lại cảm thấy buồn...”. Để làm bánh tết, bà Hường phải lo trữ gạo từ rất sớm. Làm bánh thủ công khá vất vả, vào mùa bánh tết, hàng ngày cả gia đình phải dậy từ 3 giờ sáng, làm quần quật đến 4 giờ chiều mới có được mẻ bánh tráng đầu tiên trong ngày. Chia sẻ về bí quyết làm chiếc bánh ngon, bà Hường nói thêm: “Để có một chiếc bánh tráng ngon thì khâu chọn gạo và ngâm gạo được xem là quan trọng nhất. Sau khi xay gạo

và tráng bánh là giai đoạn phơi cần nắng tốt chừng 30 phút. Một chiếc bánh ngon là chiếc bánh dày vừa, nướng ăn thơm, nhúng nước không dính. Ngoài bánh nướng thì bánh tráng cuốn chả còn hay dùng để ăn với thịt heo luộc cùng ít rau sống”...

### Lo giữ nghề

Trước đây, ở Phú Long chủ yếu tráng bánh tráng bằng tay, 4 năm trở lại đây đã có thêm 5 lò bánh tráng máy. Lò máy hiện đại, công đoạn làm bánh cũng đỡ vất vả hơn. Mỗi năm, lò bánh máy còn tạo được công ăn việc làm cho những lao động nhàn rỗi ở địa phương. Như lò bánh máy của anh Nguyễn Minh Tấn - khu phố Phú Trường có tất cả 17 nhân công, vào mùa tết, mỗi ngày lò máy sản xuất hơn 20 ngàn chiếc bánh. Anh Tấn cho biết: “Bánh tráng máy mỏng, dễ cuốn, giá thành rẻ hơn nên được nhiều nhà hàng, quán ăn rất ưa chuộng đặt hàng. Tôi bỏ mỗi cho các mối quen ở Mũi Né, La Gi, thị trấn Ma Lâm và đảo Phú Quý”. Từ khi các lò bánh máy ra đời, lò bánh thủ công ngày càng thu hẹp do lợi nhuận ít, chuyển đổi lò máy cần nhiều kinh phí. Toàn thị trấn hiện có 50 lò bánh tráng, trong đó có 5 lò bánh máy, giảm 15 lò so năm 2012. Mặt khác, hiện nay làng nghề bánh tráng Phú Long vẫn sản xuất trong khu dân cư đất chật, người đông nên việc phơi sản phẩm khó khăn. Đầu ra chủ yếu bỏ cho các mối lẻ ở chợ và các nhà hàng, quán ăn trong tỉnh. Phó Chủ tịch UBND thị trấn Phú Long cho biết, UBND tỉnh đã có định hướng quy hoạch 4,4 ha đất để xây dựng làng nghề giai đoạn 2015 – 2020. Bà con đang mong chờ ngày vùng quy hoạch làng nghề bánh tráng tập trung được hình thành để tập trung sản xuất ở cơ sở mới. Khi đã có vị trí sản xuất thuận lợi, sẽ tạo điều kiện cho những gia đình thuận tiện chuyển đổi từ lò thủ công sang lò máy, để làng nghề luôn được duy trì, giữ vững và vươn xa ra khỏi khuôn viên “ao làng”.

**Thanh Duyên**  
**Theo Báo Bình Thuận**

## BÁNH TRÁNG CHỢ LẦU VỚI NGÀY TẾT QUÊ TÔI

**C**hú tôi mặc dù đã chuyển vào sinh sống và làm việc tại TP. Hồ Chí Minh nhưng chú ấy rất ghiền bánh tráng Chợ Lầu. Chú nói rằng: Bánh tráng ở đây vừa mỏng vừa dẻo, lại thêm cái vị béo béo và thơm của mè rang; những người bạn của chú đến chơi tết rất mê món bánh tráng này. Không riêng gì chú của tôi, mà rất nhiều gia đình ở huyện Bắc Bình cũng như những vùng lân cận khác đã bắt đầu đặt loại bánh tráng này dùng cho ngày tết. Những ngày này, thị trường bánh tráng Chợ Lầu bắt đầu nhộn nhịp. Tôi đã đọc nhiều bài báo và được

nhiều người kể lại, bánh tráng Chợ Lầu có mặt trên thị trường từ trước năm 1945, tập trung nhiều nhất ở thôn Xuân An và phát triển dần dần thành làng nghề như hiện nay. Bí quyết để loại bánh này hấp dẫn mọi người chính là ở kỹ thuật pha chế bột, ngay cả việc xây dựng lò để làm chín bánh bằng hơi nước cũng là một nét độc đáo. Từ khâu chuẩn bị bột, hấp chín bánh, phơi khô tới gỡ bánh đều cần sự khéo léo và kỳ công mới có thể làm ra, tạo được chất lượng, uy tín và sự thơm ngon của loại bánh này. Người ta thường dùng bánh tráng mỏng nhúng với

nước cho mềm rồi cuốn với thịt, cá, rau... vừa dẻo, vừa mềm; chiếc bánh trắng mỏng nhưng có thể gom hết thức ăn và dễ dàng cuốn tròn lại mà không bị rơi rớt. Nhắc tới đây mới nhớ lại thời còn là sinh viên học tại TP. Hồ Chí Minh, tôi thường đem loại bánh này vào để ăn, một số người bạn quê ở vùng khác thấy lạ và thường hỏi tôi: Những nước rồi ăn thôi hả, như vậy bánh còn sống làm sao ăn chứ?... Nhưng ở với tôi một thời gian, các bạn cũng dần ghiền món này, đặc biệt kết luôn món mắm ruốc quê tôi dùng để ăn kèm với bánh trắng. Cũng chính vì vậy mà loại bánh này có tên dân dã là “bánh trắng sống”. Đã có bánh trắng sống thì phải có “bánh trắng chín”. Đó là loại bánh trắng được tráng dày hơn, nhiều mè và phải nướng lên vàng đều bằng lửa than. Cái cảm giác nhai miếng bánh giòn tan, rôm rốp nghe thật vui tai làm kích thích thêm vị giác của chúng ta. Tôi

luôn tự hỏi, tại sao người dân ở vùng đất Bình Thuận lại ưa chuộng bánh trắng này như vậy? Có lẽ đây là đặc trưng của những con người dân dã nơi đây, được thiên nhiên ban tặng cho biển xanh đầy tôm cá, ruộng đồng tốt cho rau quả xanh tươi. Đó cũng là những thực phẩm thường phải dùng với bánh trắng như bánh trắng cuốn cá hấp, cuốn thịt luộc ăn kèm rau và nước mắm chua ngọt; bánh trắng chấm mắm ruốc, hay ăn kèm gỏi... Dần dần, loại bánh trở thành món ăn khoái khẩu của người dân địa phương. Đặc biệt, mỗi năm tết đến, hầu như gia đình nào cũng mua sẵn một ít bánh trắng để ăn. Bánh trắng cuốn măng kho ngày tết là một món không thể thiếu được trong mỗi gia đình của người dân nơi đây.

**Mai Thảo**  
**Báo Bình Thuận**

## NHỚ CỐM TẾT

Thoát đó mà năm cũ cũng dần trôi qua, những ngày tết cận kề và hầu như mọi nhà ai cũng chuẩn bị mọi thứ để đón tết với đủ loại trái cây, bánh mứt... Cho đến tận bây giờ, trong ký ức của tôi vẫn không thể nào quên được hình ảnh cả gia đình ngồi quây quần bên nhau để làm ra những chiếc bánh cốm thơm ngon, ngọt ngào.

Tôi còn nhớ rất rõ khi chị em tôi chỉ là những cô bé còn ham chơi và thích nô đùa dưới trời mưa thì cứ mỗi lần tết đến xuân về, mẹ tôi lại chuẩn bị lúa nếp để rang nổ, đóng bánh cốm chuẩn bị tết. Làm cốm trải qua rất nhiều giai đoạn, quan trọng nhất là khâu chuẩn bị nguyên liệu chính là nổ. Muốn nổ bung lớn, mẹ phải chọn lúa nếp từ vụ trước và phơi, cất kỹ, sau đó cho vào một cái chảo “to đùng” rồi đem rang sao cho những hạt cốm xốp to xèo như những cánh hoa khoe ruột nổ trắng ngần. Để cho ra một mẻ cốm ngon và vừa ý thật không dễ, vì khi rang mà những hạt lúa nếp chỉ nở búp thì sẽ cho những học cốm vừa cứng và không ngon. Bởi vậy, khi rang cốm thì điều quan trọng ở một người rang là canh lửa sao cho vừa, không được quá nhỏ hay quá lớn. Khi rang xong một mẻ nổ thì dùng một cái nia để lọc những vỏ trấu còn bám vào hạt nổ hay những hạt nổ bị bông không được chất lượng. Mẹ giao cho chị em tôi bóc tách những hạt nổ còn dính vỏ trấu. Thế là chị em tôi có việc làm cùng mẹ dưới khí trời se se lạnh của những ngày cuối đông. Đôi lúc chị em tôi vì không quen với công việc như thế hay vì chúng tôi còn quá nhỏ, mà ngủ gật vào nia bánh nổ hồi nào không hay...

Sau khi lượm trấu xong, mẹ phân công mỗi người một việc, mẹ đảm nhận việc “thắng đường”. Mẹ cho đường cát vào nước sôi để nấu

tan ra đến khi đường hơi sền sệt và kéo thành sợi là được. Còn chị em tôi gọt và rửa sạch gừng, cắt lát mỏng giã dập, chắt bỏ nước. Trái thơm gọt vỏ, bỏ mắt, cắt từng miếng nhỏ, mỏng. Sau đó mẹ nhấc xoong đường xuống để nguội rồi trộn chung với thau nổ đã chuẩn bị trước đó, vì như vậy khi ăn cốm sẽ có hương vị cay của gừng, chua của thơm và ngọt từ đường. Dưới ánh đèn dầu trong đêm khuya giữa ngôi nhà đầy ắp tiếng cười và những giọt mồ hôi của mẹ con chúng tôi cùng với mùi thơm lừng của gừng và thơm, bánh cốm càng trở nên rất hấp dẫn. Tiếp theo là công đoạn đóng cốm, tùy học cốm lớn nhỏ sẽ cho ra những khuôn khác nhau. Sau khi cho cốm vào học, mẹ thường dùng một miếng gỗ rồi ép chặt cốm cho bằng phẳng và vuông vức. Tiếp đến, dùng tay đẩy rời miếng gỗ sao cho cốm ra khỏi khuôn và xếp bánh vào những cái nia nhỏ đem phơi nắng để cho cốm được khô. Mẹ thường dùng giấy màu gói cốm vì ngày ấy ít ai sử dụng giấy kiếng bóng như bây giờ. Bánh cốm đẹp hơn cũng là nhờ những bông hoa đủ màu sắc mà chị em tôi được phân công cắt trước đó một ngày, để khi đem biếu hoặc khi bày biện trên bàn thờ thêm trang trọng. Ngày nay do nhu cầu thị trường, những nhà sản xuất có thể rang nổ bằng những máy móc hiện đại và cho ra đủ loại bánh cốm thơm ngon. Và bây giờ, để có bánh cốm cúng tổ tiên vào đêm 30 tết thì tôi chỉ cần chạy ra chợ là có thể mua được những học cốm đủ loại và đầy màu sắc rực rỡ. Nhưng với tôi, bánh cốm mẹ làm vẫn là thơm nhất.

**Sao Mai**  
**Theo <http://baobinhthuan.com.vn/>**



## PHÚ QUÝ KHÔNG XA



Bãi biển hoang sơ nhìn từ trên cao.  
ANH Nguyễn Quốc Cường - <http://vnexpress.net/>

**Đ**ảo Phú Quý, dân gian quen gọi là cù lao Thu, cù lao Khoai, cách Phan Thiết 56 hải lý (103km). Trước đây, ra Phú Quý còn khó hơn đi Hà Giang, cực bắc của Tổ Quốc, chỉ có dân phượt, du lịch bụi mới dám “vượt biển” ra thăm. Tàu ra Phú Quý nhếch nhác, chở khách chung với hàng, luôn quá tải, chạy chậm như xe đạp, lạc hậu cả chục năm so với tàu khách đi cù lao Chàm, Lý Sơn... Nhớ lần dẫn khách ra đảo, gặp biển động, cả đoàn “xoay sinh tố” đến phờ người. Tàu cập bến, một bạn nữ buột miệng “Lần đầu tiên đi chơi mà không muốn về nhà vì sợ phải lên tàu!”... Đó là chuyện ngày xưa. Mấy tháng trước, anh Nguyễn Văn Cường, trưởng phòng văn hóa thông tin huyện đảo hồ hởi báo tin: “Đã có tàu khách cao tốc đi Phú Quý, rút ngắn hơn nửa thời gian. Hải trình chỉ còn hơn 2 giờ thay vì 5-7 giờ”. Vậy là du khách dễ dàng đến Phú Quý rồi!

### Đảo tiên tiêu vậy gọi



Quả của biển.  
ANH Nguyễn Quốc Cường - <http://vnexpress.net/>

Phú Quý có diện tích 16,4 km<sup>2</sup> và dân số chừng 27.000 người, là tập hợp gồm 10 đảo lớn nhỏ (còn gọi là hòn) bao gồm hòn Lớn (Phú Quý), Tranh (nhiều cỏ tranh), Đò (toàn đá đỏ), Đen (toàn đá đen), Trứng (nhiều chim), Đò Lớn (còn gọi là hòn Tro), Đò Nhỏ, Hải, Đá Tý. Gần nhất chỉ hơn 100 mét (hòn Đá Tý, hòn Đen), còn xa nhất là hơn 70 km (hòn Hải). Chỉ đảo chính là có dân cư. Trạm radar trên hòn Tranh, cách Phú Quý 700 m có tầm quan sát rộng 500 hải lý, bao quát cả biển Đông. Hòn Tranh còn có hang Cò Nước, hang Cò Khô, giếng Nguyễn Ánh, đền thờ Cá Voi (thần Nam Hải), vũng Phật với nhiều giai thoại kỳ thú. Hòn Trứng, cách đảo chính 3 km là “thủ đô” của các loài chim biển. Hòn Đò Lớn, tức hòn Tro, mới được hình thành từ năm 1923, là đảo núi lửa mới nhất của ASEAN. Đây là nhóm đảo núi lửa cấu tạo địa chất đồng nhất mà đa dạng sinh học, có nguồn hải sản cực kỳ phong phú, góp phần cho Bình Thuận vững vàng vị trí á quân của ngư trường Việt Nam, sau Kiên Giang. Phú Quý còn là đảo tiên tiêu của đất liền trước biển Đông.



Bến cảng Phú Quý.  
Ảnh VŨ NGỌC HOÀNG- Báo QĐND

Dù là đảo xa nhưng Phú Quý được quy hoạch bài bản. Nhà cửa khang trang. Những nhà mới xây thường có sân thượng để... ngủ khi cúp điện. Phú Quý chỉ có điện đến 23 giờ 30 là “toàn đảo cúp điện”, không phải để hưởng ứng “Giờ Trái đất” mà vì thiếu điện. Đảo chưa có khách sạn, chỉ có các nhà khách của huyện hoặc guest house của tư nhân. Đất đỏ basalt nên cây trái sum suê. Xoài cát Hòa Lộc và ổi xá lý trĩu quả, ngọt thanh, có vị rất riêng nhờ khí hậu và thổ nhưỡng đặc thù. Cái gì ở Phú Quý cũng tươi rói và rẻ đến bất ngờ, từ hải sản đến trái cây...

### Kỳ thú đảo xanh

Du lịch Phú Quý, độ vài chục người trở lại thì lý tưởng nhất là thuê xe gắn máy đi phượt. Vòng quanh đảo, toàn đường trải nhựa, hẹp mà xinh, lúc mượt mà xanh cây trái, lúc ngút ngàn biếc đại dương, nhấp nhô vườn trầu quả. Gió mơn man hồ hện, nồng nàn hương đất trời biển cỏ cây. Du khách có một cảm giác lâng lâng khó tả, nhất là với những người lần đầu đi tham quan bằng xe gắn máy. Không bị gò bó tầm nhìn, lại được thỏa sức hít thở không khí trong lành của biển đảo. Cứ tha hồ dùng chân nghĩa cảnh và chụp hình theo sở thích.



*Chiến sỹ Đồn biên phòng cửa khẩu cảng Phú Quý tuần tra bảo vệ an ninh biển. (Ảnh: Trảng Dương/TTXVN)*

Phú Quý có nhiều cảnh đẹp, từ trên đỉnh Cao Các, cao hơn 70 mét, là điểm lý tưởng để ngắm cảnh toàn đảo bạt ngàn xanh biếc hút tầm mắt. Biển mênh mông và những rừng chồi trái dài. Trên núi có chùa Linh Sơn, cảnh quan kỳ vĩ với những tảng đá khổng lồ cheo leo, bị sóng biển bào mòn từ hàng triệu năm trước. Đường bậc thang lên núi đi giữa vòm cây xanh mát. Chân núi có miếu Bà chúa Bàng Tranh, gắn liền câu chuyện những người khai sơn phá thạch... Như tên gọi, bãi Nhỏ cát trắng phau e ấp, cạnh thảm cỏ nhưng xanh mượt. Mấy chú bò thông dong và nhẩn nha gặm cỏ ven biển, gợi nhớ những vùng quê yên bình, đẹp hơn tranh vẽ.

Ấn tượng nhất là bãi hang Dơi, nơi đá khoe sắc và tạo dáng với biển. Những khối đá ngũ sắc, đủ hình thù góc cạnh, điệu dàng biểu diễn thời trang đá giữa đất trời. Sóng nô đùa treu chọc, đá vẫn quần quýt thủy chung. Phải đi giày có đế bám và cẩn thận bò men các vách đá, xuống hang Dơi, ra mấy mòm đá cheo leo để có những tấm ảnh để đời. Chùa cổ Linh Quang, xây dựng từ năm 1747. Chùa đẹp, có 3 tượng Phật cổ, 1 tượng bằng đá nguyên khối khá lớn, 2 tượng bằng đồng, chân tượng bị nung chảy khi cháy chùa hơn trăm năm trước. Đáng tiếc là cả 3 tượng cổ đều được sơn mới, nhìn qua cứ tưởng bằng xi măng. Vạn An Thạnh, xây dựng năm 1781,

nơi thờ 77 thần Nam Hải và trưng bày bộ xương cá voi dài hơn 20 mét, có nhiều hình ảnh và thông tin giá trị. Có thể viếng chùa Linh Bửu rồi lên núi Cẩm cao nhất đảo, 108 mét, nơi có ngọn đèn biển oai phong hoặc vào tham quan những vườn xoài, vườn ổi trĩu quả hay xem trại nuôi đông cát. Nếu có thời gian thì đi ca nô khám phá hòn Tranh, hòn Trứng và nhiều thử lạ lùng của các đảo không người ở. Thử làm “Robinson và đồng đội”, tự câu cá, bắt ốc, mò cua, tắm tiên... mới thấy cái sướng của con người thời nguyên thủy. Dứt khoát phải ra nhà bè tìm hiểu cách nuôi đặc sản biển. Chọn thứ ưng ý nhất, nhờ chế biến và dứt điểm tại chỗ rồi “phê” qua đêm giữa trăng thanh, gió mát thì nhất hạ giới.

Sáng tinh mơ, ra cảng xem thuyền cá đồ hàng. Cứ hoa mắt với đủ chủng loại lớn nhỏ, học cả buổi vẫn chưa nhớ hết tên. Rồi hỏi cách săn bắt từng loại, hấp dẫn hơn xem phim “khám phá đại dương”. Rồi học cách phân biệt các loại cá bò hòm, bò da, bò giấy; các loại cá mú đỏ; các loại mực... Cầm con cá chuồn lên ngắm nghía, mới hiểu vì sao cá có thể bay là là trên mặt nước, xòe vi là “bay” được. Cá nưê nhỏ thì còn gọi là cá lờ ô, cá ghim (giống ghim đan lưới) còn gọi là cá nhái, cá mập là cá nhám... Dân đảo nhìn mắt cá là biết độ tươi chứ không cần vạch mang xem xét. Nếu thích thì chọn cho mình vài thứ đặc sản, về tự chế biến, giá rẻ ngỡ ngàng.

Đặc sản Phú Quý quả là “Danh bất hư truyền”. Ốc thì có ốc bàn là, ốc gai, ốc nhảy, ốc nón, vú nàng... Hấp gừng, làm gỏi, nướng than đều tuyệt. Mà phải là ốc sống, đang bò lồm ngồm mới ngon. Thơm, ngọt, mềm mại, sần sật rất Phú Quý. Tôm thì có tôm mũ ni hoặc tôm hùm nướng hoặc hấp. Cua thì có hai loại nổi tiếng là cua mặt trắng và cua huỳnh đế. Gọi là cua mặt trắng vì mai cua có những đốm màu đỏ hoặc hồng như viên bi. Có lẽ gọi cua mặt trời thì giống hơn. Cua huỳnh đế là loại cua tiến vua, mai và càng đều cứng như đá. Thiên hạ bảo cua mặt trắng ngon nhất. Càng cua phải dùng kim loại hoặc đá đập mạnh mới vỡ, không thể dùng kéo. Tỏi chỉ khoai ăn hai càng lớn; thơm, ngon, cứng khó tả. Phải nói là ngon tuyệt cú mèo. Cá thì mú đỏ, mú trắng hấp tương cuốn bánh tráng mè; cá hồng chuối nướng, cá tà ma chiên, các loại cá bò nướng... Riêng đĩa lòng, gan, ruột, trứng cá hồng chuối là đệ nhất mỗi nhậu. Món nào cũng tươi, ngon lạ. Có người mãi ăn suýt không đứng dậy nổi vì quá no, quá đã.

**Nguyễn Văn Mỹ**

**Báo Khoa học phổ thông Xuân Giáp Ngọ 2013**